



TƯ SÁCH TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TRONG NHÀ TRƯỜNG

LƯU QUANG VŨ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TỦ SÁCH TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TRONG NHÀ TRƯỜNG

LƯU QUANG VŨ
TÁC PHẨM CHỌN LỌC

LƯU KHÁNH THƠ
(Giới thiệu và tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội –
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm vừa qua, Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phối hợp tổ chức biên soạn và cho ra mắt bạn đọc bộ sách *Về tác gia và tác phẩm* giới thiệu 40 nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam đồng thời cũng là những tác gia quan trọng được dạy học trong trường phổ thông: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nam Cao, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, v.v... Qua bài *Tổng quan* và phần tuyển chọn những công trình nghiên cứu, những tư liệu được sưu tầm công phu,... bộ sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc khái quát vị trí lịch sử, xác định đóng góp của mỗi tác giả trong tiến trình văn học dân tộc, gợi mở những khả năng, những cách thức tiếp cận đối với sáng tác của họ.

Từ khi bộ sách *Về tác gia và tác phẩm* được xuất bản, dư luận bạn đọc, đặc biệt là những người trực tiếp học tập, nghiên cứu ở trong nhà trường, các viện nghiên cứu hết sức hoan nghênh và đánh giá cao. Nhận thấy nhu cầu của độc giả, từ năm 2008, Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tiếp tục phối hợp biên soạn – xuất bản *Tủ sách tác giả, tác phẩm trong nhà trường* nhằm tinh tuyển tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ để không chỉ đáp ứng nhu cầu tra cứu, tham khảo văn bản mà còn đáp ứng nhu cầu tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm nghệ thuật trong quá trình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Trong một thời gian không xa, khi việc biên soạn – xuất bản bộ sách hoàn tất, bạn đọc sẽ có dịp ghi nhận thành quả trọn vẹn và nhiều ý nghĩa của kế hoạch hợp tác giữa Viện Văn học và Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Lưu Quang Vũ – Tác phẩm chọn lọc thuộc ***Tủ sách tác giả, tác phẩm trong nhà trường*** do PGS.TS. Lưu Khánh Thơ tuyển chọn. Cuốn sách giới thiệu một cách hệ thống các sáng tác tiêu biểu của Lưu Quang Vũ, từ những bài thơ hay, những truyện ngắn đặc sắc *Người kép đóng hủ*, *Mối tình đầu*,... đến những vở kịch nổi tiếng như *Tôi và chúng ta*, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*,... đã trở thành tác phẩm tiêu biểu của nền văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2009

Viện trưởng Viện Văn học
PGS. TS. PHAN TRỌNG THƯỜNG

LƯU QUANG VŨ

(1948 – 1988)

Lưu Quang Vũ sinh ngày 17 tháng 4 năm 1948 tại xã Thiệu Cơ, huyện Hạ Hoà, Phú Thọ. Cha là nhà thơ, nhà viết kịch Lưu Quang Thuận, quê ở thành phố Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam. Mẹ là Vũ Thị Khánh, nữ sinh trường Trung học Đồng Khánh, người Hà Nội gốc. Khi đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc, Lưu Quang Vũ đang học lớp 10H trường Phổ thông 3A Hà Nội (nay là trường Việt Đức) đã tình nguyện xin đi bộ đội. Mới 17 tuổi, không được ban tuyển quân chấp nhận, phải nhờ chú ruột là nhà thơ Lưu Trùng Dương khi đó đang công tác ở tạp chí *Văn nghệ quân đội* can thiệp, để được nhập ngũ.

Vào bộ đội, Lưu Quang Vũ được biên chế vào binh chủng Phòng không – Không quân tại sân bay Cát Bi (Hải Phòng). Đồng thời lúc này bắt đầu có thơ đăng trên các báo: *Nhân dân, Quân đội nhân dân, Văn nghệ quân đội*,... Năm 1967, ông chuyển về sân bay Đa Phúc (nay là sân bay Nội Bài). Năm 1968, tập thơ đầu tay *Hương cây – Bếp lửa* (In cùng Bằng Việt, NXB Văn học) ra đời, được dư luận đánh giá cao.

Năm 1970 Lưu Quang Vũ xuất ngũ, tiếp theo đó là những năm khó khăn, lộn xộn của Lưu Quang Vũ... Nhưng đây cũng là thời kỳ ông sáng tác rất nhiều thơ, một số bài đã được đưa vào tập *Cuốn sách xếp làm trang*. Từ năm 1979 trở thành phóng viên Tạp chí *Sân khấu*. Và bắt đầu từ đây đã mở ra một chặng đường mới cho nhà viết kịch Lưu Quang Vũ. Năm 1980 lần đầu tiên tham gia Hội diễn Sân khấu chuyên nghiệp Toàn quốc, ông đã được giới sân khấu đánh giá là một gương mặt mới, đáng chú ý. Với *Sống mãi tuổi 17* của ông đạt giải Nhất.

Năm 1981 hoàn thành kịch bản *Nàng Si-ta* và đã được Đoàn chèo Hà Nội dàn dựng và công diễn. Ngay sau đó đã được hơn 30 đoàn nghệ thuật trong cả nước dựng lại đủ các thể loại như: kịch nói, cải lương, kịch dân ca, chèo,...

Trong khoảng thời gian 10 năm hoạt động sân khấu Lưu Quang Vũ đã sáng tác gần 50 vở kịch. Hầu hết đã được dàn dựng và biểu diễn trên các sân diễn của sân khấu cả nước.

Là hội viên Hội nghệ sĩ sân khấu, hội viên Hội nhà văn Việt Nam.

Lưu Quang Vũ mất ngày 29-8-1988 trong một tai nạn giao thông cùng vợ là nhà thơ Xuân Quỳnh và con trai út Lưu Quỳnh Thơ (13 tuổi).

Các giải thưởng: Tám Huy chương vàng trong các kỳ hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc – Hai lần được Giải thưởng của Hội Văn nghệ Hà Nội – Hai lần được Giải thưởng của Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam – Tặng thưởng Văn học dành cho tác phẩm xuất sắc về đề tài chiến tranh Cách mạng của Bộ Quốc phòng năm 1992 – Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2000.

Các tác phẩm chính :

Thơ : *Hương cây bếp lửa* (Tập thơ in chung, 1968), *Mùa trắng của đời tôi* (1984), *Bảy ong trong đêm sâu* (1993), *Thơ tình Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ* (1994),...

Truyện ngắn : *Người kệp đóng hồ* (1983), *Mùa hè đang đến* (1983),...

Kịch : *Sống mãi tuổi 17* (1979), *Mùa hạ cuối cùng* (1981), *Nàng Si-ta* (1981), *Tôi và chúng ta* (1984), *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (1984), *Ngọc Hán công chúa* (1984), *Lời nói dối cuối cùng* (1985),...

LƯU QUANG VŨ – TÀI NĂNG VÀ LAO ĐỘNG NGHỆ THUẬT

Nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ mất ở tuổi 40 – khi sức sáng tạo đang dồi dào, tài năng đang độ chín. Cuộc sống của Lưu Quang Vũ tuy ngắn ngủi, nhưng ông đã sống và làm việc hết mình, đã có những đóng góp không nhỏ cho đời sống văn học dân tộc ở nhiều thể loại: thơ, văn xuôi, kịch... Cuộc đời, sự nghiệp và sự ra đi đột ngột của ông cùng người bạn đời – nhà thơ Xuân Quỳnh – đã trở thành một sự kiện trong giới văn nghệ. Năm 2000, Lưu Quang Vũ đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật. Một số tác phẩm của ông đã được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Tài năng sáng tạo của ngôi bút Lưu Quang Vũ đã được ghi nhận ngay từ những chặng đường đầu tiên mới bước vào nghệ.

Lưu Quang Vũ nổi tiếng trên văn đàn từ khá sớm. Năm 20 tuổi khi đang ở trong quân ngũ, tập thơ *Hương cây – Bếp lửa* (in cùng Bằng Việt) ra đời đã được bạn đọc đón nhận nồng nhiệt vì những cảm xúc trong trẻo, thiêng liêng đầy tin cậy và một giọng điệu thơ đậm đui. Ngay từ những bài thơ đầu tay, ông đã lọt vào mắt xanh của các nhà phê bình danh tiếng. Hoài Thanh với dự cảm tinh tường đã đánh giá ông là “một cây bút trẻ nhiều triển vọng”. Lê Đình Ky bằng sự tinh tế của một nhà phê bình thơ tài hoa đã nhận xét rằng: “thơ Lưu Quang Vũ có một điệu tâm hồn riêng”. Những vần thơ đầu tay của Lưu Quang Vũ là tiếng nói tha thiết, gần gũi yêu thương với quê hương đất nước (“Đất nước mình tươi hoa đẹp nắng – Ta

cùng gìn giữ phải không anh?; Thoảng mùi hoa thiên lý của nhà ai – Một tiếng chim khuya gọi mùa vải đỏ – Nghe đất thở luống cày hồn hậu lạ – Ta muốn thành hạt cốm uống hương đêm"). Tiếp sau *Hương cày...* là một thời kỳ khác của thơ Lưu Quang Vũ. Thời kỳ của dân vật, đau xót, cô đơn đến cùng cực. Đó là thời kỳ đầu những năm 70 của thế kỷ trước. Đất nước đang trải qua nhiều khó khăn, bom đạn, chiến tranh. Hoàn cảnh riêng của Lưu Quang Vũ cũng vấp phải nhiều nỗi đa đoan. Có những lúc ông đã chạm đến sự bế tắc trong những lời tự thú thật bi quan: "Điều anh tin không có ở trên đời – Điều anh có không giúp gì ai được". Nhưng đó cũng chính là lúc ông làm rất nhiều thơ. Làm thơ như ghi nhật ký. Trong những tháng ngày cực kỳ gian khó của đời mình, ông đã nhận thức sâu sắc được nhiều điều, nhất là nhận thức và khám phá được chính bản thân mình. Có thể thấy Lưu Quang Vũ của những ước nguyện tha thiết muốn vượt lên trên nỗi mệt mỏi, hoài nghi để sống và viết: "Cò bạn gái cánh tay trần rám nắng – Ngực phập phồng thở mạnh đến lo âu – Ta kịp biết gì đâu – Vừa hết trẻ con đã là người lính – Nay vui buồn trong ta đều nín lặng – Một thế hệ cứng đi như thỏi sắt – Nhưng xoáy ngầm vẫn cuộn ở lòng sông". Giai đoạn về sau, vẫn tiếp tục dòng chảy ấy nhưng thơ Lưu Quang Vũ đã mang một âm điệu, một cách nhìn khác. Cùng với những cảm xúc cá nhân, cảm hứng dân tộc trong tiến trình lịch sử, những suy nghĩ về nhân dân, về đất nước đã làm giàu có và phong phú thêm cá tính thơ Lưu Quang Vũ ("Những ban mai xanh biếc tiếng dân bầu – Bà hiền hậu tìm trâu bên chõng nước – Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích – Lúa bàng hoàng chín rục những triền sông; Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết – Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi – Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa – Ông tre ngà và mềm mại như tơ – Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ – Quên nỗi mình quên áo mặc cơm ăn – Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá – Tiếng Việt ơi

tiếng Việt xót xa tình!"). Cùng với những năm tháng của đời mình, những thay đổi của đất nước, nhận thức của ông cũng có nhiều thay đổi. Những thay đổi ấy được thể hiện rõ nét trong hành trang thơ của Lưu Quang Vũ, từ bài thơ đầu tay cho đến những bài thơ cuối cùng. Sinh thời, Lưu Quang Vũ mới chỉ được in nửa tập thơ. Hai tập thơ *Mây trắng của đời tôi* (1989) và *Bảy ong trong đêm sáu* (1993) ra đời sau khi ông mất, đã phần nào làm rõ nét thêm bản sắc thơ Lưu Quang Vũ. Mặc dù gặt hái thành công trên nhiều lĩnh vực, nhưng thơ ca là thể loại Lưu Quang Vũ đam mê nhất. Ông đã viết như một lời tuyên ngôn : "Trên mái nhà cao vút rừng cây – Trên rừng cây những đám mây xô dạt – Trên hạnh phúc, trên cả niềm cay đắng – Thơ tôi là mây trắng của đời tôi". Thơ ca đã đi cùng ông trong suốt những năm tháng của cuộc đời. Bản năng thi sĩ của ông giàu có trong những nỗi buồn, cô đơn, tuyệt vọng. Những khoảnh khắc bị dồn đẩy đến cùng, thơ ông luôn muốn tung bứt lên để đối mặt với chính cảnh ngộ của mình. Vốn là một người đàn ông tài hoa, đa cảm nên tình yêu và thơ ca luôn luôn là một cứu cánh còn lại trong đời. Hình ảnh những người con gái trong thơ tình Lưu Quang Vũ thường là rất đẹp. Có thể đó là hạnh phúc hay đau khổ, là nước mắt hay nụ cười nhưng bao giờ ông cũng nói về họ bằng những lời nồng nàn, say đắm nhất. Có khi đó là một người tình cụ thể, cũng có khi chỉ là một hình bóng mơ hồ, một nỗi khát khao không đạt đến, một sự cứu rỗi cho tâm hồn cô đơn của ông. Không ít những bài thơ tình nổi tiếng, được nhiều người yêu thích của Lưu Quang Vũ bắt nguồn từ vẻ đẹp trong sáng và mơ ước về sự hoàn thiện của một người tình lý tưởng (*Vườn trong phố, Mắt của trời xanh, Và anh tồn tại, Chiều chuyển gió, Em,...*).

Đến với văn xuôi, Lưu Quang Vũ lại tiếp tục phát huy được thế mạnh của mình. Chất thơ thấm đẫm trên những trang truyện ngắn của ông. Những truyện ngắn đầu tay man mác tình quê hương, tình

người, đánh thức trong tâm hồn người đọc những kỷ niệm xao xuyến của cuộc đời. Truyện ngắn *Thị trấn ven sông* của ông đã được giải Ba cuộc thi truyện ngắn báo *Văn nghệ* năm 1968. Sau này, cũng giống như ở thơ, truyện ngắn Lưu Quang Vũ lại có sự chuyển hướng. Lưu Quang Vũ trăn trở, suy tư trong một cảm hứng mới – cảm hứng công dân đầy trách nhiệm. Bên cạnh loại truyện ngắn mang đậm cảm xúc trữ tình, Lưu Quang Vũ đã có thêm những kiểu truyện khác: truyện về tính cách và số phận ẩn chứa nhiều suy tư và triết lý. Khi nhận xét về truyện ngắn *Anh Thành* (in trong tập *Mùa hè đang đến*) của Lưu Quang Vũ, nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: "Nếu một lúc nào đó, anh bỏ kịch và thơ đi hẳn vào văn xuôi, chắc là anh vẫn giữ cái ngòi bút chững mực dung dị, và những truyện của anh chắc hẳn sẽ có sức nặng hơn nhiều, và giới văn xuôi lại như giới kịch bây giờ, cứ ngớ ra mà nhìn anh tung hoành...".

Lưu Quang Vũ làm thơ, viết truyện ngắn, viết báo, ở lĩnh vực nào ông cũng thu được những kết quả nhất định. Từ thơ và chất thơ trong văn xuôi, rồi từ chất văn xuôi của đời sống, đầu những năm 80, Lưu Quang Vũ đã chuyển sang một thể loại khác đó là kịch. Ở đó vẫn tiếp tục những nguồn mạch được khai mở từ khi mới khởi đầu, nhưng Lưu Quang Vũ đã chín chắn hơn, tinh táo hơn. Ông đã được mến mộ, được coi là tác giả ăn khách và sung sức nhất. Kịch là nơi Lưu Quang Vũ có thể bộc lộ trực tiếp hơn những khám phá và nhận thức của mình, là nơi ông có thể đóng góp được một cách trực tiếp và tích cực hơn cho cuộc sống. Có nhà phê bình đã nói rằng: Lưu Quang Vũ làm thơ là để sống cho riêng mình và viết kịch là để sống cho mọi người.

Chọn cho mình con đường viết kịch, Lưu Quang Vũ đã tìm ra con đường ngắn nhất để đến với công chúng khán giả, để có dịp được bộc lộ những gì mình đang ấp ủ. Mỗi một vở kịch là một mặt

cắt của hiện thực, ở đó hiện lên những số phận, những cảnh đời khác nhau. Có niềm vui, nỗi buồn, có khổ đau, hạnh phúc. Ngòi bút của ông khi đau đớn xót xa, lúc thâm trầm sâu lắng, khi mạnh mẽ đánh thép, lúc lại nghiệt ngã chua cay hoặc cao giọng phê phán. Ông gửi gắm trong đó những tâm tư, tình cảm, khát vọng, những trăn trở về tình yêu, hạnh phúc, những suy tư về lẽ sống, lẽ làm người, cả những dự cảm về sự sống và cái chết...

Trong khoảng thời gian gần 10 năm, Lưu Quang Vũ đã sáng tác được hơn 50 vở kịch, một khối lượng đồ sộ khiến nhiều người kinh ngạc. Ông được đánh giá là "nhà viết kịch xuất sắc của thời kỳ hiện đại". Nhà phê bình sân khấu Ngô Thảo – nguyên Phó Tổng thư ký Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã nhận xét: "Có đến ba phần tư số nghệ sĩ Nhân dân, nghệ sĩ Ưu tú của Việt Nam(ở lĩnh vực sân khấu) phải hàm ơn Lưu Quang Vũ". Trong lịch sử sân khấu nước ta, thời kỳ của Lưu Quang Vũ có lẽ là thời kỳ sôi động, giàu sức sống nhất, thu hút đông đảo người xem nhất. Những năm 80, kịch của Lưu Quang Vũ xuất hiện đã làm thay đổi tư duy của người biểu diễn cũng như của công chúng yêu sân khấu. Nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu phê bình đã đánh giá cao tài năng, tâm huyết và những đóng góp của Lưu Quang Vũ đối với nền sân khấu nói riêng và với nền văn học nước nhà nói chung. Ông cũng là một trong những người tiên phong trong phong trào đổi mới văn hoá văn nghệ, dùng ngòi bút của mình góp phần đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống.

Lưu Quang Vũ đã góp phần đem đến cho sân khấu những năm 80 của thế kỷ XX một sức sống mới. Ông đã kết hợp và phát huy được những thế mạnh của mình khi đến với loại hình nghệ thuật có tính chất tổng hợp như sân khấu. Kịch của Lưu Quang Vũ khai thác nhiều đề tài, đi vào khám phá muôn mặt của đời sống xã hội và con

người. Căn cứ vào cốt truyện của kịch bản, có thể phân chia, sắp xếp kịch Lưu Quang Vũ ra làm nhiều loại:

– Loại dựa vào một số tích cũ của văn học dân gian rồi viết lại như: *Lời nói dối cuối cùng*, *Ông vua hoá hổ*, *Nàng Si-ta*, *Đám Săn*, *Đôi dưa kim giao*, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, *Linh hồn của đá*,...

– Loại dựa vào một cốt truyện văn học để chuyển thành kịch như: *Hẹn ngày trở lại*, *Đôi dòng sữa mẹ*, *Chết cho điều chưa có*, *Muối mặn đời em*, *Đất sống của người*,...

– Loại sáng tác về đề tài hiện đại: *Mùa hạ cuối cùng*, *Thủ phạm là ai*, *Có gái đôi mủ nổi xám*, *Tôi và chúng ta*, *Khoảnh khắc và vô tận*, *Hoa cúc xanh trên đám lầy*, *Nguồn sáng trong đời*, *Lời thề thứ chín*, *Bệnh sĩ*, *Quyền được hạnh phúc*, *Điều không thể mất*,... Đây là phần chủ yếu, là điểm mạnh và chiếm một số lượng khá lớn trong gia tài kịch mục đồ sộ của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ.

Hướng ngòi bút của mình về cuộc sống, kịch Lưu Quang Vũ đã góp một tiếng nói thiết thực vào công cuộc đổi mới đất nước. Ông đã chứng tỏ một sự nhạy cảm đặc biệt, một khả năng phát hiện, nắm bắt cái "lỗi" của hiện thực để phản ánh. Ngòi bút của ông đã xông vào hầu hết mọi ngõ ngách của cuộc sống cũng như tâm hồn con người. Ông không hạn chế mình trong bất cứ loại đề tài nào, bởi ở đâu ông cũng phát hiện ra vấn đề để bàn luận, trao đổi. Trong kịch của ông có mặt nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực cuộc sống khác nhau. Từ đề tài Công nghiệp (*Tôi và chúng ta*, *Khoảnh khắc và vô tận*, *Quyền được hạnh phúc*, *Nếu anh không dối lừa*) đến đề tài nông nghiệp (*Bệnh sĩ*). Từ ngành y tế (*Nguồn sáng trong đời*, *Vi khuẩn Ham-xen*) đến ngành giáo dục (*Mùa hạ cuối cùng*, *Tin ở hoa hồng*) từ hậu phương đến tiền tuyến (*Lời thề thứ chín*, *Điều không thể mất*) từ chiến tranh đến hoà bình, từ thành thị đến nông

thôn... tất cả đều được hiện lên trong kịch Lưu Quang Vũ với một ý nghĩa xã hội sâu sắc. Kịch Lưu Quang Vũ là tiếng nói phản ánh cuộc sống đang diễn ra với một hiện thực tươi mới, gần gũi. Ông có khả năng biến những chi tiết đời thường thành những điển hình nghệ thuật để tăng thêm sự hấp dẫn cho tác phẩm.

Do vậy, sân khấu là nơi giúp ông thể hiện nhanh nhất tư tưởng, và những trần trở của mình. Kịch Lưu Quang Vũ đi thẳng vào những vấn đề nóng bỏng nhất, tươi rói nhất. Các nhân vật như thể từ cuộc đời mà bước lên sân diễn. Sân khấu trở thành diễn đàn để trao đổi, bàn luận, giao lưu giữa tác giả và khán giả.

Trong số kịch bản của Lưu Quang Vũ, có hai trích đoạn được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông. Đó là vở *Tôi và chúng ta* (ở lớp 9) và *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (ở lớp 12).

Năm 1984, vở *Tôi và chúng ta* của Lưu Quang Vũ đã gây được tiếng vang lớn, được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt. Với vở kịch này Lưu Quang Vũ đã mở đầu cho đề tài đổi mới trong cơ chế sản xuất và quản lý, góp một tiếng nói quan trọng vào cuộc đấu tranh chống tiêu cực, xây dựng hình tượng con người mới trong cơ chế mới. Vở kịch đã chứng tỏ một sự nhạy bén trong những vấn đề thời sự, tạo ra sự tranh luận sôi nổi, gay gắt về vấn đề đổi mới. Vở kịch là tiếng nói nghệ thuật về những điều mà mọi người đang trần trở, những điều mà có những người can đảm đã nghĩ, đã làm và đã phải trả giá cho những việc làm đó. Lưu Quang Vũ đã công khai bảo vệ những tư tưởng mới, lối nghĩ mới, cách làm ăn năng động sáng tạo, đồng thời phê phán cơ chế quan liêu bao cấp trong lĩnh vực quản lý kinh tế và cả trong lĩnh vực tinh thần. Với vở kịch này Lưu Quang Vũ được coi là một trong những tác giả mở đầu cho đề tài đổi mới. Với *Tôi và chúng ta* Lưu Quang Vũ đã nói lên niềm khát khao của cả cộng đồng. "Nhu một hồi kèn khởi động cho cả đất nước bước

vào thời kỳ mới mạnh mẽ và bão táp dưới ngọn cờ của Đảng" (Vũ Hà, báo *Hà Nội mới*, ngày 10-10-2000).

Vở *Hòn Trùng Ba, da hàng thịt* được viết từ năm 1984 nhưng cho đến năm 1987, trong không khí đổi mới dân chủ, mới được ra mắt công chúng. Một cốt truyện dân gian quen thuộc, chẳng mấy ai tranh luận về ý nghĩa của truyện, vậy mà khi Lưu Quang Vũ đưa lên sân khấu, vở kịch không chỉ dừng lại ở những giá trị ban đầu mà nó còn đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ. Vở kịch không chỉ nói đến sự hoà hợp và ý thức đạo lý giữa phần hồn và phần xác mà còn đề cao cuộc đấu tranh cho sự hoàn thiện nhân cách con người. Qua những lời đối thoại ngắn gọn, súc tích, các nhân vật trong thế giới dân gian xưa cũ trở nên gần gũi, quen thuộc như đang cùng tham dự với cuộc sống đương đại của chúng ta. Vở kịch không chỉ đề cập đến chuyện của một thời mà còn đề cập đến chuyện của muôn đời. Đó là triết lý nhân sinh về lẽ sống, lẽ làm người. Những rắc rối đố vỡ bắt nguồn từ sự sống vay mượn của Trương Ba trong xác anh hàng thịt đã khiến cho chúng ta thấy: Cuộc sống thật là đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được. Sống vay mượn, chấp vả, không có sự hài hoà giữa hồn và xác chỉ đem lại bi kịch cho con người. Cuộc sống chỉ có giá trị khi con người được sống đúng là mình, được sống trong một thể thống nhất. Vở kịch *Hòn Trùng Ba, da hàng thịt* không chỉ nói đến đời sống một cá nhân mà còn đặt ra những vấn đề của xã hội. Thối quan liêu, vô trách nhiệm của Nam Tào, Bắc Đẩu đã tước đi mạng sống của người dân vô tội và gây nên bao nhiêu chuyện rắc rối. Sự sửa sai chấp vả của Đế Thích lại là tiền đề bất hạnh cho cuộc đời hồn nọ xác kia không hoàn chỉnh của ông Trương Ba. Mọi sự sửa sai không đúng chỗ đều chứa trong nó nhiều bi kịch hơn là niềm vui. Quyết định vĩnh viễn từ bỏ cuộc sống vay mượn giả tạo của Trương Ba ở phần kết là một sự phản kháng mãnh

liệt và đau đớn, ẩn dưới tầng sâu của vở kịch là một nỗi buồn nhân thế mênh mông.

Trong nhiều vở kịch của mình Lưu Quang Vũ đã thể hiện tư tưởng triết lý phương Đông sâu sắc. Đó là nỗi trăn trở về sự sống và cái chết. Có thể nói đây là tư tưởng xuyên suốt trong kịch của ông. nó chi phối những tư tưởng khác như ý tưởng về cái thiện, cái ác, về lòng tốt, về lẽ sống, lẽ làm người. Năm 18 tuổi, chàng thanh niên Lưu Quang Vũ đã ghi những dòng nhật ký tràn đầy dự cảm lo âu về cuộc sống và cái chết: "Rất có thể một điều vô lý nào đó tới cắt đứt cuộc đời ta. Cái chết, ta không sợ nó nhưng nếu chết bây giờ thì uổng quá. Chưa làm được gì cả, ăn hại 17 năm thế rồi chết ư? Thân chết ời, ta chẳng cần nhiều đâu. Độ 20 năm nữa, khi ta đã trả nợ xong, khi có thể coi là đã làm được chút gì đó cho đời, ta sẽ chẳng ăn hận gì khi nhắm mắt". Và chính "tâm hồn anh dần vật cuộc đời anh", những dự cảm tương như mơ hồ ấy đã đeo đẳng Lưu Quang Vũ suốt cả cuộc đời, như là một ám ảnh định mệnh.

Có thể nói kịch Lưu Quang Vũ đã bắt đúng mạch của cuộc sống, đáp ứng được những điều mọi người trăn trở, những tâm sự đau đớn của khán giả. Vì thế mà ông đã gặt hái rất nhiều thành công giữa lúc sân khấu đang "đói" những kịch bản hay, theo sát cuộc sống đương thời. Kịch Lưu Quang Vũ là tiếng nói trẻ trung, dũng cảm trong phong trào đổi mới ở nước ta. Đó là kết quả của nhiệt tâm, sức lực, sự hiểu biết cuộc sống của người nghệ sĩ đồng thời cũng là kết quả của một tình yêu, của lòng say mê và khát vọng nghệ thuật. Trên đôi vai lực lưỡng, của mình, Lưu Quang Vũ đã gánh đỡ cả một nhu cầu to lớn về kịch bản cho hàng chục đoàn kịch trong cả nước. Có thể nói Lưu Quang Vũ là nhà viết kịch sáng giá nhất trong những năm 80 của thế kỷ XX đầy biến động. Chính sự sáng suốt của lý trí và chất men say của thơ đã tạo nên những nét đặc sắc trong kịch của ông và làm nổi bật chân dung của một người

nghệ sĩ tài năng, một hiện tượng độc đáo của nền văn học nghệ thuật nước nhà.

Chưa thể nói mọi tìm tòi, sáng tạo của Lưu Quang Vũ đều đạt tới độ toàn bích. Kịch của ông cũng có những hạn chế nhất định. Ở một số vở, tính luận đề, thuyết giáo còn biểu hiện khá lộ liễu, ít nhiều còn mang tính sách vở, kinh viện. Ông viết nhiều, viết nhanh, khai thác nhiều đề tài khác nhau, đi vào nhiều lĩnh vực của cuộc sống, nhưng ông cũng bộc lộ một sự hạn chế về vốn sống, nhất là ở một lĩnh vực cụ thể nào đó của đời sống xã hội. Tuy nhiên, những thành quả mà Lưu Quang Vũ để lại cho thấy một sự tìm tòi, một quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc. Ông đã vượt lên mọi hoàn cảnh để kiếm tìm, thể nghiệm. Thành quả trong sáng tác văn học của ông được ghi nhận như một đóng góp xuất sắc cho nền văn học kịch Việt Nam. Phần đóng góp của ông đã được Nhà nước và nhân dân ghi nhận xứng đáng. Lưu Quang Vũ là tác giả trẻ tuổi nhất trong số những người được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh.

Trong những năm tháng ngắn ngủi của đời mình, Lưu Quang Vũ đã sống và làm việc hết mình như một bó đuốc rừng rực cháy. Những gì mà Lưu Quang Vũ đã làm được và để lại cho cuộc đời đủ khiến ông "sừng sững như một trái núi, một lực sĩ không đối thủ". Với Lưu Quang Vũ, cánh cửa đi vào tương lai đã đóng lại vào ngày 29-8-1988. Đang ở vào giai đoạn chín trong việc khám phá đời sống và sáng tạo nghệ thuật, Lưu Quang Vũ đã đột ngột ra đi, để lại bao dự định còn dang dở...

PGS.TS. LƯU KHÁNH THƠ

A – THƠ

THÔN CHU HUNG

Thôn Chu Hưng trăng sao rơi đầy giếng
Năm giữa bốn bề rừng rậm nửa lao xao
Đường ven suối quả và vàng chín rụng
Cỏ xanh rờn lấp lánh nước sông Thao.

Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn
Thôn nhỏ nặng tình kháng chiến mười năm
Cơm thiếu muối rau dền ăn với trám
Sương trắng đôi, áo mỏng rét cầm cầm.

Ơi Chu Hưng đêm nằm nghe suối đổ
Nghe gió ngàn và tiếng hoăng giữa rừng sâu
Ơi Chu Hưng sắn vùi trong bếp đỏ
Ấm những ngày gian khó khó quên nhau.

Vỡ đôi hoang mẹ trồng sắn trồng ngô
Con lớn trong nỗi nhọc nhằn của mẹ
Trong cánh tay xóm làng bông bế
Trong tiếng hò tha thiết vọng trên nương.

Tuổi lên năm đi nhặt củi ven rừng
Con tập đánh vần bảng chữ tin thắng trận
Ăn đọt măng vầu, uống ngụm nước trong
Con chưa thấy những chân trời cao rộng.

Mùa thu hoà bình rời xa Việt Bắc
Bè về xuôi gió thổi nước sông reo
Rừng vẫy lá đưa ta đi lưu luyến
Bạn nhỏ trên đồi đứng mãi nhìn theo...

Xa Chu Hưng đã chín mùa cá lủ
Sấn bên đồi sấn có xanh tươi?
Mái nhà cũ đêm đêm ai nhóm lửa
Máng tre có còn hứng nước mưa rơi?

Thôn ta mở thêm mấy trường học mới
Hợp tác nhà nay chắc đã lên cao
Tháng mấy buổi có phim về chiếu
Đến bao giờ có điện để thay sao?

Con xuôi nhỏ xuyên rừng nơi ấy
Là ngọn nguồn sông biển yêu thương
Ra biển ra sông còn nhớ mãi
Trắng hoa rừng... ời Chu Hưng, Chu Hưng!

Hà Nội, 1964

(Lưu Quang Vũ – *Thơ và truyện ngắn*,
NXB Hội Nhà văn, H., 1998)

GỬI TỚI CÁC ANH

Chiều ấy các anh đi
Nắng nhạt vàng hoe gốc rạ,
Gió xạc xào qua lũy tre
Em đứng nhìn theo sau cửa,
Đất nước đánh thù, đường trăm ngã
Các anh đi về đâu?
Em muốn nói trăm câu, ngàn câu
Mà chỉ nghiêng đầu chào khe khẽ.
Bóng các anh ngã dài theo vườn dâu
Mũ các anh rập rình trên bãi mía.

Các anh đã khuất trên đường xa
Em còn ngó hoài qua lối nhỏ
Từ đường làng có hương rơm hương cỏ
Các anh xuống đò qua sông,
Ráng chiều nước rộng mênh mông
Dạt dào sóng vỗ.
Đã ba vắng trắng
Kể từ bữa đó,
Em làm cỏ lúa
Em chăm ao bèo,

Tháng bảy mưa nhiều
Tháng tám sen tàn buổi chín
Chim ngói bay về bịn rịn
Tháng chín lúa trở đồng đồng
Trời thu hương cốm mát trong.

Bãi tập các anh bữa trước
Hợp tác đào thêm nương dài
Dây xoan các anh trồng, vòm lá mướt
Nhành cao nhành thấp
Nhắc các anh hoài.
Gió thổi mây chiều
Chim hót sớm mai
Em vẫn cùng đội dân quân tập bắn.
Đất nước mình tươi hoa đẹp nắng
Ta cùng gìn giữ phải không anh?
Em hứa: đồng em xanh
Tay em cầm súng,
Tàu bay Mỹ rụng
Tháng tám năm trăm,
Tháng chín sáu trăm.
Trái hồng sắp đỏ
Hạt thóc sắp vàng
Báo tin chiến thắng rộn ràng,

Trận nào các anh đã dự?
Mong các anh nhiều chiến công.
Có quê ta chín nhớ,
Có lòng em mười thương...
Các anh đi nhiều chốn quê hương
Đừng quên nơi này nhé!
Ngày mai tan giặc Mỹ
Các anh về quê em
Xoan xưa đã lớn, lá biếc cành chen
Đón mừng chiến sĩ...
Bên sông rì rào bãi mía
Như muôn lời em gửi các anh...

Ta đi giữ nước yêu thương lắm
Mỗi xóm thôn qua mỗi nghĩa tình.

Hải Phòng 9 – 1965

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

QUA SÔNG THƯƠNG

Sao tên sông lại là Thương
Để cho lòng anh nhớ?
Người xưa bảo đây tôi dòng lệ nhỏ

Những xuôi buồn gửi tới mệnh mang
Đò về Nhã Nam
Đò qua Phủ Lạng
Mưa chiều nắng rạng
Đã bao năm?
Nỗi đau cũ thật không cùng
Sông cũng thành nước mắt.

Hôm nay anh lại qua sông
Đò anh đi giữa những đoá sen hồng
Ong chấp chới bay, đây đương mùa đừa
Đò ngược xuôi chở trái chín vàng
Thơm ngát mật hương của mùa hạ.
Thôn xóm đôi bờ xanh biếc quá
Những đường xe chạy đỏ bụi bay
Những tiếng cười khúc khích sau vườn cây.
Nước vỗ mạn thuyền dào dạt
Buồm trắng nắng căng phồng gió mát
Phủ Lạng Thương sừng sững thân cầu
Giặc đánh hai lần ta lại sửa mau.
Dòng nước đêm nay dựng trời sao
Hay ánh đèn điện sáng
Lấp lánh công trình phân đạm
Bóng ai kia trên giàn giáo tầng cao?
Thôi chẳng mất công tìm nhau

Hãy lắng nghe loa truyền tin chi vui quá nhỉ?
Sông Thương ơi, đang những ngày đánh Mỹ
Nên đôi bờ nòng pháo hướng trời mây
Những cô lái dò súng khoác trên vai
Đời đẹp vô cùng dòng lệ hoá dòng vui:
Đò anh đi vắng mùa sen thắm
Xuôi dòng về ngã ba sông
Bỗng ào ào nước mênh mông
Vui gì bằng những dòng sông gặp gỡ?
Mang về bóng làng bóng người bóng lá
Những đò trái chín hẹn hò nhau
Những nòng súng thép ngáng chào nhau...

Mùa đánh Mỹ qua sông xưa nước mắt
Mà vạt áo người nay chẳng ướt
Chỉ nghe lũng lộng tiếng ca vang
Nghe sông gọi người đi đánh giặc
Đất nước nặng tình phù sa bát ngát
Tâm hồn ta tắm với bóng mây trong
Yêu qua sông Thương nước chảy đôi dòng.

6 – 1966

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

ĐÊM HÀNH QUÂN

Anh nghĩ gì trong đêm hành quân
Trên những chặng đường xưa ra trận tuyến?
Nguy trang reo như rừng gió chuyển
Bước quân đi cuộn cuộn đường dài.

Thoảng mùi hoa thiên lý cửa nhà ai?
Một tiếng chim khuya gọi mùa vải đỏ
Nghe đất thở luống cày hồn hậu lạ
Ta muốn thành hạt cốm uống hương đêm.

Tiếng ai hò? Dáng lạ cũng thân quen
Đường nào vui bằng đường ra trận tuyến?
Nam Bắc lòng ta chung tiếng gọi mẹ hiền
Ta náo nức như suối về sông biển.

Nào đâu phải ngày đi không lưu luyến
Mất người trong như nước giếng ban đầu
Mảnh trăng liềm nghiêng một nỗi nhớ nhau
Còn biết mấy hẹn hò dang dở.

Một cánh đồng chờ máy cày đến vỡ
Một giàn bầu trước ngõ bớt người chăm
Nhân vườn ai mùa hạ hẹn về thăm...
Đêm nay phà đã sang mấy chuyến?

Ôi chị dân quân nụ cười tin mến
Ôi mẹ già đun nước sẵn chờ con
Giữa trời khuya nghe tiếng súng nổ dồn
Từ trận đánh xưa công đồn lửa đỏ
Người liệt sĩ nơi nghĩa trang nằm đó
Cũng lên đường, nhập với hàng quân.

Làm kẻ sinh sau giữa đời rộng mở
Mang khối căm hờn ngày trước chưa tan
Hờn căm mới lại chống lên nợ cũ
Lửa cháy bom rơi,... ta cầm súng lên đường.

Chim cu ơi, mùa đã chín vàng
Tin chiến thắng bay về muôn xóm ngõ
Đêm nao nức giục bình minh hớn hờ
Một khúc quân hành cả nước ngân vang!

1966

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời,
NXB Văn hoá – Thông tin, H., 1997)

TRƯA NAY

Con thuyền nào kéo lưới ngược dòng sông
Theo bóng mát của bờ tre xao động?
Ôi những cánh đồng xa im lặng

Khói bay trời xanh trưa nay đưa nhau.
Thời chào người em gái thuở chăn trâu
Biết nói gì lúc xa quê đi vội?
Lòng anh những chiến trường đang gọi
Như nắng vàng giục thóc đến sân phơi.

Chưa kịp nắm, bàn tay đã rời
Sao trước chẳng yêu quê nhiều hơn nữa?
Vườn dưa hấu nước ngọt trào ứa vò
Mía đưa vào lò mật bãi xanh thơm.

Buổi trưa hè bình dị của quê hương
Gà vỗ cánh lên ổ vàng đẻ trứng
Ven sông nắng những ngực tròn lấp lánh
Mỗi tiếng cười tiếng gọi sao thiết tha...

Không giọng nói ở đâu giống giọng quê nhà
Người sông bãi bao đời cực khổ
Xưa đêm bão lo buộc riềng lán nhỏ
Nay xóm làng đi gặt lúa đồng chung.

Tóc bạc rồi mẹ mới đủ bát cơm
Con lại chẳng ở nhà ăn với mẹ
Đến đốt lúa đồng ta là giặc Mỹ

Mẹ ký vào đơn xin cho con tòng quân.
Khi người thương dưới quả chín cành bàng
Báo mấy hạ mấy đông chi cũng đợi
Trời xa bỗng âm ỉ súng giội
Xóc ba-lô, anh vội lên đường.

Hương Thị, 3 – 1967
(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sđd)

HƠI ẤM BÀN TAY

Tặng Uyên

Phút đưa nhau ta chỉ nắm tay mình
Điều chưa nói thì bàn tay đã nói
Mình đi rồi hơi ấm còn ở lại
Còn bồi hồi trong những ngón tay ta.

Như hai dòng sông gặp gỡ đổi phù sa
Nhập luồng nước, hoà nhau màu sắc
Trao cảm thương hai bàn tay nắm chặt
Nghe máu mẹ cha chuyển giữa mỗi tay mình.

Những ngày xa, trời nhớ một màu xanh
Xây trận địa bàn tay ta rấm nắng

Khi vuốt ngọn cỏ non khi lấp dạn
Khi áp lên vầng trán thấm mồ hôi.

Bàn tay ta trên ngực lớn cuộc đời
Ấm hơi ấm ở tay mình lưu luyến
Và ở tận đầu kia trận tuyến
Bàn tay mình mang ánh nắng tay ta.

Khi đàn chim bay tới rợp trời trưa
Còn mây về mang cơn mưa đầu hạ
Hai vì sao đổi ngôi trong đêm gió...
Đó chính tay mình đang vượt khoảng xa
Tìm đến nơi này âu yếm nắm tay ta.

1967

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sđd)

CHƯA BAO GIỜ

Buổi chiều nào như buổi chiều nay
Biết nói gì cho đủ với nhau đây?
Nắng rung rinh khắp ngã đường Hà Nội
Còi báo yên vừa nổi
Chuông tàu đã leng keng

Mắt ai soi vào cũng sâu thẳm niềm tin.
Đây chị công an viên
Mang ngôi sao chính quyền trên mũ
Đứng canh ngã tư suốt giờ súng nổ...
Đây quây hợp tác bán rau non
Những ngày mưa nắng đạn bom
Chưa lúc nào rau lên giá
Riêng điều ấy đơn sơ trên phố nhỏ
Cũng đáng cho ta cảm súng em à.
Mà chiều rồi ngoại ô xanh vắng xa
Nhấp nháy lửa hàn vui phố cũ
Một con tàu chạy về ga Hàng Cỏ
Khung cửa nào cũng có mặt người thương
Trên mảnh bom nhức nhối cắm lòng tường
Chiếm cướp mái hồng tổ chim mới nở
Đường rộng xe đi cuộn gió
Nào ta lên Chèm trông điện sáng quê em
Hay xuống thăm đầm cá bạc Yên Duyên?
Phản lực mình đang lao qua trời rộng
Ôi những ngày đêm nổi còi báo động
Vắng trán mẹ hiền
Không một phút bình yên
Ô cửa phòng ta mở thành ụ súng
Đường phố của ta dần thành thế trận

Chất chiu từng dòng điện hạt ngô
Nhưng chiều nay chiều nay hoa ngoại ô
Cứ ủa vào phố phường như ánh nắng
Bàn tay em sáng bừng bông huệ trắng
Ôi bàn tay cầm súng
Bàn tay thơm phù sa...
Giờ đang chiều thảng tư
Trong vườn chùm nhót đỏ
Dãy bàng lên búp nhỏ
Xanh như là thương nhau
Công sự tươi màu rau
Súng ở tay em, vũng lòng biết mấy!

Em ơi, em là Hà Nội
Anh chưa bao giờ yêu Hà Nội như hôm nay.

Hà Nội, 4 – 1967
(*Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sđd*)

NGÀY ẤY

Ngày ấy chưa nghe tiếng còi báo động
Công sự chưa đào trong các vườn hoa
Sách ta học chưa trang nào dạy gỡ bom nổ chậm
Mái trường ta chưa vết đạn quân thù.

Ngày ấy hay mơ lắm sắc biến xa
Ta chưa biết trong ta cố sống còn giận dữ
Quá vô tư đôi khi ta chẳng nhớ
Những nếp đau xưa trên trán mẹ già.

Ngày ấy hay đau trời ta xanh thế kia
Như nay ta nhìn qua đầu ruồi ngọn súng
Ngày ấy ngờ đâu bè bạn tuổi thơ
Vụt thành những anh hùng khi xung trận.

Cám ơn thời gian cám ơn hôm nay
Người chiến đấu mang nụ cười đẹp nhất
Ngày ấy ta chưa thấy hết tấm đất nước
Ngày ấy ta chưa hiểu rõ lòng ta
Anh chưa biết yêu em như bây giờ.

6 – 1967

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

CHIỀU

Chim chiều kêu thơ ngây
Trời chiều xanh đắm đuối
Nắng chiều trong liễu rối
Gác chiều nghe gió xa

Cơn mưa vừa thoảng qua
Hơi mưa dịu dịu mát
Lá quanh hồ sắp mục
Se sẽ mùi rượu lên
Hoa sầu rụng ngoài hiên
Mặt đường loang loáng ướt
Vòm cây soi mặt nước
Trông sao nhiều chiêm bao
Gạo đơm quả trên cao
Phượng thay dần áo mới
Nghe tiếng người cười nói
Nhựa đầu cành rung rung...

Năm đánh Mỹ gian truân
Qua một ngày vất vả
Hà Nội vẫn dành ta
Trọn chiều hương êm ả
Từng ngọn cỏ hơi mưa
Có đời ta ở đó
Sẽ hoá thành đạn lửa
Cho trận đánh hôm sau
Ôi tâm hồn thắm sâu
Là những ngày đánh giặc
Ánh sáng tràn trên mắt

Người đi tay nắm tay...
Chiều xuống cánh chim bay
Như nụ cười thoáng gặp
Như vầng trăng mới mọc
Như mối tình mới yêu.

Không ai nói chi nhiều
Chỉ phà sang, sóng hát
Anh vào trong phố mát
Khói đạn áo còn lem
Trời vụt sao hôm lên
Bùng theo muôn mắt đợi
Mở cửa phòng ra em
Để chiều thêm chói lói.

1967

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

VƯỜN TRONG PHỐ

Trong thành phố có một vườn cây mát
Trong triệu người có em của ta
Buổi trưa nắng bầy ong đi kiếm mật
Vào vườn rồi ong chẳng nhớ lối ra.

Vườn em là nơi đọng gió trời xa
Hoa tím chim kêu bằng thưa lá nằng
Con nhện đi về giăng tơ trắng
Trái tròn căng mạp nhựa sinh sôi.

Nơi ban mai còn ướt sương rơi
Một hạt nhỏ mơ hồ trên má
Hơi lạnh nào ngón tay cầm se giá?
Suốt cuộc đời cũng chẳng hiểu vì sao...

Nơi đêm khuya vọng lại tiếng còi tàu
Bỗng nhớ xa xôi những miền đất nước
Nơi bài hát lên đường ta hẹn ước
Nơi góc vườn ta để quên chùm hoa...

Nơi vòm lá rì rào xao động cơn mưa
Quả ngọt chín khi mùa ve lại đến
Những chân trời màu hồng những chân trời màu tím
Những ngôi sao bằng bạc cả hoàng hôn.

Nơi lá chuối che nghiêng như một cánh bướm
Cánh bướm xanh đi về trong hạnh phúc
Se sẽ chứ, không cánh bướm bay mất
Qua dịu dàng ẩm ướt của làn môi.

Dưa hấu bỏ ra thơm suốt ngày dài
Em cũng mát lành như trái cây mùa hạ
Nước da nâu và nụ cười bờ ngõ
Em như cầu vồng bảy sắc hiện sau mưa.

Đến bây giờ đánh giấc anh đi xa
Nhìn lại mảnh vườn xưa thấy hẹp
Biết bao điều anh còn chưa nói được
Rối rít trong lòng một nỗi em em.

Rừng rậm đèo cao anh đã vượt lên
Theo tiếng gọi con tàu ngày bé dại
Vườn không níu được bước chân trở lại
Nhưng lá còn che mát suốt đường anh.

Mảnh vườn em vẫn là mảnh vườn xanh
Nơi ban đầu lòng ta ươm tổ mật
Nơi ta hái những chùm thơ thứ nhất
Nơi thu sang mây trắng vẫn bay về.

1967

(Lini Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

MÙA XOÀI CHÍN

Một vườn xoài rung rinh lá sáng
Một vườn xoài chạy dài thăm thẳm
Một vườn xoài rợp mát tuổi thơ ngây
Một vườn xoài xanh biếc dưới mây bay
Bên đầm nước mênh mông, hoa lục bình nở tím
Gió xa lạ từ biển nồng thổi đến
Một vườn xoài xao động suốt đêm mưa.

Một vườn xoài lặng lẽ nắng trưa
Con chim núi bay về ngõ ngẩn
Nhựa xoài dính cánh ve nhấp nháy
Con châu chấu xanh gầy, con cà cộ mình hoa
Những cành cao vươn giữa bao la
Mùi xoài chín, trĩu trĩu chùm quả ngọt
Gió dung đưa những trái thon vàng rực
Như muôn ngàn lục lạc của trời cao.

Áo em đen, mùi xoài chín ngọt ngào
Vai em, mắt em lặn vào mắt lá
Xoài rụng rớt trên bàn tay bé nhỏ
Nhớ hàm răng cắn trái xoài vàng

Môi mát thơm vị ngọt đến bàng hoàng
Em chẳng nói, nhưng lòng tôi nhớ mãi.

Tôi đã tới những khu rừng xa ngái
Đốc lớn đèo cao, nước nguồn măng núi
Đường quân đi trùng điệp thảng năm dài
Nhớ quê hương thao thức một vườn xoài
Trong hồn tôi, những trái vàng lấp lánh
Đêm vắng bật nhìn trời cao thăm
Mảnh trăng vàng như một trái xoài thơm.

Một vườn xoài trơ trụi dưới na-pan
Chim xé giọng những mùa hè không quả
Lá khô cháy mịt mù gió lửa
Đập ào ào lên đá nhọn lòng tôi
Một vườn xoài sau rào kẽm vành đai
Cành giận dữ đâm lên trời nhọn hoắt
Tôi chẳng có thời giờ cho nước mắt
Viên đạn nằm trong súng đợi bay lên.

Bạn cùng làng mỗi đứa mỗi phương
Kẻ lính nguy, người thành quân giải phóng
Em xa cách trong cát chia, lửa đạn
Hai mươi năm, người cũ khác xưa không.

Ta trở về, biển rộng chói chang
Ta trở về ngày giải phóng quê hương
Lạ lòng sao, lại đúng mùa xoài chín
Cành đau cháy ngỡ không sống được.

Đã nờ xoè lá mới non tươi
Trái ửng vàng ẩn hiện sau cây
Em rám nắng, dịu dàng, mảnh dẻ
Màu áo khác, đôi mắt nhìn vẫn thế
Em khóc oà, nước mắt của niềm vui.

Bao tháng năm sống chết giữ đất này
Em vẫn đợi vẫn chờ, em vẫn nhớ
Phá rào gai, xóm làng về đoàn tụ
Ta đi giữa tiếng cười và những trái xoài thơm.

Ta trở về gốc rễ của yêu thương
Như trái xoài biến chất chua thành ngọt
Sau căm giận, cắt chia, sau lửa đạn
Những vườn cây còn lại với người
Những trái vàng hy vọng thắm trên tay
Cả đất nước mệnh mông mùa quả chín
Một vườn xoài lung linh nắng sớm
Một vườn xoài biếc dưới mây bay...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

GỬI MẸ

Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta
Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đứa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa.

Ước mẹ trẻ hoài như buổi mới gặp cha
Ước con được sống suốt đời bên mẹ
Mẹ muốn ăn cá thu con chẳng nề xuống bể
Chẳng ngại lên ngàn kiếm đọt măng mai
Nhưng xứ sở ta quân Mỹ tới rồi
Cùng bè bạn con lên đường đuổi giặc.

Mẹ vui vẻ gánh lấy phần khó nhọc
Việc cơ quan, việc Đảng, việc nhà
Đánh Pháp năm xưa, đánh Mỹ bây giờ
Quen vất vả, mẹ quản gì sương nắng.

Đêm nay con nằm rùng xa gió lạnh
Mẹ nghỉ chưa hay đã thức rồi?
Suốt một đời chưa có lúc nghỉ ngơi
Nghĩ thương mẹ, giận quân thù quá đời.

Lo trước mọi điều mẹ thường ít nói
Mất tin yêu nhìn thấy tận đường xa
Mọi giả dối quanh co mọi tàn bạo hận thù
Đều nát vụn trước mắt hiền của mẹ.

Dầu cuộc đời là con đường dài thẽ
Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai
Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi!

1969

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

NHỮNG VƯỜN DÂU ĐÁNH MẮT

(Viết hộ một ông chú họ)

Con đường em đi
Xuống tàu ra biển trắng
Mười tám năm không về
Quán Nải ngày mưa
Mái chiều khói ướn
Cô bé bán hàng xưa
Đã con bông con dất
Lá vườn dâu xanh ngắt
Lao xao gọi bóng người.

Bãi sù cát sa bồi
Phải sóng này đã vỗ
Đưa Huyền Trân bé nhỏ
Theo thuyền về xứ Chiêm.

Đất chia cắt ngàn năm
Nên lòng người rách xé
Anh về bờ sông Nhuệ
Đi qua cầu Tế Tiêu
Sao lòng cứ thương yêu
Khi khắp trời oán giận
Em có nhớ không em
Những vườn dâu đã mất.

Hàm răng xưa cắn chặt
Bây giờ cười với ai ?

Đời loạn lắm đổi thay
Trách nhau làm chi nữa
Người cùng em thành đôi
Bạn quen hay khách lạ
Em ở phía bên kia
Giữa ta là đạn lửa
Dẫu chồng em là kẻ
Gieo bom xuống đất này
Anh cũng chẳng gọi em

Là quân thù cho được.
Tơ bền may áo đẹp
Mẹ vẫn giữ chờ em
Bờ đê vẫn dành em
Cỏ bông và cỏ mượt
Lòng ta nào cách biệt
Sao đất trời phân chia ?

Bao giờ em về
Phù Lưu hoa gạo thắm
Nong tầm đã mất
Sẽ bàng hoàng lá tươi
Trên mọi điều thù hận
Những vườn dâu còn lại với con người.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

BẦY ONG TRONG ĐÊM SÂU

Tâm hồn anh dần vật cuộc đời anh
Thấp một ngọn đèn hồng như ánh lửa
Đêm sâu quá, đêm nào biết ngủ
Chỉ con người đến ngủ giữa đêm thôi
Mà có ngủ đâu, người ta đợi mặt trời
Đợi lâu quá nên để cơn mơ chờ đợi vậy
Trong cơn mơ là cuộc đời thức dậy
Con ong vàng bé nhỏ đến tìm em

Con ong xanh có đôi mắt đen
Con ong trắng bơ vơ trong tổ vắng
Con ong đỏ là con ong trong thơ thần
Bay đi tìm hương nhụy mất từ lâu
Đã chết rồi ới chú ong nâu
Đẻ hoa rụng mùa thu thương nhớ bạn
Anh là con ong bay giữa trời lặn đạn
Trời đêm dài chẳng có một ngôi sao
Em ở đâu, em ngủ ở phương nào
Môi em thở những điều gì khe khẽ ?
Em, em gần hay em xa thế nhỉ
Đến bất ngờ loá nắng giữa lòng đau
Anh có hẹn đâu, anh chẳng nói câu nào
Anh chỉ buồn thôi, em chỉ buồn thôi, ai biết ?
Tóc em dài như một ngày mỗi mệt
Em đợi chi anh, em cần chi anh ?
Anh đợi chờ em, không đợi sao đành ?

Đêm như biển không bờ bóng tối rất thăm sâu
Đời cũng giống như biển kia anh lại giống con tàu
Tàu anh đi đi hoài trên biển vắng
Mong tìm được một bóng hình bè bạn
Đến bây giờ anh gặp được tàu em
Anh mở gió tâm hồn cho bướm thả kéo lên
Ai ngờ tàu em lại là tàu cướp biển
Em cướp hết cuộc đời anh, em lấy hết
Trói anh vào cột bướm của tình yêu
Bão táp nổi lên, chớp giạt, tàu xiêu

Em đứng đó hải hùng ngơ ngác
Anh cũng thương em suốt đời trên sóng nước
Cướp được tàu anh tưởng có ngọc vàng
Ngờ đâu chỉ là ván nát sàn hoang
Còn trơ lại hồn thơ tại ác quá.

Nhưng thôi em ơi đây chỉ là lời ru trong giấc ngủ
Anh thương em đây anh lại êm đêm
Làm con ong vàng đến ngủ giữa tóc em
Con ong xanh có đôi mắt đen
Con ong trắng là con ong thương nhớ
Con ong đỏ chính niềm tin ấp ủ
Còn hạnh phúc cuối cùng là khúc hát chú ong nâu.

(Lâm Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

THƠ TÌNH VIẾT VỀ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG CÓ TÊN (I)

Lá cơm nguội rụng vàng mặt phố
Mùa đông sắp tới rồi
Mùa đông này ta sẽ phải chia tay
Một chuyện chia tay, có gì đâu em nhỉ
Một chuyện tình tan vỡ, có gì đâu
Kết thúc một năm bao giờ chẳng thế

Sau mọi điều, lại chỉ có mùa đông
Có gì đâu mà tiếc mà buồn
Em biết đấy anh chẳng tin định mệnh
Nhưng trên đời này chỉ ước mơ là có thật
Hai ta hãy là giấc mộng của nhau thôi
Em là tia nắng soi anh đến trọn cuộc đời
Chẳng có ai yêu em như thế được
Em ở đâu, dù cùng trời cuối đất
Dù năm tháng dài lâu
Dù sướng vui hay cùng cực khổ đau
Anh vẫn ở bên em mãi mãi
Là bậc cửa dưới chân em qua lại
Là cốc nước trên môi em run rẩy
Chiếc lá trên tay em
Giọt mưa trên áo em
Như hạt bụi trên mặt bàn em quét
Có gì đâu mà khóc
Hạnh phúc chỉ là điều bịa đặt
Nên tình yêu là chuyện viễn vông thôi
Sương mùa đông lạnh lẽ đã giăng đầy
Bao kỷ niệm, quên đi đừng nhớ nữa
Lá sẽ rơi trên cỏ mòn lối cũ
Thân cây xưa sẽ gục đổ bên thềm
Lời anh nói vang lên

Như những lời vĩnh biệt
"Cuộc sống chia rẽ chúng ta
Chỉ cái chết là nối gần nhau lại"
Sau này chết đi, ở bên nhau mãi
Chấm dứt mọi đắng cay buồn tủi
Mọi nhọc nhằn ngang trái
E chúng mình không nhận được ra nhau.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

ANH CHỈ SỢ RỒI TRỜI SẼ MƯA

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa
Xoá nhoà hết những điều em hứa
Mây đen tới, trời chẳng còn xanh nữa
Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.

Cơn mưa rào nổi trận mưa ngâu
Xoá cả dấu chân em về buổi ấy
Gối phai nhạt mùi hương bồi rồi
Lá trên cành khô tan tác bay.
Mưa cướp đi ánh sáng của ngày
Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ
Thức chẳng yên dờ dang giấc ngủ
Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.

Bản nhạc ngày xưa khúc hát ngày xưa
Tuổi thơ ta là nơi hiền hậu nhất
Dẫu đường đời lắm đổi thay mệt nhọc
Tựa đầu ta nghe tiếng hát ru nhau.

Riêng lòng anh anh không quên đâu
Chỉ sợ trời mưa đổi mùa theo gió
Cây lá với người kia thay đổi cả
Em không còn màu mắt xưa.

Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa
Thương vườn cũ gãy cành và rụng trái
Áo em ướt để anh buồn khóc mãi
Ngày mai chúng mình ra sao em ơi.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

MẤY ĐOẠN THƠ...

Tặng Q.

Mùa vải thiếu đã hết
Mùa nhãn còn chưa sang
Tôi đi những vùng nắng hạn chang chang
Những ngã đường nhiều mưa tháng bảy

Bùn lầy

hóng tối

Đêm nay

Thị xã ướt đầm cỏ lạ

Những trái dâu da trên thềm không ai nhặt

Như những trẻ con bị bỏ rơi lẫn lóc

Đêm nay, tôi chẳng biết lối về

Phía nào cũng hàng rào trước mặt

Thế giới có bao nhiêu tường vách

Ngăn cản con người đến với nhau.

Sao tôi lại muốn em tin

Khi chính tôi cũng chẳng tin ai cả

Tôi là đứa con cô đơn ngay khi ngồi cạnh mẹ

Thằng bé lẻ loi giữa lớp học ồn ào

Bàn chân hồ nghi giữa đường phố xôn xao

Giữa sự thông minh của đồng vui bè bạn

Vút sách xuống gầm bàn đi ra mặt trận

Tôi là người lính cô đơn ở giữa trung đoàn

Bao lâu rồi vẫn chỉ có thế thôi

Nổi cô đơn hoàn toàn cô đơn khủng khiếp

Trước và sau trong và ngoài cuộc đời và trang sách...

Tôi gục xuống tay em
Trong cái đêm lạnh lẽ này
Giữa run rẩy những hàng cây
Giữa bóng tối và gập ghềnh bãi đá
Em mang gì cho tôi?
Một bao thuốc lá
Một bài thơ về nước Ắ Rập bại trận
Một bức tranh cổ xưa trong viện bảo tàng

Nếu bây giờ đang mùa hè
Tôi sẽ vào rừng đan cho em chiếc mũ mềm bằng cỏ
Nếu quên mình không còn ít tuổi
Tôi sẽ hái cho em chùm hoa xoan tây
Nhưng em ơi đây chỉ có cỏ may
Lòng tôi trắng mà mùa thu gió độc
Em sập cửa lại rồi
Tôi đã nhận bao cái tát
Của đời của bạn thân
Em sập cửa lại rồi
Tôi còn gì mà đau khổ nữa
Chỉ biết tự mỉm cười:
"Chuyện như trong tiểu thuyết"
Nhưng giờ đây, một mình
Như kẻ yếu hèn, tôi bỗng khóc

Ngoài kia sông Hồng mênh mông nước xiết
Những cánh đồng nằm trong lũ lụt
Những xóm làng tan hoang
Những người chết đuối
Những đê cao tường không gì phá nổi
Bây giờ tan vỡ trong đêm.

Tôi còn gì mà đau khổ nữa em?

Hải Hưng – Quảng Bình mùa lụt lớn, 1971
(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sđd)

HOA TÂM XUÂN

Tặng H.bé

Con đường này xưa có tâm xuân nở
Dòng sông cũ cánh bướm giăng trắng xoá
Nay cạn khô trong cỏ dại u buồn
Những đền đài thuở trước đã tan hoang
Những chùa cổ chiều mưa rêu ướt lạnh
Chìm trong đất những chùm hương dĩ vãng
Tâm xuân ơi hoa chết đã lâu rồi
Nay ta về lặng lẽ tháng giêng hai
Em nhắc chuyện những bông tâm xuân cũ

Giọng em sáng như một chùm nắng nhỏ
Ấm chiều sương run lạnh của chùa hoang
Tro phủ lòng anh những trêu mếu đã tàn
Em chẳng biết em vô tư khêu dậy
Và gió thổi quanh em, tóc rối.
Những bông hoa đã mất vút bay về
Như giọt sương run rẩy cạnh đường đi
Như hoa vẫn còn hồng trên mặt đất
Hoa tìm mùa xuân suốt đời chẳng gặp
Anh suốt đời chẳng gặp sắc tầm xuân
Em hồn nhiên em chẳng biết anh buồn
Em cứ kể về loài hoa bé nhỏ
Những chùm hoa nở bùng trong gió
Những chùm hoa ngày cũ chết lâu rồi.

Mùng 3 Tết Nhâm Tý

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

ĐẤT NƯỚC ĐÀN BẦU

(Trích)

Đi dọc một triền sông
Những chiếc trống đồng vùi trong cát
Những mảnh bình vỡ nát
Những mũi tên lẫn lóc
Khắp đồi núi hoang vu

Những riu đá cổ sơ những hang động khổng lồ
Những đồng lửa còn tro tàn sót lại.

Đi tìm lại thời gian đã mất
Thuở biển cả điên cuồng gập thét
Những con chim Lạc mở dài
Bay qua vắng trăng lớn
Cánh sừng sững tấm hoàng hôn đỏ rực
Cát tiếng kêu hoang dại dưới đêm nồng...

[...]

Gió mùa thu
Tiếng đàn bầu nức nở
Chiều chiều ra ngõ
Sông dài cá lội biệt tăm
Thương cha nhớ mẹ
Mênh mông chớp bể mưa nguồn
Cái nỗi buồn dân tộc
Cái nỗi buồn bị đoạ đầy lãng nhục
Của người quét đường, xẩm chợ, dò ngang
Của mom sông đánh dậm, đỉnh rừng đối than
Đập đá sườn non, di phu đi ở
Mà mỗi tháng giêng, hoa gạo nở
Vân sinh tiền gõ nhịp

Giải yếm sau lưng cũng tím hoa cà
Cháu lên Ké Chợ cùng bà
Nón quai thao, áo màu bay rực rỡ
Những lò rèn pháp phù bễ lửa
Phường chạm bạc, phường đúc đồng
Phố Hàng Hải thêu những chiếc hài cong.
Những cô gái dệt the và phát quạt
Những Hàng Điều Hàng Buồm Hàng Bát
Rùa trao gương, chim lạ đến Tây Hồ
Lụa làng Trúc, rượu Ké Mơ
Phố Tràng Thi ngựa hí
Phố Tràng Thi những thầy khoá trẻ
Giấy hồng điều pháp phối bút hoa
Bao gương mặt ngày xưa
Bây giờ ai nhớ nữa?
Trên tranh khắc trên ngàn pho tượng cổ
Còn nóng rực tay người trong gỗ đá
Lung linh chim múa hoa cười.
[...]

Màu áo đen của đêm, màu của đất áo nâu
Luôn đánh vật với tai ương nước mất
Đất chỉ sinh những bàn tay làm lụng
Không có những nhà ảo mộng đêm chiêu

Đất tã tôi trong định mệnh đối nghèo
Trong độc ác đối lừa, trong si nhục
Người nô lệ da vàng bất khuất
Vươn giữa trời thơm ngát tấm lòng son
Tóc phơ phơ bạc trắng sợi đau buồn
Sao bà hát những lời da diết
Cháu nghe mãi vẫn lạ lòng tiếng Việt
Chữ "thương" liền với chữ "yêu"
Chữ "thương" đi cùng chữ "nhớ"
Dân tộc trải xót xa nhiều nỗi khổ
Phải thương nhau mới sống được trên đời
Những hoàng hôn chạng vạng cánh dơi
Tôi ra sông nằm xoài trong bãi sù
Phù sa ướt lấm lem gò má
Tôi về ngồi dưới lá úa cành xoan
Tuổi thơ buồn như một mảnh vườn hoang
Nơi ấp ủ con đế mèn cô độc
Trái sung non thì chát
Quả dợc già thì chua
Em đến cùng tôi như chùm vải đầu mùa
Tóc hoang dại loà xoà trên ngực nắng
Ngực em sáng như mặt trời sắp lặn
Tôi đắm đĩa sương lạnh của bờ đê
Tôi thấm đầy nước mắt của trời khuya

Trăng đã hiện, đêm ca dao văng vạc
Những cô Tấm thử hài trong tiếng nhạc
Những nàng Kiều hồi hộp bấm dây tơ
Đêm sử thi náo động tiếng quân hò
Sôi trong máu những bầy voi nguyên thủy
Sáng trong mắt những rừng gươm chớp loé
Những nỗi buồn tê dại ngón tay rung
Chim Lạc bay, cánh rợp cả sườn non
Rùa đẻ trứng nồng nàn trên cát bể
Rừng gấm thét, thác nguồn sao trắng thê
Đất mệnh mông tràn ngập ánh mặt trời
Gió thổi lồng những đóm lửa không nguôi
Tôi nhận hết, tôi là người tiếp nối
Là dĩ vãng nhưng chẳng là bóng tối
Nước mắt tôi ướt đầm những dây đàn
Quả bầu khô là tâm sự của vườn
Mặt đàn gỗ là cửa rừng xanh thẳm
Điệu bát ngát là của đồng của đất
Lời vụng về là tha thiết lòng tôi.

Đêm hội vui, tiếng trống giục liên hồi
Bà sống dậy, bà đừng buồn nữa nhé
Bà lại trẻ như ngày xưa hát ví
Người nấu mình trong quả thị bước ra

Người húng dừa từ giấy điệp bước ra
Người đã khuất cũng về đông đủ cả
Những tượng đá bỗng chập chờn nhảy múa
Những cụ già say rượu hát nghêu ngao
Ngực em tròn anh chẳng dám nhìn lâu
Lời em nói có măng rừng muối bể
Hồn dân tộc dậy ta làm thi sĩ
Quá khứ nhiều mà ta chẳng già nua
Mọi tai ương khủng khiếp đã qua
Gà đã gáy xôn xao chào buổi sớm
Mai gắn lại những vết thương xé thịt
Dân tộc mình mở tới một trang vui
Hoa gạo hồng lại nở, bà ơi
Cháu đã đi từ lòng bà ấm áp
Để sống hết những vui buồn dân tộc
Những hoa hìm hoa súng nở trên ao
Những ban mai xanh biếc tiếng đàn bầu
Bà hiền hậu tằm trâu bên chõng nước
Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích
Lúa vàng hoàng chín rực những triền sông...

Trắng mây bay, ngợp gió những khu rừng
Cháu đã đi những tháng năm lửa cháy
Với trùng điệp bạn bè cùng tuổi

Áo quân trang xanh cây lá vườn bà
Đất chiến hào vẫn đồng đất quê ta
Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy
Những đêm thức nghẹn ngào nghe đất gọi
Vây quanh mình bao gương mặt thân quen
Mặt người xưa hoà lẫn mặt anh em
Câu hát cũ lẫn vào câu hát mới
Dòng sông hết, biển gấm lên dữ dội
Những chân trời vụt mở bao la
Những chân trời chưa hề biết hôm qua
Tiếng đàn bầu, tiếng đàn bầu mong nhớ
Trong gió lộng, dưới mặt trời xứ sở
Vẫn cồn cào những cơn khát khôn nguôi
Đất phù sa vô tận dấu chân người
Những đoàn quân lại ra đi từ đất
Bà đứng đó miệng trâu cay thơm ngát
Vầng yêu thương soi sáng suốt cuộc đời
Khắp triền sông vang tiếng trẻ con cười
Đất nước đàn bầu
Đất nước ban mai...

1972 – 1983

(Linh Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

LÁ THU

Quán cà phê dưới gấm xe lửa
Hạt mưa đen rơi trên ô kính vỡ
Ngón tay dài trong bóng tối run run
Lá dầu thu xao xác bên đường
Trời chuyển gió sắp quay cuồng bão lớn
Điều tôi nói phải chăng là quá muộn
Em u buồn em có nhận hay không
Em gầy như huệ trắng xanh
Ngọn lửa nhỏ giữa hai vực thẳm
Em tê dại em âm thầm kêu hãnh
Em cô đơn như biển lạ lòng ơi
Đi tìm nhau suốt đời
Sao bây giờ mới gặp
Khi mặt đất mệnh mông đầy biến loạn
Khi bước chân lảo lạc
Khi con người giết nhau
Những lá thư không biết gửi về đâu
Những hải cảng không có tàu cập bến
Quen thất vọng tôi hồ nghi mọi chuyện
Tìm trong mắt em náo động những chân trời
Ngõ phố dài hóm ả mưa rơi
Đã xa vắng trên mặt đường ướt lạnh

Tóc em rối và áo em đỏ thắm
Những bức tranh nổi gió ở trên tường
Hoa cúc vàng – nỗi nhớ của hoàng hôn
Những dãy phố những con thuyền phiêu bạt
Những người con gái con trai im lặng
Mắt mở to trong nắng thắm mong chờ
Thế giới xanh xao những sự thực gây gò
Em đã đập vỡ ra từng mảnh
Giấu sùi sục trong những đường nét lạnh
Em đi tìm thế giới của riêng em
Tình yêu và nỗi khổ của riêng em
Niềm tin lớn giữa cuộc đời vô lý
Nghĩ về em bao buổi chiều lạnh lẽ
Tìm trong em bao khát vọng không ngờ
Môi tôi run những lời nói đại khờ
Em ẩn hiện sao còn xa lạ thế
Tôi áo tường quá nhiều u ? Có lẽ
Em cần gì gió lốc của đời tôi.

Mai em đi mùa hạ cũng qua rồi
Tôi ở lại một mình trên phố vắng
Hoa cúc rồi chiều xuân nào tôi đến
Chẳng gặp em – chỉ màu hoa vàng rực
Đêm nay về đốt lửa giữa hồn tôi

Đêm phòng không tiếng nổ vỡ khắp trời
Thời đau khổ chung quanh đều đỏ nát
Nỗi cô độc đen ngòm như miệng vực
Tôi muốn đi tới đích cùng em
Tôi phải đi tới đích cùng em
Lòng tôi như buổi sớm vẫn nguyên lành
Em nhận lấy, em đừng e ngại mãi
Tôi tan nát kinh hoàng sợ hãi
Em cô đơn rõ đại của tôi ơi.

9 – 1972

(Linh Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

KHÔNG ĐỂ

Anh lên xứ Đoài xưa
Ba Vì mây trắng
Nhớ mặt em gầy sau lá mưa
Lênh đênh bến nước Trung Hà
Những chị buồn chề
Ngủ hè phố cũ
Con bò gầy đói cỏ
Đi trên đồng mê man
Những pho tượng gỗ chùa Phùng
Thiền thiếp dưới tầng lá mục

Còm côi bà già chợ huyện
Khóc thời con gái thuốc Lào say
Ông tiến sĩ giấy ngồi chấp tay
Ham rượu nên vua bỏ
Hia rách áo hồng ủ rũ
Em mua về cho anh
Khuôn tượng dân gian
Anh treo trên tường
Nhìn mà thương em
Đốt một tuần nhang
Lau bức sơn dầu lấm bụi
Cô Kiều đàn nguyệt tặng chàng Kim
Người hoạ sĩ nay già điên
Mắt buồn ngơ ngác
Mặc áo mưa đi lang thang
Giấy vụn lông chim dính đầy tóc bạc
Tranh đẹp chẳng ai mua
Gác xép gió lùa
Hoạ sĩ già nằm dưới pho tượng cổ
Nghe trong đầu sóng vỗ
Tiếng trẻ con thì ào
Bàng hoàng thức dậy
Ôm phích nước hát nghêu ngao

"Người đẹp trong tranh chẳng có đầu
Mong gì kì ngộ..."
Em đừng thương anh nữa
Anh đi lùi thối trên đường
Đánh mất lòng tin
Tìm về bếp lửa
Xem trẻ mục đồng
Múa trong tượng gỗ
Những đôi vợ chồng
Cởi áo cho nhau.

Bài thơ không đề
Chép trên giấy bản
Em cần gì giếng lạnh
Tâm hồn anh cô quạnh dưới lòng sâu
Ngẩng lên biên biệt mây cao
Cuộc đời thăm thẳm
Tình anh như cỏ lau
Tìm nhau trên đất vắng
Nơi ấy em về mưa sẽ tanh
Hoa cúc nở vàng trên cánh tay.

11 – 1972

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

LÝ THƯƠNG NHAU

Con cá rô nằm vũng chân trâu
Đông mưa nước trắng
Bàn tay em mát lạnh
Bây giờ đâu ?

Ngón tay xanh xao
Nắng chiều kẽ lá
Ngón tay gầy nhảnh mạ
Anh không còn nắm nữa
Bây giờ đâu ?

Lý thương nhau
Câu hát chiều dòng trước
Gà con cỏ ướt
Chân vàng run run.

Đã trót thương em
Làm sao xa được
Thôi em đừng khóc
Đường dài nắng chang.

Muốn bỏ đi tất cả
Mặc trống đánh ngũ liên

Mặc quan sai xuống thuyền
Vút bao vàng bẻ giáo
Anh ở lại cùng em.

Nếu đường dùng xa thế
Nếu em chẳng mạ xanh lá bé
Nếu anh không giếng thăm rơi gấu.

Ích chi đầu
Đành ngoảnh mặt cúi đầu
Thôi dùng thương mến nữa
Thôi tiếng hát chớ ghen ngào trong gió
Lý thương nhau...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

KHÚC HÁT

Mưa ướt lá đài bi
Trúc xinh cơn gió dập
Chị hai đứng một mình
Qua lối tôi ngăn ngõ.

Làng tôi cách bãi xa
Châu chấu nằm trên cỏ

Tôi có gian nhà nhỏ
Nở vàng hoa mướp leo.

Tôi mê cô đào chèo
Tôi bỏ cả làm ăn
Khoác bị lang thang
Dọc bờ sông trắng xoá.

Chị hai không yêu
Lòng tôi cứ nhớ
Chị hai có dạ nào
Qua lối vẫn làm ngơ.

Tôi bỏ ruộng bỏ nhà
Bỏ làng tìm lên phố
Tôi đứng ngoài cổng chợ
Chẳng thấy chị hai về.

Mưa đổ cành tre
Áo quần tôi rách rưới
Những cô buôn náu bán vải
Những bà đi chợ cười tôi
Những người lính gác đánh tôi vào mặt
Tôi đợi bạn tình chẳng gặp
Dao đâm muối xát
Tôi trở thành điên dại bạn tình ơi

Tôi lay bạn đừng cười
Lòng tôi không giăng gió
Nhưng gặp người gió giăng
Tôi bắt ông trăng răm
Bỏ vào trong áo
Tôi thương con sáo sậu
Chết rũ giữa lồng nan
Các em bé ngoan
Đừng theo tôi vút bùn lên áo
Đừng ném gạch xuống đầu tôi chảy máu
Hãy nghe tôi hát đôi lời
Tình đau tình ôi
Ngực đau, trống vỡ
Điều tôi tin cõi đời này chẳng có
Cò đào chèo xa lạ
Sao tôi còn nhớ mong
Bể gậy làm đàn
Tôi gảy tịch tình tang
Trăng lặn, canh tàn
Giọng tôi khản đặc
Tôi ngồi ôm mặt khóc
Chị hai nào có nghe.

Ngày rết 72

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

ANH CHẲNG CÒN GÌ NỮA...

Anh chẳng còn gì nữa để yêu em
Chẳng còn gì nữa.

Những con chim ngỡ nghịch tuổi thơ
Trong chiếc bầy thời gian đã chết
Hàng rào mát với quả chuông sừng tín
Đã tan thành cát bụi dưới lòng sông.

Bây giờ anh trong suốt như không khí
Như gió hoang không hình không giới hạn
Không nhà không chốn nghỉ không tên
Không gương mặt nụ cười để hiện trước em
Chỉ có gió
Em làm sao thấy được
Tay xinh nhỏ mắt nhìn nghiêm khắc
Em có nhận ra không ?

Em đi nhanh cho kịp chuyến tàu đông
Và anh đứng âm thầm trong bóng tối.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

VIẾT LẠI MỘT BÀI THƠ HÀ NỘI

Thành phố tiếng cười thành phố nước mắt

Con gió đi về ngõ chợ mùa đông

Những bầy ve suốt mùa hè kêu khát

Những quả bóng màu bay mất

Những mặt hồ vụt mở giữa trưa xanh

Cái thành phố lam lũ mà chài chuốt

Cứng cỏi mà đau xót

Hay nhớ và hay quên

Nơi năm đói người kéo về nằm chết

Nơi những Giáng Kiều gặp gỡ Tú Uyên

Nơi tôi vào đời cùng với cuộc chiến tranh

Những năm khó khăn

Hè phố đầy hăm, tường đầy khẩu hiệu

Quần áo và mặt người màu cỏ héo

Thiếu ăn thiếu mặc thiếu nhà

Người đợi tàu ngủ chật sân ga

Trẻ con thiếu nơi học hành dạy dỗ

Các cô gái trở nên suồng sã

Những năm già trước tuổi

Những năm thương Hà Nội trăm lần hơn.

Ngày ấy mắt còn trong trẻ trước tai ương

Em còn trẻ chúng mình sôi nổi lắm

Thích gặp nhau giữa đám đông bè bạn
Yêu em nhiều mà cứ cố quên đi
Tương như thế mới là người cứng rắn.

Hôm nay từ mặt trận
Tôi trở về thành phố tuổi thơ
Trời trong veo dưới những vũng nước mưa
Người trên phố xếp hàng dài mua củi
Nghe loáng thoáng bên tai vài câu nói
Thấy bao mối lo bao việc nặng phải làm
Tôi nhớ quả đồi khét lẹt khói bom
Gian hầm nóng thiêu dưới đất
Máu ướm đầm bàn tay khi tôi nâng xác bạn
Anh ấy chết cho Hà Nội của tôi
Cho mỗi ngôi nhà cho mỗi niềm vui
Các anh không về, chúng ta còn lại
Thật vô cùng tội lỗi
Nếu ta thiếu lòng dũng cảm lớn lao
Dũng cảm trước quân thù dũng cảm với nhau
Để biến ước mơ thành sự thật
Vết thương thành tiếng hát
Mọi người thành anh em
Người ta không thể sống bằng niềm tin đẹp
Bằng áp phích trên tường bằng những lời danh thiếp
Phải mang cho mọi người áo mặc cơm ăn

Phải có nhà trường cửa sổ trời xanh
Những bàn tay dám làm, những tấm lòng dám thật
Cuộc đời chẳng dừng chân một phút
Những điều hôm qua tưởng tuyệt vời tốt đẹp
Đến nay thành không đủ nữa rồi
Những người tốt tự bằng lòng với hôm nay
Mai sẽ là kẻ xấu
Thành phố lớn lao bí mật tựa cuộc đời
Tốt đẹp mà đang dở
Tôi dang tròn đời tôi còn chưa đủ
Không đắn đo tôi gửi hết niềm tin
Hà Nội một công trường ngổn ngang
Hà Nội bàn tay cô gái dệt
Vầng trán cụ già nhăn nheo dĩ vãng
Những ngọn đèn đọc sách thâu đêm
Những quán cà phê ngon
Những bức tranh sơn dầu đầy nắng
Hà Nội trái tim của những cuộc chiến đấu ở Đông Dương
Những cửa gương hy vọng
Trên chông gai trên ngói nát
Nhà mới sẽ cao lên
Sẽ có mái hồng sẽ có tổ chim
Nụ cười mới cơn mưa rào cũng mới
Anh vẫn như ngày mười bảy tuổi
Ngực bồng chồn ước ao

Như chưa hề có chuyện khổ đau
Đêm nay đi bên nhau tới sáng
Mặt trời từ vực sâu đen thẳm
Từ biển đêm tràn trọc
Sáng dần lên trên những ngón tay em.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

VIỆT NAM ƠI

Những áo quần rách rưới
Những hàng cây đâm mình vào bóng tối
Chiều mờ sương leo lắt đèn dầu
Lũ trẻ ngồi quanh mâm gỗ
Lèo tèo mì luộc canh rau.

Mấy mươi năm vẫn mái tranh này
Dòng sông đen nước cạn
Tiếng loa đầu đốc lạnh
Tin chiến trận miền xa.

Những người đi chưa về
Những quả bom hăm hào sục lở
Những tên tướng những lời hăm dọa

Người ta định làm gì Người nữa
Việt Nam ơi ?

Mấy mươi năm đã mấy lớp người
Chia lìa gục ngã
Đã tận cùng nỗi khổ
Người ta còn muốn gì Người nữa
Việt Nam ơi ?

Người đau thương, tôi gắng gượng mỉm cười
Gắng tin tưởng nhưng lòng tôi có hạn
Chiều nay lạnh, tôi nghẹn ngào muốn khóc
Xin Người tha thứ, Việt Nam ơi.

Tổ quốc là nơi toả bóng yên vui
Nơi nghĩ đến lòng ta yên tĩnh nhất
Nhưng nghĩ đến Người lòng tôi rách nát
Xin Người đừng trách giận, Việt Nam ơi.

Tôi làm sao sống được nếu xa Người
Như giọt nước đậu vào bụi cỏ
Như châu chấu ôm ghì bông lúa
Người đẩy ra tôi lại bám lấy Người

Không vì thế mà Người khinh tôi chứ
Việt Nam ơi.

Không vì tôi đau khổ ră rời
Mà Người ghét bỏ ?
Xin Người đừng nhìn tôi như kẻ lạ
Xin Người đừng ghẻ lạnh, Việt Nam ơi.

Người có triệu chúng tôi, tôi chỉ có một Người
Tất cả sẽ ra sao
Mảnh đất nghèo máu ứa ?
Người sẽ đi đến đâu
Hả Việt Nam khốn khổ ?
Đến bao giờ bông lúa
Là tình yêu của Người ?
Đến bao giờ ngày vui
Như chim về bên cửa ?
Đến bao giờ Người mới được nghỉ ngơi
Trong nắng ấm và tiếng cười trẻ nhỏ ?
Đến bao giờ đến bao giờ nữa
Việt Nam ơi ?

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

...VÀ ANH TỒN TẠI

Giữa bao la đường sá của con người
Thành phố rộng, hồ xa, chiều nổi gió
Ngày chóng tắt, cây vườn mau đổ lá
Khi tàu đông anh lỡ chuyến đi dài
Chỉ một người ở lại với anh thôi
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khổ chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi cần cỗi thấy thảng ngày mệt mỏi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chờ che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền gió cát
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng
Anh thành người có ích cũng nhờ em
Anh biết sống vững vàng không sợ hãi
Như những nhà vườn, như người dệt vải
Ngày của đời thường thành ngày-ở-bên-em
Anh biết tình yêu không phải vô biên
Như tia nắng, chúng mình không sống mãi

Như câu thơ, chắc gì ai đọc lại
Ai biết ngày mai sẽ có những gì
Người đổi thay, năm tháng cũng qua đi
Giữa thế giới mong manh và biến đổi
"Anh yêu em và anh tồn tại".

Em của anh, đôi vai ấm dịu dàng
Người nhóm bếp mỗi chiều, người thức dậy lúc tình sương
Em ở đây, đời chẳng còn đáng ngại
Em ở đây, bàn tay tin cậy
Bàn tay luôn dò lên vì giặt giũ mỗi ngày
Đôi mắt buồn của một xứ sở có nhiều mưa
Ngọn đèn sáng rụt rè trên cửa sổ
Đã quen lắm, anh vẫn còn ngỡ ngàng
Gọi tên em, môi vẫn lạ lùng sao.

1976

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

NƠI ẤY

Ở nơi ấy có một đôi mưa tím
Có con đường đất mịn mát chân đi
Ở nơi ấy có một rừng bưởi chín
Có người em bé nhỏ ngóng ta về.

Tia nắng hạ sáng hừng trên lá cọ
Chim chào mào ăn hạt dẻ mùa thu
Rơm khô ủ những quả hồng chín đỏ
Ngon gió chiều, hoa nở trắng như mưa.

Ở nơi ấy, suối thành sông mùa lũ
Xuyên qua rừng, ngập ướn cả bờ lau
Đèn nhựa trám tinh mơ em nhóm lửa
Sương mịt mù trước cửa, thấy em đâu.

Gương mặt ấy, nụ cười bên lửa thắm
Quả dơi rừng trong nón để phần nhau
Ở nơi ấy vị măng vầu chẳng đắng
Củ sắn lùi ống nứa vẫn thơm lâu.

Hoa chẳng sớm và trái không quá muộn
Xuân không nhanh và đông chẳng kéo dài
Mỗi khóm lá một hương rừng bí mật
Nắng dong vàng thung lũng tiếng ong bay.

Tôi đã đi bao đường xa tí tấp
Bao mùa đông mùa hạ đã trôi qua
Bao cửa bể, xóm thôn, thành phố rộng
Một vùng quê nơi ấy ngỡ phai nhoà.

Nếu em biết những gì tôi đã sống
Những buồn vui tôi đã có trong đời
Nếu em biết bây giờ tôi khác lắm
Buổi cùng em kiếm củi ven đồi ?

Người ta bảo: cả em giờ cũng khác
Đã con bông, con dất, nhớ chi tôi...
Có sao đâu: trái mùa thu vẫn thắm
Mây mùa thu vẫn trắng những chân trời.

Nếu em biết rằng tôi, tôi vẫn nhớ
Vẫn là con suối lũ của rừng xưa
Con tu hú dưới lùm hoa chuối đỏ
Ngọn lửa hồng em ủ giữa chiều mưa ?
Vẫn nguyên vẹn những hoa rừng thơ dại
Đã dạy tôi biết chia ngọt sẻ bùi
Vầng trăng lớn mọc lên từ phía ấy
Ngọn gió rừng vẫn thổi giữa hồn tôi.

4 - 1980

(Lưu Quang Vũ - Thơ và đời, Sđd)

TIẾNG VIỆT

Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói sẫm
Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về
Cổ con nghé trên lưng bùn ướt đầm
Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.

Tiếng kéo gỗ nhọc nhằn trên bãi nắng
Tiếng gọi dò sông vắng bến lau khuya
Tiếng lụa xé đau lòng thoi sợi trắng
Tiếng dập dồn nước lũ xoáy chân dê.

Tiếng cha dặn khi vun cành nhóm lửa
Khi hun thuyền, gieo mạ, lúc đưa nôi
Tiếng mưa dội ào ào trên mái cộ
Nón ai xa thăm thẳm ở bên trời.

"Đá cheo leo trâu trèo trâu trượt..."
Đi mòn đường đứt cỏ đợi người thương
Đầy muối mặn gừng cay lòng khế xót
Ta như chim trong tiếng Việt như rừng.

Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói
Vắng trăng cao đêm cá lặn sao mờ
Ồi tiếng Việt như đất cày, như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.

Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.

Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gọi nhớ những con đường.

Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng
Vẫn tiếng làng tiếng nước của riêng ta
Tiếng chẳng mất khi Loa Thành đã mất
Nàng My Châu quỳ xuống lạy cha già.

Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng
Dưới cát vùi sóng đập chẳng hề nguôi
Tiếng túi cực kẻ ăn cầu ngủ quán
Thành Nguyễn Du vàng vạc nỗi thương đời.

Trái đất rộng giàu sang bao thứ tiếng
Cao quý thâm trầm rực rỡ vui tươi
Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người
Như tiếng sáo như dây đàn máu nhỏ.

Buồm lộng sóng xô, mai về trúc nhớ
Phá củi lộng vờ vờ cánh chim bay
Tiếng ghen ngào như đời mẹ đắng cay
Tiếng trong trẻo như hồn dân tộc Việt.

Mỗi sớm dậy nghe bốn bề thân thiết
Người qua đường chung tiếng Việt cùng tôi
Như vị muối chung lòng biển mặn
Như dòng sông thương mến chảy muôn đời.

Ai thuở trước nói những lời thứ nhất
Còn thô sơ như mảnh đá thay rìu
Điều anh nói hôm nay, chiều sẽ tắt
Ai người sau nói tiếp những lời yêu ?

Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển
Có gọi thầm tiếng Việt mỗi đêm khuya ?
Ai ở phía bên kia cầm súng khác
Cùng tôi trong tiếng Việt quay về.

Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
Quên nổi mình quên áo mặc cơm ăn
Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá
Tiếng Việt ơi tiếng Việt ân tình...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

NGƯỜI CÙNG TÔI

Người cùng tôi bên bờ biển bão
Người cùng tôi đầu ngọn gió mùa
Người vỡ rừng mở đất bao la
Bàn tay chai làm ra tất cả
Làng xóm, đền đài, thành phố
Tháp bút cao, điệu múa, những cung đàn
Đi chân không, người thêu vạt hài cong
Mặc vải nâu, người dệt muôn sắc lụa.
Không biết chữ, người làm ra tục ngữ
Những thuyền to, chuồng lớn, những vườn cây...
Người làm nên cuộc đời
Ngàn năm bàn tay trắng
Ăn những thứ nộm rau chát đắng
Mặc áo quần vá víu lem nhem
Lời ngọt ngào người dễ dàng tin
Chuyện không đâu người cũng cười thích thú
Người gồi đầu cán gươm nằm ngủ
Người suốt đời trận mạc xa quê
Người đánh bò đi kéo xe thuê
Người đẻ con đàn nheo nhóc
Mụn vải, máu dính người đều nhạt nhòa

Mãi nắm rơm cũng cãi vã kêu ca
Nhưng khi cần mang tất cả đem cho
Xẻ áo nhường cơm quên mình cứu bạn...

Người mài mực cho Nguyễn Trãi viết Bình Ngô, người cùng
Quang Trung đi đánh giặc
Quang Trung ngồi trên bành voi, người cầm giáo xông lên
phía trước

Quang Trung lên làm vua, người về nhà cày ruộng
Bị lão trương tuần quát nạt cũng run
Nhưng mỗi lần đất nước sắp suy vong
Người đều cứu cổ xe ra khỏi vực
Đôi khi người nổi giận
Đôi khi thôi, nhưng thật là khủng khiếp
Như gió diên, như nước phá tung bờ
Người vung tay: cung điện ra tro
Người xô khê, thế là nhào, vua chúa
Người phản xử công minh ít bữa
Chia áo cơm khắp lượt dân nghèo
Rồi lại về cày ruộng, chăn trâu,
Đơm cá, bế con, nuôi gà, nấu rượu
Như an phận ngủ ngờ cam chịu
Mặc những ngài xảo quyệt lằng xằng
Gã Lý Thông nhận đã giết trần tình

Trời Thạch Sanh tổng giam vào ngục
Người im lặng, nhưng người biết hết
Lý Thông kia chỉ là bọ hung thôi...

Đất dẫm mồ hôi và máu của người
Ngàn năm bị khinh thường, đầy đoạ
Đã hết thời vua quan, thời bọn chủ
Lần đầu tiên đất nước thuộc về người.

Đất nước tôi ơi !
Những dòng sông đã cho tôi gương mặt
Những chân trời đã cho tôi tiếng hát
Đồng bãi cho tôi sức vóc bàn tay
Đồi núi cho tôi những bước đi dài
Hoa và chim đã cho tôi mộng ước
Những trái tim đập dồn trong ngực
Là của người – lẽ sống của đời tôi
Tôi cùng người chung lúa chung khoai
Chung cơn bão chung cánh rừng lửa đạn
Chung ca nước dưới đường hào nắng gắt
Chung lá cờ chung ngọn lửa ban mai
Giữa đau thương, người đã nằm trong tay
Địa chỉ của Niềm Vui
Những lý do của hy vọng

Dạy tôi biết gieo trồng và cấy gặt
Tôi tìm đời tôi trong số phận người
Tìm lẽ phải nơi trán người bình tĩnh
Hạt muối tôi trong biển người vô tận
Chỉ khổ đau vì đau khổ của người
Chỉ sướng vui trong vui sướng của người thôi...

(Lam Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

CHIỀU CHUYỂN GIÓ

Chân bước vội em về từ phố rộng
Mang mùa hè xanh biếc trên vai
Chiều mênh mông gió lớn thổi từ trời
Em bỏ nón, tóc loà xoà trên má.
Ngày thường nhật, chẳng có gì lạ cả
Sao suốt chiều anh cứ đợi mong em
Anh hồi hộp vào ra, anh xếp sách, dọn bàn
Và gió cứ đập hoài ngoài cửa sổ
Chỉ gió chuyển chứ có gì khác lạ
Hè sắp qua, thu sắp trắng bên trời
Sống bên em thấm thoát thảng năm trôi
Lòng sao vẫn ngỡ ngàng như mới gặp
Anh nghe tiếng những vòm cây gió động
Lá chập chờn muôn chấm nắng rung rinh

Nắng tan ra như hơi thở vô hình
Hơi thở lớn ào ào trên phố xá
Những mái nhà trập trùng như biển cả
Sự diệu kỳ của trời đất mông mênh
Sự diệu kỳ của tia nắng mong manh
Sự diệu kỳ của cuộc đời mạnh mẽ
Vừa bí ẩn vừa rõ ràng đến thế
Không cho ai được sống nửa vời
Có em, anh hiểu lại cuộc đời
Có em, anh bắt đầu tất cả
Bắt đầu con đường, bắt đầu nhịp thở
Mùa hạ đầu tiên, ngọn gió đầu tiên
Muốn trao em gương mặt đến tâm hồn
Đều trong trắng, tràn đầy, thuần khiết nhất
Niềm vui sống như dòng sông mãnh liệt
Mỗi sớm mai một cảng mới để lên đường
Đất đai thành xứ lạ lúc trăng lên
Còn bao chân trời mình chưa tới được
Bao hy vọng, khổ đau, nụ cười, nước mắt
Mỗi con đường lại có những ngã ba
Dẫn đến vô biên bao chuyện bất ngờ
Bao bài hát mình chưa nghe kịp
Trang giấy rộng ngòi bút đưa gấp gáp
Quyển sách hay cuống quýt lật trên tay

Muốn đọc hết trang kia sợ bỏ sót trang này
Anh là kẻ suốt đời tất bật
Suốt đời vội đi, suốt đời nóng ruột
E tới nơi mùa đã gặt xong rồi,
Nhưng cốc rượu đầy uống mãi chẳng hề vơi
Sau mùa hạ đến mùa thu lá đỏ
Sau mùa cúc lại mùa hoa vạn thọ
Sau cửa gương là đôi mắt thương yêu
Ôi vai em mềm ấm biết bao nhiêu
Em ngoảnh lại nhìn buổi chiều lộng gió
Tìm anh đập như quả chuông bé nhỏ
Dưới hồi chuông vô tận của trời xanh.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sdd)

MÙA THU ẤY VẪN CÒN NGUYÊN Ở ĐÓ

Ta sẽ qua bao năm tháng rộng dài
Mùa thu đó vẫn còn nguyên ở đó
Sẽ đến lúc em không còn e sợ
Trước những gì sẽ tới trước linh anh
Ta sẽ qua bao cánh cửa nhọc nhằn
Qua lửa ấm của những mùa đông lạnh
Qua gió ngợp của những bờ sông nắng

Qua sóng bồi cát lở của buồn vui
Cát vô biên che phủ dấu chân người
Thành phố mới chắc ta không kịp tới
Trang giấy hết vàng trắng vừa khép lại
Hết nhà ga chỉ còn có con tàu
Mưa trên sông tóc trắng ở trên đầu
Anh sống hết bài thơ anh đã viết
Em thương ơi khi đó em biết hết
Điều anh không biết nói hôm nay
Ta ngoảnh đầu nhìn lại tháng năm dài
Mùa thu ấy vẫn còn nguyên ở đó.

(Lam Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

THƠ RU EM NGỦ

Ngủ đi em ơi, trời xanh sau lá thưa
trưa đã sẫm rồi, cửa ngỏ sương sa
em nằm nghiêng, tóc cụp xuống như lông thỏ
như con sóc hiền, như chùm dẻ mùa đông.

Ngủ đi em ơi gian phòng nhỏ như thuyền
giấc ngủ trôi về như dải sông đen
có rong dai và ngút ngàn lau trắng

một thành phố xa xôi có nhịp cầu đá xám
con quay nàu quay trên hè phố vắng
con sè gầy trên gió hót ngu ngơ.

Ngủ đi em ơi, sân thượng áo phơi
những tấm chân hoa những thềm màu sắc sỡ
rãnh nước trong quanh khu nhà nhỏ
khói mịt mù mắt trẻ con cay.

Ngủ đi em ơi, trên tường mảnh chai
không ngăn nổi những đám mây xô dạt
những quả đồi cao những thung lũng hẹp
tiếng tù và vang dội lòng khe.

Ngủ đi em ơi, những người gặt lúa về
đang múa trên bờ ruộng
tiếng tay vỗ nhịp nhàng như sóng
tiếng hát chập chờn lúc hiện lúc tan.

Ngủ đi em ơi, làng biển nắng chang
không có chiếc thuyền nào bão lật
trong rừng thẳm không ai lên cơn sốt
người lính bị thương vết bỏng đỡ đau rồi
em hãy yên lòng một lát thành thơ

ước chi lo mọi nỗi em lo, buồn mọi nỗi em buồn
cho phút này em được ngủ ngon
ta sẽ cùng qua bao làng mạc ruộng vườn,
bao giếng nước, ngày vui, bao mùa cấy gặt
người đi đường mệt mỏi ơi, ngủ đi cho lại sức
như chưa hề khổ nhọc
như chưa hề đắng cay
anh ở cạnh em đây
đừng sợ xa nhau nữa
nắng chiều trên ngọn lá
gió cồn bụi trắng bay
nẻo dài còn đợi đây
ngủ đi, bạn đường ơi!

(Lưu Quang Vũ – Thơ và đời, Sđd)

... MẮT CỦA TRỜI XANH

Tóc của đêm dài, mắt của trời xanh
mắt của phương xa, tay của đất nâu lành
người yêu như lửa và như lụa
bản nhạc ngày xưa, con tàu xứ lạ
nắng cuối mùa đông, hoa chớm thu...

Bánh xe lăn bờ biển cát bao la
con ve xanh mưa rào ướt đầm
đôi mắt to nóng bỏng
nói chỉ lời tàn nhẫn để anh đau ?

Ru em bên hồ sâu
lòng đêm rừng thăm thẳm
mặt trời – chiếc mũ vàng chói sáng
ngiênêng một ngày xuống ngủ ở vai em.

Anh muốn làm cánh cửa để em quên
ngọn gió nhỏ trên trán em kiêu hãnh
làm cốc nước em cầm trưa nắng gắt
làm con đường quen thuộc để em qua.

Vì em, anh viết những bài thơ
gương mặt ấy không gì thay được cả
mặc ai bảo tình yêu giờ đã cũ
như vầng trăng như ngọn thủy triều...

Anh vẫn dựng ngôi nhà theo quy luật của tình yêu
chẳng cần những lâu đài lạnh giá
chỉ tin nơi nào có em đến ở
chỉ sống bằng hơi thở của em thôi.

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

MÂY TRẮNG CỦA ĐỜI TÔI

Những ngọn lửa vô hình chưa kịp có tên
Dòng nhựa trong cây, mùa xuân trong dòng nhựa
Cơn gió ẩn sau bướm, chân trời sau biển cả
Những nhịp cầu
Nối hạt cát với ngôi sao
Bánh ăn và giấc mộng
Đưa tôi tới những bến bờ chưa tới được
Vượt khỏi mình, tôi nhập với trăm phương.

Nói lời riêng mà thấu triệu tâm hồn
Sau đêm tối, một ban mai mới mẻ
Dấu ngấn ngủi bùng tia chớp loé
Đủ cho anh nhìn thấy mặt em rồi.

Trên mái nhà, cao vút rừng cây
Trên rừng cây, những đám mây xô giạt
Trên ngày tháng, trên cả niềm cay đắng
Thơ tôi là mây trắng của đời tôi.

Những dòng thơ thao thức khôn nguôi
Những dòng thơ người viết cho người
Trên bãi bể thời gian, tôi viết tiếp

Những dòng thơ như móng tay day dứt
Trên vỏ dừa xanh thắm của mùa hè
Cho kẻ xa nhà mái lá chờ che
Cho ngưng lại nhịp đồng hồ quên lãng
Sợi dây mỏng nối liền ta với bạn
Và ban mai trong mắt những con gà...

(Lan Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

HOA VÀNG Ở LẠI

Mưa thu ướt đầm cánh hoa vàng
Gió lục địa tràn về như bão
Gió phiêu bạt phấp phồng nếp áo
Mây đầy trời, đất lạnh sáng mênh mông.
Những cánh đồng hoa cúc mọc rung rung
Chùm nắng lạ tươi vàng trên cỏ dại
Trăng ngả xuống cho hoa mềm thức dậy
Những bức tường lấy bảy bóng hoa lên.

Em trở về, đêm lạnh, áo em đen
Gian phòng nhỏ một bình hoa ướt sũng
Em đã ngủ, anh ngồi im lặng
Cái màu hoa ám ảnh suốt đêm dài.

Ở ngoài kia thành phố mưa bay
Bùn lầy lội những ngã đường khuya khoắt
Mưa và gió âm ào trên mặt đất
Hai chúng mình bên cạnh một loài hoa...

Sắc hoa vàng những miền đất ta qua
Biển và cát của một thời trẻ dại
Những làng vắng, màu hoa trên cát cháy
Con sóng đêm vàng chói cánh tay nâu.

"Quả chuông vàng rung ở cuối rừng sâu..."
Bài hát ấy bây giờ ai hát lại ?
Khói nghi ngút suốt mùa hè bom dội
Một chùm hoa bên suối báo vào thu.

Một chùm hoa hái vội đặt trên mồ
Thằng bạn cũ nơi đỉnh đèo nằm lại
Đêm nay gọi tìm nhau trong đất tối
Mắt to vàng nóng bóng giữa đài hoa.

Đã qua đi thời say đắm, mong chờ
Vẫn còn đó một màu hoa gay gắt
Cái màu hoa cô độc
Nở âm thầm trong giá buốt heo may.

Em của năm nào, em của hôm nay
Em đang thờ hay hoa vàng đang thờ
Gương mặt của tình yêu và nỗi khổ
Phương xa nào đến ở cùng tôi ?

Cái người trai đêm vắng lặng im ngồi
Cốc rượu đắng cùng hoa chúc lửa
Tưới rượu xuống hoa vàng lả tả
Thấy chập chờn sao mọc, nắng dâng lên.

Cháy bên mình không một phút người yên
Tình đã hẹn, đời không thể khác
Chỉ e nữa lòng em rồi cũng nhạt
Quên hoa vàng ở lại những đêm mưa...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

GIÓ VÀ TÌNH YÊU THỞ TRÊN ĐẤT NƯỚC TÔI

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Gió rừng cao xạc xào lá đỏ
Gió mù mịt những con đường bụi đỏ
Những dòng sông ào ạt cánh buồm căng.

Chớm heo may trên những ngọn cau vàng
Nồm nam thổi, khắp đồng bông gạo trắng
Người xa cách vẫn chung trời gió lộng
Thương vệt bùn trên áo gió khô se.

Gió phương này thao thức phương kia
Bếp lửa tắt, gió lại bùng than dò
Không hình dáng vẫn nhận ra ngọn gió
Khi ngàn cây bỗng lật lá sang chiều.

Khi em về tóc ngợp gió đê cao
Mây cuộn cuộn, cỏ rạp rờn nổi sóng
Trong gió chuyển, đất trời dường nao động
Nằm bên em, nghe gió suốt đêm dài.

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Chưa xóm mạc đã bắt đầu ngọn gió
Thổi không yên suốt dọc dài lịch sử
Qua đất đai và đời sống con người.

Gió gieo tung những hạt giống trên tay
Giọt nước mắt mau khô, tiếng gọi dò vọng mãi
Văng trán với bề khơi chung gió ấy
Ở nơi đâu cũng tới được chân trời.

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Như tiếng gọi ngàn đời không khuất phục
Đất nước giống như con thuyền xuyên gió mạnh
Những mối tình trong gió bão tìm nhau.

Qua mọi điều, ngọn gió có qua đâu
Luôn luôn ra đi, luôn luôn mới đến
Thơ em viết về một vùng cát biển
Cỏ mặt trời trong lốc bụi lăn đi...

Đã có lần tôi muốn nguôi yên
Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng
Nhưng vô ích làm sao quên được
Những yêu thương khao khát của đời tôi.

Tôi thờ trong sức gió muôn người
Mùa gió mới nhờ em tôi có lại
Bài hát cũ tôi hát cùng đồng đội
Lại dập dồn như gió khắp rừng khuya.

Dẫu đêm nay ngọn gió mùa hè
Còn bẽ bộn một vùng gạch ngói
Lịch sử quay những vòng xoáy gian nan
Đất nước tôi như một con thuyền
Lướt trên sóng những ngực bướm trắng xoá.

Ước chi được hoá thành ngọn gió
Để được ôm trọn vọn nước non này
Để thổi ấm những đỉnh đèo buổi giá
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời...

Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi...

(Lai Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

THƯ VIẾT CHO QUỲNH TRÊN MÁY BAY

Có phải vì mười lăm năm yêu anh
Trái tim em đã mệt ?
Cô gái bướng bỉnh
Cô gái hay cười ngày xưa
Mẹ của các con anh
Một tháng nay nằm viện.

Chiếc giường trắng, vách tường cũng trắng
Một mình em với giấc ngủ chập chờn
Thương trái tim nhiều vất vả lo buồn
Trái tim lỡ yêu người trai phiêu bạt
Luôn mắc nợ những chuyến đi, những giấc mơ điên rồ,
những ngọn lửa không có thật

Vẫn là gã trai nông nổi của em
Người chồng đoảng của em
15 mùa hè chói lọi, 15 mùa đông dài.

Người yêu ơi
Có nhịp tim nào buồn khổ vì anh ?
Thôi đừng buồn nữa, đừng lo phiền
Rồi em sẽ khoẻ lên
Em phải khoẻ lên
Bởi ta còn rất nhiều dặm đường phải đi
Nhiều việc phải làm nhiều biển xa phải tới
Mùa hè náo động dưới kia
Tiếng ve trong vườn nắng
Và sau đê sông Hồng nước lớn
Đò pháp phòng như một trái tim đau
Từ nơi xa anh vội về với em
Chiếc máy bay bay dọc sông Hồng
Hà Nội sau những đám mây
Anh dõi tìm: đâu, giữa chấm xanh nào
Có căn phòng bệnh viện nơi em ở ?

Trái tim anh trong ngực em rồi đó
Hãy giữ gìn cho anh
Đêm hãy mơ những giấc mơ lành

Ngày yên tĩnh như anh luôn ở cạnh
Ta chỉ mới bắt đầu những ngày đẹp nhất
Vỡ kịch lớn, bài thơ hay nhất
Dành cho em, chưa kịp viết tặng em
Tắm màn nhung đỏ thắm
Mới bắt đầu kéo lên
Những ngọn nến lung linh quanh giá nhạc
Bao nỗi khổ niềm yêu thành tiếng hát
Trái tim hãy vì anh mà khoẻ mạnh
Trái tim của mùa hè, tổ ấm chờ che anh...

7 – 5 – 1988

(*Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd*)

B – TRUYỆN NGẮN

THỊ TRẤN VEN SÔNG

Thị trấn của chúng tôi nằm ở ven sông. Trên thượng nguồn của dòng sông rộng này là một công trường khai thác đá. Suốt ngày, những xà lan vỏ quét hắc ín xám đen, những bè gỗ dài, những chiếc thuyền buồm chờ đầy đá cứ từ phía trên nối đuôi nhau lững lững trôi về. Lòng con sông này cạn, nhiều bùn cát hai bên bờ tụt xuống, nên suốt cả năm, cả trong những tháng mưa dầm, chiếc tàu nhỏ vết cát vẫn phải sùng sục chạy dọc sông, tiếng kêu đều đều, rền rĩ loang trên mặt nước đục ngầu...

Tỉnh chúng tôi là một tỉnh đất hẹp, nửa diện tích là rừng núi, nửa là vùng trung du. Thị trấn cũng nhỏ bé và chả có gì đặc biệt. Vài dãy phố vừa nhà gạch cũ thấp lè tè, vừa nhà tranh vách đất, mấy cái ngõ nhỏ nằm dưới những bóng cây cọ cao lênh khênh. Cái dốc hẹp ngoằn ngoèo đổ ra bờ sông, cạnh đó là khu vườn rộng rậm rạp, hồi kháng chiến trước, nhà in của Chính phủ đóng ở đó, hoà bình nhà in về xuôi, khu vườn bỏ hoang không có ai ở. Những cây cọ lớn lên, lá xoè ra xanh tốt, dây lạc tiên có quả vàng bò khắp vườn, những bụi nguyệt quang thấp bé lá tròn, hoa trắng, mọc um tùm lẫn với cỏ dại rậm rịt...

Sau lưng thị trấn là những đồi cọ, đồi chè, những nương sắn nương dứa và những cây sờ mảnh khảnh thân trắng. Ở đây còn có nhiều dưa hấu rất to và thơm ngon, lòng dưa đỏ thắm, nước mát ngọt lịm... Những cánh đồng trồng dưa xanh rì cả hai bên đường vào thị trấn.

Gọi là thị trấn nhưng thật ra chả có gì. Cách đây hai mươi cây số là thị xã, thị xã nằm ngay trên đường quốc lộ, có đèn điện và ga xe lửa cho nên các cơ quan, bệnh viện, trường cấp ba đều ở đây cho tiện việc đi lại. Còn thị trấn chúng tôi thì vắng vẻ, vèn vèn chỉ có một cửa hàng mậu dịch vừa bán hàng bách hoá vừa bán sách truyện, một nhà uỷ ban hành chính, một trạm bưu điện, mấy quán hàng nước có kèm dưa, chuối, mít, dưa hấu... tùy theo mùa nào thức ấy. Ngoài ra còn có hiệu sửa chữa xe đạp của anh Tý, hiệu phở của bác Hời nguyên trước bán phở ở Hàng Giày Hà Nội, kháng chiến hai vợ chồng bác tản cư lên đây, sau vợ bị bom Pháp chết, bác Hời lấy một bà goá ở trước cửa rồi mở hiệu phở ở lại luôn thị trấn không về Hà Nội nữa.

Mỗi ngày, có hai chuyến ô tô chạy về thị trấn, nhưng cũng vắng khách lắm, chả mấy ai đi. Làm thị trấn trở nên náo nhiệt nhất vẫn là những chuyến xà lan và thuyền chở đá từ công trường về, người ta ghé vào ăn uống và ngủ đêm ở thị trấn.

Dân trong thị trấn, trừ một số làm ruộng thì đi làm ở mấy lâm trường, công trường bên kia núi Buộm cả. Bố tôi cũng làm việc bên đó, còn mẹ tôi thì phụ trách cửa hàng mậu dịch ở thị trấn. Ba năm học cấp ba, tôi ở hẳn trên trường, rất ít khi về. Ngay cả những ngày nghỉ hè tôi cũng hết lên chỗ bố tôi lại về chơi quê các bạn, chỉ ghé qua thị trấn độ mười hôm thăm mẹ tôi rồi lại đi ngay. Thực tình, tôi chán mấy dây phố vắng vẻ suốt ngày nghe tiếng tàu vét cát sừng sục ngoài sông này. Kể lẻ với tụi bạn, tôi cũng chả biết khoe cái gì của thị trấn mình nữa: không có lấy một đền chùa nào có tên tuổi, không có một di tích lịch sử hay cách mạng nào, ngoài mấy trận phục kích của du kích ra thì hồi kháng chiến chẳng có một trận đánh nào xảy ra ở đây. Bây giờ cũng chưa có một công trình, nhà máy nào được xây dựng, các phong trào thi đua cũng không thật xuất sắc để được nêu lên báo hay để người ta đến thăm... Điều làm

tôi thú vị nhất với thị trấn chỉ là dòng sông nhiều cá to, những vườn dưa hấu, mùa dưa ngon lành, mùi cỏ dại uế oái, mùi quả lạc tiên chín thơm ngát và quyến rũ lạ lùng... Nhưng tôi vẫn mong sao cho chóng hết lớp mười để đi công tác ở một khu công nghiệp đông vui hay đi học ở một thành phố tập nập nào đó...

Khi tôi vừa thi xong lớp mười thì được tin mẹ tôi ốm, chưa kịp biết kết quả đi học hay đi công tác ở đâu, tôi đã phải vội về ngay thị trấn.

Mùa hè ấy mưa nhiều, những trận mưa tầm tã và những ngày nắng to nối tiếp nhau như những nỗi vui buồn xen kẽ trong một cuộc đời. Nước lũ dâng lên làm cho dòng sông trở nên rộng, cuộn cuộn chảy xiết. Thuyền không đi ngược dòng nước được, phải xếp lại những cánh buồm ướt sũng về đậu đầy trên bến. Chiều tối người ta nhóm bếp thổi cơm ngay trên thuyền, ánh lửa sáng chập chờn và khói bay lên mù mịt cả bờ sông. Chỉ có những chiếc xà lan quét hắc ín trở nên đen xỉn. Cả thị trấn tràn ngập mùi nước lũ, mùi cát ẩm, mùi cỏ ướt và mùi những quả lạc tiên... Đêm tối, chiếc tàu vét cát rên rĩ. Sáng ra mưa tạnh, nắng sáng bùng lên đột ngột, bầu trời rạng xanh lơ. Dưa hấu bắt đầu chín, người ta hái dưa về, chất đầy những chuyến xe ngựa lọc cọc chạy ra ga. Những đoàn thuyền khoang xếp nặng dưa căng buồm trắng buồm nâu tập nập chờ về xuôi.

Khi mẹ tôi đã khoẻ lại, tôi thường một mình tha thân ra bờ sông xem người ta vác nứa, vá buồm, xếp dưa, chuối lên thuyền.

Năm ấy tôi đã mười tám tuổi, nhưng mẹ tôi vẫn bảo tôi trẻ con, lòng bông, ít chịu suy nghĩ... Còn tôi thì chỉ mong chóng nhận được giấy gọi đi công tác hay đi học. Bọn thanh niên ở thị trấn vừa lớn lên đã bay nhảy đi cả, đứa thì đi công trường, đứa thì vào nhà máy, tôi về cũng chẳng có ai là bạn cùng lứa nên càng cảm thấy buồn.

Thế rồi một hôm, một anh chàng dong dong cao, đầu đội mũ lá rộng vành, mình mặc áo sơ mi nâu cộc tay ở đầu về thị trấn. Một bên vai anh ta bị tật, lệch hẳn xuống làm cho dáng đi tập tễnh không bình thường. Một vết sẹo dài từ cằm đến tai anh, nhưng nụ cười vẫn hiền hậu, cởi mở... Anh ta tên là Lâm, người thị trấn nhưng đi học xa từ lâu. Vừa tốt nghiệp trường Trung cấp Kiến trúc, Lâm xin về công tác trong Ty Kiến trúc tỉnh nhà. Suốt ngày Lâm lui húi đứng vẽ vào các bức tường của thị trấn. Những tấm áp phích nhiều màu sắc ấy làm thị trấn tươi hẳn lên. Anh còn cùng với phòng văn hoá huyện mắc một chiếc loa trên cây. Chiều chiều, anh đọc tin tức sản xuất của tỉnh, tin thắng trận ở miền Nam. Đôi khi còn có một chị ở bưu điện lên ngâm thơ, giọng thơ trong trẻo bắt chước theo kiểu ngâm của các cô ở Đài tiếng nói Việt Nam.

Dù sao tất cả những cái đó cũng làm thị trấn nhộn nhịp hơn.

Mọi người đều quý Lâm, riêng tôi vẫn chưa có dịp nào làm quen với anh ta. Tôi không hiểu tại sao một anh chàng đã học xong trường kiến trúc lại xin về làm việc ở cái thị trấn heo lánh này, nơi mà tôi đang muốn mau mau rời-khoi để đi tới những vùng xa nhộn nhịp, thích hợp với tuổi trẻ và những ước muốn của tôi.

Một buổi chiều, tôi ra sông, gặp Lâm ngồi trên một hòn đá to đầu dốc, chăm chú nhìn vào khu vườn hoang cạnh đó. Nắng chiều làm chiếc áo nâu của anh thêm bạc phếch, cái bóng gầy với đôi vai lệch ngả dài trên mặt dốc.

Dưới kia, dòng sông cuộn cuộn chảy, nước siết bào mạnh vào bờ đá dưới chân dốc. Tôi lẩn la lại ngồi nói chuyện với anh:

– Thế là lâu lắm rồi anh mới lại về thị trấn nhỉ? – Tôi hỏi.

– Ừ, năm năm rồi.

– Anh đã đi nhiều nơi, về đây anh thấy thị trấn ta như thế nào?

Lâm im lặng. Không đợi anh trả lời, tôi bắt đầu phàn nàn với anh về những điểm thua kém của thị trấn: nào là không có một di tích gì xuất sắc trong kháng chiến, nay cũng chưa có một công trình xây dựng gì cho ra vẻ một chút. Khi tôi nói xong đoạn văn hùng hồn ấy, Lâm quay lại nhìn tôi, hơi có vẻ buồn và trách móc:

– Tại cậu chưa hiểu rõ thị trấn đấy thôi...

Tôi lắc đầu, tỏ ý không tin. Lâm xích lại gần tôi, hỏi:

– Thế cậu có biết cái núi Buộm ở sau thị trấn ta có gì không nào?

Tôi chịu. Lâm thăm thì:

– Có mỏ quặng đấy.

– Thật à?

– Vừa có một đoàn địa chất đến thăm dò mũi Buộm, các đồng chí ấy bảo thế. Tới mùa xuân này sẽ bắt đầu xây dựng một công trường khai thác quặng ở đây!

Tôi còn nửa tin nửa ngờ thì Lâm đã say sưa nói tiếp:

– Rồi đây thị trấn ta sẽ thành một thành phố hẳn hoi. có nhà gạch cao, có đèn điện, có ga xe lửa...

Dưới kia, dòng sông nước đỏ, vẫn cuộn cuộn chảy xiết, nắng chiều lấp loá trên sông làm mắt Lâm lấp lánh.

Anh đưa cánh tay gầy gò chỉ khu vườn hoang:

– Thị trấn mình sắp xây ở đây một ngôi nhà gạch ba tầng...

– Nhà gì?

– Tuỳ, có thể vừa là mậu dịch, là câu lạc bộ, vừa là khách sạn gì đó...

Tôi suýt bật cười: Ai lại xây khách sạn ở chốn này? Nhưng Lâm đã mở một cái cuộn giấy ra, anh đưa cho tôi xem bản vẽ cái

ngôi nhà ấy của anh. Đó là một ngôi nhà ba tầng khá sang trọng có cửa sổ nhìn ra bốn phía, có hành lang chạy dài với những lan can thẳng tuy hơi thô, các cánh cửa gỗ đều được chạm hình cầu kỳ, bay bướm. Cũng khó mà tưởng tượng được lại có thể để ngôi nhà ở trong cái thị trấn bé này. Nhưng thấy Lâm có vẻ hào hứng quá, tôi cũng chả nói điều nhận xét của mình ra. Khi Lâm đã chụp cái mũ lá lên đầu vội vã chào tôi để lên uỷ ban họp, tôi liền nằm dài ra bãi cỏ, nghĩ vẩn vơ về những điều Lâm vừa nói, nghĩ đến chuyện cái nhà, tôi lại phì cười, tôi cảm thấy anh chàng Lâm này quả có cái gì hơi viển vông...

Ấy thế mà chuyện xây nhà lại hoá thật!

Thì ra uỷ ban và nhân dân trong thị trấn đều lấy làm bực mình vì nổi thị trấn mình chả có một cái gì đặc sắc cả. Đã thế, xây quách một cái nhà thật to. Tầng dưới làm nhà ăn, hiệu sách, hiệu bách hoá, hai tầng trên làm "khách sạn" cho khách qua lại đến nghỉ, giá tiền là một đồng một phòng. Anh cán bộ kiến trúc Lâm được cử về kiểu nhà. Cả thị trấn háng hái ủng hộ vật liệu, ngày công, ai cũng mong làm đẹp cho cái thị trấn nhỏ bé này.

Đi đâu tôi cũng nghe thấy người ta bàn tán chuyện xây nhà. Rôm rả nhất là ở hiệu chữa xe đạp anh Tý và hiệu phở của bác Hời. Người ta nói cho nhau biết cái tin quan trọng:

– Sang xuân sẽ xây dựng ở thị trấn mình một công trường khai thác quặng lớn lắm...

– Thế thì thị trấn ta xây cái nhà to thế là phải quá rồi còn gì!

Còn bác Hời thì đã xin với uỷ ban cho mình xung vào một chân nấu ăn ở "khách sạn". Bác bảo trước kia bác đã có thời gian nấu ăn trong tiệm Đông Hưng Viên ở Hà Nội...

Đầu tiên người ta phát quang khu vườn rậm để chuẩn bị san nền đổ móng cho ngôi nhà. Một chiếc ô tô chở đến thị trấn gần

hai mươi người thợ xây. Gạch vôi cũng được chở đến xếp la liệt quanh khu vườn. Giàn giáo dựng lên, các cô thợ nề đặt những viên gạch đầu tiên. Lâm phụ trách chung cả cái công trình mới mẻ này, chỗ nào cũng thấy cái dáng người tập lệnh của anh.

Công việc xây dựng náo nhiệt lôi cuốn tôi, tôi cũng ra góp một tay chuyển gạch.

Bãi cỏ hoang trước kia giờ đông đúc, tiếng hát cười lanh lảnh, mùi vôi gạch mới thơm nồng. Những viên gạch theo dây chuyền thoăn thoắt tung đi, nhanh đến nỗi trông xa như một sợi dây đỏ giăng trên tay mọi người.

Tôi đứng ở cuối hàng, chuyển gạch cho cô thợ nề đứng trên một chiếc thang ghế cao. Cô ta nhanh nhẹn bắt lấy các viên gạch từ tay tôi rồi đặt lên bức tường đang cao dần, cái bay của cô khéo léo miết vừa... Cô thợ nề này chỉ trạc tuổi tôi, nước da rám hồng, đôi mắt nghịch ngợm với làn mi dài, ẩm ướt, và đen nhánh. Mỗi khi ngẩng đầu lên tung các viên gạch cho cô, tôi thường thấy cô đang mỉm cười bờ ngõ, nụ cười vừa bạo dạn vừa vụng dại...

Nhưng đấy lại là chuyện khác, còn đây tôi đang kể chuyện ngôi nhà của thị trấn chúng tôi.

...Ròng rã một tháng trời làm việc, ngôi nhà đã được xây xong. Lễ khánh thành nhà mới tương long trọng dễ bằng lễ khánh thành khu Gang thép Thái Nguyên. Khuôn mặt những người dân thị trấn hôm ấy rạng rỡ hẳn lên.

– Từ nay trở đi, ai dám chê thị trấn ta xấu xí nào?

Ngôi nhà mới cao ba tầng bên cạnh các dãy nhà cũ thấp bé, như chiếc khăn mới lồng lẩy quàng lên cổ một cô gái áo quần nâu cũ vá. Tuy hàng lan can hơi thô, nhưng thế cũng là quý lắm rồi.

Những người xung quanh, những tay chèo phà, lái thuyền cũng phải xôn xao lên vì ngôi nhà của chúng tôi. Có người cười giễu chúng tôi là viễn vông, là chơi trội, thị trấn bé tí thế mà cũng xây cái nhà to thế.

Tầng một làm nhà mậu dịch và cửa hàng ăn uống thì đông đúc lắm. Nhưng tầng hai tầng ba thì vắng tanh. Một đồng một phòng nên ít người dám ở, khách qua chỉ đến trọ nhờ các nhà quen ven sông. "Khách sạn" phải hạ giá phòng xuống tám hào, rồi sáu hào, cuối cùng tụt xuống chỉ còn có ba hào. Thế là số tiền thu lại chẳng bù được tiền vật liệu và công xây nhà. Người quanh vùng biết thế càng cười chúng tôi tợn. Những người thị trấn thì vẫn quý ngôi nhà ấy như cô gái nhà nghèo quý chiếc khăn diện đầu tiên của mình.

Anh Lâm thì quả quyết rằng:

– Sau này tất cả các nhà rộng thị trấn đều phải xây như vậy, không có cái nhà to đầu tiên thì làm sao có các nhà khác tiếp theo được...

Còn cô thợ nề thì sau khi xây xong ngôi nhà đã trở thành một cô bạn thân của tôi. Đáng lẽ ra tôi phải kể tiếp phần sau của câu chuyện về ngôi nhà mà không cần thiết phải kể câu chuyện về cô thợ nề. Nhưng mỗi khi nhớ tới ngôi nhà, nhớ tới thị trấn, nhớ tới mùa nắng năm ấy là tôi lại nhớ tới cô ta. Cô tên là Thọ. Thọ bằng tuổi tôi, cô học hết lớp tám thì thôi học, đi xây nhà ở khắp mọi nơi. Tuy chúng tôi mới nói với nhau những câu chuyện vớ vẩn cảm thấy có điều gì quan trọng lắm đã đến với tôi, điều ấy mơ hồ, tôi không giải thích được rõ ràng, nó mới mẻ như một buổi sáng trong trẻo nào đó, mùa đông về đột ngột, ngày rét đầu tiên của một năm bắt đầu, bọn học sinh trong lớp đứa nào cũng lột những cái áo bông, áo len cất trong tủ ra, những cái áo thoáng thoang mùi băng phiến làm lớp học chật chội và vui tươi hơn. Ngoài cửa sổ là gió lạnh, mà da

bắt đầu bị cái rét làm đỏ hồng, mắt trong biếc. Khi nói chuyện thì những hơi khói nhạt cứ bay ra từ miệng. Ai cũng cảm thấy lạ lùng và vui sướng xôn xao...

Sau hôm ngôi nhà hoàn thành, Thọ rủ tôi đi mua dưa hấu, cô ta bảo cô rất thích ăn dưa hấu và tôi thì đã có lần khoe rằng dưa hấu của thị trấn ngon không thể tưởng tượng được.

Chúng tôi đi ra phía bờ sông...Hôm ấy, trời nắng to, ngôi nhà mới xây xong rực rỡ ánh vôi vàng. Dòng sông quần quai cháy xiết, mây trắng mang những niềm vui bở ngỡ bay bễ bộn trên bầu trời mùa hạ. Chúng tôi mua dưa ở một con thuyền có cánh buồm nâu cũ vấ, song tung bọt trắng làm con thuyền chồm lên tiến sát vào bờ rồi lại bập bênh chấp chới lùi xa. Chú bé bán dưa cời trần, da đen nhem tung dưa lên bờ cho tôi những quả dưa tròn, vỏ xanh thẫm có sọc vàng vút lên nền trời xanh biếc thành một đường cong khó hiểu rồi rơi vào vòng tay tôi. Tôi ôm trái dưa ướt nước sông ấy đưa cho Thọ. Cô ta đang cúi xuống vốc nước rửa mặt, sông làm gấu quần cô ướt đầm. Khi Thọ ngẩng lên, những giọt nước trên má cô ta sáng rực ánh nắng mặt trời. Chúng tôi bỏ dưa ăn, lòng dưa đỏ tươi, vị ngọt mát thơm thấm vào lưỡi, vào môi. Những con thuyền vẫn căng buồm trắng xoá lướt ào đi trên sông mạnh. Ai ở trên thuyền nghèo ngao hát: "Anh ơi đừng quên nơi ấy, đầu qua nhiều mùa nắng rồi...".

Tôi hỏi Thọ :

– Tại sao Thọ thích nghề thợ nề?

Thọ nghiêng đầu nhìn tôi, một mớ tóc mai xoà xuống bên má – cô ta thường có cái dáng nghiêng đầu rất dễ thương như vậy.

– Vì Thọ muốn được đi khắp các vùng hẻo lánh để xây nhà!

Quả thật, tôi hơi ngạc nhiên, tại sao một cô gái trẻ tuổi như thế lại có thể muốn đi suốt năm xây nhà ở các vùng hẻo lánh. Còn tôi

thì ở thị trấn ít lâu mà đã chán lắm rồi... Tôi gật gù chăm một điều thuốc lá (hồi ấy tôi đang tập tọng hút thuốc) và nói:

– Cô cũng giống tính ông Lâm. Ông ấy đã học xong kiến trúc rồi không hiểu sao lại xin về cái thị trấn vắng vẻ này?

– Đây là quê hương nuôi nấng anh ấy thì anh ấy về chứ sao, nó vắng vẻ mới cần phải chăm sóc tới nó, ai cũng đi cả thì bỏ mặc nó ư? Này nhé anh Lâm kể với Thọ là : anh đã lặn lội với vùng này mãi, đã vào du kích ở đây, đã bị thương ở đây...

– Bị thương?

– Anh không thấy cái vai anh Lâm bị lệch à? Thằng Tây nó nện báng súng bắt anh ấy khai mà anh ấy vẫn không khai đấy. Còn cái sẹo là do đạn của tụi lính bắn theo khi anh vượt sông đưa bộ đội vào giải phóng thị trấn.

Tôi ngạc nhiên quá, thế mà trước tôi không biết. Tôi bắt đầu cảm thấy mình còn chưa hiểu rất nhiều điều mà. Thọ tuy vậy còn chín chắn và hiểu rõ tất cả những ý nghĩ của tôi.

Hôm sau, Thọ cùng những người thợ nề rời khỏi thị trấn. Mọi người tiễn đưa họ lưu luyến lắm. Tôi cũng ra, lòng tôi buồn biết bao. Thọ ngồi trên xe ngựa, cạnh những quả dưa hấu xếp đầy sàn xe.

Tôi hỏi Thọ:

– Bao giờ Thọ lại về đây?

– Có lẽ đến tháng giêng, khi bắt đầu mở công trường. Thọ sẽ về.

– Nhưng lúc ấy tôi không còn ở đây nữa.

– Không sao, anh cứ viết thư về... đừng quên...

Gió cuốn bụi trắng xoá bay trên mặt đường. Những vòm lá cọ lao xao. Tiếng tàu vệt cát từ sông bồi hồi vắng tới. Chiếc xe ngựa

lộc cộc chuyển bánh. Thọ không vẫy tôi, cô ta chỉ nghiêng đầu nhìn lại. Chiếc xe ngựa leo trên cái dốc cao, như đi vào những đám mây trắng ngồn ngàng trên đỉnh dốc. Tôi đứng đó, bóng đổ dài trên đường. Chính phút ấy, tôi hiểu rằng tuổi thơ vĩnh viễn qua đi và tôi đã lớn.

Anh Lâm đặt tay lên vai tôi, rù tôi về, có lẽ anh đã thẩm đoán được câu chuyện giữa tôi và Thọ.

Mấy hôm sau, tôi rời thị trấn để lên Hà Nội học. Trước lúc đi, tôi ra bờ sông. Những cây cọ đã ra các chùm quả xanh đen, dòng sông rút dần nước lũ, một anh con trai nằm dài trên mũi thuyền, mắt lơ đãng ngắm nhìn những chòm mây xám lùi mãi về phía chân trời. Mùa hè thế là đã hết. Bầu trời trắng đục, yếu ớt, nhưng vẫn còn trong trẻo. Tiếng con tàu vét cát vang vọng trên mặt sông như lo lắng vì mùa thu nước cạn đã tới; những cơn gió lạnh đã hun hút thổi về từ các dãy núi phía tây. Những mảnh vườn trong thị trấn bắt đầu đổ lá xuống rào rào. Tôi lặng lẽ đứng nhìn ngôi nhà ba tầng, nhìn cái vẻ trang trọng vững đại của nó. Thị trấn đã quen với ngôi nhà, quen cả với lời chê tiếng khen của mọi người. Dù sao nó cũng là ngôi nhà cao to sang trọng nhất của cái thị trấn nhỏ bé này. Chính trong những ngày xây nó, tôi đã gặp Thọ. Bây giờ cô đã đi rồi, tôi chưa kịp nói gì với cô ta cả. Cô lại đi xây tiếp những ngôi nhà mới ở các vùng xa. Đất nước thì rộng lớn thế, chẳng hiểu cô ấy đi về đâu...

Từ biệt thị trấn, từ biệt mùa hè đầu tiên, những niềm vui, nỗi buồn đầu tiên của tuổi trẻ tôi... Sang xuân, người ra sẽ bắt đầu mở công trường khai thác quặng ở đây. Thọ sẽ trở lại. Nhất định tôi sẽ viết thư về cho cô, tôi sẽ nhờ anh Lâm chuyển hộ tới tay cô...

Nhưng khi tôi vừa lên đến trường thì máy bay Mỹ bắt đầu đánh phá Hồng Gai, Quảng Ninh...Cả miền Bắc chuẩn bị chiến đấu. Tôi nhớ những đêm đào hầm, những cuộc mít tinh tuần hành tiếng

loa nghiêm trang, tờ báo với con số máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi trên miền Bắc, rồi thì khu đội, những lá đơn, phòng tuyến quân khối thuốc lá mù mịt...

Tôi được ghi vào danh sách và lên đường đi bộ đội. Thấm thoát đã ba năm, tôi đã dự nhiều trận đánh, đã đi nhiều nơi nhưng chưa có dịp nào ghé về thăm thị trấn.

Tôi biết máy bay Mỹ đã nhiều lần bắn phá tỉnh tôi, nhưng thị trấn của tôi thì có lẽ chưa bị sao cả. Tôi đoán thế vì thị trấn nằm rất xa đường quốc lộ, nó không có gì đặc biệt cả, không có cầu, ga xe lửa hay nhà máy nào ở cạnh.

Tuy vậy, hôm nay trên đường trở về thị trấn, tôi vẫn không nén được hồi hộp. Đơn vị chuyển quân về đóng ở gần, tôi được phép ghé qua thị trấn một đêm. Bảy giờ đã hoàng hôn. Đang mùa hè, nhưng suốt tuần qua mưa, không khí mát mẻ, tối nhiều sương xuống lại còn hơi se lạnh nữa.

Cứ ngược theo con đường nhỏ ven sông thì chỉ lát nữa là tôi tới thị trấn. Gió từ sông lồng lộng thổi vào, nước vỗ bờ bọp vào dải bờ lau sậy. Một chiếc thuyền nào buồm thuận gió đang vút nhanh trên sông? Bóng tối sẫm dần làm cho tôi không nhìn rõ, chỉ thấy ánh đèn dầu lập loè trong khoang thuyền, chỉ nghe tiếng rẽ nước ào ào và tiếng cười nói nhộn nhạo. Chiếc thuyền âm âm vút qua tôi rất nhanh. Rồi im lặng mênh mông chỉ có tiếng ếch nhái rền rĩ. Những con đom đóm lập loè trong các lùm cây. Mùi đất ẩm, mùi cỏ dại, mùi những bụi chè xanh và lá cọ xôn xao thân thuộc trên đầu tôi. Trời đầy mây, một đàn vạc từ bên kia sông bay sang, những đôi cánh vội vã của chúng lướt trên vầng trăng liềm trắng bạc.

Tôi căng mắt nhìn về phía thị trấn: những ánh đèn ở bến sông vẫn lập loè ẩn hiện. Và trong sự chờ đợi sâu thẳm của tôi bỗng âm ì vọng lại tiếng kêu của chiếc tàu vét sừng sục phía sông xa... Không

hiều thị trấn này ra sao? Mẹ tôi đang làm gì? Anh Lâm còn ở đây không? Rồi những người quen cũ? Bác phở Hời? Anh Tý chữa xe đạp? Còn ngôi nhà, ngôi nhà ba tầng cao đẹp duy nhất của thị trấn chúng tôi? Và Thọ, từ bấy tới giờ cô có dịp nào qua đây không? Cô có còn nhớ tôi tôi không?

Đến cây sấu đầu thị trấn, tôi gặp một anh tự vệ đang đứng gác. Anh này ở trước cửa nhà tôi nên chúng tôi nhận ra nhau ngay. Anh cho tôi biết: kể cả trận chiều nay, máy bay Mỹ đã ném bom thị trấn mười một lần cả thấy. Mẹ tôi và dân trong thị trấn đã di sơ tán. Chỉ còn trung đội tự vệ và những ai công tác dưới bến sông thì ở lại mà thôi. Anh còn kể cho tôi chi tiết về một vài trận đánh, về con số máy bay Mỹ bị bắn rơi ở đây.

Con đường cái hầy còn bom nổ chậm, anh tự vệ chỉ cho tôi con đường tắt mới đắp. Tôi chào anh rồi vội vã rẽ vào các bụi cây đi vào thị trấn. Mây đen theo gió trôi xa, vầng trăng toả ánh sáng dịu dàng. Tôi bỗng sống lại: những mảnh gạch ngói nát vụn ùn đống dưới chân tôi, mùi vôi vữa, mùi lá cháy khét lẹt. Tôi ngẩng lên: ở chỗ trước kia là ngôi nhà ba tầng giờ chỉ còn những mảnh tường cao, đen sẫm, lỗ chỗ vết bom, mái ngói đã đổ sụp xuống, những thanh dầm cháy dờ đen sì, những lỗ thủng mở hoác như những con mắt đen ngòm. Tôi đứng lặng im, miệng khô đắng lại. Xa xa, những dãy nhà đổ sập, những thân cây cháy trụi nằm im lặng dưới ánh trăng. Đây, cái thị trấn bé nhỏ mà xưa kia tôi đã dám chề bai, cái thị trấn xa đường quốc lộ, không có một di tích, một công trình nào đáng kể. Và cái ngôi nhà của chúng tôi, cái ngôi nhà ba tầng đầu tiên. Ngôi nhà không còn nữa! Sao bây giờ tôi mới tiếc nuối, sao bây giờ tôi mới thấy thị trấn của chúng tôi đáng quý, đáng yêu biết chừng nào...

Một chiếc ca nô thấp đèn đỏ chạy ngược dòng, con tàu vét cát đi sát bờ, tiếng kêu vang động cả những bụi lau rậm rạp. Sóng nước

chuyến rào rào, dòng sông tràn trề, đầy lo nghĩ nhưng khoẻ khoắn tự tin.

*

* *

Tôi đi vào trong phố, tìm tới trụ sở tự vệ đang còn ánh sáng đèn. Không ngờ lại gặp Lâm, vẫn cái dáng đi tập tễnh, vẫn nụ cười còi mớ ấy. Thấy tôi, anh mừng quá! Anh bảo anh hiện là trung đội phó tự vệ ở lại thị trấn. Hai chúng tôi đi ra phía bờ sông. Lâm kể:

– Bọn mình phối hợp với đơn vị pháo bên kia sông bắn rơi, bắn bị thương khá nhiều máy bay Mỹ. Mình lại bị thương ở tay, nhưng xoàng thôi...

Đã đến chỗ ngôi nhà khách sạn, do Lâm làm đồ án, ngôi nhà đầu tiên trong nghề kiến trúc của Lâm. Chúng tôi yên lặng nhìn những bức tường đổ nát. Lâm khẽ nói:

– Bác Hối bán phở đã hy sinh ở đây. Bác ấy bắn súng trên tầng ba để bắn máy bay Mỹ... Bác quý ngôi nhà này lắm đấy! Tôi nghiệp, suốt bao năm đi nấu ăn cho các khách sạn của nhà giàu, bây giờ mới được làm việc trong cái nhà ăn của mình...

Chúng tôi ngồi xuống một đồng gạch vụn. Tôi hỏi Lâm:

– Thị trấn ta có gì đâu mà chúng nó cũng ném bom nhiều thế hả anh? Tan nát bao nhiêu nhà cửa thế này?

Lâm lặng lẽ nắm tay tôi:

– Không sao, bọn mình sẽ làm lại, làm lại từ đầu. Quả thật ngôi nhà này cũng chưa đẹp đâu, nhưng nó là cái bờ ngõ ban đầu của tụi mình...

Tôi cũng nghĩ như anh. Tất cả những cái đã qua rồi ấy nó cũng giống như tuổi mười sáu, mười bảy, cũng sôi nổi và vụng dại như thế. Rồi đây thẳng Mỹ, trở về thị trấn làm việc, tôi sẽ sống khác hơn.

Tôi nhìn bức tường lỗ chỗ vết bom, chính tay Thọ đã xây nên bức tường ấy.

Tôi hỏi anh Lâm về Thọ, anh bảo:

– Mùa xuân năm ấy Thọ không về đây, vì chiến tranh nên công trường khai thác quặng không xây dựng kịp. Nhưng năm nay, công trường sẽ bắt đầu mở, mở sâu vào trong khe núi. Tết vừa rồi Thọ có qua đây, cô ta hỏi thăm địa chỉ của cậu, nhưng mình không biết. Cô ta đến nhà cậu thì bà cụ đã đi sơ tán. Cô ta hẹn đến tháng mười này, sẽ về đây xây dựng công trường trong núi.

Thì ra công trường vẫn tiếp tục xây dựng, Thọ sẽ về đây và cô ta vẫn nhớ đến tôi?

Sắp đến lúc tôi phải quay về đơn vị, tôi xin phép anh Lâm qua nhà tôi một lát. Anh Lâm hẹn tôi tí nữa gặp anh, anh sẽ đưa tôi xem và hỏi ý kiến tôi về một việc anh đang làm, không hiểu là việc gì. Tôi đi qua dãy phố đổ sụp, còn đầy những mảnh bom, mảnh đạn để về nhà. Nhà tôi đã đóng kín cửa. Tôi bấm đèn pin lên soi : mẹ tôi có lấy phấn viết lên cánh cửa báo rằng mẹ tôi đã sơ tán sang nhà bác Lành bên kia núi. Tôi cũng viết lên cửa một dòng chữ: "Mẹ, con về không gặp mẹ. Con vẫn khoẻ mạnh, thương mẹ nhiều!". Do dự một lát, tôi viết tiếp thêm ở dưới: "Thọ, địa chỉ của tôi là: Hòm thư số 1236 HV. Viết thư nhé!".

Từ gian nhà nhỏ của mẹ con tôi, tôi bấm đèn đi dọc theo dãy phố đã bị quân thù tàn phá. Bây giờ, tôi mới để ý thấy: không phải chỉ riêng nhà tôi mà hầu hết các nhà trong phố đều có những dòng chữ nhắn tin ở ngoài, có gian nhà chỉ còn lại một bức tường, một cánh cửa nhưng vẫn có những dòng chữ ấy. Những dòng chữ viết bằng phấn, bằng gạch non, bằng than đen ngay ngắn, nắn nót:

"Bố ơi, con và bà đi trước".

"Hùng sang nhà anh Tám ở xóm Núi".

"Ngọc, về mà không gặp em, em đã sơ tán ở đâu cho anh biết tin".

"Hoà Bình đã đi với mẹ rồi, thầy nó nhớ mang theo cái xe nôi cho Bình tập đi".

Tôi đi giữa những dòng chữ hiện mờ mờ dưới ánh trăng, mùi cỏ cháy, mùi tro than còn phảng phất quanh đây... Lòng tôi bỗng nhiên se lại.

Anh Lâm đứng chờ tôi ở ngã ba, một tay cầm súng, tay kia cầm một cuộn giấy:

– Cậu đi bây giờ à?

– Vâng, em phải về trận địa cho kịp trời sáng. Anh cho em xem cái gì đấy?

– À, có gì đâu, chả là...

Lâm vung về mở cuộn giấy ra, tôi soi đèn lên nhìn: thì ra bản vẽ một ngôi nhà, một ngôi nhà ba tầng cao lớn, mái ngói tô màu đỏ tươi, bốn phía cửa gương lấp loáng...

– Minh vẽ lại đấy, ngôi nhà trước chưa đẹp. Rồi đây xây lại toàn bộ thị trấn, phải có những ngôi nhà ra trò mới được.

Tôi nhìn Lâm, nụ cười của anh vẫn say sưa, cời mở hết như hôm đầu tôi gặp anh ở bờ sông.

Chúng tôi chia tay nhau. Lâm tiễn tôi ra đầu dốc. Gió ngoài sông lồng lộng thổi vào, một đoàn xà lan nối đuôi nhau lừng lững trôi về xuôi.

– Xà lan gì đấy anh? Tôi hỏi

– Xà lan chở đá ở công trường, đêm nào cũng đi hàng đoàn như thế... Đến tháng mười thì công trường khai thác quặng sẽ xây dựng ở đây...

– À, nếu Thọ có về, anh nhắn hộ Thọ là em vẫn khỏe, địa chỉ của em, em viết ở cửa nhà ấy...

– Được, mình sẽ nhắn! Trung đội tự vệ chúng mình vẫn ở lại thị trấn đến cùng, cậu cứ yên tâm mà đi...

Chúng tôi bắt tay nhau. Nhìn lại, tôi còn thấy Lâm đứng đó, một bên vai bị thằng Tây tra tấn giờ lệch hẳn xuống, Lâm đưa cái cuộn giấy có vẽ ngôi nhà lên vẫy vẫy tôi. Sau lưng Lâm là bức tường đổ, bức tường mà tôi đã gặp Thọ trong ngày hè năm ấy.

Những chiếc xà lan và những con thuyền vẫn ào ào lướt đi. Ai ở trên thuyền lại hát lên: "Anh ơi đừng quên nơi ấy, dấu qua nhiều mùa nắng rồi"...

Ngoài đồng kia, dưa hấu chắc đã chín, những trái dưa tròn, vỏ xanh thâm có sọc vàng, lòng đỏ tươi mang vị ngọt mát thơm.

Tôi đi dọc theo bờ sông, thị trấn lùi dần sau lưng, cái thị trấn bé nhỏ hẻo lánh mà mười một trận bom Mỹ đã làm nhà cửa bị đổ sụp, đường đi bị cày nát... Nhưng không sao, không sao, dòng sông vẫn còn đây, những chuyến xà lan vẫn còn đây, mùa dưa hấu vẫn còn đây, những người dân trong thị trấn vẫn viết lời nhắn nhủ hẹn hò trên cửa. Trung đội tự vệ vẫn ở lại, anh Lâm vẫn vẽ những ngôi nhà cao đẹp... Quân thù hiểu làm sao được, đây là tuổi trẻ, là tình yêu, là những ước mơ đầu tiên của chúng tôi trên mảnh đất nhỏ bé này...

Sang mùa thu, công trường sẽ bắt đầu xây dựng và Thọ lại trở về... Không sao, không sao đâu, tất cả vẫn còn đây, cũng như là em đây, cũng như là mối tình của tôi đối với em.

Đã khuya lắm, tôi đi nhanh cho kịp về trận địa. Dòng sông vẫn tràn trở dưới kia, tiếng chiếc tàu vét cát vẫn bồi hồi vang vọng trên mặt sông...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd)

MƯỜI HAI NGÀY CỦA ĐỜI TÔI

Tôi vẫn đi về trên những đường phố ấy. Những con đường Hà Nội nhiều cây và tre nhỏ. Cuối thu, trời nắng nhẹ. Những dòng xe đạp, xe máy tấp nập trên đường. Rất đông thanh niên, trai và gái trẻ măng, nói cười tíu tít. Đủ kiểu quần áo đẹp... những bộ "bò" đom đống và những chiếc áo nữ có ống tay rộng sắc sỡ... Tiếng nhạc ồn ào từ quán cà phê đông chật, ánh đèn nê ông, những bộ bàn ghế bằng nhựa xanh đỏ, thấp thoáng trên tường ảnh tài tử điện ảnh và các ban nhạc trẻ đang được ưa thích... Một đám cưới đầu phố, tiếng pháo nổ, hoa và những gói bọc giấy hồng trên tay các cô phù dâu..

Tôi lên thang gác, mở cửa bước vào phòng. Căn phòng nhỏ có cửa sổ nhìn ra ngã ba trong ngôi nhà đông hộ. Bóng chiều sẫm dần. Những đồ vật quen thuộc trong phòng cũng đã dần sẫm lại: cái giá sách, những tờ báo cũ trên bàn, ngọn đèn viết, cái bếp dầu nhỏ...

Một vệt nắng yếu ớt từ cửa sổ chiếu vào chiếc ghế góc phòng. Chiếc ghế trống không. Tôi đứng lặng nhìn, nhìn mãi... Chiếc ghế và vệt nắng... Ngỡ như Thanh vẫn đang ngồi ở đây, ngỡ như không hề có mười năm đã trôi qua, ngỡ như tôi vừa chỉ ra khỏi nhà một lát trở về và em vẫn đang ngồi đây chờ tôi... Gương mặt ấy, nụ cười ấy, mái tóc loà xoà trên đôi vai bé nhỏ ấy....

Người ta bảo: thời gian sẽ xóa mờ, sẽ làm người đi tất cả, nhưng sao tôi không quên? Dù đó chỉ là ít ngày ngắn ngủi so với bao ngày tháng đã qua và sẽ đến, chỉ là mười hai ngày trong rất nhiều những năm tháng của đời tôi.

Đạo đó cũng vào cuối năm, nhưng trời lạnh hơn thế này nhiều, lạnh và tối. Tiếng còi báo động ran lên trên bầu trời đêm và những dãy phố hun hút gió. Các gia đình trong ngôi nhà đông hộ của tôi

đã đi sơ tán cả, chỉ còn lại tôi và một người nữa – ông Lâm, một ông họa sĩ già sống một mình một căn buồng rộng trên gác hai. Tôi là một bác sĩ trẻ, ở lại bệnh viện trực chiến, còn ông họa sĩ Lâm thì mặc dù cơ quan và mọi người thuyết phục mãi, vẫn khăng khăng đòi ở lại Hà Nội. "Tôi ở lại để vẽ, tôi không thể xa Hà Nội những ngày này" – ông Lâm nói như vậy. Suốt ngày ông ngồi vẽ, chỉ buổi trưa hoặc chiều ông mới xuống đường, ra đầu phố mua cái bánh mì, tờ báo hoặc bao thuốc lá.

Một buổi chiều, tôi từ bệnh viện về nhà. Đó là buổi chiều ngày đầu tiên của cuộc chiến đấu mà sau này người ta gọi là cuộc chiến đấu "12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không" ở Hà Nội năm 1972. Tôi ngạc nhiên nhận thấy căn buồng của bà cụ Việt ở tầng ba có đèn sáng. Bà cụ Việt cùng vợ chồng anh con gái và mấy đứa cháu đã sơ tán lên Ba Vì từ hôm đầu tháng. Anh con gái về chăng? Không phải, tôi nhận thấy sau cánh cửa sổ mở rộng một cô gái còn rất trẻ. Cô gặp tôi ở đầu cầu thang, ngượng ngập chào tôi, tự giới thiệu là cháu con bà chị cả của anh Việt, được bà cụ và vợ chồng anh Việt cho xuống đây ở.

Nhìn kỹ gương mặt nhỏ nhắn, đôi mắt to, hiền dịu, cái lúm đồng tiền nhỏ dưới miệng khi cô mỉm cười, tôi mới nhớ ra tôi đã từng gặp cô cháu gái này của bà cụ Việt rồi. Thành thạo cô có đến đây, nhưng lạ thật, hồi đó cô mới chỉ là một cô bé, cô đã trở thành một thiếu nữ từ lúc nào vậy?

Tôi vốn là người ưa một cuộc sống lặng lẽ, thậm chí hơi lạnh lùng, khắc khổ. Do nghề nghiệp hoặc có thể bản tính tôi vốn như vậy. Tôi không mấy bị cuốn hút bởi các cô gái. Năm đó tôi hai mươi tám tuổi, nhưng chưa hề say mê một cô gái nào, mặc dù tôi quen khá đông phụ nữ, không phải là không từng có một vài mối tình thoáng qua, nhưng chỉ là thoáng qua thôi!

Tuy vậy, giữa khu phố vắng vẻ tối om vì mất điện, giữa những ngày bận rộn căng thẳng vì tiếng còi báo động xé tai và những cột khói bom bốc lên nhiều nơi trong thành phố, khi biết trong khu nhà, ngoài tôi và ông họa sĩ, có thêm một người nữa đến ở, tôi cũng thấy có gì như ấm áp hơn.

Mấy ngày tiếp đó, từ bệnh viện trở về nhà, tôi lại để ý nhìn lên căn buồng ở gác ba xem cô gái đã về chưa. Thanh – tên cô gái – thường về muộn, có vẻ mệt mỏi bơ phờ nhưng vẫn rất vui tươi nhanh nhẹn. Cô vừa nấu cơm vừa khe khẽ hát. Có lần cô xuống buồng tôi mượn bao diêm và khoe: "Em vừa được sung vào đội "cứu sập" của nhà máy. Đội toàn thanh niên, hoạt động theo sự chỉ huy của Ban phòng không thành phố, chỗ nào cần cứu sập, dập lửa, cáng thương là chúng em có mặt ngay... Hôm nay, chúng em vừa cứu chữa một kho hàng bị bom dưới Giáp Bát...". Cô ái ngại nhìn cái bánh mì trên bàn – suất ăn chiều tôi vừa lĩnh ở bệnh viện – hỏi tôi:

– Bữa nào anh cũng ăn bánh mì thế này?

– Vâng.

– Sao anh không nấu cơm?

– À, lười cô ạ... Chỉ có một mình, với lại đi làm về cũng mệt.

Tôi co duỗi những ngón tay mỏi nhừ vì những ca mổ liên tiếp trong ngày, đầu còn nặng trĩu ấn tượng về những vết thương, nỗi đau đớn và tiếng rên rĩ của những người bị thương vì bom Mỹ.

– Thế này anh ạ: Từ mai, mỗi chiều em sẽ nấu cơm cả cho anh, cả cho bác Lâm họa sĩ, anh nhé!

– Thôi khỏi phiền cô.

– Chẳng phiền gì cả. Nấu ba người ăn càng vui. Giời rét thế này mà anh với bác Lâm cứ ăn bánh mì khô thế sao được...

Từ đó buổi chiều Thanh nấu cơm cả cho tôi và ông Lâm. Chúng tôi dọn cơm ăn trên gian buồng rộng của ông họa sĩ. Ông vặn to ngọn đèn bão, thắp thêm nến, khoe với chúng tôi bức tranh lớn ông đang vẽ: phố Hà Nội những ngày đánh Mỹ, những mái nhà lờ nhô tít tắp, những ụ súng phòng không trên các sân thượng, bầu trời xanh uy nghiêm, và phía xa, con sông Hồng cuộn đỏ... Những mảng sơn dầu còn chưa khô, ánh lên dưới ngọn đèn bão, mùi sơn thơm nồng... Thanh ghé sát chăm chú ngắm bức tranh, đôi mắt mở to, dịu dàng và như luôn kinh ngạc.

Trưa hôm sau, máy bay Mỹ ném bom ga Hàng Cỏ và nhiều khu vực đông dân cư khác của thành phố! Những chiếc xe cấp cứu rúc còi liên tiếp chờ đến bệnh viện chúng tôi những người bị nạn. Bàn mổ phòng cấp cứu làm việc 24 trên 24 tiếng. Người bị thương phải nằm đợi cả ở ngoài hành lang. Phiên trực của tôi kéo dài từ ba giờ sáng tới tám giờ tối. Khi tôi về nhà thì đã muộn. Căn buồng Thanh không bật đèn nhưng cửa ra vào thì mở rộng. Không nghe thấy tiếng cô riu rít như thường lệ. Tôi gõ vào cánh cửa, gọi tên Thanh, soi chiếc đèn bấm vào phòng. Tôi bỗng hoảng hốt. Tôi thấy Thanh ngồi sụp ở góc nhà, đầu gục vào mép giường, đôi vai cô run lên, tôi nghe những tiếng nấc khẽ. Tôi chạy đến bên Thanh, lay gọi: "Thanh! Thanh! Cô làm sao thế?". Tôi lập cập xòe diêm châm ngọn đèn nhỏ. Thanh ngẩng lên. Tôi như không nhận ra cô. Gương mặt cô xanh xao, tái nhợt, hốc hác hẩn đi. Tôi nắm lấy bàn tay cô. Bàn tay nóng ran, những ngón tay run rẩy.

– "Sao thế Thanh? Cô ốm à?".

Thanh lắc đầu. Mãi cô mới nói được những tiếng đứt quãng, nặng nhọc.

– Không... em không làm sao... Chỉ vì chiều nay... chúng em đi cứu chữa một xóm lao động ở khu Đồng Nhân... Bom cháy cả

xóm... Chúng em đào bởi một can hăm... Ba đứa nhỏ, ba chị em... Trời ơi... những mảnh tay chân... những mớ tóc cháy hết...

Giọng Thanh nghẹn lại. Vai cô vẫn run lên. Cô không khóc. Giá như cô khóc được. Tôi hiểu nỗi bàng hoàng khủng khiếp trong cô. Tôi là đàn ông, lại là bác sĩ, đã quen với những vết thương và máu, vậy mà mấy hôm nay vẫn luôn phải bàng hoàng trước những đau thương tang tóc xảy đến, với những người quanh tôi. Thanh là một cô gái hai mươi tuổi, cô phải trông thấy những điều quá sức một con người.

Thanh chưa ăn uống gì. Tôi đưa cô về phòng tôi, đun nước pha cho cô một cốc trà nóng, cố vỗ về an ủi cô. Cô ngồi trên chiếc ghế cạnh bàn, như một con chim bé bỏng và ngơ ngác. Gió vẫn ù ù ngoài cửa sổ, trong gió có lẫn những tàn tro bay từ những khu nhà, những bụi vữa, những mảnh giấy và lá nát.

Tôi lặng nhìn Thanh, không biết nói gì với cô. Dường như đã bình tĩnh lại hơn, cô nhắc cốc trà nóng nhấp từng ngụm nhỏ. Tôi bật chiếc đài bán dẫn, khẽ vặn núm điều chỉnh sóng. Tiếng nhạc khe khẽ, đều đặn – chương trình hoà tấu violông những bản nhạc Sô-panh... May ra tiếng nhạc có thể làm cô gái lắng dịu được chút nào không?

Ba đứa bé... đứa nhỏ nhất mới khoảng lên sáu... Trong tay nó vẫn còn cầm bó que chuyển...

Đôi mắt Thanh mở trừng trừng, mặt cô vẫn tái nhợt dù âm nhạc dịu dàng của Sô-panh. Không có gì làm cô lắng dịu đi được cả. Tôi lặng nhìn đôi vai bé nhỏ, đôi mắt hẫ hẫ, và lòng tôi trào lên niềm xót thương vô hạn đối với cô gái, ngỡ như chính tôi đã có lỗi với cô, có lỗi với tất cả, tôi đã không che chở được cho đứa bé lên sáu chết rồi tay còn nắm chặt bó que chuyển...

Tiếng còi báo động vụt rúc lên khẩn thiết. Liên ngay sau đó là tiếng nổ của tất cả các loại súng đối không trong thành phố, tiếng máy bay Mỹ gầm rít, tiếng bom. Ngôi nhà của chúng tôi rung lên như trong cơn động đất. Tiếng cửa kính vỡ. Cốc nước rơi khỏi bàn. Bầu trời ngoài cửa sổ sáng rực những đường đạn đỏ lừ, những chớp bom nhấp nháy xanh lét. Máy bay giặc vừa ném bom xuống khu phố nào gần đây? Nhiều tiếng kêu dưới đường, Thanh vụt đứng dậy, chạy về phòng. Cô xuất hiện ở đầu cầu thang với chiếc mũ sắt, cái xẻng cán ngắn và chiếc túi cứu thương.

– Cô đi đâu? – Tôi ngăn Thanh lại.

– Tới chỗ bom vừa ném! Em là đội viên đội cứu sập!

Cô lao xuống cầu thang. Tôi chạy theo cô. Ông họa sĩ Lâm cũng lật đật theo chúng tôi. Dưới đường, nhiều tốp tự vệ, các tổ phòng không cứu hỏa của khu phố rầm rập chạy về phía dãy phố vừa bị bom. Tiếng những ai đó kêu:

– Mang xẻng lại đây!

– Cáng thương! Cáng thương! Có người bị thương!

Dưới ánh lửa một bó thuốc vừa được đốt lên, tôi nhận ra Thanh cùng với một cô gái nữa đang dìu một người bị thương từ sau bức tường đổ ra. Người bị thương bị vỡ xương vai và đứt động mạch lớn ở cổ, máu tuôn xối xả. Tôi thực hiện cấp cứu khẩn cấp, băng chặt vết thương hạn chế việc mất máu. Người bị thương được đỡ ngay lên một chiếc xích lô đưa đến trạm cấp cứu gần nhất. Thanh đã lại cùng các đội dân phòng tiếp tục trở vào khu nhà đổ. Trông cô thoát trở nên nhanh nhẹn, quả quyết, gan góc lạ thường, ngỡ như đây là một cô Thanh khác...

Chúng tôi trở về nhà thì đã hai giờ sáng. Trời rét như cắt. Quần áo Thanh lấm đầy đất, bùn, bụi vôi, dọc từ vai xuống cánh tay cô,

một vết máu đã khô đen. Thanh đi thay đồ, rửa mặt rồi trở sang phòng tôi. Cô nói khẽ:

– Anh cho em ngồi ở bên này... Một mình, em sợ...

Tôi ép Thanh phải ăn mấy lát bánh, uống một cốc sữa nóng, và cả mấy viên đường glucô trong túi thuốc nhỏ của tôi. Thanh ngoan ngoãn vâng theo. Cô ngồi trên giường, chiếc áo len mỏng không đủ làm cô đỡ lạnh, cô khoác thêm cả chiếc chăn đơn của tôi, ăn bánh một cách nhỏ nhẹ, rụt rè. Khi tôi mang ấm xuống sân lấy nước, trở lên thì thấy cô đã ngủ thiếp đi, dựa đầu vào tường, cái chân đơn vẫn khoác trên vai. Tôi rón rén đỡ Thanh nằm xuống, đắp lại tấm chăn cho cô. Cô vẫn ngủ rất say. Hơi thở đều đặn, đôi lông mày cong khẽ nhú lại, trông như một đứa bé... Tôi ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn, châm một điếu thuốc, lặng lẽ nhìn cô ngủ. Tôi cứ ngồi như thế đến rạng sáng, trong lòng tôi bâng khuâng những cảm giác khó tả, vừa yên tâm, vừa lo ngại, vừa vui sướng, vừa ngậm ngùi, giống như khi ta được giao canh giữ một vật báu tuyệt đẹp mà lại quá dễ dàng mỏng manh...

Sáng hôm sau, Thanh xuống nhà máy, còn tôi thì lại bận rộn suốt ngày ở bệnh viện. Buổi chiều chúng tôi mới gặp nhau. Đêm nay là đêm Giáng sinh. Nỗ en năm 1972 đáng ghi nhớ.

Tôi mua một bó hồng trắng ở cửa chợ gần bệnh viện. Trong những ngày bom đạn khốc liệt này, những quây hoa Hà Nội vẫn tràn ngập hoa thơm. Những bó hoa cúc vàng rực, những bó hoa lay ơn trắng muốt từ cửa ô mỗi sớm vẫn được đưa vào thành phố, cùng với những gánh súp lơ, cải bắp, cà chua, cà tím ướt đầm sương sớm...

Tôi và Thanh đi xuống phố. Có lẽ phải nửa tháng nay tôi mới có một lúc thông thả đi dạo trên đường. Thanh liú tít kể đủ chuyện về nhà máy và các bạn trong đội cứu sập của cô. Gần đến nhà thờ, đông người đi dự lễ Giáng sinh lướt qua mặt chúng tôi. Từng tốp áo

trắng di trong ánh sáng chớp choạng của một đêm Nô en phòng thủ không đèn. Tiếng đàn oóc và tiếng hát vọng ra từ cửa nhà thờ. Một trận mưa nhỏ thoáng qua, hàng cây cơm nguội đổ lá rào rào xuống hè đường.

Khoảng hơn 12 giờ, vừa lúc Chúa Giê su mới ra đời, thành phố ran tiếng còi báo động. Nến trên các bàn thờ phụt tắt. Những màu áo dài trắng chấp chờn bên các miệng hầm trú ẩn. Tiếng súng cao xạ dồn dập. Những đường đạn đỏ rực...

Chúng tôi trở về nhà. Ông Lâm đang đợi chúng tôi, ông đã mua một chai Vốt-ka và gói bánh đậu, khoe rằng chỉ sau ngày mai, ông sẽ hoàn thành một bức tranh mới nữa.

Mùi hoa hồng thơm ngào ngạt cả gian phòng lạnh lẽo của tôi. Những cánh hoa rụng trên mặt bàn. Giờ này, ở nhiều nơi trong thành phố, tro nóng từ những ngôi nhà bị bom vẫn còn âm ỉ cháy. Trên các trận địa, những trạm ra đa chạy bốn phía... Hà Nội của tôi, chưa bao giờ tôi thấy gần bó với thành phố bằng những ngày này... Thanh đang nghĩ gì? Đôi mắt to của cô ướt sáng, lạnh lẽ, đậm chiều. Tôi chỉ mới quen biết cô, gần gũi cô có ít ngày, sao đã thấy thân thuộc như đã biết cô từ lâu lắm. Lòng tôi bỗng nhiên se lại, tôi muốn nắm bàn tay Thanh, nhưng lại ngần ngại e dè. Thanh bỗng đứng dậy, đến cạnh tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi. Đôi mắt Thanh bỗng nhoe di và tôi thấy cô gục vào vai tôi. Tôi vụng về ôm lấy vai Thanh, lướt trên má tôi đôi môi mềm và ấm. Sự bạo dạn của Thanh vừa làm tôi sững sờ vừa làm tôi cảm động. Cô thì thào gọi tên tôi. Mùi hoa hồng tràn ngập gian phòng nhỏ...

Sáng hôm sau, Thanh phải xuống nhà máy sớm. Tôi tiễn Thanh một quãng. Lúc chia tay nhau, Thanh đặt tay lên bàn tay tôi, nói khẽ:

– Kỳ lạ thật anh nhỉ!

– Cái gì kỳ lạ?

– Tất cả. Mọi chuyện. Em thật là xốc nổi phải không anh? Nhưng anh không biết được đâu, chưa thể biết được... Từ lâu em đã tin rằng... sẽ có ngày em gặp anh, nói với anh, nhưng không ngờ lại là những ngày này... Rồi anh sẽ hiểu tất cả. Chỉ biết là: từ nay, đời em đã có anh... Từ nay chúng ta sẽ...

Tôi hơi bối rối, và – mãi sau này tôi sẽ vẫn không thể tha thứ cho mình – lúc ấy tôi lúng túng nói với Thanh rằng: Mọi việc đối với tôi quả có hơi bất ngờ, rằng bây giờ đang chiến tranh, cái chết và cái sống xen kẽ, không thể dự tính một điều gì lâu dài nghiêm chỉnh được...

– Anh nói sao? – Thanh hỏi, cô ngơ ngác buông tay tôi ra, im lặng một hồi lâu, cô mới nói tiếp – Anh nghĩ thế? Nghĩ thế... tại sao anh lại...

Đôi mắt rung rung đầy trách móc, cô như sợ hãi tôi, cúi đầu dắt xe đi thẳng. Tôi đứng sững, không hiểu sao mình lại thốt ra những lời vừa nói. Tôi muốn chạy theo, xin lỗi Thanh, nói rằng tôi đã buông những lời ngu xuẩn, rằng tôi yêu Thanh...

Ngày hôm ấy tôi ở bệnh viện. Mười giờ, tôi mới về nhà được một lát. Trên bàn viết của tôi một tờ giấy kín những nét chữ mảnh nghiêng nghiêng. Tuy chưa hề nhìn thấy lần nào nhưng tôi biết ngay rằng chữ của Thanh. Cô viết:

"Anh,

Lúc sáng em có nói với anh rằng "anh chưa biết đâu, chưa thể biết". Có lẽ anh không hiểu em muốn nói gì, bây giờ thì em nói hết để anh hiểu. Không phải gần đây, những ngày này, em mới biết anh. Có lẽ em không để ý nhưng từ lâu, từ mấy năm trước đây cơ, mỗi lần đến thăm bà ngoại và vợ chồng cậu Việt em, em đã biết có

anh sống trong căn phòng có cửa sổ dưới gác hai. Khi đó em mới là một con bé mười sáu tuổi. Có hôm bà sai em sang anh xin thuốc cầm cho bà. Anh đã hỏi chuyện em, đã theo em sang thăm bà em... Chắc anh chẳng nhớ gì hết rồi, nhưng em thì nhớ. Nhớ cả những lời bà em khen anh, bà em nói rằng anh hiền và chăm chỉ. Còn em thì không hiểu sao cứ hay nghĩ về anh, mỗi lần tới lại tìm cách để được nhìn thấy anh. Người ta hay cười giễu cái gọi là mối tình đầu, viễn vông, ngây thơ. Phải, em cũng vậy, em đã yêu anh mà anh không hề biết gì hết. Thế rồi, những ngày bom đạn này, em lại được ở bên anh, được có anh bên cạnh, động viên, an ủi, săn sóc em. Em ngỡ rằng anh cũng quý mến em, nhưng hình như anh chỉ coi em là một đứa con gái nông nổi nhẹ dạ. Không! Em không phải là người như thế đâu, không phải là một cô gái giữa cảnh bom đạn chiến tranh hoá ra dễ dãi, tự coi rẻ mình. không, em yêu anh, yêu những ngày gian khổ ta đang sống. Cái chết, bom đạn, hiểm nguy chỉ càng làm em muốn thành thật hơn với bản thân mình và với anh mà thôi.

Em phải đi đây. Từ nay đội chúng em luôn phải có mặt suốt ngày đêm ở nhà máy".

Tôi cầm lá thư trên tay, đứng lặng hồi lâu. Ông Lâm vào, rủ tôi sang phòng ông xem bức tranh ông mới vẽ. Tôi ngạc nhiên nhìn bức tranh: một cô gái lấy thân che cho một em bé, phía sau là cột lửa, những bức tường đổ vỡ. Tôi nhận ra cô gái đó là Thanh. Mái tóc, gương mặt và cái nhìn vừa dịu hiền vừa quả quyết của Thanh.

Hôm sau, lại là một ngày chiến đấu quyết liệt, Mỹ ném bom rải thảm phía nam thành phố. Tôi không rời được bệnh viện, mặc dù hết sức bồn chồn lo lắng, không hiểu Thanh ra sao. Buổi chiều liền tiếp xe cấp cứu chở đến bệnh viện những người bị thương. Tôi vừa mở cho một anh tự vệ bị thương nặng ở vùng ruột, rồi một em bé bị mảnh bom vào đùi, bước ra cửa phòng mổ giây lát cho tỉnh

táo hơn, bỗng thấy từ hành lang người ta khiêng vào một cái cang, trên đó có một cô gái đắp chăn ngang ngực. Tôi sững sờ. Thanh! Đúng là Thanh! Tôi lao đến bên chiếc cang. Mặt Thanh trắng nhợt. Thanh nhận ra tôi ngay. Cô mở mắt, gọi khẽ "Anh.. anh... Em đau quá... đau lắm...".

Vết thương thật đáng ngại, một vết thủng lớn bên ngực trái, không hiểu còn mảnh bom bên trong không, máu tiếp tục trào ra theo mỗi nhịp thở của Thanh. Thanh đã bị thương ngay trên vị trí chiến đấu của mình. Như thường lệ, khi có báo động, cô không xuống hầm mà lại chạy tới nơi có lửa cháy, nơi bom nổ.

Chúng tôi tiếp máu, tiêm trợ lực và bắt đầu ca mổ cho Thanh. Cả tôi và bác sĩ giám đốc đều hiểu rằng những cố gắng của chúng tôi đã vô ích: vết thương quá nặng, phổi đã vỡ nát, gan cũng bị tổn thương. Cũng lạ là sao Thanh còn tỉnh táo được đến lúc này. Chúng tôi đã làm tất cả những gì làm được, và rồi cuối cùng, biện pháp có ích nhất cũng chỉ còn là truyền máu và tiêm thuốc giảm đau cho Thanh. Gắn sáng, Thanh tỉnh được một lát, thều thào gọi tôi. Tôi nắm chặt hai bàn tay đã bắt đầu lạnh dần của Thanh. Tôi không nhớ lúc đó tôi nói những gì với Thanh, yêu Thanh. Thanh có nghe thấy những lời tôi nói hay không? Cô bắt đầu mê man. Có lúc tôi nghe Thanh gọi "Mẹ ơi!". Đó là những lời cuối cùng của Thanh, lúc cuộc sống sắp vĩnh viễn rời khỏi Thanh...

Rạng sáng, Thanh tắt thở. Nét mặt cô vụt trở nên bình thản. Cái lúm nhỏ dưới khoá miệng làm Thanh như mỉm cười.

Tôi vuốt mắt cho Thanh, kéo tám vài trắng đắp lên mặt Thanh, đứng lặng hồi lâu rồi bước ra. Lúc đó tôi chưa biết rằng hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của đợt ném bom, trận bom giết hại Thanh là trận bom cuối cùng ném xuống Hà Nội trong cuộc chiến tranh này.

Người ta bảo thời gian sẽ làm người quên mọi vết thương, sao tôi không thể quên? Mười hai năm đã trôi qua, tôi vẫn làm việc ở bệnh viện ấy, vẫn sống trong ngôi nhà ấy. Bà cụ Việt cùng vợ chồng anh con gái từ lâu đã dọn đến một căn hộ rộng rãi ở khu nhà lắp ghép. Tôi ở căn buồng của họ – căn buồng xưa Thanh đã ở – là một cặp vợ chồng trẻ làm ở đài truyền hình. Ông họa sĩ Lâm đã già yếu hơn, ông vẫn say mê với công việc, với những bức tranh của mình...

Bây giờ lại sắp cuối năm. Các hàng hoa nhiều cúc vàng và hồng trắng. Bên kia đường, người ta mới xây một ngôi nhà năm tầng to đẹp. Thành phố thay da đổi thịt từng ngày, thêm bao hàng cây, bao công trình mới. Mười hai năm, đủ thời gian cho những đứa trẻ năm nào lớn thành thanh niên, thiếu nữ. Họ đi trên dòng người tấp nập chiều nay, ngỡ như em đến và lại ngồi vào chiếc ghế kia, giống cái đêm gió rét năm nào, bầu trời đầy gió lạnh và chớp lửa...

(15 Truyện ngắn Lưu Quang Vũ,
NXB Hội Nhà văn, H. 1994)

MỐI TÌNH ĐẦU

Gió thổi trên những vòm lá non. Trên hè phố người ta bán những quả bóng bay đủ màu sắc, bóng bay phấp phới trên tay lũ trẻ con, trên tay những tốp thanh niên áo quần đủ kiểu, đủ "mốt". An và Lan Hương đi bên nhau. An là sinh viên năm thứ hai trường y còn Hương đang học lớp 12, Hương rất đẹp. Mái tóc dài xoa vai, chiếc quần "gin" và cái áo len cao cổ ôm lấy thân hình trẻ trung duyên dáng. Đôi mắt sáng, cái miệng tươi vô cùng. Hương mỉm cười, tuy chẳng biết mình cười vì duyên cố gì. Cố gì phải có duyên cố! Không vui sướng sao được khi người ta mới mười chín tuổi, biết mình xinh đẹp, đi bên mình lại có chàng trai rất yêu và tôn thờ

mình. Họ gặp nhau tình cờ trong một buổi liên hoan sinh nhật người bạn cùng lớp, biết tên nhau, làm quen với nhau, biết địa chỉ hẹn sẽ gặp nhau y như người ta tả trong truyện: tình yêu đến bất ngờ, mãnh liệt như tiếng sét, như cơn mưa đầu mùa hạ... giờ đây họ đang đi trên đường.

Hai người đã dự định chiều nay lên Hồ Tây chơi, từ nhà Hương lên tới đó không thể cứ lèo đèo cuộc bộ. Biết làm thế nào? Xe đạp của Hương vừa bị hỏng còn xe của An thì không thể đèo, chiếc lốp sau bị nứt mấy đường dài, chỉ hơi bơm căng là sẽ nổ... Sự đời là như vậy – An ngẫm nghĩ – những niềm vui vô tư, những tình cảm say đắm rất có thể bị cản trở bởi những phiền phức tầm thường.

Hai người trở về nhà Hương. An chăm chú ngắm nhìn chiếc xe của Hương: nó bị đứt xích, vành trước cong vênh vì sáng nay cô gái vô tâm mãi ngắm trời ngắm đất đâm phải một chiếc xe bò. "Anh sẽ chữa cho Hương!". An tuyên bố như vậy và hăm hở bắt tay vào việc. Hương muốn đứng xem An chữa xe, nhưng An không cho, bảo cô cứ vào buồng đọc sách, mặc anh. Hương rất cảm động. "Anh ấy thật tận tình với mình, anh ấy đâu thạo việc chữa xe, thế mà vì mình, anh ấy có thể làm tất cả, và dĩ nhiên anh ấy sẽ làm được".

Đúng là An không thạo việc chữa xe thật, mặc dù anh quen nghề không việc gì là mình không thể làm được, là một chàng trai luôn có những dự định to tát. An cho rằng mình đã sai lầm khi chọn nghề y, đáng lẽ An phải làm một nghề gì khác thường hơn, thích hợp với mình hơn, nhưng cái nghề khác thường đó là nghề gì thì An chưa biết.

An đánh vật với chiếc xe đạp hơn một tiếng đồng hồ, hai tay lấm lem dầu mỡ, mồ hôi lấm tấm trên trán, kết quả chiếc vành cong vênh thêm, năm, sáu cái nan hoa bị gãy, còn chiếc xích thì sau khi chặt đi mấy mắt, lúc nối lại nó trở nên quá ngắn không thể nào mắc

được vào đĩa và líp... An bực bội, cúi kính nhìn chiếc xe nằm chổng chơ trên nền gạch. Nếu trong túi anh có đủ tiền thì việc đã giản đơn, anh chỉ cần dắt xe ra hiệu chữa, nhưng trong túi anh chỉ có mấy chục đồng, anh dự định sẽ đi uống nước rồi đi xem phim với Hương khi ở Hồ Tây về... Số tiền học bổng của An chỉ còn chừng đó. Không lẽ lại thú nhận với Hương điều ấy?

An đang loay hoay với chiếc xe, Hương sốt ruột đã ra ngoài ngồi cạnh An, bỗng có tiếng nói vui vẻ cất lên sau lưng:

– Không ổn rồi, sao cậu lại làm thế?

Một chàng trai khoảng hai tám, hai chín tuổi, mặc áo da, đi giày da, khuôn mặt sáng sủa, vừa hóm hỉnh vừa cương nghị, phúc hậu. Hương đã biết anh ta: đó là Quang Tuấn mới dọn tới ở tầng hai của khu tập thể này. Anh là một nhà quay phim vô tuyến truyền hình, vừa đi thực tập ở Tiệp Khắc về.

– Xe của cô Hương hả? Chà, trông cũng biết anh bạn không phải tay thạo rồi. Để tôi giúp cho vậy!

Quang Tuấn bỏ chiếc kính râm vào túi áo, nhanh nhẹn ngồi xuống bên chiếc xe, hai bàn tay khá to khoẻ của anh cầm cờ lê, tìm một cách rất thành thạo.

– Xin giới thiệu tổ là tay chữa xe máy cực kỳ, lại còn chữa được cả ô tô...

Chỉ hơn nửa tiếng, Quang Tuấn đã làm xong: chiếc xe đạp đã lằn lặn dẫu vào đây, vành tròn vành vạnh, xích líp quay ro ro. Quang Tuấn xoa đầu, châm cho mình một điếu thuốc lá thơm:

– Hai bạn định đi du xuân à? Hay lắm! Nhưng trời bắt đầu mưa rồi kìa!

Quả là trời đã mưa, và lại cũng đã tối. An hí hục chữa xe lâu quá, lúc này anh cũng đã mệt nhừ. Tuấn nói:

– Hôm nọ Hương hỏi tôi có băng nhạc nào hay cho mượn, tôi mang sang mấy lần không gặp Hương. Hay bây giờ thế này: hai bạn lên mình chơi đi, nhân tiện Hương lấy mấy băng nhạc...

An ngần ngại nhìn Hương, Hương gật đầu:

– Được đấy, anh Tuấn có nhiều băng nhạc hay lắm, bọn trẻ chúng em ở khu này hay mượn – Hương nói thêm: – Anh Tuấn mới về đây mà được mọi người quý lắm, ba mẹ em cũng rất quý, ta lên thăm anh ấy một lúc, anh ấy vừa chữa xe giúp mình mà...

Thế là chiều tối ấy An và Hương ngồi chơi ở buồng anh bạn hơn tuổi mới quen... Tuấn ra cửa mua bánh mì, anh cầm bếp điện làm trứng "ốp lếp", pha cà phê đãi hai bạn trẻ, cả những việc này anh cũng rất khéo léo thành thạo. Tuấn ở đó có một mình một căn buồng xinh xắn, gọn ghẽ. Trên tường: ảnh nhà bác học Anh-xtanh, ảnh các nhà điện ảnh và các diễn viên danh tiếng. Rất nhiều sách, tiếng Việt, tiếng nước ngoài. Trên bàn: chiếc máy quay phim, dụng cụ làm việc của Tuấn, máy ảnh, máy phóng ảnh, và rất nhiều những tấm ảnh đẹp anh mới chụp. Cạnh giá sách có một chiếc ghi ta. Anh cầm lên, gảy nhẹ vài nốt. Anh định chơi tiếp, nhưng không hiểu sao bỗng rụt rè, không còn chút hứng thú gì để chơi đàn.

– Anh Tuấn chắc chơi ghi ta khá lắm? – Hương hỏi – Anh đánh cho chúng em nghe đi! Anh An của chúng em cũng là cây ghi ta cực kỳ đấy!

Tuấn cầm lấy cây đàn. Mới nghe một, hai bài, An đã hiểu Tuấn là một cây đàn được học hành và tập luyện rất kỹ lưỡng. Tuấn đánh rất hay, từ những bài cổ điển khó nhất đến những bản hiện đại thuộc loại "phá phách", "bụi bặm". Ngoài trời vẫn mưa, mùa xuân mà lại có những trận mưa như tháng bảy, những làn nước chảy dài ngoài cửa kính, sáng lên lấp lánh dưới ánh điện...

Hương nhìn Tuấn, nhìn gian phòng, tiếng đàn làm cô xúc động, cô hỏi:

– Sao anh Tuấn chỉ ở có một mình? Ba mẹ anh ở đâu?

– Mất cả rồi. Tôi sống tự lập từ bé. Vừa đi làm vừa đi học. Cái gì cũng phải tự mình cả. Cô đơn, nhưng cũng quen đi rồi, lấy công việc làm vui, nghề của chúng tôi là nghề lang thang. Người quay phim đi săn cái đẹp, ghi lại cái đẹp của cuộc đời còn bản thân mình thì lại chẳng có gì...

Hương chớp mắt, cô bỗng thấy ái ngại và thâm cảm phục con người tốt bụng này. Anh ấy quả là cô đơn thật. Hương thường thấy Tuấn vác máy đi công tác xa luôn, khi về lại lúi húi nấu nướng một mình, đêm thường thức làm việc hoặc đọc sách rất khuya, vậy mà đối với ai trong khu nhà cũng vui vẻ, xởi lởi, sẵn sàng làm giúp mọi người bất cứ việc gì, chữa điện công cộng, chụp ảnh cho đám cưới con trai ông bà Huấn ở gác một, chữa giúp một ti vi, xông vào can một đám cãi nhau sắp xô xát hoặc đang đêm lấy xe máy đèo một người ốm đi cấp cứu, không nề hà việc gì. Một con người như vậy mà phải cô đơn, thật tội nghiệp...

Tuấn không để hai người khách của mình phải buồn: anh kể chuyện nọ xọ chuyện kia, chuyện nào cũng rất cố duyên, rất ý vị. Hương không ngớt hết mở to mắt vì ngạc nhiên, lại bịt miệng ôm bụng để khỏi cười sặc sụa. Tuấn có được cái khả năng mà không phải ai cũng có: tài nói chuyện, tài đối xử với mọi người, không thể không công nhận anh chàng này là một người thông minh.

– Trí nhớ, nó giống như cô hầu, để phục vụ mình – Tuấn nói – trí thông minh, đó là người vợ, không thể thiếu được, mình cần đến nó suốt đời, còn trí tưởng tượng, đó là người yêu, thật đẹp, thật kỳ diệu, thật mãnh liệt, nhưng không phải lúc nào cũng cần thiết, không phải lúc nào cũng có, nó thoát đến thoát đi.

Anh lại triết lý tiếp:

– Có ba thứ quý giá: lòng tốt, trí thông minh và thêm nữa: tiền bạc, phải có tiền để không cần đến nó, không phụ thuộc vào nó, để có phương tiện mà làm điều tốt.

Buổi tối ấy, chia tay Hương rồi, lững thững đạp xe về, không hiểu sao An thấy buồn. Có lẽ vì anh nhận thấy vẻ cảm tình quá rõ rệt Hương dành cho anh chàng quay phim. Những ngày tiếp đó, đến nhà Hương, An thường gặp Tuấn. Anh ta sang chơi hoặc có khi đèo xe máy đưa Hương đi một công việc nào đó mà Hương nhờ. Hiển nhiên là giữa họ đã có một quan hệ thân thiết. Với vẻ không vui An nói nhận xét đó với Hương. Hương có vẻ bực:

– Chẳng lẽ anh lại không bằng lòng? Anh Tuấn tốt thế, một con người rất đáng quý, rất có bản lĩnh... dĩ nhiên không giống anh, anh đáng yêu đáng quý của Hương ạ, nhưng anh Tuấn...

Cô ta làm như Tuấn là một con người ghê gớm lắm! Hừ, "Nhà quay phim truyền hình" nào có phải là Đốp Ghen-cô hay Bón-da-súc, chỉ là một anh Quang Tuấn rất xoàng, thường đứng tên ở cuối bảng giới thiệu tổ quay phim trong vài bộ phim tài liệu An đã xem ở vô tuyến.

Mối thân tình giữa Hương và Tuấn dường như ngày một khăng khít. Cô đối với An vẫn vui vẻ nhưng có phần lơ đãng, nhạt nhẽo hơn trước, ít gặp anh và cũng chẳng rấm rứt khóc khi anh không tới... An buồn bã, đau khổ, trách móc, nhưng nghĩ mình là người tự trọng, anh cố không tỏ ra ghen tuông, quy lụy. Chẳng lẽ mối tình đầu say đắm, mãnh liệt của họ lại chóng phai tàn đến thế sao? Chẳng lẽ nàng Giu-li-ét của An lại chóng thay đổi đến thế và điều gì, điều gì đã làm cho cô thay đổi?

Tuy nhiên, Hương không phải là một cô gái bội bạc. Sự tan vỡ của mối tình giữa cô và An tuy đã diễn ra dần dần, nhưng đã có một

sự kiện khiến hai người cãi nhau một trận ra trò. tiếp đó là việc chia tay. sự kiện này chẳng liên quan đến Tuấn, nó do ở phía An, nhưng thật ra, cũng không phải lỗi ở An. Sự kiện xảy ra do mấy con lợn. Phải, chỉ do mấy con lợn. Số là: ở trường An có một chuồng chăn nuôi lợn của nhà bếp tập thể. Vì ở tiếp giáp cánh đồng, cửa vách sơ sài, sợ trộm bắt mất lợn, nên các lớp phải nhận nhiệm vụ giao cho sinh viên thay phiên nhau canh gác.

Đêm đó đến lượt An và năm anh bạn nữa. Sáng hôm sau lại là một buổi sáng rất hệ trọng đối với An: Sau một thời gian nữa An và Hương xảy ra nhiều sự giận dỗi, xa cách, để chứng tỏ tình yêu của mình với An, Hương quyết định có một cuộc gặp gỡ giữa An với bố mẹ và các anh Hương. Hương đã đề nghị bố mẹ, các anh Hương sáng chủ nhật đó sẽ ở nhà để tiếp An. Vậy mà đêm trước An phải đến phiên canh lợn. Anh không ngờ một tai biến xảy ra, đêm đó, hai tên trộm lợn ra tay.

Chúng tạt hơi ẹte, hoặc một thứ hơi gì đó khiến người gác và lợn lăn ra ngủ, chúng dễ bề vào bê lợn đi mà không có một tiếng động, không hề ai biết. Hai tay trộm lợn không gặp may, hơi thuốc mê dùng quá liều lại bị gió tạt đã khiến không chỉ người gác và lợn lăn ra ngủ mà cả hai tên trộm cũng đuối mắt nằm vật ra bãi cỏ. Tàng sáng, người kiểm tra xuống thấy An và năm anh gác đang ngủ mê man, cửa chuồng lợn mở toang, cách đó không xa, nằm cạnh hai con lợn dờ dãi trong bao tải, là hai tên trộm đang ngáy khò khò.

Hai gã trộm lợn bị giải ngay lên công an. An và năm anh gác bị phê bình một trận ra trò. Tai hại hơn nữa, cả sáu anh mất cứ díp lại, cơn buồn ngủ khiến người tiếp tục rũ ra. Không thể lỡ cuộc gặp quan trọng với gia đình Hương, cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. An vẫn quyết định đến nhà Hương. Anh không nhớ mình đã lê đến nhà Hương như thế nào. Bố mẹ Hương ngạc nhiên ngắm nhìn bộ mặt phờ phạc của An. An ngồi trên ghế, ông bố Hương giảng giải cho

anh nghe về đạo đức cần có của một người thanh niên trong tình yêu, tình bạn, rằng nếu quý mến nhau thì phải giúp nhau rèn luyện phấn đấu ra sao... An cố mở mắt nhìn, anh nghe mà không hiểu gì hết. Hình ảnh bố mẹ Hương cùng với những đồ đạc trong phòng cứ nhấp chờn khi gần khi xa. Rồi An gục mặt xuống bàn lúc nào không biết, anh ngủ rất ngon lành. An nghe loáng thoáng như có tiếng Hương lay gọi, nhưng anh vẫn không sao tỉnh lại được. Khi anh mở mắt ra thì mọi người đã đi đâu hết, chỉ còn Hương ngồi trước anh, mặt đỏ lên vì tức giận.

– Thật không thể tưởng tượng nổi...

An cố thanh minh, nhưng Hương không nghe. Ngượng quá hoá cáu, An cũng quát lên với Hương:

– Phải, thì tôi vô giáo dục! Chính cô... chính cô đã thay lòng đổi dạ, cô yêu quý gì tôi nào? Ừ tôi thích ngủ thì tôi ngủ đã sao?

Hương bỏ ra, đóng sầm cửa. An ngồi ngơ ngẩn một lát rồi lúi thủi dắt xe về.

Từ hôm đó, họ không gặp nhau nữa.

Hai năm sau, An nghe tin Hương đi lấy chồng, lấy anh chàng quay phim Quang Tuấn. Nghe nói vợ chồng cô sống đầm ấm hạnh phúc.

Lại mấy năm nữa trôi qua, An đã tốt nghiệp trường y tế và về làm bác sĩ bệnh viện huyện X. Tuy mới ra trường, An đã nhanh chóng trở thành một bác sĩ giỏi. Anh đã không còn là An năm hai mươi tuổi. Anh cũng không trách giận gì Hương nhiều. Cô ta tự nhiên nói rằng nếu anh chết, cô ta sẽ chết theo. Nhưng An không chết, anh vẫn sống và cô đã thôi yêu anh. Chỉ có điều An biết từ ngày đó, như phần nhiều những người ở tuổi mười chín, hai mươi, anh chưa biết sống cho thật đúng. Nhiều dự định to tát nhưng chưa

thực hiện được, thậm chí cả việc nhỏ cụ thể, tưởng mình rất có sức mạnh nhưng thật ra lại rất yếu đuối. Ngày đó, anh chàng quay phim đã biết sống hơn An đã là người có sức mạnh, bản lĩnh hơn An, hoặc như anh ta nói: có đủ trí thông minh và phương tiện để làm điều tốt hơn... Thời gian đã khiến An hiểu mình không phải là nhà thơ, không phải cây đàn ghi ta tuyệt vời và Hương mà An yêu không phải là nàng Giu-li-ét chung thủy nhất đời. An chỉ thành bác sĩ ở một bệnh viện huyện, không phải là nhà y học đại tài, nhưng anh yêu công việc của mình. Ở đó anh đã hữu ích và được mọi người quý trọng...

Bây giờ lại mùa xuân. Những bông hoa trong vườn thuốc của bệnh viện nở rộ. Trong phòng làm việc của An, anh vẫn giữ tập lịch có ảnh Hương. Gương mặt Hương thật xinh đẹp với nụ cười bùng sáng của mùa xuân ấy... Bây giờ cô đang làm gì và còn nhớ anh không? Đang mãi mơ với những kỷ niệm đã qua, bỗng tiếng chuông ở phòng cấp cứu bệnh viện đổ hồi. Người ta chờ đến bệnh viện một bệnh nhân đang nguy kịch. Anh ta bị viêm ruột thừa nhưng không biết để vỡ, nhiễm trùng cả một vùng ruột, đang mê man bất tỉnh. Dưới ngọn đèn khám chói chang. An nhận ra người bệnh chính là anh chàng quay phim Quang Tuấn, chồng Lan Hương. Anh đi quay bộ phim tài liệu về thành tích sản xuất của huyện. Đối với một bác sĩ trẻ như An, đây không phải là ca phẫu thuật dễ dàng. Song anh vẫn quyết định mổ gấp để cứu Tuấn.

Ca mổ kéo dài gần ba tiếng và An đã thành công. An thở phào nhẹ nhõm và trở về buồng nghỉ thì trời vừa rạng sáng. Những bông hoa đâm sương rung rinh trên chậu hoa bên cửa sổ. Một chiếc xe díp xích đỗ ở sân bệnh viện, xe của cơ quan lên thăm Tuấn. Từ trong xe có một cô gái vẻ mặt lo lắng, hoảng hốt bước xuống. An đứng dậy, anh đã nhận ra Hương. Trông Hương không còn như

ngày xưa nhưng vẫn rất đẹp. An định bước ra nhưng nghĩ sao lại dừng lại. Qua ô cửa kính An lặng nhìn gương mặt rất đổi thân thương của Hương, mối tình đầu của An. Anh tự nhủ: tất cả đã qua đi nhưng chẳng có gì vô ích cả, chúng ta đều đã lớn lên và nhất là đã có ích cho nhau, có ích cho mọi người.

(*Lint Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sđd*)

NGƯỜI KÉP ĐÓNG HỔ

Tích Võ Tòng phải ngừng diễn đã hai tháng nay. Anh kép đóng hổ tự dưng bỏ gánh bỏ rạp đi đâu mất. Có người bảo anh đã bỏ Hà Nội vào Sài Gòn, làm kép võ cho một gánh hát trong đó. Có người lại bảo anh ta mê con gái một ông đốc tờ ở phố Cầu Gỗ. Cha mẹ cô này ngăn cấm, nói không gả con cho phường kép hát. Hai người liền rủ nhau trốn xuống Hải Phòng, rồi ra tận Hồng Gai, Cẩm Phả gài đó... Vai hổ của anh không phải vai chính, vậy mà khó, chẳng tìm ra người thay. Ông bầu cũng đã có một vài kép khác diễn thử, nhưng không ra làm sao cả, hổ không ra hổ, chó không ra chó, cứ ục ịch, lóng ngóng, hoặc lại chồm chồm nhảy nhót, rõ ra hồ giả, mặc dù cái đầu và bộ da hổ đều là đầu thật, da thật, ông bầu đã phải mua lại của một người Nùng ở Lạng Sơn xuống.

Không có hổ, Võ Tòng cũng thành thất nghiệp. Anh kép đóng Võ Tòng – xưa nay vẫn được khán giả hâm mộ nhất trong vai này – giờ chuyển sang chỉ đóng Triệu Tử Long phò Lưu Bị, Mã Siêu báo phục thù, hoặc các vai Tống Định Thanh, Ngũ Tử Tư,... cũng hay nhưng không thể so sánh được với vai Võ Tòng của anh. Hôm nào khán giả cũng hỏi người bán vé.

– Hôm nay có diễn Võ Tông không? Chà, chán thật! Diễn Võ Tông đi chứ, gánh này có tích ấy là hay nhất.

Nhưng nếu diễn, với mấy vai hồ mối thay, thì cứ đến đoạn hồ ra, vừa múa được vài đường, là khán giả đã ồ lên la ó, có người kêu to:

– Hồ làm sao thế? Hồ cũ đi đâu rồi?

Nhiều người đứng dậy bỏ về, có ông khó tính còn đòi lấy lại tiền.

Ông bầu đang bí, chưa biết tính sao. Bỗng một hôm, có một người đàn ông bước vào gian buồng trên gác rạp hát, nơi ở của ông bầu. Người ấy không khó đoán tuổi, gầy gò, xanh xao. Hình dáng mảnh dẻ, nhưng rắn rỏi. Mắt trũng sâu, lẫm lì, sáng lạnh. Miệng mím chặt. Thái dương anh ta có một vết sẹo lớn, trông như móng sắt cào. Người lạ mặc quần nâu, áo đen, đi đôi giày vải, kiểu giày của những người khách bán thuốc và múa võ.

– Anh cần gì? – Ông bầu hỏi.

– Có phải rạp đang cần một người đóng hồ?

– Đúng thế.

– Tôi đóng được.

– Anh ???

– Vâng tôi.

– Anh là kép hát?

– Không. Nhưng tôi đóng được vai hồ.

– Anh hay xem hát?

– Ít thôi, nhưng tôi thích.

– Anh biết đóng hồ thế nào không?

– Biết. Tôi đã từng bị hổ vồ.

– Thật ư?

– Không tin, ông cứ nhìn vết sẹo trên trán tôi đây, cả tay, cả lưng nữa.

– Anh làm sao mà thoát được?

– Tôi đánh lại nó. Chính con hổ cũng bị thương. Sau tôi leo lên một cái cây gần đó! Con hổ ngồi dưới đợi. Suốt ba ngày ba đêm, con hổ gặm gừ gào thét ở dưới, còn tôi thì ôm chặt lấy cành cây. Nó liếm máu tôi chảy xuống ướt đầm vạt cổ, nhưng rồi vẫn đói quá, cuối cùng nó phải bỏ đi. Suốt ba ngày ba đêm, tôi đã nhìn trừng trừng mọi động tác đáng sợ của hổ. Bây giờ tôi vẫn nhớ như in. Ông xem, tóc tôi lốm đốm bạc là vì ba ngày đêm đó.

– Lại thật – ông bầu nhìn kỹ người khách lạ – anh không có vẻ gì là bịa đặt cả. Nhưng này, anh đi đâu mà gặp hổ, anh làm nghề gì? Quê quán ở đâu?

– Tôi gặp hổ và bị nó vồ ở một thung lũng gần biên giới Lào. Tôi làm nhiều nghề, đi nhiều nơi. Đời tôi vất vả. Ông cho phép tôi khỏi kể lại. Hiện giờ tôi mới về Hà Nội và đang thất nghiệp. Tôi không có nhà cửa, vợ con gì cả. Đã hai ngày nay tôi nhịn đói. Tôi ngồi trú mưa ở cửa rạp, nghe người ta nói với nhau rằng gánh hát đang khuyết một vai đóng hổ.

– Nhưng anh có biết rằng đóng vai hổ trên sân khấu, không phải là bất chước y như con hổ thật mà được.

– Tôi biết.

– Phải diễn bằng múa, diễn với nhạc, với trống. Sao cho giống thật mà lại hay, lại đẹp. Khán giả khó tính lắm. Không phải kép nào cũng đóng vai này được đâu.

– Tôi hiểu. Tôi đã cân nhắc. Tôi sẽ tập được thứ thêm nhưng chắc chắn sẽ làm được.

– Tạm thời, tôi cứ tin anh. Sáng mai anh sẽ diễn thử cho tôi xem. Bây giờ anh sẽ ăn cơm. Rồi anh kép đóng Võ Tòng sẽ đưa cho anh cái lót hổ và sẽ tập với anh. Nếu quá thật anh diễn được, tôi sẽ nhận vào gánh.

*

* *

Suốt ngày và cho đến tận nửa đêm hôm ấy, người khách lạ tập với anh kép Võ Tòng trên căn gác sau rạp hát. Anh tập lắm lì, không nghỉ, không nói năng, chỉ im lặng nhìn và nghe Võ Tòng chỉ dẫn. Đã nhiều lần Võ Tòng gắng hỏi về tông tích anh ta, thử hỏi chuyện nhưng anh ta không hé răng. Anh học thuộc mọi động tác của những vai hổ cũ, nhưng lại diễn theo lối của anh, với những động tác rất mới lạ, nhưng rất hay. Võ Tòng chưa từng thấy ai đóng hổ như vậy cả. Một con hổ dữ tợn, hung ác, có sức mạnh khủng khiếp, cái sức mạnh của âm u, hoang sơ của rừng sâu, cái sức mạnh bản năng diên đại của những bắp thịt, những móng vuốt và răng nhọn. Cái sức mạnh ấy đã bị Võ Tòng quật ngã. Con hổ thèm khát máu tươi, từng ăn thịt bao người, gần như đã thành tinh, phải gục xuống trước Võ Tòng. Những cái thu mình rồi lao vút ra như tên bắn. Những bước chân chồm vồm, chắc khoẻ. Thân hình ngàn cân của hổ vừa nặng nề vừa thoăn thoắt giao hoạt. Đầu lắc lư, mình run lên bắn bật vì giận dữ, con hổ găm lên những tiếng găm man rợ, quái đản, như có mùi máu tanh rừng rợn bốc lên. Người khách lạ diễn theo nhị trống đồ đồn vừa như thực, vừa như múa. Động tác nào cũng đẹp, cũng ghê gớm, người xem phải nín thở hồi hộp, lo sợ, đề rồi càng thấy sự tài giỏi, can đảm của Võ Tòng.

Dường như nỗi căng thẳng của ba ngày đêm ôm chặt trên cây, đối diện với hổ, dường như kinh nghiệm của cả cuộc đời phiêu bạt, đối khổ, phải đối chọi, giành giật với nhiều kẻ ác, người khách lạ đã dồn cả vào lớp diễn này.

Ông bầu gánh từ kinh ngạc chuyển sang mừng rỡ, vừa xem xong, ông vội cho người dán quảng cáo, gõ chiêng trống vang cửa rạp, bán vé diễn tích *Võ Tòng dả hổ* ngay tối đó.

Khán giả kéo đến chật rạp, tích *Võ Tòng* chưa bao giờ thành công rầm rộ như vậy.

Người khách lạ trở thành anh kếp chính thức của đoàn, mặc dù ngoài vai hổ, anh không đóng vai nào khác. Không ai biết tên thật của anh là gì, chỉ gọi là anh Hổ. Anh Hổ suốt ngày lầm lì, không mấy khi chuyện trò với ai. Anh vẫn mặc cái quần nâu, áo đen và đi đôi giày vải như hôm đến rạp. Người ta đồn đại nhiều quanh tung tích của anh, có người bảo anh bị mẹ mình bắt đưa sang Lào từ nhỏ, những phường săn bên đó đem nhốt anh vào lồng sắt, đặt ở rừng làm mồi như cọp. Có người bảo anh bị đẩy lên mạn ngược vì đã chém chết một viên đội xếp Tây, anh trốn tù, sống nay đây mai đó, bây giờ vẫn phải giấu mặt... Không hiểu có đúng vậy không, chỉ biết anh không vợ con, không quê quán, tên tuổi cũng chẳng rõ, suốt ngày ngồi im một chỗ. Anh diễn khá như vậy, ông bầu chỉ giả một số lương vô cùng ít ỏi, anh cũng chẳng hề phàn nàn.

Tò ra gần gũi quý mến anh Hổ hơn cả là anh kếp đóng vai *Võ Tòng*. *Võ Tòng* thường hay mua thuốc lá cho anh Hổ, anh ta nghiện thuốc nặng. Hai người ngồi cạnh nhau hàng buổi, tuy chẳng nói gì. Những lúc đó, mắt anh Hổ dịu hẳn lại, mặt anh hiền hậu, những nếp răn quanh vết sẹo như mờ đi, khoé miệng mím chặt thoáng mỉm cười. Lên sân khấu, họ lại lẫn xá vào nhau, giao đấu dữ dội liền

mấy hiệp, ít người kếp hát nào gắn với vai diễn của mình như anh Hồ. Có lần, anh nói với anh Võ Tòng:

– Tôi đóng hổ, không phải tại tôi thích hổ, mà tại tôi thích Võ Tòng. Tôi thích con người áo vải tay không mà dám đập chết loài beo cạp. Đời tôi nhiều uất ức cay cực lắm. Vợ con tôi, chúng nó giết chết cả, cái lũ người ấy còn ác hơn cả hùm beo...

Nói đến đây, anh lại nín bật, không kể tiếp nữa. Đạo ấy trời rét như cắt. Ngoài phố mưa phùn nhóp nhép, lạnh buốt. Những mái nhà tối đen, nhấp nhô dưới ánh đèn vàng quạch. Đó là mùa đông năm 1944. Đêm đêm, hiến binh Nhật đi tuần rầm rập trên đường. Tiếng gươm sừng va lách cách, tiếng hô thét rợn người.

Anh Hồ không có chân màn giường đệm gì cả. Diễn xong, anh Võ Tòng kéo cái phong hậu xuống đắp, nằm ngủ ngay ở cánh gà sân khấu, và anh Hồ thì ngồi vào cái ghế sơn đỏ, vẫn thường dùng làm ngai vua. Anh để nguyên cả lót hổ, đầu vẫn ở trong cái đầu hổ, ngồi ngủ. Áo anh phong phanh, cái lót hổ dày giúp anh chịu được rét buốt của đêm dài.

Một đêm vào khoảng hai, ba giờ sáng, có tiếng quát tháo ồn ào. Một tốp hiến binh Nhật xộc vào rạp hát. Đạo đó chúng hay đi lùng sục khám xét. Anh Võ Tòng choàng dậy, đã thấy bốn năm tên Nhật xông lên sân sân khấu. Chúng đều đi ủng, đội mũ dạ, đeo kiếm dài. Một thằng quát:

– Những ai ở đây, ra mau!

Bỗng tên Nhật hốt hoảng lùi lại, ú ớ kêu: dưới ánh sáng lờ mờ, một con hổ, không, một con quái vật di hai chân như người loạng choạng bước ra. Tên Nhật kinh hãi rút kiếm ra. Võ Tòng chưa kịp xông lại ngăn thì tên Nhật đã vung kiếm chém mạnh vào cổ con hổ. Lưỡi kiếm sắc như nước, chỉ nghe phập một tiếng, cái đầu hổ đã rơi

phịch xuống sàn sân khấu. Mấy cái đèn pin chiếu vào. Máu phun ra từ cái đầu hổ. Võ Tòng rú lên, lao tới, ôm chặt lấy bạn. Đầu anh Hổ đã bị chém rời ra cùng cái đầu hổ. Cái thân còn quờ quạng vài giây rồi bất động.

Anh Hổ đã bị giết chết trong vai diễn của mình.

*

* *

Hôm sau, ngày đưa đám anh Hổ, trời vẫn mưa phùn mù mịt.

Người ta nhắc đầu anh ra khỏi đầu hổ thật, máu anh đầm đìa cả da hổ. Chân tay anh co quắp lại, không thể nào cời bỏ lột da hổ ra khỏi mình anh, trừ khi cần nát lột da hổ ra. Gánh hát đàn phách đặt anh vào quan tài nguyên như vậy. Lột hổ của vai diễn trở thành vai liệm của anh.

*

* *

Câu chuyện này do một chiến sĩ của Trung đoàn Thủ đô kể lại cho tôi. Anh đã nghe chính anh kép đóng Võ Tòng kể cho anh và trung đội của anh, trong một chiến lũy đầu phố Hàng Gai. Năm 1946, Võ Tòng đã trở thành một chiến sĩ quyết tử của Trung đoàn Thủ đô. Anh chiến đấu can đảm đến liêu lĩnh. Anh bạn tôi kể trong một trận đánh ở cổng sau chợ Bắc Qua. Võ Tòng đã dùng mã tấu quân nhau với bốn thằng lê dương cao lớn và đã chém gục chúng.

(Luu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

MÙA HÈ ĐANG ĐẾN

Cả lớp Văn I Sư phạm xì xào về chuyện Mai yêu anh Hiến, kiến trúc sư ở một cơ quan xây dựng của thành phố! Việc một sinh viên còn đang học trong trường mà đã có quan hệ "luyện ái" quá sớm, có thể ảnh hưởng đến học tập, là việc mà nhà trường và chi đoàn thanh niên không tán thành, nếu không nói là nghiêm cấm. Hơn nữa, theo người ta đồn đại, anh chàng Hiến này không phải là một thanh niên đứng đắn. Anh ta có lối sống bừa bãi, lập dị, ăn mặc thì luộm thuộm, cầu thả, để tóc dài, mặt mũi luôn có vẻ ngạo mạn, khinh khỉnh. Mà Mai thì lại là một cô gái rất hiền, rất xinh. Mai có gương mặt thủy mị, trong sáng, mái tóc dày xoã ngang vai. Cô học khá, tính tình vui vẻ, nhẹ nhõm, được bè bạn quý mến. Nhà Mai chỉ có hai mẹ con, cha đã mất ở chiến trường. Mai được mẹ hết sức cưng chiều, dồn hết tình cảm chăm sóc, đùm bọc. Khi biết việc tày đình: "Con Mai ăn phải bùa của gã kiến trúc sư trời đánh!", bà mẹ bàng hoàng kinh hãi. Bà đến gặp các giáo viên và ban chấp hành chi đoàn lớp, vừa khóc sùi sụt vừa kêu rên: "Các anh các chị cứu với nó với, phải nghiêm khắc với nó... Ai lại tí tuổi đầu... Mà cái thằng kia có phải đưa tử tế gì cho cam...".

Chi đoàn quyết định đem việc yêu đương của Mai ra thảo luận ở cuộc họp. Nhiều người lên án Mai gay gắt, cho rằng anh chàng Hiến kia sẽ làm hại cuộc đời Mai. Nhưng cũng có nhiều ý kiến bênh vực Mai một cách nhiệt thành:

– Tại sao chúng ta có thể "tiên đoán" trước được cuộc đời người khác? Sau này Mai sướng hay khổ, hãy để cậu ấy chịu trách

nhệm lấy cuộc đời mình. Còn chúng ta, các bạn hãy nhớ lại, những bộ phim, những cuốn sách mình đọc: trong đó người ta đều ca ngợi những mối tình chung thủy, những đôi lứa can đảm vượt qua mọi trở ngại để bảo vệ tình yêu. Có bộ phim, cuốn sách nào khuyên chúng ta bài bác ngăn cản tình yêu của người khác đâu?

*

* *

Mai kể lại những chuyện xảy ra ở lớp cô với Hiến. Anh nghe một cách lơ đãng, nụ cười khinh thị nhếch trên môi. Hiến là người coi thường dư luận, anh thường nói: Anh chỉ sống theo "mệnh lệnh trái tim". Hiến hơn Mai gần mười tuổi. Cô khám phục đức tính tự tin, thẳng thắn và những suy nghĩ táo bạo khác thường của anh. Anh luôn luôn có những nhận định, những ước muốn mà Mai thấy không giống với mọi người – ít ra cũng không giống với những người ở quanh cô. Vì Mai vừa lớn lên, cuộc sống mà cô tiếp xúc mới chỉ là mẹ cô, mấy người hàng xóm, các bạn cô ở trường học và những nhân vật cô xem trong phim trong sách. Anh Hiến giống như một nhân vật người ta thường tả trong truyện: một con người rất thành thực, có những khát vọng cao cả, có tài năng, nhưng "có đơn vì không được người đời hiểu". Nhưng Mai thì hiểu anh và yêu anh đến mức có thể hy sinh cuộc đời mình cho anh. Mai càng thương anh hơn khi thấy vì yêu Mai mà anh Hiến bị người "lên án". Chính mẹ của Mai cũng làm anh ấy khổ thêm. Bà đến tận cơ quan anh Hiến, làm âm ỉ lên, đòi cơ quan phải "cấm tiệt cái gã lừa đảo kia để hấn không được quyến rũ, dụ dỗ con gái tôi". Nhưng ở cơ quan ai cũng biết Hiến đâu phải một người dễ để người khác can thiệp vào việc của anh. Hiến cũng hoàn toàn không phải là một "gã lừa đảo". Anh là một kiến trúc sư đã đỗ điểm cao ở trường Đại học Kiến trúc, tuy lâu nay, Hiến thường xa lánh các cán bộ nhân viên trong phòng

thiết kế. Anh cũng tỏ ra chán nản, không thích làm những công việc cơ quan giao, đó là những việc quá tầm thường, thiếu cạnh so với những việc lớn anh đang làm, những hoài bão lớn anh đang ấp ủ.

Cách đây một tuần, Hiến nói với đồng chí trưởng phòng:

– Chịu thôi! Tôi đã bảo anh tôi không thể nhận vẽ theo "đơn đặt hàng" của xí nghiệp gốm này được. Ai lại thiết kế một gian nhà vừa làm nhà ăn, vừa làm hội trường họp, lại vừa là nơi xem biểu diễn văn công, văn nghệ.

– Thì xí nghiệp họ đề nghị mình vậy. Cậu cũng biết: Xí nghiệp họ nghèo, đất của họ hẹp, nguyên vật liệu thiếu, phải làm vậy cho giản tiện, vì có phải lúc nào họ cũng hội họp hoặc xem văn nghệ đâu!

– Anh giao cho người khác làm! Nói thật với anh: năng lực của tôi không phải để vẽ cho các loại nhà ăn, hội trường xí nghiệp hoặc những dãy nhà tập thể một tầng...

Đã mấy năm nay, Hiến bỏ thời giờ, phác ra một bản thiết kế mà anh coi là một công trình lớn, một "thành tựu kiến trúc vĩ đại". Anh đã giở nhiều tài liệu, tranh ảnh, sách báo kiến trúc nước ngoài để tham khảo và tạo cho mình một cảm hứng thật táo bạo, thật "mô-đéc".

Công trình của anh là một toà lâu đài mười bốn tầng, với vòm mái khổng lồ bằng thuỷ tinh, những hàng hiên có thể tự động xoè ra, cụp vào, những đường cầu thang xoáy ốc đâm thẳng ra giữa khoảng không rồi mới rẽ vào các tầng nhà. Các mặt tường, lan can đều bằng duy ra và các loại hợp kim không gỉ. "Phải tạo cho những người ở trong ngôi nhà cảm giác công nghiệp, một cảm giác choáng ngợp của tốc độ, một ý hướng vươn lên những tầm cao vũ trụ". Hiến nói với Mai như vậy. Cô sinh viên Văn không hiểu gì hết về kiến trúc cũng như về toà nhà chọc trời mà Hiến vẽ ra. Cô chỉ thấy hết

sức cảm phục anh, thậm tự hào về một con người tài ba như thế lại yêu cô, một con bé hết sức bình thường.

Trước đây, phòng thiết kế đã giao cho Hiến nghiên cứu vẽ mẫu cho Nhà văn hoá của một huyện ngoại thành. Tới nay, Hiến vẫn chưa nộp bản vẽ, anh trưởng phòng giục Hiến nhiều lần, Hiến mới quyết định cho anh ta chiêm ngưỡng công trình đặc biệt của Hiến.

Anh trưởng phòng – một kỹ sư kiến trúc hiền lành, cần mẫn – đứng ngẩn ra trước bản vẽ trải rộng trên bàn. Không phải là một đồ án chi tiết, chính xác – Hiến chưa vội nhọc công vẽ việc đó – mới chỉ là bản vẽ phối cảnh bên ngoài toà nhà mười bốn tầng. Hiến khoanh tay đứng bên cạnh nhìn anh trưởng phòng với vẻ chiều cố, không tin đầu óc cổ hủ của anh ta có thể lĩnh hội được tác phẩm của Hiến.

Quả thật, nhìn ngẩn hồi lâu, từ ngơ ngác đến kinh ngạc, anh trưởng phòng thốt lên:

– Cái gì thế này? Cậu chép ở đâu ra thế?

– Còn ở đâu được nữa: đó là công trình của tôi, là bức chân dung phản ánh tinh thần tôi – Hiến nói điềm nhiên.

– Nhưng để làm gì? Cậu không đùa mình đấy chứ? Cậu định dựng ngôi nhà này ở đâu? Những vòm mái kia làm sao che được nắng, tại sao các cầu thang lại phải chìa ra ngoài trời, mà cậu lấy đâu ra những khối thép khổng lồ ấy?

– Đấy không phải là việc của tôi!

– Sao lại không phải việc của cậu? Cậu là kỹ sư kiến trúc cơ mà! Ngôi nhà kia không ai ở được, và cũng không thể xây nó lên được...

– Ba mươi năm, năm mươi năm hoặc có thể lâu hơn, người ta sẽ hiểu công trình của tôi, sẽ xây được ngôi nhà kia!

– Cậu lạ quá: những việc cần làm thì cậu không làm..

– Tôi làm theo sự thôi thúc của nội tâm. Anh không hiểu được điều đó đâu! Các anh chỉ biết lo những việc thiên cần trước mắt...

Là người hiền lành, nhưng vẻ khinh thị của Hiến làm anh trưởng phòng không giấu nổi bức dọc:

– Không lo sao được? Nhiệm vụ của chúng ta là vẽ ra những ngôi nhà cho người ta có thể xây lên được, có thể ở được trong đó, cho hôm nay, chứ không phải cho năm mươi năm nữa. Bây giờ, bao nhiêu người còn chưa có nhà, đợi cái lâu đài của cậu thì họ chết nắng, chết rét à?

Hiến không trả lời, anh cuộn bản vẽ lên, ngạo nghễ bước ra. Tối hôm ấy, Hiến nói với Mai :

– Chung quanh rất những kẻ tầm thường, không ai hiểu mình cả, thật là buồn ! Nhưng biết làm thế nào: Cô đơn luôn luôn là số phận của những thiên tài. Nếu anh là con sư tử, anh phải đi một mình trong sa mạc, không kẻ nào tới gần anh được. Nếu anh là con chim ưng, anh phải ở một mình trên núi cao, nơi không một bóng người...

Mai muốn an ủi người yêu, nhưng cô không biết nói gì. Chính cô cũng đang rất buồn khổ... Hôm nay, như nhiều hôm, mẹ cô lại dạy nghiêm cô: "Trời đất ơi, cái thằng vô tích sự ấy nó là cái gì mà mày phải mê muội vì nó? Người ta bảo thằng ấy nó yêu đương lãng nhãng nhiều rồi! Con giai đâu có thứ con giai vừa vênh váo vừa thèo thọt như thằng đồng cô! Chân thì bẩn, răng thì đen sì, trông đã biết đồ du thủ du thực!". Mai đỏ bừng mặt: "Mẹ nói gì con thì nói, mẹ không nên xúc phạm tới anh Hiến!". Bà mẹ càng giận sôi lên: "A, ra cô coi anh Hiến của cô hơn mẹ phải không? Thế thì cô theo nó đi, tôi không mẹ con gì với cô nữa! Từ hôm nay, nếu cô không

từ bỏ thằng ấy, cô dừng trông thấy mặt tôi nữa, dừng bước chân về cái nhà này nữa!". Bà mẹ giận con gái quá thì nói vậy, chứ bao giờ bà bỏ được Mai. Nhưng tuổi mười tám, nhiều tự ái, Mai cảm thấy mình bị sỉ nhục "Đến mức thế nữa ư? Mẹ mình nỡ đuổi mình sao". Mai cầm cái cặp sách và vợ vội mấy bộ quần áo trên mắc dùng dùng bỏ đi. Cô đi lang thang ngoài phố hồi lâu, nước mắt giàn giụa, rồi không biết đi đâu, cô lại đến nhà Hiến, một gian phòng nhỏ gần chợ Bắc Qua, nhìn ra phía bờ sông...

Nghe Mai sụt sùi kể, Hiến ngồi im, anh cảm thấy bức dọc, chán ghét tất cả mọi người. Anh hỏi Mai:

– Bây giờ cô nghĩ thế nào? Cô tính sao?

– Em không biết nữa... Em chỉ còn có anh...

Cô gái lại khóc nức nở. Hiến đặt tay lên vai Mai, anh nghĩ: Người con gái này yêu anh biết bao! "Mình đã trải qua vài mối tình, nhưng các cô gái ấy đều tầm thường, không ai có một tình yêu bao tấp đến như Mai!...". Hiến quyết định mà không nghĩ ngợi:

– Em đến đây ở với anh!

– Anh nói sao? – Mai sợ hãi – Ở sao được?...

– Chúng mình sẽ đi đăng ký, em sẽ làm vợ anh.

– Vợ anh?... Chưa được anh Hiến ơi, em chưa có nghề nghiệp gì, em còn đang đi học, người ta cười chết!

– Nếu là tình yêu thật sự thì không sợ gì dư luận, chỉ làm theo mệnh lệnh của trái tim, cũng không tính toán thiệt hơn... Chúng ta sẽ lấy nhau!

– Không... không được đâu anh!

– Nếu vậy thì chúng ta nên chia tay, những sự phiền phức khổ sở này đã làm anh chán ngấy rồi. Em hãy quay về với mẹ em, với

cuộc đời yên ả của em – Hiến quay mặt đi – Còn anh, anh đã quen với nỗi cô đơn...

Nhìn nét mặt buồn bã của Hiến, Mai thương anh quá, anh đau khổ biết bao, đáng thương biết bao... Mai gục đầu vào vai anh nức nở. Không! Mai không thể sống thiếu anh được! Mai sẽ làm theo quyết định của anh. Mai tin tưởng ở anh, tự hào về anh...

Họ buồn khổ đấy rồi lại vui ngay đấy. Cái quyết định đột ngột làm Mai như choáng ngợp. Còn Hiến thì cao hứng lên, anh tuyên bố:

– Có em, anh sẽ làm việc được nhiều! Mai đây, người ta sẽ ghi tên em bên cạnh tên anh, tên em sẽ được khắc vào đá hoa cương trong các công trình kiến trúc vĩnh cửu của Mạnh Hiến!

Cảm động trước nỗi phấn chấn của Hiến, Mai cũng thấy lòng rộn ràng vui sướng. Họ cùng đi ra phố. Mai có một ít tiền để dành định rét này mua áo len, cô biết anh Hiến đã hết nhẵn tiền, và cả hai chiều nay đều chưa ăn uống gì, họ vào hiệu ăn. Hiến gọi những món sang. Rồi hai người lại vào quán cà phê, mua thêm cam, chuối, và một lô kẹo lạc, ô mai... Hiến bảo phải ăn mừng ngày hôm nay! Hai người tiếp tục đi chơi ngoài phố, ghé qua nhà một người bạn Hiến nghe nhạc, đến khuya lắm mới về nhà. Và đêm ấy, họ đã sống với nhau...

Việc đầu tiên của Mai trong mấy ngày đầu chung sống của hai người: cô phải quét tước dọn dẹp lại gian phòng của Hiến, gian phòng với một mặt tường là gỗ dán, ba mặt kia với gạch đã long lổ. Trước đây, Hiến có một gian phòng đằng hoàng ở khu tập thể lắp ghép do cơ quan cho, Hiến đã nhượng lại để trả nợ (hồi ấy anh đang nợ nần nhiều), còn lại một ít tiền, Hiến thuê gian phòng chật chội lụp xụp này. Anh cho rằng chỗ ở không quan trọng, thế nào cũng được. Hiến lại ở bẩn và lười dọn dẹp. Mai lôi từ trong gầm giường

ra nào là sách vở, quần áo bẩn, bát bát hôi hám rách rưới, những mẩu bánh mì khô và rác rưởi, vỏ chuối, xương cá, cốc tách vỡ... Khắp nền nhà ẩm thấp đầy các đầu mẩu thuốc lá, que diêm gãy, tàn dóm, bã chè, giấy vụn... Một cái bếp dầu đã cáu gỉ – lâu nay Hiến khi ăn cơm hàng, khi ăn bánh mì, hết tiền lại đi ăn nhờ ở nhà bạn bè quen. Cái giường của anh cũng không ra giường: chân giường bị long ra từ lâu anh không buồn chữa, chỉ kê gạch lên nằm tạm. Chăn màn của Hiến để đến mấy năm rồi không giặt ghệt cáu lên không còn ra màu gì nữa. Cửa đáng tội, Hiến cũng có mấy bộ quần áo rất diện, rất "mốt" anh mặc bán thay ra vớt dó, mấy hôm sau lại mặc lại... Mai phải mất mấy ngày mới dọn dẹp giặt giũ được cả cái đồng luộm thuộm, nhếch nhác đó! Cô vốn sạch sẽ, ở nhà với mẹ đã quen nếp gọn gàng, ngăn nắp. Trước cô không ngờ anh Hiến lại ở bẩn và bừa bãi đến vậy!

Trong lúc Mai dọn dẹp, Hiến ngồi co chân trên ghế đọc sách... Rồi Mai đi mua sắm các thứ đồ dùng cần thiết trong nhà: cái bếp dầu mới, mấy cái bát, đôi đũa cho tử tế, ấm đun nước, xoong nồi, một cái chiếu mới... Tất nhiên, để mua những thứ đó, Mai đã bán đi mấy cái áo len của cô. Mẹ cô chiều con gái nên trước đây đã sắm cho cô khá nhiều quần áo... Nhưng những thứ cô bán đi cũng không tiêu được là bao vì anh đã trả nợ những quán nước chè, cà phê, hàng thuốc lá hoặc đã tiêu pha linh tinh ở đâu với bạn bè. Mai không bao giờ dám hỏi anh, cô cũng không dám nhắc với anh là: từ trước tới nay cô chỉ sống với mẹ, do mẹ nuôi, cô chưa hề làm gì ra tiền, và bây giờ cả hai vợ chồng sẽ chỉ sống bằng một suất lương của Hiến thôi.

Có những hôm ngồi học trong lớp, Mai lo lắng không nhiều trưa nay hai người sẽ sống bằng gì, biết vay đâu ra tiền để đi chợ mua thức ăn cho anh Hiến? Đã bao giờ mai phải lo lắng đến những chuyện ấy đâu! Mà Hiến hình như cũng chẳng bao giờ để tâm tới

những chuyện cơm áo gạo tiền thật quá tầm thường so với những hoài bão của Hiến, so với tình yêu sôi nổi, đẹp đẽ, không tính toán của hai người. Hai người yêu nhau nhưng chưa hề dự định sẽ sống với nhau như thế nào? Hiến ít khi ở nhà. Tính anh vốn như vậy: không ngồi yên một chỗ được lâu, anh phải la cà nhà bạn bè, nói chuyện nọ chuyện kia. Tuy hay chê bạn bè là nòng cặn, tầm thường, nhưng anh vẫn cần có những người nghe anh nói về những dự định lớn lao của anh. Mai vẫn chăm chú nghe anh, nhưng nghe đi nghe lại vẫn ngán ăy chuyện, nào là công trình kiến trúc hiện đại này gây cho người ta về tốc độ, ý hướng vươn lên vũ trụ, nào là xung quanh không hiểu nổi những sáng tạo đi trước thời đại của anh, nhưng năm mươi năm nữa người ta sẽ hiểu, v.v. Mai nghe có phần không được say sưa như lúc đầu. Nói mãi cho một thánh già, Hiến cũng chán. Bạn bè Hiến ở các ngành, các giới khác dù sao vẫn có một số người coi Hiến là một nhà phát minh táo bạo, một tài năng đầy hứa hẹn, hoặc nếu không thì những điều Hiến nói họ cũng thấy thú vị, lạ lạ... Họ sẵn sàng trầm trồ, gật gù nghe Hiến. Nghe xong, khi Hiến về, họ lại quay về với cuộc đời thường nhật của họ, những công việc, những lo toan bình thường: việc cơ quan, việc nhà cửa, con cái, lau xe máy hoặc đóng cái chuồng thỏ... Còn Hiến thì trở về với căn buồng ẩm thấp chật hẹp của anh, để nghe Mai nhắc anh rằng người ta đang giục nộp tiền điện hoặc đã đến kỳ đóng gạo mà chưa có tiền... Hiến quá chán nản, sốt ruột về những lo lắng mà anh thấy quá vặt vãnh ăy. Đã có lúc anh nghĩ : "Tự nhiên sao mình lại đi ôm thêm những sự phiền lụy rắc rối vào người? Sao mình lại phải lo lắng thêm về một người khác? Nói cho cùng, Mai chỉ là một cô gái như mọi cô gái khác, cô ta không thể hiểu nổi mình..."

Tính Hiến có những điểm làm nhiều người khó chịu, nhưng đồng chí phụ trách và anh em trong cơ quan vẫn rất thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của Hiến. Ở cơ quan, ngoài những công việc

nằm trong nhiệm vụ đã được định mức, có một số việc ngoài giờ do các cơ sở đặt làm: thiết kế một phòng ươm tằm, một dãy nhà phụ để xe, một khu nhà tắm, nhà ăn... cơ quan thường phân cho những anh chị em có khó khăn về gia đình, để họ làm thêm cải thiện đời sống. Cơ quan ưu tiên giao cho Hiến đều từ chối, vẫn với câu trả lời để làm phát lòng cả những người thành thật muốn giúp đỡ anh: "Tôi không làm những thứ việc ấy, tôi không muốn đem ngọn bút vẽ của mình ra để kiếm tiền". Và thế là cơ quan đành chịu, chẳng biết còn cách nào giúp vợ chồng Hiến được! Không lẽ mọi người phải chung tiền vào giúp Hiến hàng tháng, mà có làm thế, Hiến cũng chẳng chịu!

Từ khi Mai sống với Hiến, đêm nào mẹ cô cũng khóc. Bà nhờ người dò hỏi, xem xét, xem Mai sống ra sao, có đến nỗi chật vật thiếu thốn lắm không? Bà thương con gái nhưng vì vẫn giận Mai và Hiến. Có lần bà đưa tiền nhờ một người hàng xóm gửi cho Mai, nhưng là người tự ái giống mẹ, Mai không chịu cầm. Cô nói với mọi người: cô và Hiến sống rất ổn thỏa, hạnh phúc... Chỉ những lúc Hiến đi vắng hoặc những lúc Hiến tỏ ra không quan tâm tới Mai, cảm thấy trơ trọi, buồn khổ, tủi thân quá, Mai rấm rứt khóc một mình... Mai lo sợ thấy mình học sút dần, thường xuyên bị điểm kém và cứ cái đà này không khéo cô sẽ thi trượt.

Hồi ấy, đến chơi nhà một anh họa sĩ, Hiến quen một cô diễn viên một đoàn kịch nọ – cô Lệ Hà. Họ gặp nhau, Hiến thường đến chơi chỗ Hà tập kịch hoặc rủ cô ta vào quán cà phê. Không! Phải nói Hiến chẳng có cảm tình gì đặc biệt với Lệ Hà, và quan hệ giữa hai người cũng không vượt quá quan hệ tình bạn, chẳng qua là tính Hiến hay la cà, thích tụ bạ, và vì Lệ Hà rất say sưa nghe chuyện của Hiến. Là một cô gái hồn nhiên, xinh đẹp, phóng túng, Hà sẵn lòng tỏ ra khám phục những hoài bão táo bạo của anh kiến trúc sư trẻ.

Buổi chiều ấy, Hà rủ Hiến tới trụ sở đoàn kịch dự buổi sơ duyệt một vở kịch mới. Hà đóng vai một cô sinh viên Sài Gòn bị

tiềm nhiệm nhiều quan niệm của lối sống "hiện sinh" thời gian giải phóng. Buổi diễn xong, Hà đang rất vui vì cô được người xem – trong đó có Hiến – hoan nghênh nhiệt liệt. Hiến nói với cô: "Hà đóng rất dữ dội, rất hiện đại, vừa tự nhiên vừa sâu sắc!". Hiến rủ Hà về nhà anh chơi. Mai đang đắp chăn nằm ở giường. Cô ốm và sốt đã mấy hôm nay, nhưng Hiến vẫn đi suốt. Từ sáng tới giờ, Mai chưa ăn uống gì. Cô vừa bán đi chiếc áo rét cuối cùng: bà hàng đầu phố đòi cô tiền rượu và tiền thuốc lá Hiến nợ...

Mai nghe tiếng cười trong trẻo của Hà vang lên từ ngoài cửa. Tiếng Hiến: "Lúc Hà ném vỡ tan cốc rượu rồi quay lại khán giả cười một cách điên dại, mình xúc động đến ứa nước mắt...". Mai vội đắp chăn trùm kín đầu. Hiến và Hà bước vào nhà, Hiến đi tới bên cạnh Mai, hỏi: "Mai đỡ sốt chưa?", Mai không trả lời, Hiến lại quay ra vui vẻ mời Hà ngồi chơi cạnh chiếc bàn ở góc phòng. Hai người nói chuyện thật sôi nổi, những câu chuyện gần như chẳng ăn nhập gì với nhau và nhất là chẳng liên quan gì tới Mai, cô gái bé nhỏ, trơ trọi, yếu ớt, đang run lên vì sốt, vì đói, vì buồn khổ... Hiến say sưa nói với Lệ Hà về âm nhạc, về hội họa, về quyển *Bóng hồng vàng* của Pau-tốp-xki, rồi như nhiều lần khác, anh lại nói tới những dự định lớn lao của anh. Anh mang bản vẽ ngôi nhà mười bốn tầng có cầu thang chĩa ra ngoài trời cho Hà xem, anh lại chê bai các đồng nghiệp của anh và tuyên bố anh vẽ ngôi nhà này cho ba mươi năm, năm mươi năm nữa... Cao hứng lên, anh lại nói với Hà: "Nếu trên vòm cửa công trình này có một dòng chữ, tôi sẽ đề nghị ghi tên nghệ sĩ Lệ Hà, người đã góp phần gợi cảm hứng cho tư tưởng sáng tạo của tôi". Hà cười vui vẻ, cô bảo thế thì vinh dự cho cô quá... Hai người chuyện trò mê mải quên cả trời đất bắt đầu tối. Hà nói đã đến giờ cô phải tới dự một cuộc họp mặt mừng sinh nhật một cô bạn làm ở đài truyền hình, cô định mời Hiến đi cùng. "Nhưng chắc anh không đi được, vì Mai ốm?", Hiến nói "không sao, Mai chỉ một

xoàng, và bỗng dung tối nay Hiến không muốn ở nhà...". Thế là Hiến lại đi cùng với Lệ Hà, coi như Mai đang ngủ, anh chẳng nói với Mai một lời nào...

"Họ đi rồi, họ đều rất vui vẻ, anh ấy không ngó ngang gì tới mình nữa – Mai nghĩ, cô phải cần môi cho khỏi bật khóc – bây giờ mình chết chắc anh ấy thành thoi lăm nhĩ? Mình chỉ là một con bé tầm thường, mình không phải là diễn viên hay kiến trúc sư... Mình chỉ biết yêu anh ấy thôi, anh ấy đâu cần đến mình, mình không hiểu được anh ấy... Phải, có lẽ mình chết đi thì hơn...". Nghĩ đến chuyện nhờ mình chết, Mai bỗng nghĩ tới mẹ, cô thấy thương mẹ quá, liền oà lên khóc nức nở... Đời sống nghèo túng đơn điệu bên cạnh Hiến thời gian vừa qua đã làm cô gái mệt mỏi, căng thẳng, giờ lại thêm cách cư xử vô tâm đến tàn nhẫn của Hiến. Mai hoang mang và thất vọng, thấy mình cực nhục quá, đáng thương quá, cô chẳng biết rồi đây sẽ sống ra sao? Mai run rẩy ngồi dậy. Trên bàn, bản đồ án ngôi nhà của Hiến vẫn để đấy, những khung cửa sổ nhìn có như mĩ mai. Cô vẫn nghe văng vẳng tiếng cười của Hiến và Lệ Hà.

Dự cuộc liên hoan sinh nhật ở nhà cô bạn của Hà, gần một giờ sáng Hiến mới về tới nhà. Anh không thấy Mai đâu cả! Trên bàn một mảnh giấy vền vện mấy dòng chữ Mai viết lại: "Em không xứng đáng với anh, em tự thấy không hiểu nổi anh... Em đi để khỏi làm phiền anh! Đừng tìm em! Mai". Phía dưới là dòng tái bút: "Em đã đóng tiền điện và trả nợ hàng bà Mão cho anh rồi". Ngất ngư vì uống rượu nhiều, Hiến buồn ngủ díp mắt, anh vút tờ giấy xuống bàn, miệng lầu bầu điều gì đó rồi nằm vật xuống giường, để nguyên cả quần áo và giày, cứ thế ngủ thiếp đi. Sáng bạch, Hiến mới thức dậy, đầu óc nặng chình chịch, phải một lúc lâu anh mới nhớ ra: "À, Mai đã bỏ đi... lại thế nữa, lại cái trò trẻ con ấy nữa, Mai vẫn không trở lại. Cô ta đi đâu?". Từ chỗ bực bội. Hiến bắt đầu lo lắng. Anh đi đến nhà mẹ Mai, nhưng mấy người hàng xóm cho anh biết Mai

không về nhà mẹ... Hôm nay là thứ bảy, suốt tối, Hiến đến mấy nhà bạn quen của Mai hỏi, đều không có Mai ở đấy. Các bạn Mai nói mấy hôm nay không thấy Mai đi học, lớp ngữ Mai ốm...

Hiến thần thờ quay về nhà. Lạ quá: đèn sáng và cửa buồng mở toang! Chắc Mai về! Nhưng không: một người đàn ông lạ mặt, miệng ngậm thuốc lá ngồi lù lù cạnh bàn làm Hiến giật mình. Ông ta khoảng bốn mươi năm tuổi, mặt vuông, mái đầu cắt ngắn đã điểm bạc, đôi vai to rộng, lực lưỡng dưới lần áo sơ mi bộ đội đã sờn cũ.

– Chào anh! Anh là anh Hiến đấy hả? – người lạ mặt cất tiếng trước. Nếu tôi là kẻ trộm thì hôm nay anh đã mất sạch rồi: anh đi quên không khoá cửa! Nhưng mà nhà anh cũng chẳng có cái quái gì mà lấy cơ!

– Ông là ai? Ông hỏi gì? – Hiến nghiêm giọng.

– Tôi đến gặp anh, tôi đợi ở đây hơn một tiếng rồi.

Người lạ mặt vẫn chậm rãi, ung dung. Ông ta vừa rút thuốc vừa nhìn Hiến như đang thẩm đánh giá về anh. Hiến sẵn:

– Xin lỗi! Tôi chưa quen ông, trước tiên, xin ông cho biết ông là ai, ở đâu tới?

– Ngồi xuống đây đã, cậu em! Rất tiếc bây giờ tôi mới được gặp cậu nhì! Chả là vừa rồi tôi đi vắng! – Người đàn ông đổi sang gọi Hiến là "cậu" – Chuyện là thế này: Tôi là bác của Mai. Cũng không hẳn là bác, tôi là bạn thân của bố cô Mai, chúng tôi cùng ở đơn vị với nhau, thương ông ấy còn sống. Hiện giờ tôi là Giám đốc xí nghiệp của thương binh...

Bây giờ Hiến mới nhận thấy bàn tay cầm điếu thuốc của ông khách lạ chỉ có bốn ngón, một vết sẹo trên mu bàn tay dài lên đến cổ tay...

– Ông đến tìm Mai à? Mai đi vắng...

– Tôi biết rồi! Từ mấy hôm nay vợ cậu ở chỗ chúng tôi. Bỏ đây đi, cô ấy chẳng biết đi đâu và thế là cô ấy nhớ ra mấy ông bạn của bố cô ấy, thế mà tôi ngờ cô bé đã quên chúng tôi rồi cơ đây...

Hiền cau mày:

– Cô ấy ở đây? Ra thế! Vậy... vậy thì... ông còn đến đây làm gì? Có việc gì?

– Chẳng có việc gì cả!... Thoạt đầu, khi cô bé đến, chúng tôi khuyên cô ấy hãy trở về nhà cậu, nhưng cô ấy không chịu về... Rồi cô ấy khóc... Chúng tôi gắng hỏi mãi cô ấy mới kể hết mọi sự, kể về cậu, về mối tình của cô ta với cậu, về cuộc sống của hai người.... Xưa nay cô ta không giấu chúng tôi một điều gì... Chà! Mới có ít tháng sống với cậu, mà con bé trông lo lắng, tiêu tụy hẳn đi, trước đó vui tươi, hồn nhiên là thế! Hừm, tại sao cậu lại nỡ để con bé khổ sở đến thế?

Hiền bắt đầu thấy nóng mặt, anh dần giọng;

– Xin lỗi... Tôi thiết tưởng chuyện riêng của chúng tôi không can hệ gì đến người ngoài cả!

– Can hệ chứ! Khi ông bố của Mai hy sinh, ông có gửi gắm đứa con gái độc nhất của ông cho chúng tôi. Chúng tôi đã chăm sóc Mai từ khi cô ấy mới tám, chín tuổi. Cô ấy như con đẻ của anh em chúng tôi, nhất là tôi cậu hiểu chứ? Thật đáng tiếc là trong thời gian tôi đi công tác vắng, thì xảy ra chuyện cô ta lấy cậu! Tôi đâu có ngờ! Nếu tôi ở nhà...

– Chúng tôi lấy nhau không phải xin phép ai cả! Tôi không ép buộc Mai, đây là do cô ta tự nguyện... Chắc ông cũng biết chính mẹ đẻ của Mai cũng không đồng ý, nhưng cũng không ngăn được

chúng tôi – Hiễn cười nhạt – Chắc bà ấy nói với ông rằng bà ấy xót cô con gái rượu lắm hả?

– Xót quá đi chứ! Cậu ngắm xem: người ta chỉ có một cô con gái, người ta hết lòng thương yêu, chăm sóc từ khi nó còn là một đứa bé nằm trên tay, rồi lăm chằm tập đi, rồi vào vỡ lòng, lên lớp một... Bao nhiêu là công sức, đứa bé mọc răng hay lên sởi, là người mẹ đã cuống quýt cả lên, mất ăn mất ngủ, phải đổi mạng sống cho con cũng đổi ngay. Thế rồi, dùng một cái, khi đứa con gái đúng mười tám, mười chín tuổi, xinh đẹp, đáng yêu như thế, nó bỗng phải thành vợ một gã thanh niên như cậu, phải gửi gắm cuộc đời vào một kẻ, nói xin lỗi, không có gì đáng tin cậy cả! Phải ăn ở trong cái hang hốc luộm thuộm này, phải hầu hạ cơm nước giặt giũ, phải ngủ trên cái giường chả ra giường – ông nhìn mặt chỉ cái giường gãy chân của Hiễn – với các thứ chăn màn rách rưới gồm ghieếc này! Đã thế lại bị cậu coi thường, chẳng quan tâm gì đến, tiền nong thì không có, ăn uống thì khổ sở... Chao ôi! Thật là ngọc để ngâu vậy, người ta không xót con gái người ta sao được!

Hiễn hăm hăm:

– Đủ rồi! Tóm lại, ông đến đây để làm gì?

– Bình tĩnh đã, anh bạn trẻ, người đáng nổi nóng là tôi chứ không phải cậu... Tôi đến để làm gì à? Để nói với cậu rằng: Cậu cứ việc vợ vắn, cứ việc chịu khổ sở, nhếch nhác, cứ làm hỏng cuộc đời mình, nhưng không được làm hỏng cuộc đời một cô gái còn trong sạch và rất đáng được hưởng hạnh phúc! Cậu cứ việc làm một kẻ vô tích sự nhưng không có quyền làm tan hoang việc học tập, phấn đấu của Mai, hiểu chưa?

– Ông... ông dựa vào đâu mà dám nói tôi là kẻ vô tích sự, ông đã biết quái gì về tôi?

– À, cũng biết sơ sơ – ông bố nuôi của Mai cười – Chắc cậu không nhớ? Còn lần xí nghiệp gồm nhờ cậu vẽ kiểu cho cái nhà vừa làm nhà ăn vừa là hội trường ấy mà, chính tôi là Giám đốc xí nghiệp đó! Cậu đã từ chối, nhưng cái nhà thì chúng tôi vẫn xây được, một anh kỹ sư kiến trúc khác giúp chúng tôi, ngôi nhà đẹp ra phết! Còn tại sao tôi lại bảo cậu là một kẻ vô tích sự phải không? Một người chẳng làm được điều gì hữu ích cho chính những người thân ở cạnh mình, cụ thể là vợ mình, thì cũng chẳng mong anh ta làm được điều hữu ích cho những người khác! "Tôi sẽ có ích cho năm mươi năm sau!", cậu hay nói thế chứ gì? Cậu cho rằng những người sống năm mươi năm sau người ta ngó ngong cả hay sao mà không lo được đời người ta, phải nhờ tới cậu? Không! Nếu chẳng có ích cho bây giờ thì cũng chẳng có ích cho mai sau, chẳng có ích bao giờ hết! Nếu cậu không nghĩ khác, sống khác đi, thì cậu chỉ là một con số không, một kẻ thất bại muôn thuở...

– Những người như ông làm sao hiểu được có những sự thất bại cao quý gấp trăm lần thành công! Ông, ông chỉ biết quý sự thành công!

– Đúng! Tôi rất ghét sự thất bại. Giả dụ khi ra trận, chúng tôi chỉ cho phép chúng tôi đánh thắng! Cũng như bây giờ, tôi không thích thấy xí nghiệp chúng tôi làm ăn lụi bại, tôi không thích đội bóng tôi yếu bị thùng lưới tới bời, tôi càng không thích cô con gái của chúng tôi phải sống khổ sở, thi trượt, học hành dở dang... Không! Tôi rất chán những người anh hùng thất bại, khi người ta chỉ có một cuộc đời thì người ta không nên thất bại chú em ạ...

– Đây là lý lẽ của những kẻ xu thời, những kẻ thường tình...

– À, ra thế cơ đấy! Tôi quên rằng cậu không phải là kẻ thường tình! Cái Mai nó bảo cậu có thiên tài, cậu hay nói với nó rằng cậu là một thiên tài phải không? Ủ, thì cứ cho rằng cậu là một thiên tài đi,

một thiên tài không được công nhận. Nhưng chỗ anh em, nói thật nhá: Tôi hơi nghi ngờ những thiên tài không được công nhận! Tôi thích những thiên tài được công nhận hơn? Hình như làm một "thiên tài không được công nhận" dễ hơn làm một thiên tài được công nhận thì phải? Muốn làm một thiên tài được công nhận, phải có một số điều kiện, nghĩa là phải đưa ra được những bằng chứng về thiên tài của mình. Còn làm một "thiên tài không được công nhận"... đơn giản quá: bất cứ gã dở người nào cũng tự nhận mình là thiên tài được! Cậu chỉ tự đắc một cách hão huyền, thực ra, cậu chẳng có ích gì cho ai cả, còn bản thân cậu thì... quần thùng lòi cả mông đít, mà hình như chiều nay cũng chưa có gì cho vào bụng?

– Đã bảo đủ rồi mà lại! Bây giờ, nếu không có gì để nói nữa, xin mời ông ra khỏi nhà tôi cho tôi nhờ! Mời ông ra ngay cho!

– Tôi không ra! – Ông ta vẫn điềm nhiên – cậu không đẩy tôi ra được đâu, dù cậu có dùng đến vũ lực cũng vậy. Vì tôi rất khỏe! Trước tôi làm lính trinh sát. Nói thực với cậu: Tôi chỉ hất tay một cái là ba ông "thiên tài" loại như cậu bắn ngay vào góc tường! Tốt nhất là cậu cứ ngồi xuống ghế đã.

Ông khách xoe bật lửa châm một điếu thuốc nữa, nhắm mắt thờ khói, đầu gật gật... Như không còn cách nào khác hoặc, Hiến đành hậm hực ngồi xuống, anh lục túi tìm bao thuốc, nhưng bao của anh không còn điếu nào. Hiến cau có vò nát cái bao rỗng. Ông khách đẩy hộp thuốc lá của ông về phía Hiến...

– Hút đi!

Hiến định không thèm cầm, nhưng nghĩ thế nào, anh lại rút một điếu hút vậy. Và không nhìn ông khách, Hiến nói lạnh lùng:

– Lúc này ông bảo tôi không có quyền làm khổ cháu gái ông, vậy có nghĩa là ông muốn tôi phải rời bỏ cô ấy, ông sẽ giữ cô ấy không cho trở về đây phải không?

– Không, đó là việc của hai người, do cậu và Mai quyết định. Cô ấy cố về đây hay không là quyền của cô ấy... Nhưng cùng cánh đàn ông với nhau, tôi khuyên chú mày: nếu chú mày cứ tiếp tục sống như thế này, nhất định chú mày sẽ mất cô ấy, chính tôi sẽ khuyên cô ấy từ bỏ chú mày, mà thế thì chú mày thiệt vì đó là một cô gái thật tuyệt vời, thật trong trắng, tốt bụng... Khôn ngoan hơn cả là sớm mai chú mày hãy xuống chỗ chúng tôi, chú mày hãy gặp Mai, hãy xin lỗi cô ta, đồ dành, khuyên giải, hứa hẹn... Nói chung, là hãy làm tất cả những gì để cô ấy nguôi giận, cái đó thì chú mày khéo mồm khéo miệng lắm... Hãy đón được cô ta về, nhưng sau đó, điều này mới là chủ yếu, chú mày phải thay đổi tâm tính đi, phải sống thiết thực, mạnh mẽ, cho ra con người đàn ông... Không được làm khổ con bé! Nó lấy chồng sớm quá, nhưng bây giờ, đã lấy nhau rồi, phải sống với nhau cho tốt đẹp, giúp đỡ nhau, làm cho nhau tốt hơn, làm cho nhau hạnh phúc... Nghe cái Mai nói, tôi biết nó vẫn yêu chú mày – cái con dở hơi ấy, không hiểu nó yêu chú mày vì cái nổi gì? Thôi được, tôi đã đến tận nơi để gặp chú, có lẽ chú cũng không phải thành xấu! Nhưng chú mày sống sai rồi, đầu óc chú mày dờ dẩn lắm! Tôi nói thật đấy: hãy sống cho ra một thành đàn ông, không làm kẻ ba hoa, vô trách nhiệm, bất đắc dĩ, so sủi khổ sở, hãy làm người thành đạt, sung sướng, khoẻ mạnh, có ích cho mọi người và có ích cho chính mình... Tôi đứng trên cương vị một người cha, một người lính cũ, một người thợ, một ông giám đốc và một người cộng sản mà nói với cậu như vậy đấy... Còn nếu cậu không nghe ra, cứ tiếp tục làm khổ mình và làm khổ cái Mai, thì lúc ấy cậu hãy liệu hồn, đừng có trách tôi không báo trước...

Hiển ngời thân người, trông anh ta mất hẳn cái vẻ khinh khỉnh, ngạo mạn thường ngày... Nét mặt cứng rắn của ông bố nuôi của Mai bỗng dăm chiêu, giọng ông trầm hẳn xuống:

– Nếu cậu chứng kiến cái chết của ông bố cái Mai nhỉ? Chúng ta thường quen nói: những người hy sinh còn sống mãi... Đó chỉ là một cách nói. Trên thực tế, ông bố của Mai không còn sống nữa, không còn được sống như tôi với cậu, ông ấy không còn được làm, dù một việc nhỏ gì cho con gái ông ấy nữa... Chúng ta có trách nhiệm với ông ấy, với những người đã chết... "Ngày mai"! Từ bao giờ, chúng ta có thói quen nói quá nhiều về ngày mai? Hay vì tôi có tuổi rồi, tôi không còn nhiều thời gian nữa, tôi muốn ngày hôm nay ngay trong cuộc sống này những người ở quanh tôi được sống tử tế hơn, đàng hoàng hơn... Nếu không, chúng ta có tội với những người đã chết... Cậu là thanh niên, cậu phải hiểu điều đó!

Ông bố nuôi của Mai đứng đây:

– Thôi, bây giờ đã đến lúc tôi về. Cậu cứ suy nghĩ những lời tôi nói. Mà này – không cho tay vào túi – để mà nằm suy nghĩ được, cậu cũng phải đi chén cái gì đi chứ, đi ăn phở chẳng hạn – ông để lên bàn đũa tờ hai chục – Không! Cậu đừng có từ chối! Cậu không thích lấy thì coi như tôi cho cậu vay vậy! Mà cũng chẳng phải để cho cậu đâu: cháu Mai con gái tôi về đây, cậu phải làm cái gì cho tử tế để đón cô ấy chứ! Phải mổ gà ăn mừng, hiếu chưa, đồ ngọc! Còn từ rày muốn làm cái gì ra tiền, thì cứ xuống chỗ xí nghiệp chúng tôi, chúng tôi có ới việc cần đến một kỹ sư như cậu... Thôi tôi về, còn đây là địa chỉ của xí nghiệp để mai cậu tìm xuống, tôi đã vẽ kỹ đường đi rồi đây...

Ông Giám đốc Xí nghiệp "27 tháng 7" chụp cái mũ bộ đội lên đầu, bước ra, dắt cái xe cũ kỹ to kênh dưng ở góc cây trước nhà Hiến. Ông nổ máy, cái xe phun khói mù mịt rồi lao vút đi. Hiến thẫn thờ nhìn theo người bố nuôi của Mai. Đường phố đang đông người. Bồn bễ xao động bao âm thanh náo nhiệt của buổi tối thứ bảy, tiếng còi xe, tiếng chuông tàu điện, tiếng người cười nói, tiếng

hát trên loa truyền thanh... Mai đang làm gì lúc này? Một đoàn tàu hoả vừa từ Long Biên sang, tiếng bánh sắt âm âm trên những vòm cầu đá chạy ngang qua cửa sổ các ngôi nhà... Mai thường nói: "Nghe tiếng còi tàu, em lại muốn đi đâu xa, thật xa, đi với anh, ở bên anh, chúng mình sẽ được thấy núi non, đồng ruộng, sông biển, sẽ gặp bao nhiêu con người, bao nhiêu câu chuyện, sẽ yêu quý mọi người và được mọi người yêu quý... Phải không anh?". Buổi tối Mai đến nhà Hiến, rồi cùng đi với nhau khắp thành phố, là tháng chín. Bây giờ đã tháng tư, trời đang ấm dần. Những cơn dông đầu tiên đã ì ầm tiếng sấm ở phía xa. Tiếng sấm còn như ngập ngừng, rụt rè, nhưng đã đủ báo cho người ta biết mùa hạ đang tới, mùa hạ nóng nhiệt, mạnh mẽ, nghiêm khắc và không nhân nhượng...

(Lưu Quang Vũ – Thơ và truyện ngắn, Sdd)

C – KỊCH

TÔI VÀ CHÚNG TA

(9 cảnh với 1 Khai tử)

NHÂN VẬT

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| – Hoàng Việt: | Giám đốc Xí nghiệp Thắng Lợi |
| – Thanh: | Kíp trưởng phân xưởng I |
| – Hường: | vợ cũ của Việt |
| – Hạnh: | con gái của Việt và Hường |
| – Lê Sơn: | kỹ sư |
| – Nguyễn Chính: | Phó Giám đốc |
| – Trần Khắc: | đại diện Ban Thanh tra của Bộ |
| – Khánh: | chồng hiện nay của Hường |
| – Ngà: | nữ công nhân |
| – Tuyết "Ru-bích": | nữ công nhân |
| – Lan Anh: | nữ công nhân |
| – Dũng: | nam công nhân |
| – Ông Quých: | công nhân |
| – Bà Bông: | nhân viên |
| – Trương: | Quản đốc phân xưởng |
| – Anh công nhân râu quai nón | |
| – Bà Trưởng phòng Tài vụ | |

- Hai thợ trẻ học nghề (con bà Bông và bạn cậu ta)
- Bộ trưởng
- Sĩ quan công an
- Chiến sĩ công an
- Ông già gác nghĩa trang
- Các cán bộ, công nhân Xí nghiệp Thắng Lợi, các uỷ viên Ban Thanh tra...

KHAI TỬ

Nghĩa trang thành phố, hàng cây bạch đàn, những bia mộ, hoa. Buổi chiều sắp tắt nắng.

Hoàng Việt – một người đàn ông trẻ hơn bốn mươi tuổi ngồi trên chiếc ghế dài ven lối đi, và trầm lặng, dăm chiêu. Có tiếng một đoàn tàu hoả vẳng đến từ xa, tiếng còi tàu vang vọng...

Hoàng Việt – Một đoàn tàu hoả vừa chạy ngang qua đây, đất nghĩa trang rung chuyển... Thanh có nghe thấy không? Hôm nay là chủ nhật, đồng anh chị em công nhân của xí nghiệp xuống thăm Thanh. Các bạn trẻ, họ mang xuống rất nhiều hoa... Hoa hồng trắng, hoa cúc vàng trên nấm mộ của Thanh...

(Ông già gác nghĩa trang xuất hiện, chăm chú nhìn Việt).

Ông già – Sắp tới giờ đóng cửa nghĩa trang rồi đấy, đồng chí ạ... Trời sắp tối...

Hoàng Việt (như sự tình) – Vâng ư?... Xin lỗi... (định đứng dậy)

Ông già – Không sao... Nếu anh muốn thì cứ ngồi nán lại. Tôi đóng cổng muộn một chút cũng được.

Hoàng Việt – Nhưng bác còn phải về nhà?

Ông già – Nhà tôi ở đây, ngay trong nghĩa trang này. Có gì là lạ nào? Người gác nghĩa trang thì nhà phải ở trong nghĩa trang chứ sao? (*ngồi xuống bên Việt*) – Ồ, hồi đầu, mỗi khi có thư từ gì gửi cho tôi, các nhân viên bưu điện nhìn trên phong bì cái địa chỉ "Nghĩa trang Văn Điển" cứ lấy làm lạ, tưởng ai đùa. Nhưng đúng địa chỉ của tôi là nghĩa trang Văn Điển thật, cũng là tên cơ quan tôi làm việc. Bộ phận quản lý nghĩa trang chúng tôi mấy chục nhân viên cơ: đội đào huyệt, tổ khám liệm, bốc mộ, khắc bia, trồng cây... đủ cả. Năm nào chúng tôi cũng được thành phố tặng giấy khen...

Hoàng Việt – Giấy khen?

Ông già – Vâng, tổ đội lao động tiên tiến mà! Có cả chiến sĩ thi đua...

Hoàng Việt – Ủ, mà phải, trên đời này có đủ thứ nghề... Bác làm ở đây đã lâu chưa?

Ông già – Hơn 20 năm. Hai mươi năm sống với những ngôi mộ, ngày nào cũng tiếp đón thêm những vị khách mới nhập khẩu vào cái khu tập thể này, cái khu tập thể duy nhất trong thành phố không có sự cãi cọ bất hoà. Ngày ít bốn, năm đám tang, ngày nhiều phải mười mấy... Nhưng năm đây cũng chỉ là tạm trú thôi. Sau ba năm lại mời các vị dời lên Bát Bạt... Đây mới là nơi an nghỉ cuối cùng. Mỗi thước đất Văn Điển này đều là đào lên, đắp xuống nhiều lần, nhiều lượt người đã đến nằm... Chỗ tạm trú mà! Mỗi người hai mét vuông đất mộ, lúc dời đi chỉ còn là ít xương cốt trong cái tiểu sành, chiếm có mấy mươi phân đất trên đồi Bát Bạt, nhẹ nhõm, thanh thoi...

Hoàng Việt (*nhìn ông già*) – Ở đây... làm công việc này, bác có thấy buồn không, có thích thú gì với công việc không?

Ông già – Nghề nghiệp là nghề nghiệp. Con người ta mỗi người mỗi việc, thích hay không thích cũng chẳng được. Con gái tôi là y sĩ, làm nghề đỡ đẻ ở nhà hộ sinh. Như vậy hai bố con tôi, mỗi người đứng ở một đầu con đường, kẻ lo việc đón người ta chào đời, kẻ lo coi sóc nơi người ta nhắm mắt... (*thở dài*) – Đời người ngắn ngủi lắm. Những vị nào tham lam ích kỷ, ăn ở ác, mỗi tháng nên xuống thăm đây một lần, nhìn cái chỗ cuối cùng đang đợi mình này, để mà ăn ở cho biết điều hơn, phải không anh? Ai rồi cũng thành đất, thành tro bụi cả thôi...

Hoàng Việt (*khẽ*) – Thành đất, thành tro bụi... Nhưng cũng phải còn lại chút gì chứ? Có những điều không thể chết! Những con người từng sống tốt đẹp, hữu ích, phải còn lại một chút gì của họ trong cuộc sống này, trong tôi, trong bác, trong mỗi việc ta làm... Phải như thế chứ?

Ông già (*trầm ngâm*) – Phải, anh bạn ạ. Mỗi người nhờ những người khác mà tiếp tục sống. Và như vậy, cái chết sẽ bị đẩy lùi. Đó là một điều quan trọng!

Hoàng Việt – Đó là một điều quan trọng... Nếu như cô gái nằm dưới nấm mộ kia biết những gì chúng tôi đã làm được trong hai năm qua... Những điều trước đây mới chỉ là những bước đi ban đầu, những thử nghiệm táo bạo, bị phản bác, bị cấm đoán, nay đã được chấp nhận, đã là những lẽ phải đương nhiên. Cuộc sống mạnh hơn tất cả, một cuộc sống hướng tới sự hài hòa giữa một người và mọi người, giữa "tôi" và "chúng ta" như lời Thanh từng nói... Tôi nhớ lại tất cả... Hai năm trước, phải, mới hai năm trước đây thôi... Đó cũng là ngày đầu tiên tôi biết Thanh...

(*Đèn tắt – Chuyển cảnh*)

CẢNH 1

Phòng Giám đốc của Xí nghiệp Thăng Lợi. Bàn ghế làm việc, điện thoại, ghế đệm tiếp khách, những biểu đồ trên tường...

Hoàng Việt – quyền Giám đốc xí nghiệp, Lê Sơn – Trưởng phòng kỹ thuật, Nguyễn Chính – Phó Giám đốc xí nghiệp. Đứng trước họ là Trần Khắc – cán bộ Thanh tra của Bộ.

Hoàng Việt – Thưa đồng chí đại diện của Bộ. Đồng chí hẹn sẽ xuống đây từ lúc 8 giờ, bây giờ đã 9 giờ 30...

Trần Khắc – Xin lỗi các đồng chí, bận rộn quá, đầu giờ sáng nay tôi phải dự một cuộc họp, đích thân đồng chí Bộ trưởng gọi... (xem đồng hồ) – Thôi được, chúng ta sẽ làm việc luôn cả chiều, sẽ không nghỉ trưa...

Nguyễn Chính – Vâng ạ (nhắc máy điện thoại) – A lô, văn phòng đâu, chuẩn bị cho mấy suất ăn trưa nhé: Ban Giám đốc tiếp đồng chí Thanh tra của Bộ, thay mặt Bộ trưởng xuống làm việc với xí nghiệp ta... (hạ giọng) – Nhắc nhà bếp lo sao cho chu đáo nhé, nấu lấy chứ đừng đi mua... Không... Đồng chí Thanh tra không ăn được thịt bò... ừ, búa! Bảo cô Ngà mang cà phê lên... Chúng tôi sẽ làm việc thông tâm...

Hoàng Việt – Có lẽ không cần thông tâm. Tôi sẽ trình bày ngắn gọn.

Trần Khắc – Phải, ngắn gọn thôi... Tình hình Xí nghiệp Thăng Lợi vừa qua nhìn chung là yên ổn bình thường, tuy vì thiếu vật tư, một số phân xưởng phải nghỉ việc. Mặc dầu vậy công nhân vẫn được hưởng bảy mươi phần trăm lương. Việc đó đã có cấp trên lo. Các đồng chí chỉ có trách nhiệm tập hợp tình hình để báo cáo với chúng tôi. Thời gian qua, đồng chí Việt có vẻ

lảng tránh việc tự mình nhận định, báo cáo tình hình xí nghiệp với chúng tôi. Vì khiêm tốn hay vì sao vậy?

Hoàng Việt – Tôi mới được cử về phụ trách xí nghiệp mười tháng nay. Đồng chí Nguyễn Chính, Phó Giám đốc, kỹ sư Lê Sơn, Trưởng phòng kỹ thuật, hai đồng chí ấy ở đây đã lâu, biết rõ mọi việc hơn tôi. Tôi muốn có thời gian để tìm hiểu...

Trần Khắc – Ở bộ đội về, cậu đã được học một lớp quản lý xí nghiệp, đã phụ trách một cơ sở kinh tế của quân đội, và trước đây, khi chưa đi bộ đội cậu đã là cán bộ của xí nghiệp này cơ mà, cậu là kỹ sư cùng ra một khoá với Lê Sơn. Và nếu tôi không nhầm thì... vợ cậu cũng là kỹ sư của xí nghiệp ta... (với Chính) – Tên cô ấy là Hương phải không anh Chính?

Nguyễn Chính – Dạ... nhưng... đây là trước kia... Hai người ly dị nhau đã lâu, từ hồi anh Việt còn ở bộ đội...

Trần Khắc – Vậy mà tôi cứ tưởng... Chà, nhưng lỗi tại ai?

Lê Sơn (cau mày) – Tôi nghĩ rằng chúng ta đã hơi quá quan tâm tới đời riêng của đồng chí Giám đốc đấy. Xin vào việc đi ạ.

Hoàng Việt – Vâng, ta vào việc. (đứng dậy) – Thưa đồng chí Vụ trưởng kiêm Trưởng ban Thanh tra của Bộ! Đồng chí bảo tình hình xí nghiệp chúng tôi đang yên ổn bình thường. Điều đó không đúng! Tình hình xí nghiệp rất không bình thường, rất yếu kém, bẽ bét, tồi tệ, mọi khâu sản xuất đều trì trệ. Mang tên là Xí nghiệp Thắng Lợi nhưng phải gọi là thất bại thì đúng hơn. Đã thất bại, đang thất bại, luôn luôn thất bại. Điều đáng bàn bây giờ là: xí nghiệp có nên tiếp tục tồn tại nữa không hay tốt nhất nên giải tán phát nó đi! Tất cả những người ở đây sẽ đi làm công việc khác!

Trần Khắc – Thế nào nhĩ, tôi không hiểu đấy! (với Chính) – Xí nghiệp mấy năm nay vẫn luôn luôn hoàn thành kế hoạch, phải không nào?

Nguyễn Chính – Luôn hoàn thành kế hoạch, dù gặp rất nhiều khó khăn...

Hoàng Việt – Chúng ta tự đánh lừa mình và mị người làm gì? Việc hoàn thành kế hoạch và các mũi tên luôn vươn về phía trước trên các biểu đồ kia chẳng có giá trị gì hết. Trên thực tế, nếu xí nghiệp làm ra được một triệu đồng thì lại tiêu tốn của Nhà nước đến bốn triệu đồng. Nhà nước luôn luôn phải bù lỗ. Rõ ràng sự tồn tại của xí nghiệp là vô ích lợi và còn có hại.

Trần Khắc – Lê Sơn, đồng chí có nghĩ vậy không?

Lê Sơn – Tôi phụ trách kỹ thuật. Các khâu kỹ thuật là việc của tôi, ngoài ra, những điều đồng chí Việt vừa nói... vượt ra ngoài quyền hạn chuyên môn của tôi.

Trần Khắc – Ra cậu là một nhà chuyên môn đơn thuần. Còn đồng chí Phó giám đốc, đồng chí cho biết cảm nghĩ của mình về ý kiến của đồng chí Việt?

Nguyễn Chính – Tôi lo việc tiếp nhận các kế hoạch do cấp trên thông qua và lo sao cho các kế hoạch ấy được hoàn thành. Quả là các kế hoạch đều đã rất sát với khả năng sản xuất của xí nghiệp, anh em không thể làm hơn. Chúng ta bị hạn chế rất lớn về vật tư. Vả lại, với số sản phẩm hiện nay làm ra, tiêu thụ cũng đã rất trật trật. Người ta chỉ yêu cầu chúng ta có thể.

Hoàng Việt – Không! Nguồn tiêu thụ các sản phẩm của xí nghiệp ta trên thị trường gần như là vô tận, đấy là chưa kể chúng ta có thể mở rộng các mặt hàng để xuất khẩu... Nếu mở rộng sản xuất, 200 công nhân là không đủ, nhưng với mức sản xuất

hiện nay, 200 con người ở đây hiện là 200 kẻ ăn hại, sống bám vào đồng lương nhà nước một cách đáng xấu hổ...

Trần Khắc – Sao? Liệu đồng chí có dám nói điều đó với anh chị em công nhân không, đồng chí Việt?

Lê Sơn – Anh ấy đã nói như vậy trước toàn xí nghiệp.

Trần Khắc – Và công nhân nói sao?

Nguyễn Chính – Họ chẳng nói gì cả, họ chỉ im lặng.

Lê Sơn – Họ không im lặng đâu. Họ đã nói sau lưng ta đấy. Họ bảo: Nếu họ là những kẻ ăn hại thì Ban Giám đốc còn là những tên ăn hại tồi tệ hơn, vì lương của các Chánh Phó Giám đốc cao hơn mà!

Hoàng Việt – Đúng là như vậy. Thật là xấu hổ. Ở đây hiện không ai yêu thích công việc, chỉ làm qua loa cho hết giờ để về nhà làm thêm: nuôi lợn, dệt len, sửa chữa máy móc thuê... Có anh kỹ sư phân xưởng 2 buổi tối về phụ việc bán xôi chè và bánh trôi cho vợ. Một chị kỹ sư khác bán bún ốc, ông Ngải thợ bạc năm có cái hòm chữa và bơm xe đạp ở ngay gần cổng xí nghiệp. Đặc biệt, có cả một kíp trường ngang nhiên đem việc bận thùng gia công vào làm trong phân xưởng. Chuyện này đồng chí Phó Giám đốc vừa cho biết.

Nguyễn Chính – Tôi sẽ có biện pháp kỷ luật...

Hoàng Việt – Không chỉ kỷ luật! Những người như vậy lẽ ra không đáng được lưu lại xí nghiệp... Cần phải...

Trần Khắc (*ngắt lời Việt*) – Đồng chí Việt này, hỏi ở quân đội, đồng chí làm công tác gì nhỉ?

Hoàng Việt – Tôi chỉ huy một đơn vị công binh.

Trần Khắc – Cụ thể là làm công việc gì?

Hoàng Việt – Tám năm ở Trường Sơn, tôi chỉ có mỗi một việc là chuyên đi làm những cái cầu giả, kho tàng giả, trạm máy giả, cả những con đường giả để đánh lừa máy bay địch. Tám năm toàn là những thứ giả.

Trần Khắc – Rõ rồi. Và bây giờ lần đầu đồng chí phụ trách một xí nghiệp thật, phức tạp hơn một chiếc cầu giả nhiều. Cũng lạ, một giám đốc xí nghiệp mà lại hăng hái đến thế trong việc chứng minh xí nghiệp mình là an hại. Nếu đúng như thế, chính đồng chí cũng phải chịu trách nhiệm, đồng chí là Giám đốc mà.

Hoàng Việt – Tôi mới chỉ là quyền Giám đốc. Trang văn bản quyết định tôi về xí nghiệp này, các đồng chí ghi tôi là quyền Giám đốc. "Q" Giám đốc – như người ta vẫn gọi. Nhưng nếu tôi có được làm giám đốc chính thức chẳng nữa, tôi cũng chẳng có quyền hành gì hết. Tôi không có quyền chủ động trong sản xuất trong khi điều khiển và chỉ phối tôi thì dù mọi cơ quan: vật tư, ngân hàng, tài chính, lao động, bộ chủ quản, sở, thành phố... với trăm thứ nguyên tắc của đủ mọi ngành ban...

Lê Sơn (*mỉm cười*) – Dĩ nhiên là như thế. Chúng ta sung sướng được các cơ quan cấp trên kèm cặp. Chúng ta chỉ như câu ca dao người ta vẫn nói "Giao gì làm nấy. Chỉ đầu đánh đấy. Có gì cho nấy. Hết rồi ngồi đấy!".

(*Ngà, một phụ nữ trạc 29, 30 tuổi xuất hiện*).

Ngà – Báo cáo các anh, bữa trưa đã chuẩn bị xong...

Nguyễn Chính – Nhanh thế à? Được, để lát nữa Ngà ạ. Cảm ơn Ngà.

(*Ngà lui ra*)

Hoàng Việt – Tôi không có quyền chọn người. (*nhìn theo Ngà*) – Đấy, ví dụ như giúp việc cho Ban Giám đốc, cho tôi là cô Ngà

này. Ngoài quét phòng, bưng nước, dọn cơm cho khách, cô ấy không làm được gì nữa, cũng không biết phân cho cô ấy việc gì, vì đó vốn là một công nhân bị kỷ luật đình chỉ công tác dưới phân xưởng.

Trần Khắc – Cái cô vừa rồi? Bị kỷ luật vì sao vậy?

Nguyễn Chính – Dạ... không... chẳng có chuyện gì đáng kể đâu ạ.

Lê Sơn (*nhún vai*) – Vậy mà vẫn bị coi là trọng tội. Không có chồng mà có con, lại ngang nhiên không chịu cho biết tác giả của đứa con đó là ai... Kể ra, cũng là một cô gái thật ngộ... Tính tình cũng hay!

Hoàng Việt – Phải, ngộ, hay! Ở đây, toàn những người hay ho, tử tế, chỉ có điều làm ăn không ra sao và tất cả đều làm khổ nhau bằng sự tử tế của mình.

Trần Khắc – Nhưng rồi cuộc, đồng chí quyền Giám đốc, chẳng lẽ đồng chí mời đại diện của Bộ xuống chỉ để nói những điều trên? Tóm lại, đồng chí muốn gì?

Hoàng Việt – Muốn được quyền chủ động trong công việc, muốn thay đổi những điều quá ư bất hợp lý trong cơ chế quản lý.

Trần Khắc – Sao? Việc có to tát đấy, vượt quá quyền hạn của anh và của cả chúng tôi.

Hoàng Việt – Vậy trong khi trên chưa kịp sửa đổi, thì cho phép chúng tôi được tự sửa đổi.

Trần Khắc – Tự sửa đổi?

Hoàng Việt – Vâng, để từ đó thay đổi cung cách làm ăn, tìm lối thoát cho những khâu bế tắc...

Trần Khắc – Đồng chí định làm thế nào?

Hoàng Việt – Trong lúc này cho phép tôi được giữ bí mật. Tôi biết trước sẽ gặp nhiều cản trở, và cản trở lớn lại thường là... ở phía các đồng chí.

Trần Khắc – Ở phía chúng tôi? Sao? Đồng chí không tin ở lãnh đạo à?

Hoàng Việt – Tin. Nhưng các đồng chí quá xa rời tình hình thực của cơ sở. Các đồng chí không muốn hoặc không dám nhìn thẳng vào sự thật. Sự thật là chúng ta đang bị lún trong đầm lầy, không khéo sẽ chết chìm.

Trần Khắc – À, ra đồng chí nghĩ như vậy! Đồng chí định ám chỉ ai đấy? Không, không ai chết chìm đâu!

Hoàng Việt – Vâng, có thể các đồng chí không chết, nhưng những người khác, hàng vạn người lao động, những người đi theo chúng ta, những con người xứng đáng được hưởng hạnh phúc lại đang phải chịu một cuộc sống cơ cực. Cụ thể là hai trăm công nhân ở xí nghiệp này. Tôi chịu trách nhiệm về họ. Thừa đồng chí, tôi xin chịu trách nhiệm về những việc mình làm... Tất cả những gì hôm nay tôi muốn báo cáo chỉ có thế. Bây giờ, đã đến lúc tôi phải đi làm công việc khác, xin phép đồng chí...

Trần Khắc – Thôi được, đồng chí định gì cứ làm, chỉ có điều, phải làm cho đúng.

Hoàng Việt – Đúng với cái gì?

Trần Khắc – Đúng với cái gì thì đồng chí đã biết. Trước tiên là đúng với những nguyên tắc đã được đề ra cho một Giám đốc. (*cắm cặp, mũ*) – một quyền Giám đốc (*định đi*).

Nguyễn Chính – Kìa, anh Khắc, còn dùng cơm đã!

Trần Khắc (*khoát tay*) – Cảm ơn! (*bực tức bỏ đi nhanh. Im lặng dài*).

Nguyễn Chính (*đến gần Việt*) – Anh không hề cho tôi biết trước nội dung cuộc gặp gỡ này. Nếu chỉ để đề nghị xóa chữ "quyền" trước hai chữ "giám đốc" thì có lẽ chẳng cần phải làm ồn ào như vậy. Tôi thật không hiểu nổi: sau mười tháng im lặng rồi thì... Anh đã làm cho đồng chí ấy bực, rất có thể đồng chí ấy sẽ nghĩ là chúng ta... không được anh Việt ạ, phải giải thích cho đồng chí ấy hiểu, phải xin lỗi...

Ngà (*xuất hiện*) – Xin mời các anh sang dùng cơm.

Nguyễn Chính – Dọn đi! (*vội vã ra nhanh. Ngà ngơ ngác*).

Hoàng Việt – Còn Ngà, dọn đi.

Lê Sơn – Anh bắt đầu khai hoà! Ghê thật! Nhưng anh có biết: trước anh, đã thay bốn đời giám đốc rồi. Nói thật với anh: người ta cũng mấy lần dỗ ngon dỗ ngọt tôi nhận chức giám đốc, nhưng tôi xin kiếu, thằng này chẳng đại. Thời buổi này không gì khó bằng làm anh lãnh đạo. Hoặc nghe dưới chửi, hoặc bị trên lườm. Mà có khi cả hai. Tôi chỉ xin làm chuyên môn. Tôi không cầm quyền, chỉ là chuyên gia cộng tác, tôi là sĩ phu yêu nước mà anh! Cứ để những ông không có nghề nghề chuyên môn như ông Chính ham làm lãnh đạo... Mà ngay cả ông Chính, ông ấy cũng không sống bằng cái xí nghiệp này mà sống nhờ hàng viện trợ của chú em ở nước ngoài gửi về và nhờ cái cửa hàng giải khát của vợ ông ấy.

Hoàng Việt – Còn cậu, nhà chuyên môn cao cường, tôi biết là buổi tối về nhà cậu vẫn nhận thêm việc sửa chữa và thiết kế máy cho các cơ quan khác để kiếm tiền.

Lê Sơn – Ra chẳng giấu được anh việc gì. Vâng, tôi bán chút chất xám lấy tiền đổi cả cà phê và mua sách đọc bồi thêm vốn chất

xám của mình. Thế thôi, rất nhẹ nhàng. Tôi may mắn là chưa có vợ, anh may mắn là bị vợ bỏ. Càng tốt! Càng thanh thản! Ở tuổi tôi với anh, con người ta cần gì nữa? Cần sự yên tĩnh...

Hoàng Việt – Cậu thay đổi hẳn so với ngày chúng mình cùng học.

Lê Sơn – Hết hăng hái, hết hoài bão to tát phải không? Biết làm thế nào, hoàn cảnh... Có muốn làm hơn cũng chẳng được. Nhiều lúc cũng buồn chứ, buồn lắm... Ngày xưa, tôi từng mơ mình sẽ là Ê-di-xơn cơ đấy! Ngày xưa, bộ tứ chúng ta: Tôi, anh, Hoàng, Khánh. Rớt cuộc cả Hoàng, anh cũng không giữ được, để thằng Khánh nó cuỐm mất! Hôm đi Hải Phòng tôi có gặp con gái anh ở đường, trông nó giống hệt mẹ nó, giống hệt cô Hoàng xinh đẹp ngày xưa... Con gái anh trách: sao anh không xuống thăm mẹ con nó? Chưa một lần nào, sao vậy Việt?

Hoàng Việt – Còn sao nữa, cô ấy đâu sống một mình, còn anh chồng mới.

Lê Sơn – Thằng Khánh. Tay ấy mới thật láu cá. Nó tình hơn chúng ta nhiều. Sau khi lấy Hoàng và bị buộc thôi việc, thằng bợm ấy đem cái bằng kỹ sư đi làm thuê cho các tổ sản xuất cá thể. Chúng nó làm ăn sinh sôi hơn cái xí nghiệp của anh với tôi. Người chồng của vợ anh làm ra tiền, chỉ có điều: vợ chồng hẳn chẳng vui vẻ gì. Khánh rượu chè còn Hoàng thì lúc nào cũng buồn rười rượi.

Hoàng Việt – Tại sao?

Lê Sơn – Vì con người ta không chỉ ăn hốc và ních tiền chặt túi mà sung sướng được. Cũng may là tôi chưa đến nỗi như thằng Khánh, tôi vẫn còn đứng ở đây, bên cạnh anh, vẫn còn yêu còn trọng những người như anh. Thế mới khổ thân tôi chứ!

(Thanh xuất hiện)

Thanh – Tôi đã lên, theo lệnh đồng chí Giám đốc.

Hoàng Việt – Cò... cò là...

Lê Sơn – Cô Thanh kíp trưởng, người cho phép công nhân mỗi ngày ba tiếng làm ngoài.

Hoàng Việt – Kíp trưởng Thanh là cô? Vậy mà... Tôi không nghĩ lại là một phụ nữ. Bây giờ mới biết mặt cô đấy!

Thanh – *Đồng chí Giám đốc về đây đã mười tháng mà chưa nhớ mặt hết các công nhân của xí nghiệp sao?

Hoàng Việt – Trách nhiệm của tôi không phải là để tâm đến dung nhan mọi người mà là theo dõi công việc của họ. Việc các đồng chí làm thì tôi biết. Xin cô hãy trả lời: tại sao cô cho phép công nhân làm việc có năm tiếng mỗi ngày, còn ba tiếng làm việc nhận ngoài?

Thanh – Công việc xí nghiệp giao, chúng tôi làm xong trong 5 tiếng, hết giờ làm việc xí nghiệp mới mở cửa cho về. Vậy 3 tiếng còn lại, chẳng lẽ ngồi tán gẫu?

Hoàng Việt – Không sử dụng hết sức lao động của công nhân, trách nhiệm ấy thuộc về xí nghiệp. Tôi muốn hỏi là: ai cho phép các cô đem việc bên ngoài vào làm ở xí nghiệp? Bản thân cô, cô có biết làm vậy là sai không?

Thanh – Biết ạ.

Hoàng Việt – Biết tại sao còn làm? Chính kíp trưởng lại đứng ra tổ chức việc đó? Tại sao?

Thanh – Tại vì tôi không muốn chị em trong kíp của tôi từ bỏ xí nghiệp, không muốn họ đi làm những việc không hay ngoài đường. Lương tháng mỗi người chỉ sống được một tuần, vậy ba tuần còn lại họ sống bằng gì? Trong kíp của tôi nhiều

người hoàn cảnh rất khó khăn, nếu như đồng chí biết cảnh sống khổ cực của họ... Mà chúng tôi có dụng gì tới vật tư thiết bị của xí nghiệp đâu, chẳng hại gì tới xí nghiệp cả!

Hoàng Việt – Nhưng xí nghiệp phải có kỷ luật, không phải ai muốn làm gì thì làm! Từ mai, việc sai trái đó phải chấm dứt! Đó là mệnh lệnh. Có chấp hành không?

Thanh – Vâng, chúng tôi sẽ chấp hành.

Hoàng Việt – Thôi, cô có thể về.

Thanh – Tôi xin được đề nghị Ban Giám đốc một việc nữa.

Hoàng Việt – Lúc khác, giờ cô hãy về!

Thanh – Ra các đồng chí chỉ thích nói, thích ra lệnh, chứ không thích nghe ai nói phải không? (*định đi*)

Hoàng Việt – Cô Thanh!... Thì nói đi vậy, việc gì?

Thanh – Chị Ngà ở phân xưởng chúng tôi, bị Quản đốc thi hành kỷ luật đình chỉ công tác, đưa lên làm lao động trên Ban Giám đốc đã sáu tháng nay. Xin các đồng chí cho chị ấy trở về phân xưởng. Chị ấy chẳng có tội lỗi gì cả.

Hoàng Việt – Không có lỗi mà lại bị kỷ luật?

Thanh – Chị Ngà là thanh niên xung phong, đã sống suốt thời gian tuổi trẻ ở Trường Sơn. Nay đã gần 30 tuổi, vẫn chưa có gia đình, 30 tuổi đối với người phụ nữ không còn là cái tuổi dễ lập gia đình nữa. Nhưng chị ấy lại rất muốn có một đứa con, chỉ cần có một đứa con. Cho nên chị ấy đã có. Đó là quyền của chị ấy. Có làm thiệt hại gì đến ai, thiệt hại gì đến xí nghiệp mà lại kỷ luật chị ấy?

Hoàng Việt – Ai quyết định đình chỉ công tác cô Ngà?

Lê Sơn – Cái đó... anh hỏi tổ chức...

Thanh – Không, các anh biết. Chính các anh bắt chị Ngà lên đây làm lao công tạp dịch, làm người bưng nước quét phòng hầu hạ các anh. Các anh có biết, mà các anh đâu thèm biết... Chị Ngà là một con người đáng quý như thế nào. Tôi đã ở trong tiểu đội thanh niên xung phong do chị Ngà làm đội trưởng. Một tay chị ấy đã phá bao bom Mỹ. Vậy mà, giờ các người nữ...

(Bỗng nhiên như bị một cơn choáng đột ngột, ôm đầu, mặt nhợt nhạt. Ngà xuất hiện, chạy đến đỡ Thanh)

Ngà – Nói làm gì Thanh? *(với Việt)* – Tôi không kêu ca oán thán gì đâu, tôi làm việc gì cũng được, cũng thế cả thôi mà. Xin mọi người đừng bận tâm về tôi...

Lê Sơn – Sao lại làm việc gì cũng được? Chị có quyền đề đạt nguyện vọng của mình chứ! *(với Việt)* – Anh Việt, cô Ngà là một thợ giỏi, tôi đề nghị...

(Chinh xuất hiện)

Nguyễn Chính *(vui vẻ)* – Anh Việt, tôi đã giải thích cho đồng chí Vụ trưởng hiểu... Tôi nói là: anh đùa, anh vốn vui tính.

Hoàng Việt – Nhưng tôi không đùa, và có lẽ cũng không vui tính đâu anh Chính ạ.

Nguyễn Chính *(sau một lát)* – Anh Việt, tôi là người rất ủng hộ anh, nghe tin anh về làm Giám đốc Xí nghiệp tôi rất vui mừng... Tôi ngỡ rằng anh yêu mến cái xí nghiệp này, yêu mến chúng tôi, vậy mà... *(ngồi xuống ghế)*

Hoàng Việt *(với Ngà)* – Cô Ngà: Từ mai Ban Giám đốc không cần tới một người lao công nữa, từ mai cô trở về phân xưởng cũ làm việc. Nói với Quản đốc: đây là lệnh của tôi!

(Ngà, Thanh chào và đi khuất)

Nguyễn Chính – Anh Việt... anh cho cô Ngà về lại phân xưởng?

Hoàng Việt – Có phải anh đã quyết định đưa cô ấy lên đây làm lao công tạp dịch?

Nguyễn Chính – Ở lại phân xưởng, quản đốc và mọi người sẽ làm khổ cô ấy. Tôi đưa cô ấy lên đây để cô ấy đỡ vất vả, đỡ khổ...

Hoàng Việt – Không có hình phạt nào nghiêm khắc đối với người thợ bằng không được làm đúng công việc của mình. Nên để cô ấy trở về phân xưởng...

Nguyễn Chính (*bối rối*) – Tùy anh. (*bỏ đi*)

Lê Sơn – Toàn những việc rắc rối. Thật là một mớ bòng bong. Anh quyền Giám đốc, anh sẽ định làm gì?

Hoàng Việt – Tôi sẽ làm, nhưng tôi còn phải tìm, và cậu, cậu phải giúp tôi!

Lê Sơn (*lắc đầu*) – Anh sẽ không làm được gì đâu! Ai cho anh làm? Cái cơ chế này là như vậy: mọi người đều có quyền mà hoá ra chẳng ai có quyền hết! Cả Bộ trưởng, cả Thủ tướng cũng vậy! Càng muốn thay đổi, chỉ tổ càng làm cho mọi sự rối ren hơn, ông quyền Giám đốc ạ! (*bỏ đi*)

(*Đèn tắt – Chuyển cảnh*)

CẢNH II

Phân xưởng Một

Các công nhân phân xưởng, trong đó có Dũng, Tuyết "Ru-bích", Lan Anh...

Lan Anh (*hút thuốc lá*) – Lại họp! Sao phân xưởng mình hay họp thế? Hơi tị là họp, lúc nào cũng họp!

Dũng – Có hợp mới thông suốt tư tưởng, nâng cao lập trường, trau dồi quan điểm, đạo đức... ông Trương Quán đọc nói thế!

Lan Anh – Có hợp nhiều thì ông Trương mới tỏ ra được vai trò lãnh đạo của mình thì có! Không hợp, không nói lãng nhãng, thì ông ấy làm gì? Còn cậu, Dũng sấu, Dũng ngổ, cậu chỉ biết như con vẹt nhắc lại lời ông Trương, chỉ biết nghĩ, biết nói theo người khác, không tự nghĩ ra được cái gì. Đúng là Dũng ngổ, Dũng sấu! Sấu thật! Hăm tư tuổi đầu, đẹp giai, to cao mà ở cậu chẳng có gì đáng cho bọn con gái chúng tớ mê cả.

Dũng – Không mê cũng được. Đến chính tôi cũng chẳng mê tôi nữa là...

Lan Anh – Cậu chẳng mê cái gì hết. Đang đi học ở nước ngoài lại dờ chừng bỏ về, hay người ta tổng cổ về không biết chừng.

Dũng – Kệ tôi!

Lan Anh – Hừ. Cậu như con sứa nhão nhoét, cóc xứng là đàn ông. Đàn ông người ta phải đầy đam mê: hoài bão, sự nghiệp, tình yêu, nếu không cũng phải mê một thứ gì đó: Văn chương, đàn hát, thể thao chẳng hạn... Kề tâm thường hơn thì ham tiền, biết kiếm tiền. Còn cậu, quanh năm không xu dính túi.

Dũng – Tôi chỉ thế thôi. Cò bảo tôi phải đi ăn cắp để có tiền à? Hay ra đường phe phẩy lừa lọc? Tôi là thợ kỹ thuật.

Lan Anh – Ngay kỹ thuật cậu cũng không ham. Cậu là thợ sửa chữa máy, mà có thấy cậu sửa được máy bao giờ. Cái máy S.8 của phân xưởng ta hỏng nằm đấy hàng năm, sao không thấy cậu sửa được?

Dũng – Không có vật tư.

Lan Anh – Xin trên phát.

Dũng – Trên bảo lập dự trù, đợi kế hoạch phân phối, đợi cả năm nay rồi, vẫn không có, thì làm thế nào?

Lan Anh – Ở ngoài thiếu gì vật tư, sao không mua?

Dũng – Xí nghiệp không cho. Tài chính không duyệt. Mới phải dành chịu ề mặt ngồi chơi thế này. Chán lắm, tôi chán cái Xí nghiệp Thắng Lợi này lắm rồi!

Tuyết (từ nãy vẫn chăm chú xoay một cái ru-bích trên tay) – Chán làm gì! Phải tự tạo cho mình những niềm vui, những ham mê... Như tôi chẳng hạn, suốt ba tuần, tôi đã xoay khối ru-bích này được bốn mặt bốn màu, chỉ còn mặt màu vàng, khó quá, nát óc một tuần nay rồi mà vẫn chưa xoay được! Ước thật! Dũng, cậu có tìm ra được không? Đố cậu đấy! (để khối ru-bích vào tay Dũng) – Mặt màu vàng!

Dũng – Thôi đi! Ru-bích ru biếc! Sốt ruột! Trò trẻ con!

Tuyết – Ở kìa! Có anh trẻ con thì có, anh phải biết: Ru-bích là trò chơi của thế kỷ. Cả thế giới người ta chơi, đã có những cuộc thi quốc tế...

Dũng – Cả thế giới rồi, rách việc! No cơm rồi nghĩ ra lắm trò...

Tuyết – Thế cậu thì nghĩ ra trò gì nào, ông thần sầu? Ít ra người ta cũng nghĩ ra được một trò chơi thông minh (Lại xoay ru-bích) – Thế nào nhỉ? Vẫn không được... ước gì tôi tìm ra được cái mặt màu vàng quái quỉ này! (xoay ru-bích) – Lạy trời tôi tìm ra được...

(Thanh và Ngà ra)

Thanh – Vào đây nào, chị Ngà, đừng ngại, chẳng có gì phải ngại hể!

Lan Anh, Tuyết – Ôi, chị Ngà!

Thanh – Các em, từ hôm nay chị Ngà trở về phân xưởng làm việc. Đó là quyết định của Giám đốc.

Lan Anh – Thật ư? Hay quá! Có thể chứ!

Thanh – Nhưng ông Trương Quân đốc phân xưởng ta bắt sớm nay chị Ngà phải kiểm điểm, nhận khuyết điểm trước tập thể đã, rồi mới được làm việc.

Tuyết – Cái ông Trương này... Thôi, thế nào cũng được, miễn chị được trở về đây với bọn em.

Lan Anh – Nhưng kiểm điểm cái gì? Vợ vẫn! Không kiểm điểm gì hết!

(Quân đốc Trương xuất hiện)

Trương – Cô nào vừa nói đấy? Cô nào?

Lan Anh – Tôi.

Trương – Biết ngay là cô mà! Rồi đến lượt cô!

Lan Anh – Đến lượt tôi làm sao?

Trương – Bữa bãi tảo tợn cho lắm, buồng tuồng cho lắm vào... Rồi thế nào cũng có lúc...

Lan Anh – Có lúc làm sao ạ?

Trương – Có lúc... khôn ba năm đại một giờ chứ còn làm sao nữa!

Lan Anh – Đại có một giờ thì ít quá! Chẳng bõ bèn gì! Tôi muốn đại ba năm cơ.

Trương – Cô Thanh xem công nhân của cô đấy! Trơ trẽn vô cùng! Con gái đâu có thứ con gái... không biết ngượng!

Lan Anh – Quân đốc yên tâm. Phụ nữ chúng tôi chẳng ai đại với quân đốc đâu, một phút cũng không đại chứ không nói một giờ.

Trương – Im mồm! Nặc nô! Cô là con gái tôi, tôi đánh cả ngày! Úi giờ ơi, trông kia: ăn mặc, đầu tóc... *(với Thanh)* – Tại cô hết, cô Thanh ạ. *(với Ngà)* – Cô Ngà đấy hả? Được, đến lúc này

thì chắc cô đã đủ thời gian để suy nghĩ, ăn hận, thấy rõ mức độ trầm trọng sự lầm lỡ của mình. Đến bây giờ chắc cô đã phải thành khẩn... (với mọi người) – Các đồng chí, đến đủ cả chưa? Ta bắt đầu.

(Ông Quých, bà Bộng xuất hiện, vừa đi vừa cãi nhau)

Bà Bộng – Ông im đi!

Ông Quých – Có bà im đi thì có!

Bà Bộng – Đàn ông như ông là thứ đàn ông vô tích sự, dụng dàu hòng dấy!

Ông Quých – Đàn bà như bà là thứ đàn bà quỷ Dạ Thoa, chỉ xúi người ta gây ra tội lỗi, làm người ta héo hắt kiệt quệ. Tại sao xí nghiệp lại cử bà phụ trách nhà ăn? Bà nuôi chúng tôi như nuôi lợn, cám lợn còn ngon hơn thức ăn của bà.

Bà Bộng – Này, ông nói năng cho cẩn thận...

Trương – Lại chuyện gì thế nữa? Đây là chỗ cãi nhau à, ông Quých?

Ông Quých – Báo cáo đồng chí Quản đốc, trong suất mì bồi dưỡng ca ba, bà Bộng nấu cho chúng tôi ăn đêm qua, bát mì của tôi có cả một con dán chín nhừ...

Bà Bộng – Ông đừng có mà vu vạ. Dán đâu? Tôi hỏi ông: con dán ấy đâu?

Ông Quých – Vứt mẹ nó đi rồi. Chứ bảo tôi phải giữ à? Con dán không phải là huy hiệu kỷ niệm, cũng không phải hiện vật cho vào bảo tàng mà tôi phải giữ! Khiếp! xuyt nữa tôi nuốt phải.

Bà Bộng – Mà người như ông thì cũng đáng ăn dán ăn ruồi lắm! Sao nó không sà vào bát khác mà lại chỉ sà vào bát của ông?

Ông Quých – Dĩ nhiên nó không sà vào bát của đồng chí Quản đốc rồi, bát của Quản đốc thì đầy ắp thịt.

Trương – Thôi, thôi, đủ rồi! Ông Quých, ông không biết xấu hổ à? Ngán ấy tuổi đầu mà lúc nào cũng chỉ thắc mắc về chuyện ăn uống, rồi thì tị nạnh, đặt điều...

Ông Quých – Nhưng mà... Có thực mới vực được...

Trương – Tôi đề nghị ông im ngay! Tất cả trật tự, đến giờ họp rồi. *(nhìn tất cả, hắng giọng, nịnh nọt)* – Thưa các đồng chí, hôm nay, nhân mất diện, phân xưởng ta mở phiên họp bất thường. Tới dự cuộc họp này có đồng chí Phạm Thị Bông uỷ viên Công đoàn phụ trách nữ công của Xí nghiệp... Bếp trưởng, Phó ban thi đua, Trưởng ban đời sống, Tổ trưởng tổ chuyên trách...

Ông Quých – Úi giời, người có một mẩu mà lắm chức thế không biết.

Trương – Đề nghị ông Quých trật tự. Nội dung cuộc họp gồm hai vấn đề: Thứ nhất, vấn đề kíp đồng chí Thanh vi phạm kỷ luật đem việc ngoài vào xí nghiệp làm. Vấn đề thứ hai, là việc cô Ngà. Ta nói việc thứ hai trước... Như các đồng chí đã biết: Cách đây 6 tháng, đồng chí Trần Thị Ngà bị kỷ luật đình chỉ công tác, đưa lên làm lao công tạp dịch trên văn phòng Ban Giám đốc. Gần đây, theo ý kiến của đồng chí Giám đốc mới, trên có ý định cho đồng chí Ngà được về phân xưởng cũ và đề nghị phân xưởng ta tiếp nhận. Phải nói Giám đốc mới của chúng ta rất độ lượng, muốn mở đường cho người mắc sai lầm có điều kiện phấn đấu vươn lên. Tuy vậy, việc giáo dục công nhân vẫn là trách nhiệm của tập thể chúng ta. Tôi đề nghị đồng chí Quých ngồi cẩn thận... Dừng, tôi nói đến đâu rồi nhỉ?... À... là trách nhiệm của tập thể xí nghiệp chúng ta. Vì vậy, trước khi tiếp nhận chị Ngà về lại phân xưởng làm việc, một lần nữa chúng ta yêu cầu chị Ngà nhận thức rõ sai lầm của mình, và nhất là cho chúng tôi biết người đồng lõa sai

phạm, việc mà trước đây chị đã từ chối. Nay đứa bé đã ra đời được 6 tháng. Nó không thể không có bố. Xét cả về lý lẫn về tình, người đàn ông ấy phải có trách nhiệm. Nói tóm lại, chị Ngà nên cho tập thể biết rõ cha của đứa trẻ là ai?

Anh công nhân râu quai nón – Các vị ơi, chúng ta không có việc gì để làm nữa à? Đồng chí Giám đốc đã quyết định chị Ngà về phân xưởng làm việc, chúng ta có quyền gì mà...

Trương – Tôi có quyền không nhận cô Ngà về phân xưởng. Tôi là Quản đốc. Yêu cầu các anh để tôi làm việc. Thế nào, cô Ngà, cô nghĩ thế nào? Cô hãy cho biết: Cha của đứa trẻ là ai?

Ngà (cúi đầu, khẽ) – Tôi biết là tôi có lỗi... Tôi rất muốn được về phân xưởng làm việc. Còn những chuyện kia, việc riêng của tôi, tôi đã nói rồi: xin mọi người đừng bắt tôi...

Lan Anh (dừng dậy) – Đồng chí Quản đốc, sao đồng chí lại tha thiết đến thế với việc cần phải biết cha của đứa trẻ là ai? Không phải là đồng chí là được rồi!

Trương – Có không được nói năng bừa bãi! Không phải chuyện đùa!

Lan Anh – Không đùa đâu! Chị Ngà đã nói với chúng tôi: Chị ấy muốn có một đứa con. Chúng ta tôn trọng ý muốn ấy. Cha của đứa trẻ chẳng liên quan gì tới việc này cả.

Trương – Sao lại không liên quan? Tự dưng mà có được à? Đây là vấn đề nguyên tắc, luật lệ. Đứa trẻ phải có cha!

Lan Anh – Toàn bộ nữ công nhân của phân xưởng là cha của đứa trẻ ấy. Chúng tôi đã nhận con chị Ngà là con nuôi. Phải nói đứa trẻ thật là kháu, phải không các bác?

Ông Quých – Tôi có ý kiến!

Trương – Có nghiêm chỉnh không đấy?

Ông Quých – Rất nghiêm chỉnh... Thế này các vị ạ, năm nay tôi đã 50 tuổi, hơn đồng chí Quân đốc kính mến đây 10 tuổi, phải không ạ? Các vị ở đây, vị ít tuổi nhất cũng đã trên 18, đều đã đến tuổi đi bầu cử và nếu có ăn cướp, giết người thì cũng đã đều bị đi tù, phải không ạ? Như vậy chúng ta đây đều đã đến tuổi thành người cả rồi. Là người, thì hơn con dân mà bà Bộng cho tôi ăn ở những điểm gì? Thưa các vị, ở điểm có một cái đầu biết nghĩ và một cái quả tròn ở chỗ này này, người ta gọi là quả tim phải không ạ?

Trương – Nói ngắn thôi, nói ngay vào vấn đề đi ông Quých.

Ông Quých – Thì tôi sắp nói ngay đây. Tính tôi nói gì là phải có đầu có đuôi. Ấy đây, thế thì quanh cái chuyện riêng tư của chị Ngà, ta phải tỏ ra là người biết nghĩ, ở trong ngực ta là cái quả tròn tròn nó đập, chứ không phải là cục sắt rì, phải không ạ? Thứ hai, tôi muốn nói về đứa trẻ. Đồng ý rằng đứa trẻ ấy không phải do cò vạc tha đến hay do bìa cung cấp căng-tin của xí nghiệp cấp cho. Nhưng một đứa trẻ là một đứa trẻ, một con người tý hon, đã ra đời. Thế có phải việc hay không ạ? Hay quá đi chứ! Tôi có đọc trên một tờ báo, họ kể rằng ở một xứ nọ, tôi quên mất tên, dân địa phương có phong tục mỗi khi một đứa trẻ ra đời là cả làng đốt pháo gõ trống, gõ mõ ăn mừng. Bởi xứ ấy người ta rất hiếm đẻ... Đẻ được là mừng.

Trương – Ông nói lan man những gì vậy?

Ông Quých – Cứ để tôi nói nốt. Thưa các vị, lại nói chuyện về con người ta trên đời. Vàng, mỗi một người là một người, không ai giống ai. Có những hoàn cảnh mà con người ta buộc phải sai lầm! Ờ, tôi có thằng cháu, nó đi học ở nước ngoài, ở nước nào thì vì những vấn đề tế nhị của ngoại giao, tôi xin miễn nói. Chỉ biết là ở xứ ấy, có sinh viên nhiều nước đến học,

trong ký túc xá có khu nhà dành riêng cho sinh viên nữ, cấm ngặt sinh viên nam không được vào, trừ nam giới Việt Nam. Bởi vì họ thấy sinh viên Việt Nam đứng đắn quá, tính không có chuyện trai gái bao giờ. Các cậu nhà ta có ra vào nơi nữ ở cũng không thể xảy ra chuyện gì! Trên tấm biển họ đề rõ: "Cấm nam giới vào, trừ Việt Nam". Các cậu Việt Nam nhà ta thấy thế ức quá, ra họ coi mình không phải là đàn ông nữa, nhục thật! Nhục đến quốc thể chứ không bền. Thế là các cậu nhà ta họp nhau lại, bàn nhau quyết phải rửa nhục, xóa cái danh tiếng chẳng lấy gì làm vinh dự ấy đi. Và họ quyết định cử thằng cháu tôi, cái thằng khốn, nó có lòng yêu nước rất nồng nàn, liền nhận nhiệm vụ rửa nhục cho giống nòi. Thế là cái thằng trai nhút nhát chưa bao giờ dám cầm tay phụ nữ ấy, liều lĩnh tấn công vào khu nhà nữ, đương nhiên chỉ một thời gian sau, một cô người nước bạn có mang. Chuyện âm ỉ cả lên. Lần đầu tiên người ta thấy con trai Việt Nam không phải là vô hại với phụ nữ. Từ đấy, kể cả sinh viên Việt Nam cũng không được vào khu nhà nữ ! Các cậu nhà ta hể hả vô cùng. Thằng cháu tôi bị Sứ quán ta ký luật tổng cổ về nước. Tất cả sinh viên Việt Nam tiễn cậu ta ra sân bay như tiễn một người hùng đã có công rửa nhục cho giống nòi. *(tất cả cười ầm và hoan hô)*.

Trương – Ông bịa chuyện lếu láo bậy bạ như vậy để làm gì? Chẳng có ý nghĩa gì cả.

Ông Quách – Sao lại không? Ý nghĩa là: cũng một việc mà người này coi là bậy bạ đáng bị kỷ luật, người khác lại coi là can đảm, vẻ vang. Việc chị Ngà dám một mình dám đương lấy trọng trách làm mẹ, theo tôi, là một việc làm anh hùng. Tôi phát biểu xong! *(những tiếng hoan hô)*.

Bà Bộng (*đứng dậy*) – Hay ho nhí, ông kể những chuyện như vậy cho bọn trẻ! Thật xấu hổ ông Quých ạ.

Trương – Xin mời bác phát biểu, bác Bộng. Trật tự nghe đồng chí Ủy viên Công đoàn có ý kiến. Mời bác!

Bà Bộng – Hôm nay cô Ngà lại về xưởng ta làm việc. Chuyện gì đã qua thì ta cho qua, chuyện gì cần nói vẫn cứ phải nói, nói cho đến nơi đến chốn, chứ không phải bạ đâu nói đấy như nhà ông Quých kia... Ông là tấm gương xấu cho bọn trẻ. Còn các cô, tôi biết các cô bây giờ là tân tiến, mới mẻ, chúng tôi thì cũ kỹ lạc hậu. Nhưng... cô Ngà ạ, làm thân con gái thì phải thận trọng, đừng nhẹ dạ cả tin. Chuyện vừa rồi xảy ra với cô, là một nỗi đau rồi suốt đời cô phải nhớ! Nhưng tôi cũng là phụ nữ, một nách nuôi ba đứa con, ông nó nhà tôi thì mất lâu rồi... Nuôi một đàn trẻ, không phải là chuyện đùa. Tôi biết cảnh người phụ nữ đơn chiếc nuôi con, vất vả như thế nào... Cho nên tôi hiểu... tôi hiểu nỗi gian nan của cô Ngà, gian nan nhưng mà vui sướng. Phải, vui sướng lắm! Không gì vui bằng có một đứa trẻ bên cạnh, cô Ngà ạ. Cho nên, cô đã dám có một đứa con, thì không việc gì phải sợ sệt buồn tủi như bấy lâu nay nữa, cứ dang hoàng mà nuôi con. À làm gì cô được! Tôi đồ ai làm gì cô được! Đứa trẻ sẽ không chỉ là con cô, mà là con của toàn xí nghiệp. Hợp công đoàn, tôi sẽ đề nghị như vậy đấy! Tôi phát biểu... hết!

(Mọi người reo hò vỗ tay).

Ông Quých – Đồng chí Chấp hành Công đoàn, đồng chí cho phép tôi... ời cô Bộng, cô thật là... *(cắm tay bà Bộng, bà hất tay ông ra)*

(Cùng lúc đó, Giám đốc Việt xuất hiện. Anh đã đứng nghe từ nãy, cố nghiêm nghị nhưng vẫn không nhịn được cười)

Nhiều người – Đồng chí Giám đốc! Chào Giám đốc ạ.

Hoàng Việt – Vui thật! Phân xưởng Một vui quá! Ai bảo không khí dưới này buồn thì thật không đúng.

Trương – Báo cáo đồng chí Giám đốc, nhân mất điện, chúng tôi họp phân xưởng, về hai vấn đề. Vấn đề cô Ngà và vấn đề thứ hai: kiểm điểm việc làm của tổ cô Thanh.

Hoàng Việt – Chuyện cô Ngà thì... Cô Ngà ạ, tôi vừa ghé qua nhà trẻ thăm cháu. Cu cậu khá khinh lắm. Bác Bộng vừa nói một ý kiến rất hay: Cháu bé chị Ngà sẽ là con của toàn xí nghiệp chúng ta. Toàn xí nghiệp sẽ phải có trách nhiệm với cháu! Tôi rất đồng ý! (*quay sang ông Quých*) – Còn chuyện cái cậu sinh viên gì đó, không phải bác bịa ra chứ?

Ông Quých – Hoàn toàn không! Cậu ta chẳng phải ai xa lạ, chính là một công nhân hiện ở trong xí nghiệp của đồng chí đấy.

Hoàng Việt – Thật à! Ai?

Ông Quých (*chỉ Dũng*) – Cậu này!

Dũng – Bác! (*Mọi người xôn xao nhìn Dũng*)

Lan Anh – Thật là cậu không? Dũng ngố! Trời ơi, đúng như vậy sao. Chẳng lẽ chúng mình ở cạnh núi Thái Sơn mà không biết!

(*Những tiếng cười nói huyên náo*)

Hoàng Việt – Thôi, bây giờ nói chuyện về công việc! Về việc làm của kíp đồng chí Thanh. Tôi biết: các bạn sẽ đưa ra rất nhiều lý do để biện bạch cho việc làm của mình: vì tôi thế này, vì tôi thế nọ, tôi buộc phải... Các đồng chí quên rằng chúng ta là thành viên của một xí nghiệp, một xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, không thể đưa *cái tôi* của mình ra trước mọi thứ được. Xây dựng chủ nghĩa xã hội có nghĩa là gì các đồng chí biết

không? Là đi từ thế giới của *cái tôi*, sang thế giới của chúng ta, không còn "tiền của tôi", "của cải của tôi", "quyền lợi riêng của tôi", mà là quyền lợi của chúng ta, của cải của chúng ta, hạnh phúc chung của tất cả chúng ta. Đó là nghĩa vụ của mỗi người. Nên bớt nghĩ đến cái "tôi" của mình, mà hãy nghĩ tới nghĩa vụ của mình đối với xí nghiệp. Từ nay mọi vi phạm phải chấm dứt. Hợp nhiều cũng chẳng để làm gì, đồng chí Quản đốc ạ.

Trương – Báo cáo anh, đây là nhân mất điện...

Hoàng Việt – Chúng tôi vừa lên khiếu nại Trạm phân phối điện và họ đã có điện cho chúng ta. Đã có điện rồi! Tất cả về nơi làm việc.

Trương – Tất cả về nơi làm việc.

Hoàng Việt (với Thanh) – Thanh nán lại một chút.

(Mọi người lục tục về nơi làm việc, chỉ còn Việt, Thanh, ông Quých)

Ông Quých (đến bên Việt) – Cho phép tôi nói một câu thôi, anh Giám đốc ạ, rồi tôi đi ngay, có được không ạ?

Hoàng Việt – Vâng, mời bác... Hôm nay tôi xuống đây để nghe mà.

Ông Quých – Vâng... Thế này anh ạ: Anh vừa toát chúng tôi một trận về nghĩa vụ. Phải lắm, đúng dứt đuôi đi rồi! Là công nhân thì phải có nghĩa vụ với xí nghiệp. Ngay chỉ là người thôi, cũng phải có ối nghĩa vụ với tạo hoá. Tạo hoá bắt như vậy. Ấy, lắm lúc nghĩ tôi thấy ông tạo hoá khôn ranh lắm, chẳng đòi người ta nghĩa vụ suông bao giờ, nghĩa vụ nào cũng kèm theo sự ban thưởng, giờ ta gọi là "quyền lợi". Chẳng hạn tạo hoá đòi người ta hai nghĩa vụ lớn nhất là ăn để sống và sinh con đẻ cái để nòi giống duy trì. Lập tức tạo hoá cũng biến hai nghĩa vụ tối cao ấy thành hai quyền lợi, hai sự thích

thú đứng đầu trong tứ khoái. Nếu ăn và ngủ với vợ – xin lỗi anh – chỉ là nghĩa vụ vất vả nhọc nhằn thôi, thì chắc người ta cũng không tích cực ăn và đẻ con đến thế! Hoặc nếu miệng ta ăn nhưng phải đợi đến 10 năm sau, hay đến một tương lai xa lắc nào mới thấy ngon, thấy no, thì chắc là cũng lạnh nhạt với sự ăn. Nghĩa vụ mà không đi đôi với quyền lợi thì khó lòng thực hiện hằng hái thường xuyên được! Xí nghiệp chỉ đòi hỏi công nhân thực hiện nghĩa vụ mà chẳng đoái hoài mấy đến quyền lợi công nhân thì... xin lỗi anh, không ổn đâu... Chà, tôi nói chắc lẩn thẩn. Tôi già rồi mà! Anh đến tuổi tôi thì cũng lẩn thẩn như tôi mất! Khổ quá, đã quyết giữ mồm giữ miệng mà cứ không giữ được! (*Cười, chào Việt, bỏ đi*)

Hoàng Việt (*nhìn theo ông Quých rồi quay lại Thanh*) – Cô thấy bác ấy nói thế nào?

Thanh – Anh phải nói chứ. bác ấy nói cốt để anh nghe mà.

Hoàng Việt – Tôi nghĩ khác. Tôi quen được dạy rằng "không được sống vì mình, phải biết quên mình". Tôi là người lính, mà cả Thanh, Thanh cũng từng ở chiến trường. Ngày đó chúng ta không đòi hỏi gì quyền lợi, mạng sống của mình cũng sẵn sàng hy sinh, và rất nhiều người đã hy sinh không do dự. Điều đó thật đáng tự hào, vậy mà bây giờ thì... ở đây, người ta nói hơi nhiều về quyền lợi... Ngay cả cô, cả tiểu đội trưởng cũ của cô, cái cô Ngà dứt khoát đòi quyền tự do có một đứa con ấy...

Thanh – Ngay cả chị Ngà, chị ấy cũng đã từng sẵn sàng hy sinh không do dự, và bây giờ lúc cần chị ấy cũng sẽ lại như thế! Hồi đó là chiến tranh. Chiến tranh không phải là đời sống, chỉ là sự bất bình thường của đời sống.

Hoàng Việt – Nhưng bây giờ đâu phải đã thực hoà bình, vẫn còn những người đang chiến đấu.

Thanh – Ngay cả trong chiến đấu, người ta cũng không coi rẻ bản thân mình đâu, người ta hy sinh vì tôn trọng phẩm giá của chính mình. Còn anh thì anh đã nói về công nhân với một cái nhếch mép coi thường. Chẳng lẽ trước kia anh cũng coi thường các chiến sĩ của anh? ... Trước kia, những ngày ở đỉnh đèo Bắc-ba-lăng, ở ngã ba Đông Dương, anh nhớ chứ?

Hoàng Việt – Thanh cũng đã từng ở đó sao?

Thanh – Tiểu đoàn xung phong số 12.

Hoàng Việt – Đơn vị hứng chịu nhiều nhất bom na-pan và những trận mưa thuốc độc hoá học Mỹ?

Thanh – Anh chưa biết chúng tôi nhưng chúng tôi thì đã biết tên anh. Ngày đó tôi hay nghe cánh lái xe và các cô thanh niên xung phong kể về Đại đội trưởng công binh Hoàng Việt, con người nghiêm khắc nổi tiếng, gan dạ nổi tiếng, và...

Hoàng Việt – Vậy là chúng ta từng ở cùng một chỗ mà không gặp nhau. Bây giờ lại ở cùng một xí nghiệp... (*chợt nghiêm lại*). Nhưng Thanh ạ, bây giờ... rất có thể chúng ta ở cùng một chỗ mà vẫn không gặp nhau, thậm chí đối nghịch nhau nữa, nếu như có... Tôi đang cố đưa xí nghiệp vào nền nếp, vậy mà cô lại...

Thanh – Phải, chính tôi đã đồng ý cho công nhân trong tổ nhận việc làm thêm... Như vậy mỗi người sẽ có thêm tiền thu nhập hàng tháng. Bản thân tôi không cần gì số tiền ấy. Tôi đã quen sống đạm bạc, nhưng còn những người khác... Tôi không muốn họ rời bỏ xí nghiệp... Tôi yêu thương những con người ấy. Những con người thật tốt. Có cách nào để cho họ đỡ cực? Tôi không biết lắm về những lý lẽ. Đi từ thế giới của cái "tôi" sang thế giới của "chúng ta". Nhưng cái *chúng ta* ấy phải được làm bằng mỗi *cái tôi* cụ thể, bằng sự tôn trọng, hạnh

phúc và phẩm cách của từng người. Nếu không anh sẽ không làm được gì đâu, cái thế giới *chúng ta* chung chung của anh, sẽ không ai thiết ở đâu, đồng chí Giám đốc ạ! (*bỏ đi nhanh*).

Hoàng Việt (*ngỡ ngàng*) – Thanh... cô Thanh!

(*Đèn tắt*)

CẢNH III

Phòng Giám đốc.

Việt đứng sau bàn làm việc, ngồi trước anh là Lê Sơn, Nguyễn Chính, Thanh, ông Quých, Dũng, bà Bông. anh công nhân râu quai nón, các trưởng phòng và quản đốc các phân xưởng.

Hoàng Việt – Sau một năm tìm hiểu và củng cố lại xí nghiệp, hôm nay mừng 1 tháng 2 năm 1980, chúng tôi sẽ trình bày với các đồng chí kế hoạch mở rộng sản xuất và phương án làm ăn mới của xí nghiệp. Người trực tiếp soạn thảo phương án là kỹ sư Lê Sơn. Đồng chí Sơn trình bày đi!

Lê Sơn (*ngần ngại*) – Tôi ư?... Nhưng tôi tưởng... đây chỉ là đề án tôi trình bày riêng với anh, bởi trên thực tế sẽ... không thực hiện được...

Hoàng Việt – Chúng ta sẽ thực hiện. Trước tiên anh hãy cho biết: Nếu tận dụng hết khả năng lao động của xí nghiệp, nếu chúng ta chạy lo được đủ vật tư nguyên liệu thì mức sản xuất của xí nghiệp có thể tăng được mấy lần so với kế hoạch hiện nay? Kìa, sao anh không nói?

Lê Sơn – Anh Việt... Anh hiểu cho: đến cả Cò-péc-ních cũng có lúc không dám công bố những ý kiến của mình nữa là tôi.

(Mọi người ồ ào. Tiếng ông Quách: "Cậu ấy nhất!") – Nhưng thôi được, anh đã muốn thì tôi nói! Tôi đã tính toán kỹ, thực ra mức sản xuất của xí nghiệp ta có thể tăng hơn hiện nay... gấp năm lần.

Hoàng Việt – Còn nếu mở rộng mặt hàng về nguồn tiêu thụ, trang bị thêm những loại máy mới, xí nghiệp ta cần có bao nhiêu công nhân nữa?

Lê Sơn – Rất nhiều, khoảng từ ba tới năm trăm công nhân nữa...

Hoàng Việt – Sao lâu nay ta chỉ giới hạn trong con số trên dưới hai trăm công nhân, đồng chí Trưởng phòng Tổ chức lao động?

Trưởng phòng Tổ chức lao động – Chỉ tiêu biên chế trên cho chúng ta chỉ có thế. Một số lượng biên chế và quỹ lương vừa mức với kế hoạch sản xuất của xí nghiệp.

Hoàng Việt – Cái kế hoạch sản xuất ấy ở đâu ra, anh Chính?

Chính – Ở cấp trên ạ.

Hoàng Việt – Nhưng cấp trên dựa vào đâu mà ra cái kế hoạch đó?

Chính – Có lẽ... dựa vào kế hoạch ở cấp trên cao hơn, dĩ nhiên!

Hoàng Việt – Cấp trên cao hơn lại dựa vào cấp trên cao hơn nữa, nghĩa là các kế hoạch được đề ra một cách ngược đời. Đáng lẽ phải do từ cơ sở đưa lên, dựa trên khả năng cơ sở và yêu cầu của thị trường... Các đồng chí, từ nay chúng ta sẽ chủ động đặt ra kế hoạch của chính chúng ta.

Nguyễn Chính – Điều này trên không cấm. Trên đã cho phép bên cạnh kế hoạch chính thức ta có thể làm thêm kế hoạch hai, kế hoạch ba... Chỉ tại anh không cho phép làm đó thôi.

Hoàng Việt – Tôi không cho. Một xí nghiệp làm ăn chính quy chỉ cần một kế hoạch. Xí nghiệp chúng ta chỉ có một kế hoạch,

nhưng là kế hoạch do chúng ta định ra. Kế hoạch sản xuất sẽ không còn ở mức hiện nay. Trước mắt, kế hoạch sẽ tăng lên ít nhất là gấp năm lần.

Trưởng phòng Tổ chức lao động – Lấy đâu ra người làm hả đồng chí?

Hoàng Việt – Vâng, công việc sắp tới của đồng chí sẽ vất vả đấy. Ngay trong tháng tới xí nghiệp chúng ta sẽ phải tuyển dụng khá đông công nhân nữa.

Nguyễn Chính – Đồng chí Việt ạ, chỉ tiêu trên cho ta năm nay chỉ còn 15 biên chế nữa.

Hoàng Việt – Tôi không cần chỉ tiêu ấy. Xí nghiệp ta sẽ sử dụng thợ hợp đồng.

Bà trưởng phòng Tài vụ – Nhưng đồng chí Giám đốc ạ, chúng ta không có quỹ lương cho thợ hợp đồng?

Hoàng Việt – Chúng tôi sẽ bàn với chị việc ấy, quỹ nào thì quỹ, sẽ phải có lương cho thợ. Trước mắt chúng ta sẽ dừng việc xây nhà khách, sẽ có tiền trả đủ hai tháng lương. Sau này sẽ truy hoàn. (*quay sang Dũng*) – Đồng chí Dũng!

Dũng – Có!

Hoàng Việt – Tổ sửa chữa các cẩu đã cùng anh Sơn thống kê tất cả các vật tư thiết bị để tu sửa các máy móc hỏng rồi chứ?

Dũng – Rồi. Thống kê đây ạ.

Hoàng Việt – Giám đốc giao cho đồng chí chịu trách nhiệm kiểm đủ các vật tư thiết bị ấy bằng bất cứ cách nào, ở bất cứ đâu, bằng séc, bằng tiền mặt, sao không thì hành?

Dũng – Báo cáo... nhưng tài vụ... không chịu chi ạ.

Hoàng Việt – Đã có chữ ký của tôi rồi kia mà?

Dũng – Tài vụ vẫn không chịu.

Hoàng Việt – Đồng chí Trưởng phòng Tài vụ, lệnh của tôi phải được thi hành: cấp tiền cho tổ sửa chữa.

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Thưa đồng chí, nhưng...

Hoàng Việt – Tôi chịu trách nhiệm.

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Nhưng, đây là nguyên tắc không thể...
Tôi phải làm đúng những quy định.

Hoàng Việt – Nếu không thi hành, sẽ có người khác làm thay chị.
(*chỉ một cô gái*) – Cô Loan kế toán – Trưởng phòng Tài vụ,
hãy chuẩn bị cho công nhân lĩnh lương mới từ tháng tới.

Loan – Sao ạ? Lương mới?

Hoàng Việt – Lương khoán theo sản phẩm. Chúng tôi đã định lại giá khoán, mở rộng lương khoán và biết chắc chắn rằng: nếu trả lương khoán, năng suất của mỗi công nhân sẽ tăng gấp năm, sẽ không ai phải lo bộn thừng gia công kiếm thêm nữa. Mức sản phẩm của xí nghiệp sẽ tăng ít nhất gấp năm, đương nhiên lương của công nhân viên xí nghiệp ta sẽ phải tăng ít ra là bốn lần.

(*Mọi người xôn xao*)

Nguyễn Chính – Đồng chí Giám đốc, sản xuất tăng gấp năm mới chỉ là trên dự tính. Chúng ta chưa làm được, đã vội lĩnh lương cao sao?

Hoàng Việt – Với số lương tối thiểu ấy người công nhân mới có thể sống mà không chết đói, không làm bậy. Muốn tăng sản xuất, phải đầu tư. Khá! cần đầu tư trước tiên là con người. Đến cái máy cũng phải có đủ nhiên liệu nó mới làm việc được. (*cho mọi người*). Và phải làm ra trò! Cái dở lâu nay của

chúng ta là: người chăm và kẻ lười được đối xử như nhau, người tài năng và kẻ dốt nát đều hưởng chung một mức quyền lợi, thậm chí có những kẻ không làm gì cả, chỉ ngồi phàn thôi, lại được vì nể hơn những người đã vất vả cống hiến. Xã hội chủ nghĩa gì mà lạ thế? Không, từ nay ai càng làm được nhiều sản phẩm sẽ phải được hưởng lương càng cao, ai làm tồi sẽ bị phạt bằng tiền, đó sẽ là nguyên tắc của xí nghiệp chúng ta!

(Mọi người hoan hô rầm rộ)

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Nhưng thưa đồng chí Giám đốc, các nguyên tắc ấy dựa trên văn bản nào vậy?

Hoàng Việt – Văn bản do tôi và các đồng chí thảo ra.

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Thật ra chưa hề có các nguyên tắc như thế, chưa hề có.

Hoàng Việt – Thì bây giờ chúng ta sẽ đặt ra, có sao đâu! Miễn là nó giúp chúng ta làm thêm được thật nhiều sản phẩm. Tất cả phải tạo mọi thuận lợi cho những người trực tiếp sản xuất. Số cán bộ nhân viên gián tiếp phải giảm tới mức tối thiểu. Các đồng chí quản đốc phân xưởng có mặt ở đây, ví dụ như đồng chí Trương, xin phép cho tôi được hỏi: Từ trước tới nay, đồng chí làm công việc gì ở phân xưởng nhỉ?

Trương – À... thì... tôi... tôi làm Quản đốc ạ.

Hoàng Việt – Cụ thể công việc của Quản đốc là gì?

Trương – Dạ, là... là... trông coi, quản lý, đốc thúc các tổ thợ, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, báo cáo lên Giám đốc rồi thì...

Hoàng Việt *(ngắt lời Trương)* – Những việc đó các tổ trưởng phải tự lo lấy. Các tổ trưởng sẽ trực tiếp làm việc với các thợ

ngành và ban giám đốc, không cần phải qua một người trung gian là Quản đốc làm gì cho mất thì giờ. Tóm lại chúng tôi xét thấy rằng : Ở xí nghiệp ta, chức Quản đốc phân xưởng là thừa, từ nay xí nghiệp sẽ không có chức Quản đốc nữa.

Trương (lấp bắp) – Sao... sao ạ? Không... không có Quản đốc phân xưởng?

Hoàng Việt – Vâng, các đồng chí sẽ được bố trí làm các chức trách và nhiệm vụ khác.

Trương – Tôi không hiểu... Nếu như chúng tôi có khuyết điểm gì, đồng chí có thể khiển trách, kỷ luật, đảng này... xưa nay phân xưởng vẫn phải có Quản đốc. Không phải tôi ham địa vị, nhưng bãi bỏ cả một chức vụ quan trọng như chức Quản đốc phân xưởng thì thật là...

Hoàng Việt – Không có chức vụ nào quan trọng cả. Chỉ có hiệu quả công việc là quan trọng. Xưa nay có Quản đốc, từ nay sẽ không có nữa, bởi chức vụ ấy, trong cách làm việc mới của xí nghiệp ta, là không cần thiết. Các đồng chí hãy chấp hành. Thế thôi. Các đồng chí giải tán.

(Ông Quých, bà Bộng hồ hởi đến bên Việt)

Ông Quých – Mọi việc chưa biết rồi sẽ ra sao, nhưng ngay bây giờ anh cho phép... tôi được bắt tay anh. Bà Bộng, bà ủng hộ Giám đốc không?

Bà Bộng – Tôi chả hiểu lắm, nhưng ai làm cho anh chị em công nhân có công ăn việc làm, mọi người quần tùm lấy nhau, đóng góp được nhiều cho Nhà nước, bát cơm của công nhân có thêm thịt thêm cá là tôi mừng, là tôi ủng hộ. Thôi xin phép anh... *(đi ra)* – Tôi nói có được không ông Quých?

Ông Quých – Được quá chứ lì!

(Mọi người tán di, chỉ còn Việt, Chính, Lê Sơn và Thanh)

Nguyễn Chính – Anh Việt, tôi hy vọng tất cả những điều anh vừa nói, anh sẽ nghĩ lại.

Hoàng Việt – Tôi đã suy nghĩ rất kỹ.

Nguyễn Chính – Tôi ngỡ như mình đang ngủ mê.

Hoàng Việt – Thì anh hãy thức dậy.

Nguyễn Chính – E rằng người đang ngủ mê lại là anh đấy, làm đảo lộn hàng loạt lễ thói, vi phạm hàng loạt nguyên tắc. Đồng chí sẽ giải thích thế nào với cấp trên?

Hoàng Việt – Như vừa giải thích với các đồng chí vậy.

Nguyễn Chính – Đồng chí bất chấp các quy định nghiêm ngặt của cả một hệ thống các cơ quan tài chính, ngân hàng, lao động, vật tư...

Hoàng Việt – Những quy định từ lâu đã thành bất hợp lý, phục vụ cho một cơ chế quản lý đã cũ kỹ, lạc hậu.

Nguyễn Chính – Đã cũ kỹ lạc hậu. Không đâu! Cái cơ chế mà đồng chí mặt sát ấy tồn tại bền vững mấy chục năm nay. Nhờ nó mà chúng ta có hôm nay. Có chủ nghĩa xã hội như ngày hôm nay, hạt gạo đồng chí ăn, cái áo đồng chí mặc và cả chính con người đồng chí nữa đã được rèn luyện, trưởng thành trong cơ chế ấy. Đừng vội vã phủ nhận!

Hoàng Việt – Sự vật không đứng yên, cuộc sống không đứng yên một chỗ, có cái hôm qua đúng, hôm nay nó là vật cản. Phải tìm cách phá bỏ, mong anh thông cảm và hiểu cho tôi.

Nguyễn Chính – Tất cả những việc đồng chí định tiến hành, không có trong nghị quyết Đảng uỷ xí nghiệp. Đảng uỷ chưa quyết định, đồng chí Việt ạ.

Hoàng Việt – Có. Nghị quyết Đảng uỷ là đẩy mạnh sản xuất và ổn định đời sống công nhân. Còn biện pháp thực hiện thế nào là trách nhiệm của Giám đốc.

Nguyễn Chính – Nhưng... đồng chí Việt... Chúng tôi không có quyền gì sao? Tôi là...

Hoàng Việt – Đồng chí là Phó Giám đốc, tức là chức vụ giúp việc cho Giám đốc. Nếu không đồng ý với chức vụ ấy, đồng chí có thể xin từ chức...

Nguyễn Chính (*bậm môi*) – Được rồi... đồng chí quá tự tin đấy! Được, để rồi xem... (*ra nhanh*).

Lê Sơn (*đến bên Việt*) – Anh vội vã quá! Anh đã đánh giá thấp đồng chí Phó Giám đốc của chúng ta! Con người ấy đã từng đánh đổ bốn đời Giám đốc. Hắn thuộc loại người nếu bắt tay mình, mình phải xem lại xem tay có còn đủ năm ngón không? So với hắn ta, anh chỉ là cừ non. Từ nay Chính sẽ không can ngăn anh nữa đâu, hắn sẽ để mặc anh dần sâu vào các sự việc rồi hắn mới ra tay. Hắn sẽ có chỗ có nơi để làm việc đó... Anh không sợ à?

Hoàng Việt – Thế còn cậu, cậu có sợ không?

Lê Sơn – Tôi à? Cũng run đấy. Tôi nhát. Nếu người ta dọa thiêu tôi trên giàn lửa thì tôi cũng đành phải nói là trái đất không quay. Anh nhất quyết kéo tôi vào cuộc à?

Hoàng Việt – Tôi chỉ dọn bãi để cậu sút bóng, để cái đầu của cậu được có chỗ dùng. Ít ra trong đời cũng phải có lần làm được một cái gì thật chứ!

Lê Sơn – Chỉ e khi làm giả thì được huân chương, còn làm thật thì lại... no đòn!

Hoàng Việt – Da tôi dày lắm, cậu yên chí!

Lê Sơn – Anh thật là... Thôi được, hứa với anh: Tôi không bỏ chạy đâu! Chỉ tuần sau là quy trình sản xuất mới sẽ được triển khai. Ông Đông Ki-sốt! Khổ thân tôi, tôi lại giống kỳ mã Xan-chô, rất yêu và không thể thiếu được Đông Ki-sốt. Này, nhưng dù khoát các cối xay gió nó sẽ cho chúng ta ăn đòn như từ đây!
(*Anh đi khuất*).

(Chỉ còn Việt và Thanh. Thanh từ đầu cánh này tới giờ vẫn chỉ im lặng đứng bên cửa sổ)

Hoàng Việt – Thanh...

Thanh – Đại đội trưởng công binh Hoàng Việt, anh cho gọi tôi lên mà chưa giao nhiệm vụ gì.

Hoàng Việt – Có đấy. Tôi cho mời Thanh lên, chỉ với mục đích là muốn Thanh chứng kiến. Mọi sự... Thanh thấy thế nào?

Thanh – Hơi bất ngờ. Anh nghĩ ra tất cả những việc đó?

Hoàng Việt – Không. Chính cuộc sống, chính Thanh và các bạn Thanh. Tôi đã đọc những dự án, những đề đạt về sản xuất của Thanh gửi lên Ban Giám đốc trước đây.

Thanh – Và đã bị vứt xó không ai thèm đọc.

Hoàng Việt – Giờ tôi và anh Sơn đã đọc. Thanh đã nói gì nhỉ: Cái chúng ta ấy phải được làm bằng khả năng, phẩm cách và quyền lợi của từng cái tôi cụ thể.

Thanh – Nhưng sẽ không đơn giản đâu. Hiểu ra là một chuyện, làm được, theo được đến cùng lại là chuyện khác. Dầu sao, vẫn phải có người đi trước. Anh đã là người đi trước... Bao giờ cũng phải có người đi trước... Tôi nhớ... Có lần ở Bắc-ba-lăng, bom Mỹ ném xuống một đoàn xe chở đạn. Lúc ấy chúng tôi đang núp trong hang... Ngoài đỉnh đèo mù mịt bom lửa, có cả

thuốc độc làm trụi lá cây... Chúng tôi biết rằng đây là lúc phải chạy lên cứu xe, nhưng không hiểu sao, chân ai cũng ríu cả lại, cứ ôm lấy nhau không ai dám chạy ra khỏi hang cả. Tôi nghĩ: phải có người dám chạy ra trước tiên... Và thế là... Vàng, thế là trong số nữ thanh niên xung phong chúng tôi... có một người đã chạy ra trước tiên, để rồi tất cả chạy ra theo...

Hoàng Việt (*sau một lát, khẽ*) – Người chạy lên trước tiên ấy là Thanh, đúng không? Tôi đoán thế... Thanh! (*im lặng giây lát*) – Thanh ạ. Còn đây là công việc sắp tới của Thanh: Xí nghiệp ta quá thiếu người biết quản lý. Thanh sẽ được cử đi học lớp quản lý kinh tế sáu tháng. Thanh hãy chuẩn bị.

Thanh – Sáu tháng... Không! Tôi không thể rời xí nghiệp được. Tôi không muốn. Các anh hãy cử người khác!

Hoàng Việt – Thanh từng nói rằng trước kia, ngày còn chiến tranh Thanh vô cùng mong mỏi được học...

Thanh – Nhưng bây giờ thì... Không! Tôi không đi đâu hết! Tôi còn làm việc được ngày nào, cho tôi được...

Hoàng Việt – Sao Thanh lại nói thế? Thanh đi học để còn làm việc lâu dài.

Thanh (*khẽ*) – Không... Không lâu nữa đâu, anh Việt ạ.

Hoàng Việt – Tại sao, Thanh?

Thanh – Tôi không thể... Hiện tôi... (*khẽ*) – Khi việc đó xảy ra, các anh sẽ biết...

Hoàng Việt – Biết gì? Có chuyện gì đã xảy ra với Thanh?

Thanh – Không... Không có chuyện gì đâu... Không... Nhưng anh hãy cho tôi ở lại. Cần phải có những người ủng hộ anh, giúp anh. Cần phải dựa vào nhiều người anh Việt ạ. Anh không

làm lấy tất cả mọi việc được đâu. Giám đốc chỉ nên là người tổ chức cho mọi người làm. Việc gì anh cũng xông vào như hiện nay là không hay đâu, anh Việt ạ!

(Một cô bé trạc 18 tuổi xuất hiện. Đó là Hạnh, con gái Việt, tay xách chiếc va ly nhỏ)

Hạnh – Bố!

Hoàng Việt (ngạc nhiên) – Hạnh, con! Con đến... Con mới lên à?

Hạnh – Vâng. Từ ga đến thẳng đây. Con đến với bố.

Hoàng Việt – Hay lắm! Con được nghỉ học à?

Hạnh – Không, con thôi học rồi. Con thi trượt đại học bố ạ. Con giấu bố, sợ bố buồn, nên nói dối là con đã vào trường Hàng hải. Nhưng thật ra thì con trượt. Con ngồi nhà đã mấy tháng nay, buồn, buồn vô cùng. Bỗng dưng con có cảm giác rằng bố đang nhớ đến con, cần đến con. Và thế là con lên đây.

Hoàng Việt (ôm vai Hạnh) – Con gái tôi... Con lên chơi với bố được mấy hôm?

Hạnh – Không, con lên ở hẳn với bố. Bố không vui mừng sao?

Hoàng Việt – Mừng chứ, nhưng...

Hạnh – Con có một anh bạn, anh ấy viết thư nói rằng: ở đây, ở xí nghiệp của bố, đang tuyển công nhân, con suy nghĩ và quyết định lên đây: con muốn xin vào học nghề để làm thợ trong xí nghiệp của bố.

Thanh – Con gái anh đấy ư, anh Việt?

Hoàng Việt – Vâng. Đây là cô Thanh, Hạnh ạ. Thế nào: Con muốn làm thợ. Mẹ cũng đồng ý sao?

Hạnh – Không đồng ý lắm. Nhưng con quyết rồi nên mẹ cũng phải đồng ý. Mẹ còn bảo: con đến chỗ bố, xem bố con sống ra sao?

Hoàng Việt (*bối rối*) – Thế mẹ... Mẹ sống ra sao?

Hạnh – Buồn. Buồn lắm bố ạ. Mẹ buồn, chú ấy cũng buồn.

Hoàng Việt – Chú nào?

Hạnh – Ô! Chú Khánh chồng mẹ ấy, bố quên rồi à? Chú Khánh làm ăn giỏi lắm, các tổ cơ khí cá thể dưới đó chiều chuộng, vâng phục chú ấy vô kể. Chú ấy kiếm ra hàng đồng tiền, mà vẫn buồn. Đêm nào cũng uống rượu, dần vật mẹ, tự dần vật mình.... Có khi khóc, tội lắm...

Hoàng Việt (*trầm ngâm*) – Chú Khánh là người có tài... rất có tài con ạ...

Hạnh – Chú Khánh và mẹ chiều con đủ thứ, rất quý con, nhưng con vẫn muốn đi. Con muốn mình làm được một việc gì đó. Mẹ bảo tính con giống bố... Anh bạn con, anh ấy là thợ kỹ thuật trong xí nghiệp của bố, viết thư kể với con rằng: ở đây, bố đang làm một cuộc cách mạng, đúng không bố?

Hoàng Việt – Cuộc cách mạng thì mọi người đã làm, bố chỉ thử tháo gỡ vài chương ngại thôi... Anh bạn con là ai vậy?

Hạnh – Kia! (*chỉ Dũng, từ nãy vẫn thập thò ngoài cửa*)

Hoàng Việt – Ra cậu à? Vào đây! Nhà ái quốc... (*cau mày*) – Hừ, tôi nghi là chuyện ông Quých kể về cậu không phải là chuyện bịa.

Dũng – Bịa một nửa thôi ạ. Đúng cháu là đứa được anh em giao cho nhiệm vụ đột nhập vào khu nhà nữ, nhưng cháu đã nhát, không dám làm. Cháu đã bỏ chạy. Còn việc cháu phải về nước là do một nguyên nhân khác ạ. Do một cú đâm ạ.

Hoàng Việt – Cú đâm của ai?

Dũng – Của cháu ạ.

Hoàng Việt – Nhưng đám ai?

Dũng – Đám cái quái hàm một tay cán bộ phụ trách, khi hắn đưa ra đề nghị là sẽ kéo dài thời gian thực tập ở nước ngoài của cháu, nếu hai tháng cháu gửi cho hắn về nhà một cái nổi áp suất.

Hoàng Việt (*cười*) – Cậu dám làm như vậy à?

Dũng – Cháu cố tình làm như vậy. Thực tình là cháu chán, cháu cảm thấy ở đó không phải chỗ của cháu. Hình như chẳng ở đâu có chỗ cho bọn trẻ chúng cháu cả, buồn thật!

Hoàng Việt – Không nên buồn! Tôi cũng vậy thôi. Chẳng đâu sẵn chỗ cho mình cả. Chỗ của mình, là do mình tạo ra. Chúng ta sẽ tạo ra ở đây, xí nghiệp này, lý do tồn tại của chúng ta. Tôi và cậu. Cả con nữa Hạnh à, được, con sẽ ở đây với bố. Tôi gửi nó vào tổ của Thanh nhé, Thanh đồng ý chứ?

Thanh (*mỉm cười, đưa tay về phía Hạnh*) – Em!

Hạnh – Cồ...

(*Đèn tắt*)

CẢNH IV

Sân xí nghiệp, nối với những cầu thang và hành lang dẫn tới các phân xưởng và các phòng làm việc của xí nghiệp.

Bà Bộng thập thò, vẫy ông Quých.

Bà Bộng – Ông Quých! Ông Quých!

Ông Quých – Bà Bộng, gì thế bà?

Bà Bộng – Chà là... có việc này, phải nhờ đến bác thôi.

Ông Quých – Việc gì?

Bà Bộng – Xí nghiệp lấy đủ người chưa bác?

Ông Quých – Biết thế nào là đủ, nhưng con số 300 thợ hợp đồng theo lệnh Giám đốc thì đã lấy đủ rồi.

Bà Bộng – Chao ôi, thế mới khó đấy, phải nhờ bác, bác xem có cách nào giúp cho. Chả là... em có thằng cháu, thằng con lớn ấy ạ, năm nay đã gần 18 mà vẫn cứ lêu bêu. Học hết lớp 7 rồi mà chả được vào lớp 8. Tại nó lười lắm cơ, chỉ mãi chơi, bạn bè tụ tập. Đến là khổ. Tình cảnh em thì bác đã biết đấy, neo đơn vất vả... Nó lêu lổng ở nhà đã một năm nay... Em chả biết tính sao...

Ông Quých – Sao bà không nói với tôi ngay, gửi nó vào xí nghiệp để Quých này rèn cho... Bây giờ đủ 300 thợ hợp đồng rồi... việc này phải nói với anh Việt.

Bà Bộng – Vâng, thì trăm sự nhờ bác, bác nói với anh Việt... Phiền bác... bác giúp...

Ông Quých – Cái bà này, phiền gì, con bà, cũng như con tôi thôi.

Bà Bộng – Vâng, em đã có cái đơn gửi xí nghiệp đây, bác xem...
(đưa lá đơn cho ông Quých).

Ông Quých – Anh Việt kia rồi. Bà cứ ở đây với tôi ta đợi gặp anh Việt.

(Việt và một khách hàng của xí nghiệp ra)

Hoàng Việt (với người khách hàng) – Thế đấy đồng chí ạ, chúng tôi cũng rất muốn nhận hợp đồng của các đồng chí, nhưng tình hình này thì không thể nhận được: chúng tôi không có vật tư đồng chí ạ. Đã xin, đã chạy đủ cách mà vẫn không có đủ. Mà hợp đồng của các đồng chí thì lại quá lớn.

Người khách hàng – Vâng, chúng tôi rất cần. Xí nghiệp của các đồng chí chúng tôi rất tín nhiệm. Tiếc quá, không thể được hã đồng chí?

Hoàng Việt – Vâng, bao giờ có vật tư, chúng tôi sẽ báo cho các đồng chí ngay.

Người khách hàng – Đành vậy. Tiếc thật. Thôi, chào đồng chí vậy!

(Bắt tay Việt, thở dài, đi khuất. Ông Quých, bà Bộng đến gần Việt)

Ông Quých – Anh Việt ạ, có một việc này... Bà Bộng muốn xin cho con giai vào xí nghiệp, số thợ hợp đồng học nghề thì ta đã lấy đủ... Mà hoàn cảnh bà Bộng thì... Đây, đơn đây anh ạ.
(đưa đơn cho Việt)

Hoàng Việt *(cầm đơn và đọc, hỏi bà Bộng)* – Đơn này bác viết à?

Bà Bộng – Vâng ạ.

Hoàng Việt – Sao nó xin vào học nghề, học làm thợ, mà mẹ lại phải viết đơn?

Bà Bộng – Dạ...

Hoàng Việt – Cháu nó đâu?

Bà Bộng – Nó đứng ngoài kia ạ?

Hoàng Việt – Xin việc cho mình, mà không vào, phớ mặc cho mẹ. Nó 18 rồi kia mà! Nó phải tự đến trình bày chứ! Đừng để chúng nó ỷ vào bố mẹ quá bác ạ. Chuyện chọn nghề là chuyện hệ trọng cả đời. Bác bảo cháu vào đây!

(Bà Bộng chạy ra và dắt con vào. Đó là một cậu trai đã lộc ngộc mà vẫn còn vẻ trẻ con, mặt mũi nghịch ngợm, nói lắp, tuy rụt rè nhưng lại tỏ vẻ bất cần. Cậu ta chào Việt, chào ông Quých)

Hoàng Việt – Trông khoẻ mạnh đấy chứ! Thế nào, chú muốn làm thợ à? Có thật muốn không?

Con bà Bộng – Cháu... cháu... cháu muốn đi làm, làm... làm... làm gì cũng được.

Hoàng Việt – Sao lại làm gì cũng được?

Con bà Bộng – Vâng. Miễn... miễn... miễn là có tiền, khỏi phải ăn... ăn bám. Cháu... cháu làm để có... có... có tiền.

Hoàng Việt – Cậu thích tiền đến thế kia à?

Con bà Bộng – Ờ chú, có... có tiền để đưa mẹ, rồi để tiêu, không có tiền thì... thì...

Hoàng Việt – Là trai không làm gì ra tiền thì kể cũng buồn thật. Nhưng cậu nên nhớ: đồng tiền là phương tiện của người thông minh và là mục đích của kẻ ngu xuẩn. Trông cậu sáng sủa, chắc cậu là người thông minh chứ? Còn việc cậu xin vào xí nghiệp... Muốn trở thành người thợ, thì phải yêu nghề cơ. Cậu có yêu nghề này không?

Ông Quých – Tôi sẽ làm cho chú ấy yêu nghề anh ạ. Xin anh cứ giao chú ấy cho tôi.

Hoàng Việt (*mỉm cười*) – Thôi được, ta nhận thêm chú ấy.

Bà Bộng (*cuống lên*) – Cảm ơn chú Giám đốc đi con!

Con bà Bộng – Cháu cảm... cảm... cảm ơn chú ạ.

Hoàng Việt – Mỗi ngày sau giờ làm việc, cậu lên chỗ tôi, tôi chữa bệnh nói lấp cho. Tôi có cách chữa nói lấp giỏi lắm! Thế nhé!

Con bà Bộng – Thừa chú còn... còn nữa ạ.

Hoàng Việt – Còn gì?

Con bà Bộng – Cháu còn một thằng bạn. Nó... nó cũng muốn xin vào xí nghiệp ạ.

Bà Bộng – Thằng bạn nào? Giời ạ, các chú ấy đã chiếu cố nhận mày, còn đòi kéo thêm thằng bạn nào?

Con bà Bộng – Thằng.... thằng Tấn ạ. Kia, nó đứng ngoài kia, nó đi... đi theo cháu ạ.

Bà Bộng – Không được! Cái thằng Tấn này nghịch nhất xóm, vừa bị phường bắt đi cải tạo mấy tháng về... Ai lại... Thưa anh, anh bỏ quá cho.

Con bà Bộng – Nhưng nó... nó là bạn chí thân của cháu. Chúng cháu đã thề... thề... làm gì cũng có nhau, đi đâu cũng... có nhau.

Hoàng Việt – Bạn chí thân à? Gọi cậu ta vào đây vậy.

Con bà Bộng (*mừng rỡ*) – Tấn! Tấn ơi! (*Chạy ra dắt đứa bạn vào. Cậu ta trạc tuổi con bà Bộng, tóc cắt ngắn, vẻ khấp nấp sợ sệt*)

Cậu bạn (*khoanh tay*) – Em chào các bác... Em chào cán bộ.

Hoàng Việt (*chăm chú nhìn cậu bạn*) – Chú muốn vào làm ở xí nghiệp?

Cậu bạn – Dạ, thưa cán bộ, em chưa có việc làm, em muốn đi làm giúp bố mẹ nuôi các em em ạ.

Hoàng Việt – Bố mẹ chú làm công tác gì?

Cậu bạn – Dạ, bố em đạp xích lô, mẹ em công tác... bán ngô nướng ở bãi chiếu bóng Khương Thượng ạ.

Hoàng Việt – Chú có anh chị gì không?

Cậu bạn – Có, hai anh ạ. Đều đã bộ đội, một anh chết ở Quảng Trị hồi đánh Mỹ, một anh giờ đang ở Cam-pu-chia ạ.

Hoàng Việt (*trầm ngâm*) – Thế đấy... (*sau một lát*) – Ta nhận thêm chú này nữa bác Quých ạ. (*với cậu bạn*) – Xí nghiệp nhận cậu.

Con bà Bộng (*mừng quýnh, ôm vai bạn*) – Thế thế là... cậu được cùng tớ...

Cậu bạn – Nhưng thưa chú... cháu... cháu ạ, cháu... vừa đi cái tạo về, chắc chú chưa biết?

Hoàng Việt – Tôi đã biết. Từ nay cậu sẽ khác, từ nay cậu sẽ là một người thợ của Xí nghiệp Thăng Lợi. Tối nay, nhớ viết thư cho anh cậu ở Cam-pu-chia biết tin này, để anh yên tâm.

Ông Quých – Nào, hai ông tướng, theo tôi! (*Khoác vai hai cậu bạn*).

Bà Bộng (*rom róm nước mắt*) – Cảm ơn... cảm ơn anh... Này, ông Quých ơi, tôi đi cùng với, tôi phải bảo chúng nó...

Ông Quých – Đã có tôi rồi, đã có Quých rồi!

Bà Bộng – Nhưng mà thằng bé nhà tôi nó hoảng lắm. Hân ơi, mẹ bảo này! (*đuổi theo hai gã trai*).

Ông Quých – Cô Bộng! (*với Việt*) – gớm, phụ nữ... Họ là rắc rối lắm anh ạ. (*gọi theo*) – Cô Bộng! (*ông ra nhanh, Việt nhìn theo họ*).

(*Nguyễn Chính xuất hiện*)

Nguyễn Chính – Chắc là anh thất vọng nhỉ?

Hoàng Việt – Thất vọng gì, anh Chính?

Nguyễn Chính – Cuộc họp bầu cấp uỷ tối qua, anh đã không gạt được tôi ra!

Hoàng Việt – Đầu phải tôi muốn gạt anh.

Nguyễn Chính – Phải, người ta vẫn bầu tôi. Trong chi bộ, người ủng hộ anh không đông hơn người ủng hộ tôi. À... đông hơn được mấy phiếu.

Hoàng Việt – Anh vẫn là Phó Giám đốc cơ mà. Cái xí nghiệp này vẫn là sự nghiệp chung của chúng ta.

Nguyễn Chính – Nhưng tôi không phải ê-kíp của các anh, ê-kíp mà anh là đầu trò và cạnh anh là Sơn, là cô Thanh và những người

khác. Tôi đã không ủng hộ cách làm ăn của các anh... Hẳn anh thù ghét tôi lắm?

Hoàng Việt – Tại sao tôi lại phải thù ghét anh?

Nguyễn Chính – Anh Việt, anh nói thật đi: anh cho tôi là một kẻ xấu lắm phải không?

Hoàng Việt – Không. Tôi vẫn nghĩ anh là một người tốt. Chỉ có điều: những người tốt hôm qua, đến hôm nay không thay đổi cho kịp với bước đi của đời sống, thì dù muốn hay không cũng sẽ thành cản trở. Tôi không muốn chia cuộc đời thành người tốt kẻ xấu, chỉ có người thúc đẩy sự tiến hoá và người cản trở.

Nguyễn Chính – Anh xếp tôi là loại người cản trở? Anh Việt ạ, khôn khéo đâu phải là cái tội. Trước đây tôi chưa tán thành anh, vì nghĩ anh là người không tưởng, cực đoan, nhưng bây giờ... biết đâu thời thế sắp ủng hộ anh... Tôi mong mọi sự bất hoà giữa chúng ta từ nay chấm dứt. Anh nói đúng: cái xí nghiệp này là sự nghiệp chung của chúng ta. *(chìa tay bắt tay Việt)* – Hai chúng ta chỉ là một, là một anh Việt ạ.

Hoàng Việt – Tôi rất mong thế!

(Có tiếng cười nói, Chính vội bỏ đi. Ngà và Lê Sơn xuất hiện. Sơn cầm trên tay quyển vở, Ngà khoác trên vai cuộn dây điện).

Lê Sơn *(vui vẻ)* – Anh Việt! Chúng tôi đã hoàn thành việc lắp hệ thống đàm thoại chỉ huy nối từ phòng giám đốc tới các phân xưởng. Một hệ thống rất hiện đại. Cô Ngà vừa nối xong những thước giây cuối cùng. Anh có thể lên liên lạc thử. Phải nói cô Ngà đã giúp tôi nhiều. Cô ấy rất khéo tay và có khiếu về kỹ thuật anh ạ.

Hoàng Việt *(nụm cười)* – Cảm ơn các bạn. Tôi lên thử nhé! *(đi khuất)*

Ngà – Anh khen tôi nhiều quá, làm tôi phát ngượng. Tôi mới chỉ đang học nghề, là học trò của anh.

Lê Sơn – Một học trò rất sáng dạ. (*dở quyển vở*) – Ngà làm bài tốt lắm. Bản vẽ kỹ thuật cũng rất đẹp. Cứ đà này, sang năm là Ngà có thể thi vào lớp hàm thụ được rồi.

Ngà – Khó lắm, liệu tôi có theo nổi không? Từ bé tôi đã ao ước được ngồi trên ghế đại học, bây giờ hơn 30 tuổi đầu rồi, không biết có thực hiện được không? Nghĩ mà buồn: tất cả đối với tôi đều muộn màng quá!

Lê Sơn – Sao lại muộn màng?

Ngà – Anh biết đấy! Cái gì đã qua, đã vĩnh viễn mất đi, không trở lại được nữa... Bây giờ, tôi là một người phụ nữ đã luống tuổi.

Lê Sơn – Bậy nào, Ngà mà luống tuổi. Đến tôi bây giờ còn thấy mới bắt đầu cuộc đời. Thật đấy. Bây giờ tôi mới ham sống, biết sống. Trước kia tôi sùng bái trí tuệ, kiến thức, giờ tôi hiểu những thứ đó chỉ có ý nghĩa nếu nó có ích cho tình thương yêu, cho đời sống của những người ở quanh tôi. Nhờ anh Việt mà tôi hiểu ra như vậy, nhờ anh Việt, nhờ bạn bè... Nhờ Ngà nữa...

Ngà – Tôi... khác anh... Tôi... tôi đã có một đứa con.

Lê Sơn – Một chú nhóc rất hay. Ngà biết không: sáng chủ nhật vừa rồi, tôi đến thăm nó, từ xa nó nhận ra chú Sơn ngay. Nó rất tinh. Hai chú cháu tôi đi Bách thú, rồi đi Bờ Hồ ăn kem. Chỉ tiếc là... Ngà không cùng đi.

Ngà (*bối rối*) – Tôi phải ở nhà học... Và lại...

Lê Sơn – Ngà ạ, Ngà cho phép tôi, chủ nhật nào cũng đưa cháu đi chơi nhé. Và... nếu Ngà không thấy phiền, thì tối tối tôi sẽ lại chỗ Ngà. Nếu Ngà cần hỏi thêm gì về bài vở...

Ngà – Không, không cần thiết đâu... Không tiện... Cần gì tôi hỏi anh ở đây cũng được.

Lê Sơn (*sau một lát bối rối*) – Ngà này, đã coi như người thân rồi, một người bạn thân. Ngà cho phép tôi hỏi điều này, Ngà đừng giận nhé: Từ đó tới nay... dù Ngà không đòi hỏi, không nói với ai, nhưng ít ra... người đó... người bố của cháu bé... cũng phải ngó ngang tới đứa con của mình chứ. Anh ta có bao giờ...

Ngà – Anh cần biết điều đó làm gì? Xin lỗi anh, tôi... (*giật quyển vở ở tay Sơn, giận dữ bỏ đi*)

Lê Sơn (*một mình*) – Ngà! Giời ạ, sao mình lại hỏi thế cơ chứ? Mình thô lỗ quá! Sao lại có thể nói như thế được? Cô ấy là một người cao cả, tự trọng, còn mình thì... Ngu quá! (*tự dấm vào đầu mình*) – Ngu! (*bỏ đi về một phía khác*).

(*Ngà quay trở lại, nhìn theo Sơn, rồi gục mặt vào bàn tay, lặng lẽ khóc một mình. – Thanh xuất hiện*)

Thanh – Kìa chị Ngà, sao lại đứng ở đây thế này? Có ai lại vừa nói gì chị phải không?

Ngà – Không, không có chuyện gì đâu...

Thanh (*cười*) – Hay lại vừa giận nhau với anh Sơn phải không? Thôi chị Ngà ạ, đừng giận anh Sơn mà tội nghiệp. Anh Sơn là một người rất tốt, tuy trong cuộc sống thường hay vụng về, đừng giận anh ấy.

Ngà – Không... Không phải tại anh Sơn đâu, không tại ai hết, chỉ tại Ngà... Mà Thanh đừng lo lắng cho Ngà làm gì, Thanh phải lo cho Thanh ấy, đáng lẽ tiếng phải nghỉ, phải vào bệnh viện...

Thanh (*khẽ*) – Chuyện ấy... để ít hôm nữa Thanh sẽ...

Ngà – Không, không thể chần chừ được nữa... Các bác sĩ bảo lần kiểm tra máu gần đây nhất của Thanh có những dấu hiệu...

Không, Thanh phải vào bệnh viện, tôi van Thanh... Hôm qua, phải, hôm qua tôi đã tới bệnh viện, tôi đã gặp thẳng bác sĩ trưởng khoa, tôi nói rằng tôi là chị của Thanh, tôi đã gắng hỏi mãi, và thế là bác sĩ đã nói thật, nói hết...

Thanh – Chị Ngà, bác sĩ nói gì hả chị?

Ngà – Thanh, chính Thanh đã biết căn bệnh của Thanh rồi đấy... Hậu quả của trận bom năm ấy... Thế đấy, đối với Thanh, cuộc chiến tranh vẫn chưa chấm dứt, nó vẫn âm ỉ ở trong Thanh... Thứ chất độc hoá học Mỹ khốn kiếp! Ai ngờ đến bây giờ nó vẫn... Không, Thanh phải vào viện...

Thanh (*sau một lát*) – Thanh có vào thì tình hình có hơn gì đâu! Thanh biết: căn bệnh này không có thứ thuốc nào chữa được. Thanh có nằm viện cũng vô ích mà thôi...

Ngà – Nhưng dù sao Thanh vẫn phải vào, tôi sẽ nói với xí nghiệp, với anh Việt...

Thanh – Chị Ngà, xin chị đừng nói... Thanh muốn được ở đây, được làm việc giữa đông vui anh chị em, còn sống được ngày nào Thanh còn muốn mình được sống có ích. Xí nghiệp đang bắt đầu xây dựng lối làm ăn mới, anh Việt đang cần có những người ủng hộ... Mà căn bệnh này, khi chưa tới giai đoạn cuối, sức khoẻ vẫn bình thường...

Ngà – Thanh không được nói như vậy!

Thanh – Thanh không muốn vào bệnh viện nằm chờ đợi... Thanh không muốn...

Ngà – Thanh! (*bật khóc*)

Thanh – Chị Ngà!

Ngà (*vội lau nước mắt*) – Tôi hiểu Thanh muốn được sống ở đây, giữa nơi sôi nổi nhộn nhịp này, bên anh Việt, bên bạn bè, bên

Ngà... Nhưng dù sao, như các bác sĩ dặn, hàng ngày mỗi buổi sáng Thanh phải đến bệnh viện, tôi sẽ đưa Thanh đến, nếu không...

Thanh – Vâng, từ mai Thanh sẽ đến... Chị đừng lo nhiều... Mà cũng đừng buồn gì... Bây giờ đi làm tiếp công việc với anh Sơn đi. Được rồi, ngày mai Thanh sẽ đến bệnh viện mà.

Ngà – Ngay ngày mai Thanh phải đến, nhớ đấy!...

(Thanh gạt đầu. Ngà nhìn Thanh rồi đi)

Thanh *(một mình)* – Chẳng lẽ thế? *(nghẹn ngào)* – Chẳng lẽ thế sao?

(Đèn tắt)

CẢNH V

Vẫn cảnh trên.

Vang lên tiếng máy và những tiếng cười trong trẻo. Dũng và Hạnh.

Dũng *(lau tay)* – Tôi kiểm tra xong rồi Hạnh ạ. Máy móc đã tuyệt hảo. Hạnh có thể bắt tay vào thao tác. Chị Thanh đã cho Hạnh đúng máy một mình được rồi à?

Hạnh – Thì chín tháng học rồi còn gì!

Dũng – Nhanh thật! Chín tháng từ khi Hạnh về đây. Xí nghiệp đã bao thay đổi. Thay đổi tất cả.

Hạnh – Thế riêng anh Dũng có gì thay đổi hơn xưa không?

Dũng – Nhiều chứ! Trước, tôi là thằng thanh niên buồn nản, chẳng được ai tin, nhiều sức lực mà chẳng biết làm gì, sống gần như không có mục đích. Lại thêm nghèo xơ xác nữa chứ, tháng

tháng tiền lương đưa mẹ không đủ mẹ đi chợ mấy ngày. Giờ thì khá hơn rồi. Có cả tiền mua sách kỹ thuật tặng Hạnh nữa cơ mà!

Hạnh – Vênh thật! Chỉ thay đổi có thế thôi à?

Dũng – Thế không đủ nhiều hay sao?

Hạnh – Chưa đủ. Thế... anh không cảm thấy có gì khác so với trước ư? Trước, anh không có Hạnh ở bên cạnh, bây giờ đã có. Hai việc ấy anh không thấy khác nhau sao?

Dũng – Khác chứ, khác lắm! Nhưng nhiều khi... vẫn chẳng hiểu ra sao cả... Hạnh là một cô gái... Nói thế nào nhỉ... Một cô gái của thời mới.

Hạnh – Mô-đen đờ luych.

Dũng – Ồ, đờ luych, như các cô ở đây vẫn gọi. Chính vì thế mà tôi ngại. Hạnh này, theo Hạnh, đối với người phụ nữ, cái gì là quan trọng? Lòng chung thủy chẳng hạn, có quan trọng không?

Hạnh – Anh thấy là quan trọng à?

Dũng – Quan trọng vô cùng. Không có nó thì sao gọi là tình cảm được, chỉ là sự đau khổ. Nói Hạnh đừng giận, cứ nhìn cảnh ông bố Hạnh, là tôi lại lo. Hạnh bảo bố mẹ đều là những người rất tốt, hai người sinh ra để sống với nhau. Vậy mà... trước mẹ Hạnh yêu bố Hạnh là thế, rồi sau lại... Còn Hạnh thì sao? Hạnh có quý trọng sự thủy chung không?

Hạnh – Cũng phải quan niệm thế nào là chung thủy chứ. Nếu chung thủy là cứ mãi mãi suốt đời sống với một cái gì đã có sẵn, một khuôn khổ đã định không được xê dịch chút xíu nào, thì chán lắm! Hạnh yêu cái gì luôn mới mẻ, luôn biến đổi,

như con đường luôn dẫn về phía trước, hôm nay khác với hôm qua, ngày mai hay hơn hôm nay...

Dũng – Thế thì cũng khó thật. Nếu như tôi... tôi cứ mãi mãi là tôi như hôm nay thì sao?

Hạnh – Thì chán lắm! À, nhưng anh chả luôn biến đổi đó sao? Anh là trợ lý kỹ thuật của ba Hạnh, còn chú Sơn, đóng góp cho xí nghiệp bao sáng kiến hay. Từ khi Hạnh về đây, Hạnh thấy anh có bao thay đổi. Cả Hạnh cũng thế, cả xí nghiệp này, cả cuộc sống xung quanh, mỗi ngày lại thấy thêm những điều mới mẻ... anh Dũng!

Dũng – Hạnh! *(họ rụt rè nắm tay nhau. Hạnh gục đầu vào vai Dũng. Nghe có tiếng người, hoảng cuống vội rời nhau).*

Hạnh *(xấu hổ)* – Hạnh vào làm đây!

Dũng – Hạnh! *(chạy theo)*

(Ông Quých, bà Bộng xuất hiện).

Ông Quých – Bà cứ mặc chúng nó, không phải lo gì. Đã có Quých này. Mà bà phải tin tụi trẻ, mình không theo chúng nó suốt đời được. Bà cứ lo việc của bà, việc Ban đời sống bây giờ là rất nặng. Lại thêm việc cái nhà trẻ đang xây. Bà trông: một cái nhà rõ tuyệt! Các cô có con mọn từ nay phấn khởi nhé! Này, chính tôi lo đôn đốc việc xây dựng nhà trẻ đấy. Tính tôi rất yêu trẻ Bộng ạ.

Bà Bộng – "Yêu trẻ!" Sao tới giờ ông vẫn chưa lấy vợ?

Ông Quých *(thở dài)* – Số cả bà ạ. Thời trẻ, thì tôi đi tu.

Bà Bộng – Đi tu?

Ông Quých – Vâng, tôi vốn là chú tiểu ở chùa Trăm Gian trong Hà Đông đấy! Tu 6 năm, rồi bỏ chùa, đi làm nghề vác phườn

dám ma, rồi làm khuôn vác ở Phà Đen, rồi đi đánh xe ngựa, chõ bễ, lái ô tô, đóng giày, học làm thợ cơ khí, thợ xây, đủ cả, để đến trăm nghề. Lang thang phiêu bạt, lúc giạt mình ra thì đã ngoài 50 rồi, lấy vợ thì đã muộn. Với lại, phụ nữ họ rất ghét tôi, bà Bộng ạ.

Bà Bộng (*lờm*) – Ghét?

Ông Quých – Ủ, nhưng trẻ con lại thích tôi.

Bà Bộng – Tính ông nhí nhố thế, hợp với trẻ mà!

Ông Quých – Ba đứa trẻ nhà bà, chúng thích tôi lắm!

Bà Bộng – Hừ! Ông đừng xui nó nghịch nhằm đấy nhé!

Ông Quých – Ai lại thế! Cô Bộng, cô Bộng này...

Bà Bộng (*bối rối*) – Tôi... tôi về bếp đây. Nhắc kéo mấy cô cấp dưỡng trẻ lại... lại không biết làm ăn ra sao. (*định đi*)

Ông Quých – Bà Bộng! (*lấy trong túi ra một gói giấy*) – Kẹo lạc, tôi gửi cho hai đứa bé.

Bà Bộng – Ông... ông chỉ vẽ! (*bà cầm gói kẹo và đi nhanh*)

Ông Quých – Cẩn thận! Chỗ ấy có cái rãnh mới đào đấy! Cô Bộng! Khổ, thế là lại ngã rồi! Người đầu lúc nào cũng vội!

(*Tuyết "Ru-bích" xuất hiện*)

Tuyết (*cười*) – Bác Quých nhé! Bắt quả tang hai ông bà.

Ông Quých – Ranh con ạ (*gọi to*) Cô Bộng! (*chạy tới phía bà Bộng đi*)

(*Viết xuất hiện, về vội vã*)

Hoàng Việt – Cô Tuyết! Cô có thấy chị Thanh đâu không?

Tuyết – Không. Chị ấy chưa đến xí nghiệp... Mấy bữa nay, chị ấy có việc bận gì đó, xin phép đến muộn một chút...

Hoàng Việt – Sao? Cô ấy ồm à?

Tuyết – Không, chị ấy vẫn vui vẻ bình thường...

Hoàng Việt – Vậy mà, tôi tưởng... Đã mấy hôm nay không trông thấy cô ấy... Tôi đi tìm...

Tuyết – Có việc gì ạ?

Hoàng Việt (*lúng túng*) – Không... Không có việc gì... Còn cô Tuyết, độ này thế nào, đã quay được đủ sáu mặt ru-bích chưa?

Tuyết – Sắp, còn một chút xíu nữa là được, nhưng em lại không quay tiếp nữa, em cất cái ru-bích đi rồi.

Hoàng Việt – Sao thế?

Tuyết – Chưa quay được toàn vẹn sáu mặt thì còn phải đi tìm, phải mong mỗi lần, quay được đủ rồi thì sẽ chẳng còn tìm kiếm hồi hộp nữa... Hết cả vui. Em cất đi để dành. Bao giờ mọi việc của xí nghiệp thành công, Tuyết ru-bích mới quay đủ sáu mặt ru-bích... (*cười*) – Chị Thanh đến em sẽ báo Giám đốc đang tìm. (*cô về phàn xướng*).

Hoàng Việt (*một mình*) – Chẳng có chuyện gì, Thanh vẫn bình thường, thế mà bỗng dưng mình cứ lo lo là cô ấy ồm... Khi thật, bận rộn bao việc mà đầu óc cứ luôn luôn phải nghĩ về cô ấy. Tối qua đi đến gần khu tập thể Thanh ở, đứng đó rồi lại không dám vào... Thật lắm cảm! Bốn mươi tuổi rồi chứ còn trẻ trung gì mà vợ vẫn... Còn bao nhiêu việc, chưa phải lúc rảnh rang mà vẫn vợ đâu, đồng chí Giám đốc! Còn bao việc phải lo: vật tư không có, nhân công chưa đủ, tiền mặt thiếu... Bao việc... Có lúc cảm thấy mệt mỏi, mệt thật sự Thanh ạ...

(*Anh ngồi xuống bậc thềm, vờ tư lự, mệt mỏi. Hường, vợ cũ của Việt xuất hiện. Chị là một phụ nữ xinh đẹp, hơi chải chuốt. Chị đứng lặng nhìn Việt hồi lâu*)

Hường (*khẽ*) – Anh Việt...

Hoàng Việt (*mừng rỡ*) – Hường! Hường... Hường tới.

Hường – Vâng, em đã tới. Nhận được thư của anh, em đắn đo mãi, rồi quyết định tới.

Hoàng Việt – Hường đã nhận được thư của tôi.

Hường – Cả thư của cái Hạnh. Nó nằng nặc giục em lên. Cái Hạnh đâu anh?

Hoàng Việt – Ở dưới xường. Nó sắp thành một cô công nhân thành thạo rồi!

Hường – Con bé thật lạ. Nó đi mà không nói trước gì với em cả. Mãi sau mới viết thư về nói là lên làm việc ở chỗ anh. Nó mà cũng làm được thợ hả anh?

Hoàng Việt – Được chứ. Giỏi là đằng khác, nhanh nhẹn tháo vát. Nó đã thành người lớn thật rồi.

Hường – Còn mình thì... (*nhìn chồng cũ*) Trông anh khác xưa nhiều quá.

Hoàng Việt – Hường thì lại chẳng khác gì...

Hường – Không đúng đâu, em già đi nhiều chứ. (*buồn bã*) – Tất cả chúng ta rồi đều sẽ già đi... tất cả đều sẽ qua đi... nỗi khổ, niềm vui, ước vọng, qua đi hết, người ta chẳng thể cứu vãn lại một điều gì... (*sau một lát*) – Chắc anh vẫn còn trách giận em nhiều lắm... nếu như anh hiểu... Nói như thế nào để anh hiểu?

Hoàng Việt – Trước tôi không thể hiểu, nhưng giờ đây... có lẽ... tôi đã hiểu Hường ạ.

Hường – Anh hiểu gì? Mà... anh cứ xưng tôi, tại sao anh không thể gọi em là em và xưng anh như ngày xưa được?

Hoàng Việt – Không còn như xưa được Hường à... Nhưng... đến bây giờ thì tôi không trách giận gì Hường nữa.

Hường – Không giận? Nghĩa là anh... anh không còn chút tình cảm gì với Hường nữa, đúng không?

Hoàng Việt – Không phải thế! Giả như Hường biết... giả như em biết tôi đã từng đau khổ đến như thế nào... (*trấn tĩnh lại*) bây giờ... Hường sống thế nào? Ổn chứ?

Hường – Biết nói thế nào... Em sống... cũng như mọi người. Cứ tưởng cuộc sống cứ trôi như thế mãi. Bỗng rồi em nhận được thư anh, và em lên đây.

Hoàng Việt – Tôi viết thư cho Hường, cả cho anh ấy, anh Khánh.

Hường – Em không hiểu... Em không hiểu vì sao anh lại mời em và anh ấy lên đây, lên cái nơi cách đây ít lâu người ta đã đuổi anh ấy, nơi bây giờ anh lại về làm Giám đốc... Cái xí nghiệp ngày xưa của chúng ta...

Hoàng Việt – Tôi muốn mời cả Hường, cả anh Khánh về lại xí nghiệp làm việc. Xí nghiệp giờ rất thiếu cán bộ có chuyên môn. Người như anh Khánh, như Hường, có nghề, lại đã quen việc xí nghiệp, là cần lắm. Anh Khánh là một kỹ sư có tài, rất có tài...

Hường – Có đúng là các anh cần đến anh ấy?

Hoàng Việt – Rất cần, nên tôi đã mời. Tiếc là Khánh không lên với Hường.

Hường – Có. Anh ấy đứng đợi ngoài kia.

Hoàng Việt – Thế à? Sao Hường không cùng anh ấy vào đây. Thôi được, để tôi ra... (*định đi, Khánh xuất hiện*)

(Đó là một người đàn ông trạc tuổi Việt, cao lớn, to béo hơn nhưng trông cũng mệt mỏi hơn. Khánh hơi bối rối. Họ bắt tay nhau.

Hường lui về phía sau, chị nhìn quang cảnh xí nghiệp, nơi chị đã từng sống và làm việc).

Hoàng Việt – Cám ơn anh đã tới.

Khánh – Tôi định không đi, nhưng cô ấy giục... Thâm tâm tôi cũng muốn đi, tôi đã nghe người ta đồn đại nhiều về xí nghiệp của anh. Họ bảo nơi này đã thu hút được rất nhiều thợ giỏi. Các mặt hàng của các anh đã làm, cánh sản xuất tư nhân chúng tôi liếng xiếng. Tôi muốn nhìn tận mắt các anh làm ăn ra sao.

Hoàng Việt – Anh sẽ xem.

Khánh – Anh Việt ạ, chúng ta đều là những người từng trải, có lẽ tôi chẳng cần phải úp mở gì mà nên hỏi thẳng anh: tại sao anh có ý định mời tôi trở lại xí nghiệp làm việc?

Hoàng Việt – Chúng tôi cần anh. Anh sẽ rất ích lợi cho xí nghiệp.

Khánh – Anh lại muốn tôi ra sức gầy dựng cho cái xí nghiệp này chứ gì? Anh không nghĩ rằng tôi với các anh rất khác nhau à... Chúng ta đã chọn hai con đường khác nhau. Cái xí nghiệp này trước kia coi tôi như con số không. Mà tôi thì lại không thể coi mình như thế. Ở đây tôi đã không được làm việc hết sức mình. Cái riêng không có, cái chung cũng không có nốt. Người ta đã không cần đến tôi. Được ra khỏi xí nghiệp, tôi đã làm mọi việc để mọi người biết rằng Khánh là thế nào?

Hoàng Việt – Và anh đã thành đạt, phải không? Anh đã thu được ồi lợi lộc, đã có nhiều tiền, rất nhiều tiền chứ gì?

Khánh (*nhìn Việt*) – Anh vẫn chưa bỏ được cái tính nghĩ không hay về người khác... Anh đừng tưởng tôi hám tiền! Không, cái cuộc sống phải tranh giành, bon chen để kiếm lời ấy khiến tôi phát chán. Tôi vẫn muốn mình được có ích, dù chỉ cho một số người thôi. Những tổ hợp sản xuất tư nhân của chúng tôi mà

các anh xem thường ấy, hàng năm không chỉ nuôi sống bao gia đình mà còn, đóng góp không ít cho Nhà nước, đóng góp không kém gì xí nghiệp của các anh đâu! Nhưng tôi không muốn dừng lại ở đó, không muốn đổi đầu với các anh. Tôi vẫn muốn được làm việc thực sự, nhưng... như anh biết đấy... ở đây người ta coi mỗi cá nhân chúng tôi chỉ là con số 0. Những lúc buồn tôi thấy mọi sự sao mà vô nghĩa. Có lẽ tôi là con số không thật. Tôi sẽ không giúp gì được các anh đâu!

Hoàng Việt – Tôi tin anh không phải là con số không, tôi tin mọi sự không vô nghĩa. Anh Khánh, tôi nghĩ rằng cái xí nghiệp này có ích cho anh, cần thiết cho anh. Tôi biết anh không phải loại người chỉ cốt kiếm ăn dư dật cho bản thân mình. Chúng tôi thành thật muốn anh trở lại xí nghiệp làm việc, vì chúng tôi, vì anh nữa...

Khánh – Không vì một điều gì khác, không vì một ai khác nữa sao? Chắc là anh phải nghĩ tới Hường nhiều hơn là nghĩ tới tôi?

Hoàng Việt – Anh đã nói rằng chúng ta nên thẳng thắn, thì tôi nói thẳng: Phải, tôi có nghĩ đến Hường. Tôi biết rằng cô ấy rất yêu cái xí nghiệp này, chúng ta đã cùng nhau gây dựng nên nó từ những năm xưa kia, khi tất cả chúng ta đều còn trẻ trung, trong trắng. Phải, tôi nghĩ đến Hường và không muốn cô ấy phải sống buồn rầu, u uất...

Khánh – Tại sao bây giờ anh mới nghĩ đến Hường? Anh biết đấy: từ thời sinh viên tôi và anh đã cùng yêu thương Hường, nhưng rồi cô ấy đã chọn anh, điều đó làm tôi rất đau khổ... Việt ạ, tôi sẽ không bao giờ dám đành đoạt Hường về mình nếu anh và Hường có một cuộc sống hạnh phúc, nhưng thử hỏi sống với anh Hường có hạnh phúc không? Không, anh không hề

quan tâm đến cô ấy, anh bảo anh yêu thương cô ấy, nhưng anh đã làm được gì cho cô ấy, anh đã làm được gì nào?

Hoàng Việt (*bồi rồi*) – Tôi...

Khánh – Thế đấy. Tôi yêu thương cô ấy, và tôi mong rằng anh hãy tha thứ cho tôi. Tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được cho Hương... Chỉ có điều cả tôi, cả Hương, cả hai chúng tôi vẫn cảm thấy còn thiếu một điều gì... Hạnh phúc, sao mà khó khăn! Việt, chúng ta đều là những kẻ lảm lẩn, phải không? Tôi mong anh đừng giận tôi Việt ạ.

Hoàng Việt – Không! Tôi không giận ai cả, không giận anh, không giận Hương. Chuyện đã qua chẳng nhắc lại làm gì, cái chính là hôm nay... Anh có thể... có thể cướp đoạt của tôi người phụ nữ mà tôi yêu quý, đó là quyền của cô ấy, quyền của anh! Nhưng anh không có quyền, không được phép cướp đi của cô ấy và của chính anh lẽ sống của hai người. Khánh ạ, cậu đã đi sai đường rồi và chính chúng tôi trước đây cũng đi chưa đúng lắm. Giờ chúng ta sẽ đi lại với nhau, cùng đi bên nhau. Khánh, cậu hãy trở về đây với chúng mình!

Khánh (*suy nghĩ*) – Điều này... tôi chưa thể quyết định ngay bây giờ được, nhưng trước mắt, tôi sẽ ở lại xí nghiệp với các anh một thời gian, các anh cần gì tôi sẽ giúp, rồi sau đó sẽ quyết định có ở lại hẳn xí nghiệp hay không?

(*Lê Sơn xuất hiện*)

Lê Sơn – Khánh đấy à?

Khánh – Sơn! (*họ bắt tay nhau thân thiết, vui vẻ*).

Hoàng Việt – Sơn ạ, phòng kỹ thuật của cậu rất có thể sẽ có thêm hai người nữa, hai tay nghề kỳ cựu của xí nghiệp ta: Khánh và Hương.

Lê Sơn (giờ mới nhìn thấy Hường) – Cà Hường nữa kìa! Hường!

Hường – Anh Sơn.

Lê Sơn – Các cậu phải xem cơ ngơi làm ăn mới của xí nghiệp.

Khánh – Biết rồi. Thú thực là lâu nay tôi vẫn ngấm ngấm theo dõi đường đi nước bước của các cậu. Thế là cậu đã được thực hiện những dự định vẫn bàn với nhau trước kia.

Lê Sơn – Tuyệt lắm phải không?

Khánh – Không tuyệt lắm đâu! Tôi biết là các anh còn đang rất nhiều khó khăn. Các anh còn quá vụng trong nhiều việc. Ví dụ: khâu vật tư, nguyên liệu. Tại sao lại không thể nhờ ngay những cơ sở đến đặt hàng với ta? Nguyên liệu không thiếu, chỉ sợ các anh mua với giá rẻ mạt nên chẳng ai thèm bán cho các anh!

Lê Sơn – Giá thu mua là do trên quy định ông ạ.

Khánh – Chết là ở chỗ đó, cái giá từ đời tám hoánh nào rồi, từ thời còn một đồng một bát phở, diên mà người ta bán cho các anh. Các anh thì bị bó chân bó tay, còn cánh sản xuất tư nhân chúng tôi thì tha hồ mà làm ăn.

Hoàng Việt – Thông báo với các anh: Chúng tôi đã quyết định cho nâng giá thu mua vật tư, nguyên liệu.

Khánh – Anh dám quyết định?

Hoàng Việt – Dám. Nhờ cậu sẽ giúp thêm chúng tôi việc đó, và nhiều việc khác nữa.

Lê Sơn – Hay lắm! Thế là chúng ta lại đông đủ như cũ: nhóm tứ tứ trình làng thời sinh viên. Nào! mình sẽ đưa các cậu đi thăm quang cảnh mới của xí nghiệp.

(Sơn đưa Khánh và Hường đi. Việt nhìn theo họ. Thanh xuất hiện)

Thanh – Ai đấy anh?

Hoàng Việt – Mẹ của cháu Hạnh, và... chồng của cô ấy.

Thanh – Tôi cũng đoán vậy. Giống quá! Họ đến làm gì?

Hoàng Việt – Tôi mời hai người về xí nghiệp làm việc.

Thanh (*sau một lát*) – À... tôi hiểu...

Hoàng Việt – Cô hiểu thế nào?

Thanh – Hình như anh... Hạnh bảo: Anh vẫn không quên được chuyện cũ. Anh vẫn còn đau dứt, đau khổ, phải không?

Hoàng Việt – Quả là trước kia tôi đã đau khổ, rất đau khổ nữa kia. Thanh ạ. Nhưng bây giờ, khi tôi đã có đủ bình tĩnh nhìn lại mọi việc, nhìn lại cô ấy, là lúc lòng tôi không còn đau khổ nữa. Cuộc sống luôn biến đổi, người ta không thể cứ buồn khổ mãi về một việc đã qua...

Thanh (*trầm ngâm*) – Cuộc sống luôn biến đổi... (*bỗng cứng rắn hơn*) – Chín tháng qua xí nghiệp đã nhiều biến đổi. Anh đã làm được rất nhiều việc, nhưng chưa phải đã đủ.

Hoàng Việt – Ví dụ?

Thanh – Ví dụ như về nhân lực ấy... Anh Việt, tôi đến gặp anh đề nghị một ý kiến: anh không thể cứ tăng mãi số thợ hợp đồng lên được!

Hoàng Việt – Nhưng xí nghiệp ta đang rất thiếu thợ.

Thanh – Có một nguồn nhân lực rất to lớn mà anh không biết đến.

Hoàng Việt – Ở đâu?

Thanh – Có những khâu sản xuất, những chi tiết không cần dùng đến mấy móc ta có thể giao về gia công cho các gia đình, ông già, trẻ con cũng có thể làm được.

Hoàng Việt – Gia công tại nhà? (*suy nghĩ*) – Gia công tại nhà.

Thanh – Vâng, như vậy xí nghiệp không cần nhiều công nhân nhưng nhân lực lại vẫn rất nhiều. Công việc sản xuất thuận lợi mà thu nhập của mỗi gia đình công nhân cũng được tăng thêm.

Hoàng Việt – Hay quá! Thế mà trước sao tôi không nghĩ ra nhỉ? Thanh đã nghĩ ra sáng kiến ấy, Thanh giúp tôi tiến hành nhé! (*nhìn Thanh*) – Độ này... Thanh như có chuyện gì... Thanh gầy đi nhiều... Thanh có ốm không?

Thanh – Không, không mà...

Hoàng Việt – Thanh có biết không: Sáng nay tôi đi tìm Thanh, chỉ định nói với Thanh một điều... Chỉ một điều thôi.

Thanh – Điều gì anh?

Hoàng Việt – Nếu như hôm nay, tôi đã có đủ nghị lực để sống, làm được những việc đã làm, một phần lớn cũng là nhờ Thanh đấy, nhờ có Thanh, Thanh có biết...

Thanh (*như sợ hãi*) – Anh Việt...

Hoàng Việt – Biết nói thế nào để Thanh hiểu, liệu Thanh có hiểu... giờ đây, Thanh là thế nào đối với tôi không?

Thanh – Anh Việt, xin anh đừng... Không nên... không nên đâu, anh ạ.

Hoàng Việt – Tại sao, Thanh? (*Thanh im lặng*) – Thanh nói đi! Kìa, Thanh nói đi? Thanh là người thẳng thắn cơ mà?

Thanh – Thế thì... Anh Việt, anh hiểu cho: tôi không thể...

Hoàng Việt – Nhưng tại sao, Thanh?

Thanh – Bởi vì... Còn phụ thuộc vào tôi nữa chứ! (*khẽ*) – Tôi không yêu anh...

Hoàng Việt (*lặng đi*) – Tôi hiểu. Xin lỗi đã làm phiền Thanh (*bỏ đi*).

Thanh (*khẽ*) – Anh ấy không thể hiểu... Tôi không thể làm khác được. Nếu như anh ấy biết... Anh ấy sẽ tha thứ cho tôi... Thanh không thể đến với anh được đâu. Nếu như anh biết... (*nghe ngào*) – Đừng trách em, anh Việt! (*đi nhanh*).

(*Nguyễn Chính và Lê Sơn xuất hiện, theo sau là Trương và Bà Trưởng phòng Tài vụ*)

Nguyễn Chính – Anh Sơn! Anh sẽ không phải chịu trách nhiệm gì về những việc anh Việt làm. Bốn đời giám đốc trước anh vẫn như vậy. Anh là nhà chuyên môn cơ mà!

Lê Sơn – Không, tôi không chỉ là nhà chuyên môn, tôi còn là một con người biết suy nghĩ, anh Chính ạ. Tôi không thể chống lại anh Việt, anh ấy đâu có làm điều gì xấu nào? Anh ấy đâu có hãm hại gì anh? Mà anh đã nói những mâu thuẫn giữa anh với anh Việt đã chấm dứt cơ mà?

Nguyễn Chính – Với ông Việt, tôi đã phải tỏ ra nhún nhường, nhưng với anh... chúng ta hiểu nhau quá rõ, tôi nói thật: Thà ông Việt xúc phạm tôi, ghét bỏ tôi, lăng nhục tôi, tôi chịu được, đằng này ông ấy lại xúc phạm tới những nguyên tắc, những nguyên tắc mà tôi coi là thiêng liêng, những nguyên tắc đã làm thành chất keo xây dựng nên nền tảng của những gì tôi đã tin yêu, đã bảo vệ, vậy mà bây giờ con người ấy, chỉ trong một thời gian, đã phá tung tất cả. Không! Tôi không chịu được điều ấy. Đó không phải là sự cách tân, đó là sự phá hoại!

Lê Sơn (*chăm chú nhìn Chính*) – Anh Chính ạ, nhiều lúc tôi tự hỏi: thực ra anh thuộc loại người nào? Một kẻ giả dối một cách thành thực, một tay cơ hội tinh vi, một con biến hình luôn đổi

thay màu sắc, nhưng từ trong cốt lõi, anh là một kẻ ích kỷ, ích kỷ đến mù quáng đáng sợ. Anh không chịu được ai làm khác những điều mình nghĩ.

Nguyễn Chính – Thôi đi!

Trương (*quát theo*) – Thôi đi!

Lê Sơn (*quay sang Trương*) – Còn anh, cái cơ chế sản xuất mới của xí nghiệp mà anh Việt tìm đến không có chỗ cho những người thừa. Anh là một người thừa. Dĩ nhiên các anh phải hòa nhau lại mà chống anh Việt. Anh ấy là người tốt và thông minh. Có một câu châm ngôn "Làm thế nào nhận ra được một người thông minh? Ấy là khi tất cả những kẻ ngu ngốc liên kết nhau lại để chống người đó". Các anh cứ việc chống, sẽ không có tôi trong số các anh đâu! (*bỏ đi*).

Trương (*hăm dọa*) – Thằng khốn! (*với Chính*) – Cần gì hắn, còn ỏi người ủng hộ ta! Bọn lão Việt đã vi phạm một loạt nguyên tắc về tổ chức, nhân sự, xuất hàng, mua bán vật tư thiết bị...

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Về quỹ lương, về tiền mặt tự ý nâng giá thu mua... Toàn những việc động trời cả... Hắn không coi ai ra gì, cách chức người nọ, lên chức người kia... Như tôi đây... tôi có tội gì... mà cách chức tôi? Thật là bất công, uất ức, uất không chịu được. (*bà khóc thút thít*).

Trương – Lão khéo lừa trên, mua chuộc cấp dưới về thành tích sản xuất! Chạy theo hiệu quả kinh tế đơn thuần! Lão thích sử dụng nhiều thợ hợp đồng, đó là sự bóc lột, là cách làm ăn tư bản chủ nghĩa. Một người lập trường tư tưởng và cách làm ăn như vậy mà lại được làm giám đốc, đáng lẽ anh phải ở chức vụ đó, người ta bắt anh phải làm Phó Giám đốc quá lâu rồi...

Nguyễn Chính – Thôi đi, tôi không ưa cái kiểu nói ấy. Đối với tôi chức giám đốc cũng chưa phải quan trọng gì. Tôi chỉ muốn

bảo vệ những nguyên tắc, những nguyên tắc đã tồn tại bền vững bao nhiêu năm nay, không thể để những kẻ liều lĩnh phá hoại... Nhưng muốn làm được ra trò mọi việc, phải cố toàn quyền, có chức danh đảng hoàng chứ không phải suốt đời đi làm phò cho kẻ khác, nhất là một kẻ phiêu lưu liều lĩnh, anh ta sẽ đưa cái xí nghiệp này đi đến đâu?

Bà Trưởng phòng Tài vụ – Anh Chính, chẳng lẽ ta chịu lão? Chẳng gì anh cũng là Phó Giám đốc?

Nguyễn Chính – Hừ, Phó Giám đốc, "Phó Giám đốc chỉ là chức vụ giúp việc cho Giám đốc..." – với anh ta tôi đã phải chịu hoà hoãn, bởi vì việc gì cũng phải có thời gian. Muốn bắt kẻ dốt nhà không thể bắt lúc nó đi mua diêm, phải đợi lúc cái nhà cháy bùng lên rồi, ta mới túm tay bắt quả tang kẻ liều lĩnh. Lúc ấy đã đến! Ông Giám đốc muốn sa xuống hố, sẽ có ngay những cái hố. Anh Trương, anh biết công ty C.32 ở Đà Nẵng chứ?

Trương – Biết ạ.

Nguyễn Chính – Bọn ông Việt đang nôn nóng muốn mua vật tư của công ty C. 32. Ta cứ lơ đi, cho lũ lâu cá ở C.32 làm việc với bọn ông Việt. Còn những việc khác, tôi đã chuẩn bị sẵn mọi tài liệu. Hôm nay đoàn kiểm tra sẽ đến, chính anh cũng phải nói, anh là một quản đốc lâu năm của xí nghiệp, chị là tài vụ lâu năm của xí nghiệp, anh và chị phải nói! Chúng ta không sống trong xã hội vô chính phủ, chúng ta sẽ khiếu nại lên Sở, lên Bộ, lên nhiều cơ quan có thẩm quyền khác. Bây giờ còn chưa chậm...

(Trần Khắc xuất hiện)

Trần Khắc – Cũng đã hơi chậm rồi đấy các đồng chí ạ. Tình trạng này phải sớm chấm dứt!

Nguyễn Chính – Chúng tôi đợi đồng chí từ sáng, đồng chí thanh tra!

Trần Khắc – Phái đoàn kiểm tra đã đến. Ngày mai, ngày kia sẽ còn phái đoàn thứ hai, thứ ba nữa. Các đồng chí hãy giúp chúng tôi cung cấp cho chúng tôi những số liệu và sự việc cụ thể về những việc làm sai trái của Hoàng Việt. (với Chính) – Chắc anh biết rõ hơn ai hết!

Nguyễn Chính (sau một lát) – Không đâu ạ.

Trần Khắc (ngạc nhiên) – Sao?

Nguyễn Chính – Tôi không ác cảm gì với anh Việt. Phải nói là tôi rất quý anh ấy. Một con người rất đáng mến. Mọi việc không thể kết luận một cách vội vã được... phải xem xét... Thật ra...

Trần Khắc (chăm chăm nhìn Chính) – Bây giờ anh lại... Thôi, anh Chính ạ, với tôi mà anh còn úp mở... không cần thiết phải ra bộ tình cảm này nọ... Chúng ta hãy nói thẳng: Tôi biết các anh đang chống lại ông giám đốc, và tôi, tôi ủng hộ các anh... Nhưng tôi cần có những số liệu, những sự việc cụ thể về các việc làm sai trái của Hoàng Việt, các anh hãy cung cấp...

(Chính ra hiệu cho Trương)

Trương và bà Trưởng phòng Tài vụ (tới bên Khắc) – Thế thì... có đây ạ. (giở sổ)

(Đèn tắt)

CẢNH VI

Phòng Giám đốc.

Việt, Trần Khắc và các cán bộ đoàn thanh tra.

Hoàng Việt – Lạ thật! Lúc chúng tôi làm ăn bẽ bét yếu kém thì chẳng thấy ai nhòm ngó gì đến, bây giờ chúng tôi mới làm ăn

khăm khá lên được một chút thì hết phái đoàn nợ đến phái đoàn kia tới kiểm tra, chất vấn, phê phán! Thưa các đồng chí! Tất cả những gì người ta báo cáo với các đồng chí, nếu nhìn theo một cách nào đó, đều không sai.

Trần Khắc – Đồng chí đã vi phạm 22 điểm, mà 22 điểm đều quan trọng cả.

Thanh tra 1 – Anh tự nâng giá thu mua vật tư phế liệu, tiêu pha tiền mặt một cách bừa bãi, tăng lương cho anh em công nhân quá mức quy định, vi phạm hàng loạt nguyên tắc tài chính.

Thanh tra 2 – Đồng chí đã vi phạm chỉ thị về tiêu thụ sản phẩm.

Thanh tra 3 – Anh đã tuyển dụng thợ hợp đồng một cách bừa bãi, vi phạm nghiêm trọng quy tắc quản lý nhân lực.

Hoàng Việt – Nhưng có những điểm chủ yếu thì người ta lại không nói, và các đồng chí cũng cố tình không nhìn nhận đến.

Trần Khắc – Những điều gì vậy?

Hoàng Việt – Sản phẩm của xí nghiệp tăng 8 lần. Mức sản xuất tăng 6 lần, cũng tương tự như vậy, tiền lãi thu về cho nhà nước tăng và đời sống người công nhân được cải thiện hơn trước nhiều lần.

Trần Khắc – Cụ thể là các đồng chí đã trả cho một người thợ hợp đồng mức lương trung bình là hai ngàn đồng. Đồng chí đã tự ý tuyển dụng thợ hợp đồng bừa bãi, tự ý đặt ra các bậc lương và tiền thưởng cho thợ.

Hoàng Việt – Nhưng những người thợ ấy đã đóng góp cho xí nghiệp, cho nhà nước số thành phẩm lớn hơn số tiền đãi ngộ cho họ nhiều. Tóm lại, chúng tôi đã làm gì xấu nào? Xí nghiệp mở rộng sản xuất, xã hội có thêm nhiều sản phẩm nhà

nước thêm lợi ích, thanh niên có công ăn việc làm. Chúng tôi sai ở chỗ nào?

Trần Khắc – Ở chỗ hàng loạt những nguyên tắc đã bị vi phạm, ít ra đồng chí cũng phải cho biết dựa vào đâu mà đồng chí làm thế?

Hoàng Việt – Dựa vào cơ sở thực tế, dựa vào Nghị quyết Đảng. Trên đã đề rõ phải mạnh dạn phân cấp cho các cơ sở, địa phương, chủ động trong công việc của mình, lấy kết quả sản xuất làm thước đo các chính sách đúng hay không đúng. Trên đã cho phép chúng tôi làm nhưng hàng loạt các cơ quan, hàng loạt các chính sách lại bó chân bó tay không cho chúng tôi làm. Khác nào các đồng chí hô hào chúng tôi bơi, ném chúng tôi xuống nước nhưng lại trói chặt chân tay chúng tôi lại. Không! chúng tôi phải dứt tung các dây trói đó.

Trần Khắc – Đồng chí Việt, những chính sách là của Nhà nước đặt ra, nó đã tồn tại không chỉ một mà nhiều năm nay, đã trở thành những nguyên tắc mà chúng ta có trách nhiệm phải tuân thủ và bảo vệ.

Hoàng Việt – Những nguyên tắc đã không còn thích hợp nữa, đã lạc hậu và trở thành mức trì trệ cản trở. Thưa đồng chí, tôi nghĩ là những nguyên tắc sinh ra để phục vụ sự sống chứ không phải sự sống sinh ra để phục vụ những nguyên tắc. Không thể gọt chân, cho nó vừa với đôi giày đã quá chật chội, cũ kỹ, thưa các đồng chí!

Trần Khắc – Sửa đổi những nguyên tắc không phải là việc của đồng chí hay của tôi, mà là của đường lối, của cấp trên, đồng chí hiểu chưa? Với đồng chí, chúng tôi đã nhân nhượng bỏ qua nhiều. Chúng tôi đã xét và đồng ý cho xí nghiệp của đồng chí một chỉ tiêu 300 biên chế, đồng chí có thể lấy phần lớn

công nhân hợp đồng vào biên chế và chấm dứt việc dùng thợ hợp đồng quá dòng như hiện nay. Chúng tôi đã có công văn về việc này rồi. Sao đồng chí không chấp hành? Chúng ta là xí nghiệp quốc doanh, quản lý công nhân bằng biên chế, khắp nơi đều thế cả!

Hoàng Việt – Khắp nơi đều chỉ là quản lý con người trên giấy tờ, bằng các danh từ. Không, không quản lý con người chỉ bằng danh sách biên chế hay cái tên trong hộ khẩu được đâu! Chỉ có thể quản lý con người bằng hiệu quả lao động, bằng đóng góp của họ và sự đãi ngộ mà họ được hưởng. Người ta chỉ gán bó với chúng ta, nếu chúng ta đem lại lẽ sống và quyền lợi cho cuộc sống thực tế của họ. Chúng tôi từ chối chỉ tiêu biên chế các đồng chí cấp cho và xin để chúng tôi được tiếp tục quản lý lao động theo cách chúng tôi đang làm.

Trần Khắc – Đồng chí khẳng khái như vậy?

Hoàng Việt – Vâng.

Trần Khắc – Đồng chí sẽ phải trả lời trước Bộ, trước chính đồng chí Bộ trưởng.

(Bộ trưởng xuất hiện)

Trần Khắc *(ngạc nhiên)* – Kia... đồng chí... đồng chí Bộ trưởng. Đồng chí mới xuống... Sao không báo trước để chúng tôi cho anh em chuẩn bị. Đồng chí đang bận rộn thế, tôi đã báo cáo đồng chí là sau khi năm được tường tận tình hình Xí nghiệp Thăng Lợi, chúng tôi sẽ trình bày với đồng chí ngay.

Bộ trưởng – Thế tôi không được quyền tự mình xuống tận nơi tìm hiểu sao? Cũng phải có những lần tôi xuống mà không báo trước để các đồng chí không kịp chuẩn bị chứ! Anh Khắc ạ! Hãy để tôi làm việc với đồng chí Giám đốc xí nghiệp.

Trần Khắc – Vàng. xin đồng chí cứ... xin phép đồng chí... (*chào Bộ trưởng. Bộ trưởng gật đầu chào Việt*).

Các thanh tra – Xin chào đồng chí! (*Khắc cùng các thanh tra ra khuất*).

Bộ trưởng – Thế nào, anh bạn? Tôi đã tìm hiểu, nghe báo cáo và đọc vô số những đơn kiện, hôm nay thấy cần phải xuống trực tiếp gặp cậu. Cậu làm những gì để rầm rĩ lung tung lên cả? Anh bạn trẻ cùng làng, anh học trò cũ của tôi? Tính cậu vẫn như xưa, thích làm những việc táo tợn. Tôi biết: Cậu đã gặp nhiều vất vả khó khăn! Sao cậu không lên chỗ tôi? Hình như cậu cũng không nói với ai ở Bộ rằng trước kia cậu từng là học trò của tôi?

Hoàng Việt – Tôi muốn tự mình. Tôi không muốn dựa vào một cái ô nào cả. Tôi chỉ muốn dựa vào sức mạnh của hiệu quả công việc tôi đã làm ạ.

Bộ trưởng – Khá lắm! Và cậu đã gây bao sự rắc rối, bao điều tai tiếng, chuốc lấy bao sự phẫn nộ của nhiều người, kể cả những người cấp bậc cao hơn tôi nữa.

Hoàng Việt – Thế còn anh, anh đã biết rõ những việc chúng tôi làm chứ ạ?

Bộ trưởng – Biết.

Hoàng Việt – Anh biết vì sao chúng tôi phải làm thế?

Bộ trưởng – Biết.

Hoàng Việt – Anh cũng đã biết hiệu quả hiển nhiên những việc chúng tôi làm đem lại?

Bộ trưởng – Có thấy.

Hoàng Việt – Thế ý kiến của anh thế nào ạ?

Bộ trưởng – Tôi chưa thể nói ngay bây giờ được. Còn phải suy nghĩ, tìm hiểu, không thể không học không tìm hiểu mà việc gì cũng giỏi giang ngay được. Cả cậu cũng vậy, việc cậu làm cũng mới chỉ là những thử nghiệm. Nhỡ cậu sai thì sao? (*dập tay xuống bàn*).

– Nếu cậu sai thì sao nào? Tất cả chúng ta đều đang đi tìm. Bây giờ, cậu hãy cho tôi biết: nghĩ gì mà cậu đã làm như vậy?

Hoàng Việt – Tôi muốn xí nghiệp thoát khỏi tình trạng bế tắc. Tôi căm ghét cái nghèo, cái trì trệ, nhưng quan trọng hơn là tôi rất thương và rất tin vào công nhân của tôi. Nhờ có họ mà tôi đã dám làm.

Bộ trưởng – Cậu đã trả lương rất cao cho các công nhân. Niềm tin của cậu có giá đấy chứ?

Hoàng Việt – Đúng, bởi không ai uống nước lã đi theo chúng ta. Mác nói: "vật chất quyết định ý thức", vật chất cho người ta có một tỹ, mà lại đòi người ta ý thức phục vụ tuyệt vời vô điều kiện. Tôi đã mạnh dạn làm. Tôi nhớ là từ khi tôi đi theo Đảng, Đảng không hề cấm tôi làm việc gì, trừ một việc: không được làm bậy, tôi không được lấy tiền bỏ vào túi mình. Tôi không có tội gì.

Bộ trưởng – Có đấy. Tội đã đi sớm quá!

Hoàng Việt – Cũng phải có người đi trước chứ anh?

Bộ trưởng – Ngoài mặt trận, chưa có lệnh mà đã nổ súng, người ta gọi là cướp cò. Rất có thể phải kỷ luật anh lính đó.

Hoàng Việt – Tôi nghĩ là đã có lệnh. Chính các anh đã ra lệnh ấy. Tôi vẫn nhớ lời anh thường nói: "Hăng hái xông lên tìm tòi sáng tạo"! Trước kia anh đã dạy tôi như vậy.

Bộ trưởng – Với cương vị người thầy. Còn bây giờ, với cương vị người lãnh đạo... Chúc Giám đốc của cậu chưa to, chúc Bộ

trường và Ủy viên Trung ương Đảng của tôi cũng chưa to, người ta có thể cách chức cậu, và thay thế tôi. Chúng ta chỉ là những chiến sĩ trong một cuộc chiến đấu rộng lớn: "chiến đấu chống lại cái cũ, cái bảo thủ, trì trệ của một đất nước nông nghiệp lạc hậu". Gần đây, chúng ta bắt đầu nói đến tác hại của sự "bao cấp". Bao cấp có nghĩa là gì cậu biết không? Không phải bao cấp với cái máy với thửa ruộng mà là với con người. Bao cấp chính là sự không tin vào con người, những chủ thể sáng tạo. Và tác hại của hệ thống quan liêu bao cấp của cơ chế cũ không phải chỉ làm cho năng suất kém, đời sống thấp mà tác hại đáng sợ hơn là làm sa sút phẩm chất con người, làm hư hỏng con người, phá hoại những mối quan hệ giữa con người với con người, dung túng cho thói quan liêu ích kỷ, hèn nhát, ỷ lại, tôi tâm, ngu muội, phải chống lại nguy cơ đó.

Hoàng Việt – Nhưng sẽ đụng chạm tới nếp nghĩ của nhiều người?

Bộ trưởng – Phải, sẽ có những người bảo vệ cơ chế cũ, họ quên rằng họ chỉ bảo vệ những biện pháp mà bỏ quên hẳn mục đích. Chủ nghĩa xã hội của họ là một thứ chủ nghĩa xã hội hình thức, về thực chất là giả dối, khô cằn, tàn héo. Bài học nào cũng có cái giá phải trả. Cái giá cậu phải trả, ấy là việc người ta chống lại cậu. Không phải chỉ những kẻ xấu chống lại cậu đâu, cả những người tốt, những người có tâm huyết chống lại cậu! Đó là cái giá. Và cả tôi, tôi cũng phải có gan trả giá nếu như tôi bênh vực cậu, anh học trò cũ của tôi ạ, tôi rất yêu cậu.

Hoàng Việt – Tôi mong anh sẽ xử sự không phải với tình cảm riêng, anh chỉ nên ủng hộ nếu thấy tôi đúng.

Bộ trưởng – Tất nhiên. Tôi sẽ tìm hiểu, cân nhắc và sẽ có thái độ không trái với nhận thức và lương tâm của mình. Nếu như cậu

sai, cậu làm lần thì tôi sẽ không nương nhẹ với cậu đâu. Nhưng Việt ạ, hãy suy nghĩ kỹ, nếu thấy chưa chắc chắn thì hãy thận trọng hơn, may ra còn kịp, anh lính hàng hải ạ. Tạm biệt. *(bắt tay Việt)* – Khởi phải tiến, khéo người ta lại nói tôi có cảm tình riêng với cậu. Tôi phải về đọc những đơn tố giác cậu. Không vui về gì đâu, cậu cứ ngồi ở địa vị tôi rồi khắc biết... *(ông ra nhanh)*

Hoàng Việt *(một mình)* – Cái giá phải trả... Khẩu súng cướp cò... Hãy thận trọng may ra còn kịp... 22 điểm vi phạm... Vì sao người ta chống lại tôi kịch liệt đến thế? Tôi đã làm gì?... Mệt, mệt mỗi thực sự... *(ôm đầu)* – Vết thương cũ... Tôi đã cạn sức rồi sao? Ước gì có một ngày được thanh thản, nghỉ ngơi, dù chỉ một ngày... Nhưng không thể... Không! *(gục xuống bàn. Việt đang trong cơn hoang mang, xúc động, bủa vây quanh anh bóng tối chập choạng của bao sự đe dọa. Âm nhạc. Như vang bên tai Việt tiếng nói của Thanh).*

Tiếng Thanh – Hôm ấy, bom Mỹ trút xuống một đoàn xe chở đạn. Chúng tôi nấp ở trong hang. Ngoài đỉnh đèo mù mịt bom lửa, có cả chất độc hoá học Mỹ làm trụi lá cây. Chúng tôi biết: đây là lúc phải ra khỏi hang, lao lên đỉnh đèo cứu lấy đoàn xe, nhưng không hiểu sao chân ai cũng dúi cả lại, cứ ôm chặt lấy nhau, không ai dám ra khỏi hang cả. Tôi nghĩ: phải có một người ra khỏi hang trước! Và thế là trong số thanh niên xung phong chúng tôi đã có một người ra khỏi hang trước, lao lên đỉnh đèo, để rồi tất cả cùng chạy ra theo...

Hoàng Việt *(khẽ)* – Phải có một người ra khỏi hang trước... *(quả quyết)* Phải có một người đi trước!

(Đèn tắt)

CẢNH VII

Hành lang phía ngoài phân xưởng. Thanh đi đến cùng hai cô gái. Lan Anh và Tuyết "Ru-bích".

Thanh (*cắm mấy chiếc túi du lịch trên tay Tuyết*) – Hai em cứ về xưởng làm việc, chị đi đến bệnh viện một mình được.

Tuyết – Không, chúng em đưa chị đi.

Thanh – Không cần thiết đâu.

Lan Anh – Cần thiết chứ. Chúng em sẽ đợi, xem kết quả bác sĩ khám thế nào, bệnh trạng của chị ra sao! Chúng em lo quá! Trông chị thật xanh xao, mệt mỏi, mắt trũng xuống. Chị Thanh, chị mệt lắm phải không?

Thanh – Đã bảo chị không sao đâu. Những cơn sốt rừng cũ lại tái phát. Rồi sẽ khỏi ngay thôi...

Tuyết – Không phải chỉ sốt. Không phải là sốt rét... Đã có lần chị nói... bác sĩ đã báo cho chị... chị phải hết sức cẩn thận... Thứ chất độc hoá học Mỹ rải xuống nơi chị ở hồi đó...

Thanh – Không! Không! Chỉ là dự đoán... Thật ra chị không sao... Chị biết. Các em quay về đi. Chị đến bệnh viện một mình được. Anh, Tuyết có nghe không? Quay về đi! (*xãng*) Về!

Tuyết (*phụng phịu*) – Chị...

Lan Anh – Thôi được. Cuối giờ chúng em sẽ tới đón chị.

(Tuyết và Anh quay vào – Hường xuất hiện)

Hường – Cô Thanh!

Thanh – Chị Hường... (*vội giấu cái túi ra phía sau*)

Hường – Nghe nói Thanh đi bệnh viện. Thanh ốm à?

Thanh (*sau một lát, như không muốn giấu nữa*) – Vâng.

Hường – Anh Việt lại đang đi vắng. Thanh có biết anh ấy đi đâu không?

Thanh – Người ta điều anh ấy đi công tác. Có một cuộc họp, đầu tận trong miền Trung...

Hường – Sao anh ấy lại đi vắng trong những ngày này. Hình như người ta cố ý đẩy anh ấy đi để rảnh tay mưu tính một sự gì đó... Thanh có cảm thấy như vậy không?

Thanh – Tôi biết chắc là như vậy. Và có lẽ anh Việt cũng biết. Nhưng anh ấy vẫn đi.

Hường – Tính anh ấy vẫn thế, luôn quá tin vào lòng tốt của mọi người.

Thanh – Không, anh ấy bảo: anh ấy tin vào sự thắng thế của những quy luật...

Hường – Họ định làm gì anh ấy?

Thanh – Điều đáng lo không phải họ sẽ làm gì anh Việt, đáng buồn hơn là nếu như những việc anh Việt làm bị xóa bỏ... Mọi cố gắng của anh Việt rồi cuộc sẽ không được chấp nhận.

Hường – Nhưng theo Thanh những việc anh Việt làm có đúng không, hay là anh ấy chỉ chuốc lấy những sự bất lợi cho bản thân mình.

Thanh – Có hai loại người, hai kiểu suy nghĩ và hành động. Loại thứ nhất hành động theo tính toán có lợi hay bất lợi cho bản thân mình. Loại thứ hai sống và hành động theo lẽ phải, dù bản thân mình lợi hay bất lợi. Anh Việt thuộc loại người thứ hai.

Hường – Có Thanh, anh Việt tin Thanh, tôi biết. Cũng như ngày xưa anh ấy từng tin tôi, cần có tôi ở bên cạnh, bây giờ thì...

Thanh – Chị Hường, đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu... mà chính anh Việt cũng chưa hiểu... tại sao chị lại quyết định rời bỏ anh ấy?

Hường – Tại sao ư? Ngày xưa anh ấy chưa là anh ấy bây giờ. Ngày xưa anh ấy cũng là người sống theo những khuôn khổ có sẵn, sống rập theo những nguyên tắc cứng nhắc. Anh ấy cứng rắn một cách đáng sợ. Anh ấy yêu tôi mà nào có cần biết tôi nghĩ gì, muốn gì, cần có những gì... Anh ấy không thèm biết... Tôi chỉ là một người phụ nữ yếu đuối, yếu đuối hơn Thanh nhiều... tôi cảm thấy con đường anh ấy đi không có chỗ cho tôi, và thế là tôi đã chọn một con đường khác, ngỡ là rộng rãi hơn, dễ chịu hơn, nhưng tôi đã lầm... Tôi thèm khát được như Thanh, tự tin, quả quyết, mạnh mẽ... Chắc anh ấy rất quý trọng Thanh và cần có Thanh ở bên cạnh, mãi mãi...

Thanh – Mãi mãi ư? (*buồn*) – Không đâu, và tôi cũng chẳng mạnh mẽ đâu, nhất là bây giờ... Chị Hường ạ, tôi sắp phải đi... Không biết bao giờ tôi mới trở lại, rất có thể là... Mà chính lúc này anh Việt đang cần có những người hiểu anh ấy ở bên cạnh... Chỉ trong ngày hôm nay anh ấy sẽ về. Tôi đã gọi điện cho anh ấy.

Hường – Thanh đã gọi?

Thanh – Tôi nói rằng anh cần phải về ngay. Và anh ấy sẽ về! Nhưng tôi thì không thể đợi được, đã đến lúc tôi phải đi. Chị, anh Khánh, anh Sơn và những người đã chứng kiến những gì anh Việt làm cho xí nghiệp này hãy làm cho người ta hiểu rằng anh Việt đã làm tất cả vì lợi ích của xí nghiệp, của mọi người, chị Hường nhé! Và nhờ chị nói rằng: Thanh chào anh

Việt, Thanh rất mong còn được gặp anh ấy... Thanh đi đây!
(*ra nhanh*)

Hường – Thanh! Thanh! Thế là thế nào nhỉ? Cô ấy đi đâu? Đã xảy ra chuyện gì?

(*Dũng, Hạnh xuất hiện*)

Hạnh – Mẹ, cô Thanh đâu mẹ?

Hường – Vừa đi rồi. Trông cô ấy nhợt nhạt... Sao vậy?

Hạnh – Bố chưa về. Mà trong xí nghiệp thì cứ xôn xao cả lên, có bao nhiêu tin đồn, công việc đình trệ cả... Bây giờ cô Thanh lại đi đâu? Anh Dũng, ta đi đi, đi tìm chị Thanh!

Hường – Hạnh, lại đây, mẹ hỏi đã: con thân với cô Thanh lắm phải không?

Hạnh – Vâng. Cô ấy thật tốt, rất quý con.

Hường – Và quý cả bố nữa. Bố con, bố con cũng... Hình như hai người yêu nhau...?

Hạnh – Mẹ, nếu điều đó xảy ra thì có sao nào?

Hường – Con nghĩ thế ư?

Hạnh – Vâng. Trước kia con cứ mong rồi bố mẹ sẽ về với nhau, rằng hai người cần đến nhau, sinh ra để sống với nhau... Bây giờ con hiểu có thể... không phải như thế.

Hường (*buồn*) – Hạnh! Người ta đồn rằng: bố con vì nghe cô Thanh mà làm lung tung lộn xộn cả xí nghiệp, gây ra bao việc vi phạm nguyên tắc. Bố con đang gặp những việc rất nguy hiểm.

Hạnh – Ai đồn? Lại cái lão Trương chuột chủ ấy tung tin chứ gì?
(*Trương xuất hiện, rồi Khánh*)

Trương – Cô Hạnh... Tôi đây. lão Trương chuột chủ đây, cảm ơn cô! (với *Hường*) – Con gái của chị ăn nói có hơi bạo dạn quá đấy! Chú chẳng trách cháu. Người ở xí nghiệp này mặt sát chú cũng đã nhiều. Biết làm thế nào, người hay đấu tranh thì dễ bị cô lập. Nhưng chú chẳng sợ. Sắp tới lúc mọi việc phải sáng tỏ, chị *Hường* ạ. Tôi vừa nói chuyện với anh *Khánh*. Bởi chính anh *Khánh* là người cần phải hết sức thận trọng, kéo và lẩy chấy thành, quyết làm cam chịu. Anh *Khánh* chẳng có chức vụ gì, chỉ làm theo chỉ thị của giám đốc mà lại mang vạ. Ông *Việt* từng nâng giá thu mua bắt anh *Khánh* theo. Rồi cái vụ mua vật tư của công ty gì trong *Đà Nẵng* ấy. Người ta đã phát hiện ra công ty ấy đã phát mại vật tư một cách vô nguyên tắc, chủ nhiệm công ty cùng tất cả những ai liên quan sẽ bị truy tố trước pháp luật. Anh *Khánh* cần phải chứng minh rõ ra là: anh đã bị anh *Việt* bắt ép phải làm, rằng anh đã khuyên can mà anh *Việt* chẳng nghe!

Khánh – Nhưng tôi đâu có khuyên can. Bởi chính tôi là người đã khuyên anh *Việt* nâng giá thu mua nguyên liệu, chính tôi đã đứng ra mua chỗ vật tư ở *Đà Nẵng*, nhờ đâu... Vì tôi mà anh *Việt* sẽ bị buộc tội... (giật mình) – Mà phải rồi, ông phó giám đốc, ông *Chính* đã giới thiệu tôi mua chỗ vật tư ấy... Họ đã cho tôi vào trông, để khệp tội anh *Việt*... Sao mà tôi ngu dại! Vì tôi mà anh *Việt*...

Trương – Anh sẽ không sao hết, chúng tôi sẽ bảo vệ anh.

Khánh – Không! Tôi không thể hại con người đã giúp tôi biết sống cho ra sống! Cái chủ nghĩa xã hội mà anh *Việt* hướng tới không gạt những người như chúng tôi ra ngoài! Tôi không thể hại anh ấy! Không bao giờ!

Trương – *Khánh*, lẽ nào anh lại tin rằng anh *Việt* thực bụng quý mến anh – “Người chồng của vợ anh ta”.

Khánh -- Anh im đi!

Trương -- Đã đến lúc công nhân chúng ta không thể im được, phải có thái độ, phải cất lên tiếng nói đánh thép của mình!

Dũng -- Phải có thái độ thế nào, ông Trương?

(Ông Quých, bà Bộng và các công nhân xuất hiện)

Ông Quých -- Phải cất tiếng nói đánh thép gì, ông Trương?

Trương -- Phải nói sự thật. Mọi người nên biết: Người ta sẽ chân chính lại cái xí nghiệp này. Các vị có thấy kỳ quặc không? Các vị, những người ở trong biên chế lâu rồi, họ cũng coi các vị như những người hợp đồng. Tôi xin tiết lộ cho các vị biết: Ông Việt đã vi phạm một loạt nguyên tắc luật lệ của Nhà nước. Có một loạt hoá đơn, chứng từ đưa lên đã bị tài chính trả về, không thanh toán được. Cả một số tiền lớn như vậy ai sẽ phải chịu trách nhiệm? Ông Việt! Sắp tới, những ai kéo bè kéo cánh ủng hộ những việc sai trái của ông Việt, sẽ bị sa thải, kỷ luật hết! Các vị nên dè chừng!

Ông Quých -- Anh dọa chúng tôi đấy à, có phải anh dọa chúng tôi không?

Bà Bộng -- Chúng tôi ủng hộ Giám đốc, đi tới đâu chúng tôi cũng đi!

Ông Quých -- Anh ấy là người đã đoàn kết, tập hợp được mọi người trong xí nghiệp.

Dũng -- Những việc làm của anh ấy là đúng, là khoa học, bởi vậy, là lẽ phải.

Ngà -- Nhờ có anh ấy, xí nghiệp này mới được như hôm nay.

Trương *(cười nhạt)* -- À, cô Ngà đấy à! Cô ủng hộ ông Việt là đúng rồi, ông ấy đã bênh vực cho cô. Các vị thấy chưa: Ông Việt bênh che, thu nạp vào xí nghiệp này đủ loại người: bọn bị kỷ luật, bọn đi cải tạo về, bọn ăn cắp, chữa hoang,...

Anh công nhân râu quai nón (*túm ngược áo Trưông*) – Mày nói gì?
Mày nói ai?

Trưông – Ô... Ơ... Nói ai thì các anh biết... Con... Con không bố thì có gọi là chừa hoang không?

Anh công nhân râu quai nón – Mày là thằng khốn nạn! Tao báo trước: tao là chỉ huy tự vệ xí nghiệp, đứa nào xúc phạm tới xí nghiệp, xúc phạm tới anh Việt, chúng tao đánh vỡ mặt!
(*xó Trưông ngã bệt. Sơn xuất hiện. Anh đến trước Trưông*).

Lê Sơn (*kéo Trưông dậy*) – Anh nói đúng: đã đến lúc không thể im lặng nữa. Tôi sẽ nói: tôi là người đã soạn ra cái quy hoạch sản xuất mới này của xí nghiệp. Tôi sẽ chịu trách nhiệm... Còn về chuyện đứa con... Ngà, Ngà cho phép tôi... Tại sao tôi lại không thể nói được nhỉ? Tôi cần gì phải giấu cơ chứ, tôi... phải, chính tôi là cha của đứa bé ấy.

Ngà – Anh Sơn!

Lê Sơn – Ngà cứ cho phép tôi nói...

Ngà – Anh ăn nói kỳ quặc... Anh... anh là kẻ độc địa... Các người, các người là những kẻ độc ác, tàn nhẫn, không ai có thể sống yên ổn, sống tốt đẹp với các người sao? (*với Sơn*) – Không... anh không được... (*chạy đi*)

(*Chính bước ra từ sau đám người*)

Nguyễn Chính – Trưông! Anh nói những gì lạ thế? Hãy xin lỗi cô Ngà, xin lỗi mọi người đi! Có chuyện gì đâu mà ồn ào cả lên? Mọi việc đâu sẽ có đó. Mọi người ai về chỗ nấy! Phải có kỷ luật chứ! Tất cả đi đi!

(*mọi người đi, chỉ còn Chính và Sơn*)

Nguyễn Chính – Cậu nữa, nói năng hay nhỉ? Tự dưng... Ai bảo cậu nhận là cha đứa bé hả? Dờ hơi!

Lê Sơn – Không dò hơi đâu. Tôi là cha đứa trẻ thật, tôi yêu cô ấy, tôi yêu Ngà... Hôm nay tôi muốn thành thật, tôi là cha của đứa trẻ...

Nguyễn Chính – Đứng đi! (*chăm chăm nhìn Sơn*) – Cậu yêu Ngà?

Lê Sơn – Phải.

Nguyễn Chính – Không! Cậu không được... Cậu không phải cha của đứa trẻ ấy... (*lặng đi*) – Ai cũng đòi phải thành thật... cũng khoe mình thành thật... Thế còn tôi? Chỉ có tôi là không được quyền hay sao? Tôi hèn kém gì hơn mọi người nào?

(*Ngà xuất hiện*)

Ngà – Anh hèn kém hơn mọi người nhiều lắm, anh Chính ạ.

Nguyễn Chính – Ngà... Vậy thì cô muốn gì... Chính tôi vẫn luôn hỏi cô: cô đòi hỏi gì tôi cũng...

Ngà – Không đòi hỏi gì ở anh cả. Anh đi đi! Với những âm mưu của anh, với sự hèn hạ của anh.

Nguyễn Chính (*quát*) – Cô Ngà (*sau một lát*) – Không... Tôi không hèn đâu... Tôi đã phải thấm đau khổ bao lâu nay, bởi tôi muốn mọi sự êm đẹp, cho tôi, cho cả Ngà nữa. Bây giờ thì tôi không thể chịu nổi. Được, thì tôi nói vậy... Sơn, đứa trẻ ấy không thể là con của cậu, vì nó chính là con của tôi cơ, phải, con của tôi... thằng con giai yêu quý của tôi...

Lê Sơn – Sao?

Nguyễn Chính – Con của tôi. Và nó không phải là một thằng bé không có bố! Nó là con của tôi. Nó là đứa con của tình yêu. Tôi yêu Ngà, cô ấy yêu tôi, chúng tôi yêu nhau. Nhưng chúng tôi không thể thú nhận điều đó. Tôi đã có vợ, tôi là Phó Giám đốc, người ta sẽ...

Ngà – Anh im đi! *(lắc đầu)* – Không, anh làm rồi... Không phải thế đâu... Nó là con của tôi. Nó không phải là con của mối tình giữa chúng ta đâu. Tôi không yêu anh... Trước kia cũng có lúc tôi yêu anh đấy, yêu anh Phó Giám đốc thông minh, ân cần, anh đã đến giữa lúc tôi đang cô đơn, đau khổ, thêm khát sự triu mến. Anh nói rằng anh yêu tôi. Nhưng tôi đã lầm. Anh đã không bao giờ dám nhận điều đó, anh là người sợ hãi những nguyên tắc... Những nguyên tắc... anh không nghĩ đến ai cả, chỉ nghĩ đến cái tôi của anh. Anh không dám nhận đứa con của chính anh. Vì vậy, vì khinh thường anh, tôi đã một mình đứng ra nhận hết về mình. Đứa con... bây giờ nó không còn là con của anh nữa. Không bao giờ nó là con của anh cả, đồng chí Phó Giám đốc ạ.

Lê Sơn – Ngà! Thế là thế nào? Tôi không hiểu gì cả!

Ngà *(giàn giụa nước mắt)* – Anh Sơn... tha lỗi cho Ngà, tha lỗi cho Ngà... *(khóc)*.

Lê Sơn – Không! Ngà, anh yêu em, anh yêu em...

(Lan Anh và Tuyết "Ru-bích" chạy vào)

Lan Anh – Anh Sơn! Chị Thanh... Chị Thanh...

Lê Sơn – Sao? Chuyện gì?

Tuyết – Chị Thanh bị nhiễm trùng máu, đang hấp hối...

Lê Sơn – Sao?

(Trương chạy vụt vào).

Trương – Anh Chính! Báo cáo anh: Họ đã tới! Họ đang ở ngoài cổng xí nghiệp...

Nguyễn Chính – Ai?

Trương – Người của Viện Kiểm sát, cùng đi với công an. Có lệnh! bắt giữ Giám đốc Hoàng Việt.

Lê Sơn (*quát lên*) – Sao? Bắt Giám đốc Hoàng Việt? (*quay nhìn Chính*) – Anh Chính, anh hài lòng rồi chứ? Anh đã đạt được mục đích.

Nguyễn Chính (*bối rối*) – Mục đích? Mục đích của tôi... là gì? Mọi người hãy hiểu cho tôi... Ngà, Ngà hãy hiểu cho tôi. (*Thấy mọi người lạnh nhạt với mình*) – Điều gì phải đến... đã đến!

(*Đèn tắt*)

CẢNH VIII

Bệnh viện.

Thanh nằm trên giường nệm trắng, tám chân trắng đắp trên mình, gương mặt nhạt nhạt. Ngà ngồi bên Thanh.

Ngà (*nghe ngáo*) – Thanh! Thanh ơi!

Thanh (*khó nhọc mở mắt, nhìn Ngà, gương mặt cười*) – Thanh đây, Thanh vẫn ở bên chị Ngà đây... Cháu đâu?

Ngà – Cháu đang ở nhà trẻ, hôm nay anh Sơn sẽ đón nó...

Thanh – Anh Sơn tốt lắm. Anh ấy yêu chị Ngà lắm... Hai người hãy thương yêu nhau, hãy chăm sóc cháu... Chúng ta làm những việc của ngày hôm nay là cho cuộc sống của nó mai sau... Sẽ không có gì mất đi cả... Hôm qua, hôm nay... Chỉ tiếc là Thanh sắp đi mà không gặp anh Việt...

Ngà – Anh Việt sẽ về với Thanh.

Thanh – Thanh sắp đi, đi mãi.

Ngà – Không. Thanh không đi đâu cả. Thanh sẽ ở mãi với chúng mình... Thanh!

Thanh – Thanh vui sướng lắm vì lúc này vẫn có chị Ngà ở bên Thanh... Chúng ta vẫn luôn ở bên nhau như những năm gian khó xưa... Chị Ngà nhớ không: cánh rừng ngày đó ta ở, con suối trong, những bông lan rừng... Chị Ngà nhớ không?

Ngà – Nhớ, nhớ lắm Thanh ạ.

(Âm nhạc. Như vang vọng bên tai hai người bài hát của những năm chiến đấu xưa. – Việt xuất hiện trên cửa, anh lặng đứng nhìn đôi bạn, nhìn Thanh)

Hoàng Việt (đến bên Thanh) – Thanh!

Thanh – Anh Việt!

Hoàng Việt – Tôi vừa đi công tác về, được tin đến thắng đây ngay... *(nắm bàn tay Thanh)* – Thanh...

Thanh – Anh Việt... Thế là anh đã về kịp... Vậy mà em cứ tưởng... Anh Việt ơi, giờ thì anh đã hiểu: Tại sao hôm ấy em không thể... Em không có quyền. Em sắp chết!

Hoàng Việt – Đừng nói thế Thanh!

Thanh – Chưa bao giờ em nói dối anh cả, vậy mà hôm đó... Anh Việt ơi, niềm hạnh phúc lớn nhất của đời em là... đã gặp anh, biết anh. Em yêu anh!

Hoàng Việt – Thanh.

Thanh – Chúng ta đã làm được những việc tốt đẹp phải không anh? Vậy mà... Xí nghiệp đang gặp nhiều sự rắc rối, anh phải về xí nghiệp ngay, mặc Thanh, anh phải về xí nghiệp ngay đi anh Việt ạ... Những việc chúng ta làm, mọi người liệu có chấp nhận không anh?

Hoàng Việt – Rồi họ sẽ chấp nhận Thanh ạ.

Thanh – Em mong, mong và tin lắm... Anh đã nói như thế nào nhỉ? "Đi từ thế giới của cái tôi sang thế giới của chúng ta". Anh nhớ nhé, mọi người hãy nhớ... Em mong một cuộc sống tốt đẹp đến với mọi người, đến với từng người... Những người thân thích của em, bây giờ họ đâu?

(xuất hiện quanh Thanh! Sơn, Lan Anh, Tuyết, ông Quých, bà Bộng và các công nhân. Họ đứng bên giường Thanh)

– Em không muốn, em không muốn chết, nhưng muộn rồi, muộn rồi phải không anh... *(như đã hết sức, Thanh khẽ gọi lần cuối)* – Anh... Anh Việt! *(nấc lên, là dân, chị trút hơi thở cuối cùng giữa những người thân).*

Hoàng Việt – Thanh! Thanh!

Ngà *(oà khóc)* – Thanh!

(Các công nhân, các bác sĩ và y tá bỏ mũ, cúi đầu. Im lặng dài).

Ngà – Hôm ấy... khi bom vừa trút xuống... Chị ấy đã là người rời khỏi hang lao lên phía trước đầu tiên... Chị Thanh!

(Âm nhạc – Đèn tắt)

CẢNH IX

Thềm xí nghiệp nối với hành lang dẫn vào phòng Giám đốc. Hai công an – một sĩ quan và một chiến sĩ, cả hai đều rất trẻ. Đứng trước họ gần như tất cả cán bộ, công nhân Xí nghiệp Thắng Lợi, nét mặt ai cũng lo lắng, căng thẳng.

Sĩ quan công an *(ôn tồn)* – Tôi nhắc lại lần nữa: mọi người đứng lui ra, mở cửa hành lang ra để chúng tôi vào làm nhiệm vụ!

Lan Anh – Các anh tới bắt đồng chí Giám đốc của chúng tôi. anh ấy có tội gì?

Sĩ quan công an – Chúng tôi không có trách nhiệm phải trả lời cô, mà cũng không phải nhiệm vụ của cô. Yêu cầu đứng dịch ra!
(*với chiến sĩ Công an*) – Đồng chí Thái!

Chiến sĩ công an – Có.

Sĩ quan công an – Làm nhiệm vụ!

Chiến sĩ công an – Rõ. (*bước tới*)

Tuyết "Ru-bích" (*Như chợt nhận ra, đến trước mặt chiến sĩ công an, đột ngột ôm cổ anh, hôn nhanh vào má anh*) – Ôi, anh, em nhận ra rồi! Đúng anh rồi! Anh có nhớ em không? Lần ấy ở Ngã Tư Sở, em bị một thằng cướp giật mất cái đồng hồ, anh đã nhảy từ trên tàu xuống, đuổi theo "tay-bo" với nó, lấy lại cho em cái đồng hồ... Các cậu ơi, đây là anh công an tớ vẫn kể đấy! Người quen đấy!

Chiến sĩ công an – Tôi nhớ ra rồi. Lại gặp cô. Thảo nào tôi cứ ngỡ ngờ...

Tuyết "Ru-bích" – Chúng ta đã là người quen mà. Em vẫn biết ơn anh mà chưa có dịp được gặp lại... Thế này anh ạ: về việc đồng chí giám đốc của chúng em... Chắc là có sự lầm lẫn gì, xin các anh...

Chiến sĩ công an – Việc nào đi việc nấy cô gái ạ. Xin lỗi cô, luật pháp là luật pháp, chúng tôi chỉ biết làm nhiệm vụ.

Tuyết "Ru-bích" – Kìa, anh... Đi đâu mà vội thế?... (*đưa khối ru-bích*). À, ru-bích đây này, đó anh xoay đủ sáu mặt đấy!

Chiến sĩ công an (*liếc nhìn*) – Dễ ợt, chỉ mười lăm giây, nhưng bây giờ không phải lúc, dịch ra cô bé! (*đẩy Tuyết ra, bước tới phía hành lang*).

Cậu con trai bà Bộng – Chú, cháu xin chú, cháu chưa thấy ai tốt bằng chú Việt mà!

Chiến sĩ công an – Đây không phải nhiệm vụ của cậu, dịch ra cho chúng tôi làm nhiệm vụ!

Anh công nhân râu quai nón (*năn nỉ*) – Đồng chí, mong đồng chí hiểu cho, đồng chí Giám đốc của chúng tôi...

Lan Anh, Tuyết (*nhao nhao*) – Vâng, báo cáo anh là...

Sĩ quan công an – Các cô làm chúng tôi mất thời giờ quá! Một lần nữa tôi nhắc lại: yêu cầu mọi người lui ra để chúng tôi vào gặp Giám đốc Hoàng Việt! Nếu không nghe, chúng tôi sẽ điều thêm lực lượng ở ngoài kia vào! Tất cả giải tán!

Anh công nhân râu quai nón – Không! Nếu các đồng chí bắt Giám đốc của chúng tôi, xin bắt luôn chúng tôi một thể!

Mọi người (*dàn thành hàng ngang trước mặt hai công an*)
– Đứng đây!

(*Cũng lúc ấy, Hoàng Việt xuất hiện phía sau các công nhân, đi sau anh là Lê Sơn*).

Hoàng Việt – Tôi yêu cầu tất cả các đồng chí giải tán!

Mọi người – Anh Việt!

Một công nhân – Các công nhân ở xí nghiệp này có trách nhiệm phải bảo vệ chú! (*mọi người dùng chân ngang Việt*).

Hoàng Việt – Tôi là Giám đốc ở đây, các đồng chí có còn tôn trọng tôi nữa không?

(*Mọi người im lặng. Việt rẽ đám người bước tới phía công an*).

Cậu con trai bà Bộng (*hốt hoảng*) – Chú Việt!

Hạnh – Kìa, bố!

Lan Anh (*ngăn Việt lại*) – Chúng cháu không thể để họ bắt chú được. Nếu để họ bắt chú là chúng cháu công nhận xí nghiệp ta sai à, có tội à?

Hoàng Việt – Các đồng chí, chúng ta là công nhân viên chức nhà nước chúng ta phải là người tôn trọng luật pháp (*ngghiêm ngñhĩ*). Tất cả về nơi làm việc!

(*Khánh từ phía trong chạy vụt ra*).

Khánh – Anh Việt! (*tới trước sĩ quan công an*) – Anh Việt không có lỗi. Lỗi là ở tôi. Tôi là Khánh đây mà, các anh hẳn đã biết tên tôi?

Sĩ quan công an (*nhìn Khánh*) – Khánh mập, Khánh vua cơ khí và phụ tùng xe máy?

Khánh – Phải, hồ sơ của công an kinh tế hẳn phải có tên tôi. Vâng, chính tôi là người đã xui anh Việt nâng giá thu mua, chính tôi là người đã bị người ta lừa bán cho chỗ vật tư ấy, người bị bắt phải là tôi, xin hãy bắt tôi đi!

Hoàng Việt – Khánh, bình tĩnh nào! (*tới trước sĩ quan công an*) – Tôi là Hoàng Việt, Giám đốc xí nghiệp, các đồng chí cần tìm tôi?

Sĩ quan công an – Đúng. Bên cơ quan công an chúng tôi đã ba lần gửi giấy gọi, tại sao anh không đến?

Hoàng Việt – Tôi chưa hề nhận được một giấy gọi nào.

Sĩ quan công an – Lạ thật! Thôi được rồi, chính vì thế hôm nay chúng tôi phải đến đây, mời anh đi theo chúng tôi!

Hoàng Việt – Vâng.

(*Có tiếng xe máy. Mọi người xôn xao nhìn ra. Bộ trưởng nhanh nhẹn xuất hiện, theo sau là Dũng*)

Bộ trưởng – Chào các đồng chí!

Hoàng Việt – Anh ạ, bên cơ quan công an đến để...

Bộ trưởng – Biết rồi. (với công an) – Xin lỗi, các đồng chí chờ cho một lát, để tôi nói chuyện với họ. Việt, công nhân của cậu làm cái gì thế? Bảo anh em giải tán đi!

Anh công nhân râu quai nón – Thưa đồng chí Bộ trưởng, cho phép tôi được nói ạ... Thưa đồng chí, tôi đã từng bị địch bắt ở mặt trận Quảng Trị, bị đi tù bốn năm ở Phú Quốc. Cha tôi bị giặc Pháp bắn chết, chỉ vì ông ấy không chịu chỉ hãm một đồng chí cán bộ, một ông bây giờ cũng làm to như đồng chí ấy. Sáng nay chúng tôi vừa vĩnh biệt một cô gái, một con người tuyệt vời, tối phút cuối cùng của đời mình, cô ấy vẫn tin rằng công việc của xí nghiệp chúng tôi sẽ được các đồng chí chấp nhận... Thưa đồng chí Bộ trưởng, chế độ này được dựng xây nên bằng xương máu, bằng lòng tin của bao con người, bao chúng tôi. Các đồng chí là những người có quyền, việc bắt oan một con người đối với đồng chí là chuyện nhỏ, nhưng sẽ không nhỏ đâu nếu làm đổ vỡ niềm tin của ngân này con người...

Ông Quých – Thưa bác, tôi là công nhân lâu năm nhất của xí nghiệp này, tôi xin được nói ạ.

Bộ trưởng – Vâng, mời bác.

Ông Quých – Nhưng mà thôi ạ.

Bộ trưởng – Sao lại thôi?

Ông Quých – Người ta bảo – Sự thật mất lòng, mà sự thật rõ hơn nữa thì mang vạ vào thân ạ.

Bộ trưởng – Đã yêu sự thật thì không sợ mang vạ vào thân, đã là lẽ phải thì không phải sợ gì hết! Tôi xin bảo đảm với bác như vậy.

Ông Quých – Vâng, nghe bác nói tôi rất yên tâm. Tôi làm thợ ba chục năm nay mà đây là lần đầu tiên được đứng trước mặt một vị Bộ trưởng, lại là Ủy viên Trung ương Đảng. Quả là chúng tôi rất kính trọng những người như các bác, nhưng ở dưới các bác còn nhiều người lợi dụng chức quyền làm khổ chúng tôi, làm ảnh hưởng đến uy tín của các bác, mà các bác thì như giới ấy, giới ở cao quá xa quá, không đến được...

Bộ trưởng – Sao lại không đến được, nếu như bác muốn đến. Tôi đã đến xí nghiệp này không chỉ một lần, còn các bác thì có thêm đến chỗ chúng tôi bao giờ đâu.

Ông Quých – Dạ thưa bác đến thế nào được. Vẫn biết các bác là đây tổ của nhân dân, nhưng đến nhà các ông đây... khó lắm.

Bộ trưởng – Sao lại khó? Không phải là khẩu hiệu suông đâu mà là sự thật: các bác là chủ xí nghiệp này, chủ đất nước này, các bác phải phát huy thật tốt quyền làm chủ của mình, còn nếu như ông bộ trưởng nào vi phạm quyền làm chủ thiêng liêng đó của người lao động, dứt khoát phải bị cách chức. Tôi xin bảo đảm với bác điều đó.

Ông Quých – Vâng, vậy thì tôi xin nói ạ. Thưa bác, "quan dân, dân khổ" mà nếu quan không dân thì quan lại khổ. Anh Việt là người phụ trách không dân, nên giờ Việt khổ.

Mọi người – Đứng đây ạ.

Bộ trưởng (*trầm ngâm*) – Tôi đồng ý với bác. Về việc đồng chí Việt, bên Viện Kiểm sát có đến làm việc với tôi, tôi đã tranh luận với họ. Rất tiếc thời gian qua tôi bận đi dự một cuộc họp bên nước bạn, việc Hoàng Việt người ta có điện khẩn báo cho tôi biết, nhưng có ai đó ở Bộ đã im đi không cho tôi biết, cũng như ở xí nghiệp này đã có người im những giấy gọi của công

an đi. Rồi chúng ta sẽ biết người đó là ai. Rất may khi vừa ở sân bay trở về, tôi đã gặp anh bạn trẻ này (*chú Dũng*) – Anh ta đã trèo qua cửa sổ vào tận phòng làm việc của tôi, và thế là tôi chỉ còn kịp nhảy lên sau xe máy của anh ta phóng thẳng tới đây... Việt ạ, người ta đã báo cáo sai với tôi về những việc làm của cậu, quan điểm của tôi với các thanh tra các Vụ không giống nhau. Nhưng đến ngày hôm nay thì tôi và các chuyên viên ở Bộ có thể khẳng định: Cậu đúng, Xí nghiệp Thăng Lợi đúng. Dĩ nhiên trong quá trình tiến hành công việc cậu đã để xảy ra những sai sót và người ta đã triệt để lợi dụng những sai sót đó để mưu đánh gục cậu... Tôi có thể can thiệp để dừng ngay sự việc hôm nay lại, nhưng chúng ta phải tôn trọng pháp luật! Ngoài việc mua vật tư ở Đà Nẵng, người ta đã khộp cậu vào tội vi phạm 22 điểm trong những nguyên tắc lớn của Nhà nước. Những nguyên tắc đã quá cũ, nhưng biết làm thế nào, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên chính là phải bảo vệ các nguyên tắc, còn các nguyên tắc ấy cũ hay mới không phải là trách nhiệm của họ.

Hoàng Việt – Thế thì trách nhiệm của ai ạ?

Bộ trưởng – Của chúng ta, của tất cả chúng ta, của tôi, của cậu. Ngày mai tôi sẽ đưa việc này ra trước cuộc họp Hội đồng Bộ trưởng. Không chỉ việc xí nghiệp của cậu đâu, rất nhiều xí nghiệp đang tìm đến một cách làm ăn mới. Các đồng chí ạ, thời gian vừa qua tôi đã đi đến nhiều nơi, nhiều xí nghiệp, công trường, nhà máy. Cả nước đang đứng trước một bước ngoặt lớn: hoặc tiến lên phía trước hoặc cứ ôm chân ôm tay nhau để cùng chịu lao xuống vực thẳm... Gần đây tôi mới biết là cậu đúng, phải tới gần đây, vì tôi không là một ông thánh, tôi cũng chỉ là một con người. Chúng ta xây dựng ngày mai bằng những con người của ngày hôm nay. Tôi cũng chỉ là con

người của ngày hôm nay, tôi muốn nghĩ được cái gì mới cũng phải gặp không ít những cản trở. Tôi – Bộ trưởng – cũng bị ràng buộc bởi rất nhiều nguyên tắc của các Bộ khác. Đây thực sự là một cuộc chiến đấu, nhưng những gì hợp quy luật thì sẽ thắng! Việt, nếu cậu tin vào Đảng, tin vào bản lĩnh mình thì cậu hãy bình tĩnh lên gặp cơ quan công an.

Hoàng Việt – Tôi sẽ đi. Tôi sẽ chấp hành luật pháp, tôi là một đảng viên, anh cứ yên tâm.

Bộ trưởng (*đặt tay lên vai Việt*) – Việt! (*với mọi người*) – Chào các đồng chí! (*ông ra nhanh*)

Hoàng Việt (*đến bên Sơn*) – Cậu thay tôi điều hành công việc của xí nghiệp. (*đến trước sĩ quan công an*) – Nào, chúng ta đi!

(Âm nhạc. Việt đi cùng với các công an. Mọi người nhìn theo Việt – Chính cũng nhìn theo Việt, rồi anh ta đến trước mọi người, như muốn thanh minh, mọi người quay mặt đi.

(Đèn tắt)

HẾT

Kịch Lưu Quang Vũ

(Tác phẩm được Giải thưởng Hồ Chí Minh,
NXB Sân khấu, H., 2003)

HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT

CÁC VAI

- Bắc Đẩu
- Nam Tào
- Đế Thích
- Trương Ba
- Vợ Trương Ba
- Anh con trai
- Chị con dâu
- Cái Gái (cháu nội Trương Ba)
- Cu Tỵ (bạn cái Gái)
- Trường Hoạt (hàng xóm của Trương Ba)
- Anh hàng thịt
- Vợ anh hàng thịt
- Lái lợn 1
- Lái lợn 2
- Lý trưởng
- Trương tuần

CẢNH I

CẢNH TRÊN THIÊN ĐÌNH

Một toà lầu cột dát vàng, ngói bằng ngọc xanh. Vườn đào tiên thấp thoáng phía xa. Những đám mây ngũ sắc xếp thành những bậc thang lộng lẫy. Hai quan nhà trời – ông Nam Tào và ông Bắc Đẩu – bước ra. Ông Nam Tào tay ôm một tập sách dày to tướng. Ông Bắc Đẩu tay cầm bút và nghiêng mực.

Bắc Đẩu (gọi to) – Chư tiên đâu? (quát) – Chư tiên đâu? (Không thấy tiếng trả lời, lại quát to hơn) – Thiên binh đâu? Thiên binh! (lắc đầu) – Chà có đứa nào, biến đâu hết cả?

Nam Tào – Các Tiên chắc mãi nô rôn hát múa bên vườn đào, hoặc lại sang cung cô Hằng nhờ may áo. Còn lũ thiên binh thì đừng nhắc đến còn hơn, chúng độ này mãi cờ bạc, rượu chè tuý lúy, bỏ bê hết phận sự. Thiên đình gì mà như cái chợ, chẳng còn ra cung cách phép tắc gì nữa!

Bắc Đẩu – Ít ra, cũng phải làm sao giữ lấy cái tôn nghiêm bên ngoài chứ! Đây, như tôi với ông, tuy nghĩ đến việc thì cũng thấy ngại lắm, nhưng sáng sáng, vẫn phải ra đây, giờ sổ giờ bút gạch gạch chép chép đôi chút, cho nó phải lễ (đặt bút, mực xuống cái đôn thấp, kê ghế, cầm cái chổi lông quét qua loa mặt thêm, bậc thang, chép miệng lắc đầu) – Quét quét dọn dẹp cũng phải làm lấy thể này. Nam Tào, Bắc Đẩu, quan nhà trời mà khổ quá đứa ời!

Nam Tào (thở dài thườn thượt) – Chán lắm, chán lắm, ông Bắc Đẩu ạ! Cõi giới quanh quẩn lại vẫn chỉ có thế! Đào tiên ăn

mãi cũng chán, vũ nhạc Nghê Thường xem mãi cũng nhạt trò... Tù túng, gò bó quá, lắm lúc nghĩ, thà cứ xuống mẹ nó hạ giới làm cái chân anh thổ địa có lẽ lại hơn!

Bác Đẩu – Đùng có nói quẩn! Chẳng hơn đâu! Mình đã quen cảnh an nhàn, oai vệ rồi, sa xuống hạ giới làm lụi, đầu tro mặt muối, mình chịu sao nổi? Ở đây, chẳng gì cũng là giới.

Nam Tào – Giới! Người dưới hạ giới, lúc nào khổ quá, buồn quá, họ còn biết kêu giới, chứ mình đây là giới rồi, thì mình còn biết kêu ai?

Bác Đẩu – Gớm cái nhà ông này, giữ mồm giữ miệng một tý chứ!... Thôi, giờ sổ ra đi!

Nam Tào – Nào thì giờ! (*giở sổ, ngáp*) – Mới sáng ra mà đã díp cả mắt...

Bác Đẩu – Làm ào cho xong sớm, rồi nghỉ sớm. Trưa nay bên đình Thái thượng có tiệc đấy!

Nam Tào (*nhìn vào sổ*) – Xem nào... (*nói với Bác Đẩu*) – Hôm nay họ phân cho ta phải bắt đi bao nhiêu người dưới hạ giới nhỉ?

Bác Đẩu – Cũng nhiều nhiều đấy! Thì ta làm đại khái như các hôm thôi. Rồi đây có lẽ cũng chẳng nên tính đếm chi li, cứ gạch đại cho đủ số là được chứ gì?

Nam Tào – E rằng người ta lại kêu ca rằng ta không công bằng, không biết phân biệt ai nên để lại, ai nên đưa đi, bởi nghe đâu có những đứa ta bắt đi sớm ngày nào, hạ giới họ mừng ngày nấy, có những người còn dờ việc, phải để họ làm nốt. Lại có những người cũng tốt đấy, nhưng việc họ xong rồi, lộc giới họ hưởng cũng đủ rồi, chẳng còn lý do gì để họ ở lại.

Bác Đẩu – Ôi dào ôi, ngồi tính toán so đo thế có mà hết ngày!

Nam Tào – Nhưng ông ạ, dân dưới hạ giới giờ không như trước đâu, họ cứng đầu cứng cổ, coi trời bằng vung. Làm sai là họ chửi. Không phải muốn bắt ai chết cũng được đâu! Đến rồi trí diên đầu vì họ. Mà họ cũng gớm lắm, ma mãnh, quỷ quyệt, ngày một nghĩ thêm đủ loại thuốc thang, nhiều người ốm thập tử nhất sinh rồi mà vẫn không bắt đi được mệnh giới có khi phải thua họ đấy!

Bác Đẩu – Ké cũng khó thật! (*thở dài*) – Còn đâu cái thời sung sướng ngày xưa nhỉ: cho ai sống mới được sống, bắt ai chết là phải chết! Thời buổi này, làm giới cũng chẳng dễ! Không trách đến ông Thiên Lôi mà giới cũng đâm bắt đắc chí, nhất nhất là, hết chẳng dám hết to, đánh ai cũng thấy run tay. ...

Nam Tào (*nhìn ra phía xa*) – Ai như ông Đế Thích? Bây giờ chỉ có ông Đế Thích kia là sướng. Suốt ngày chỉ đánh cờ...

Bác Đẩu – Biết có sướng không? Mặt ông ấy lúc nào cũng buồn rười rượi. Mà chỉ đánh cờ có một mình.

(*Đế Thích ra, tay cầm bàn cờ, vừa đi vừa đánh một mình*)

Bác Đẩu – Chào bác Đế Thích!

Đế Thích (*ngẩng lên*) – Không dám, chào hai ông!

Nam Tào – Bác sướng nhỉ, ngao du suốt ngày. Nhưng... Không có ai đánh với hay sao mà cứ tự đánh một mình thế, chán chết.

Đế Thích – Vâng, chán lắm ạ! Nhưng quả là chẳng có ai chịu đánh với tôi. Họ phong cho tôi cái chức tiên cờ, nghĩa là người đánh cờ giỏi nhất. Giỏi nhất nghĩa là chẳng có ai bằng. Cái tiếng ấy nghe thì oai, mới đầu tôi cũng thích nhưng từ đó đâm ra chẳng còn ai dám đánh cờ với tôi nữa. Ai dại gì mà dọ cờ với Đế Thích? Tôi chỉ còn biết đánh cờ một mình. Mà đánh cờ một mình, thì cũng như chạy thi một mình, còn gì là lý thú nữa! Buồn lắm các ông ạ!

Bác Đầu (*gật gù*) – Ủ, thế thì cũng buồn thật! Là Đế Thích mà không đánh cờ thì còn ra làm sao! Không ai đánh với, thì sao biết được là cao cờ?

Đế Thích – Đến nỗi nhiều lúc chính tôi cũng không hiểu là thực ra mình có cao cờ không? Lần cuối cùng tôi đánh cờ với kẻ khác, cách đây đã mấy vạn năm rồi.

Nam Tào (*thở dài*) – Ra mỗi người mỗi cảnh, chẳng ai sướng cả!

Đế Thích – Giá có ai đánh với tôi ván cờ nhỉ? (*với Nam Tào*) – Hay bác, bác đánh với tôi ván cờ nhé! Tôi chấp bác hai xe.

Nam Tào – Chịu thôi, tôi đánh với bác sao được, tôi còn chưa sạch nước căn...

Đế Thích (*buồn bã*) – Ấy đấy! (*ngồi ôm đầu rầu rĩ*)

Nam Tào (*thương hại, tìm cách an ủi Đế Thích*) – Bác Đế Thích ạ, đúng là trên khắp cõi thiên đình này, chẳng ai dám độ cờ với bác thật, ai cũng nể bác, sợ oai bác. Hoa chăng... chỉ có lũ người bé mọn dưới hạ giới, là chúng không biết sợ là gì. Giời chúng còn chẳng nể, chắc Đế Thích chúng cũng chẳng kiêng. May ra chỉ dưới đó mới có kẻ dám độ cờ với bác...

Đế Thích – Thật thế sao? Ông nói thật chứ? Chao ôi, vậy mà lâu nay tôi không nghĩ ra! Đúng rồi, tôi phải xuống hạ giới một phen... Hay lắm!

Bác Đầu – Ấy chết, sao ông cứ bỏ bỏ lên thế! Ông đi thì ông cứ kín đáo mà lên đi! Chúng tôi không nói với ai là ông vắng mặt đâu! Nhưng nhờ không may Ngọc Hoàng Người biết, ông không được nói là chúng tôi xui ông nhé, ông nói vậy là chúng tôi chối đấy!

Nam Tào – Ô, phép giời nghiêm lắm, ông đổ cho chúng tôi cái tội vạch đường cho hươu chạy thì phiền đấy!

Đế Thích – Ai làm thế! Chỗ bạn bè quen biết lâu ngày, tôi phải biết ơn hai ông, chứ đâu lại... Thôi, tôi đi ngay đây! Sốt ruột quá, lâu lắm không được đánh với ai ván cờ nào... Chào hai ông. *(về mây bay đi)*

Nam Tào – Cái ông Đế Thích này lạ thật! Tôi thấy ông ấy có gì không giống với các ông tiên khác! Thôi, ta giúp ông ấy được tý chút thế cũng phải. Lâu nay ông ấy đối với hai ta cũng chẳng có điều tiếng gì. Các ông tiên khác, ông nào cũng từng chơi ta những ván khâm, chỉ riêng ông Đế Thích, ông ấy là người hiền lành tử tế...

Bác Đẩu – Phải, trên cõi đời này, có lẽ chỉ còn mỗi ông Đế Thích là tốt bụng... *(nhìn vào sổ)* – Thế nào, bác đã xong việc chưa? Đã đủ số người phải đưa đi ngày mai chưa?

Nam Tào – Còn dở một chút! Đến trang tỉnh Đông, làng Thượng... Thổ địa ở đấy báo lên là có hai người phải đưa đi: một ông lão đã hơn 90 tuổi, đã có cháu chút đầy đàn, phúc lộc thọ đã hưởng đủ, ta đưa đi là phải lẽ. Thứ hai là một tên bạc ác bất nhân, lừa thầy phản bạn, vì mưu lợi mà dối trá tham tàn, nó hoành hành làm khổ thiên hạ đã lắm, cho nên dù nó đang khoẻ mạnh, ta cũng nên bắt nó đi!

Bác Đẩu – Nhanh tay lên bác ạ, đã đến giờ ta phải tới đình Thái thượng...

Nam Tào – Xong ngay đây *(về ngón tay dò tìm trong sổ)* – Tên ông lão đây rồi! *(cầm bút chấm mực, gạch)* – Ông ấy sẽ chết vào giờ Thìn ngày mai... Còn tên cái thằng bạc ác đâu rồi? *(dò tìm)* – Mất tôi độ rày kém quá...

Bác Đẩu *(sốt ruột)* – Ta đến muộn mất! Đây, có tiếng xe mây của bà Vương Mẫu bay vù vù qua! Chắc họ đến đông đủ rồi! *(nóng nảy)*. Nghe nói tiệc hôm nay to lắm!

Nam Tào – Bác làm tôi cuống! Quái, tên thằng bạc ác ở đồng nào nhỉ?

Bác Đầu – Phiên phiên thôi bác ơi! Gạch bừa cái tên nào chẳng được. Người hạ giới ai rồi chẳng phải chết!

Nam Tào – Ủ thôi, thằng bạc ác ấy để lần sau vậy! Gạch tên khác nhé (*cắm bút, đọc*) – Trương Ba... Ông Trương Ba này là ai nhỉ? (*tặc lưỡi*) – Thôi, cứ gạch! (*gạch*) – Ông này sẽ chết vào giờ Dậu ngày mai. (*gấp sổ lại, thở phào*) – Xong (*đứng dậy*).

Bác Đầu – Ta đi thôi, chắc kịp lúc khai tiệc... Này, thế là thừa ra một suất của ông Đế Thích đấy nhé, ta cứ lạng lẽ mà lĩnh. Vừa là giúp ông ấy, không để ai biết ông ấy vắng mặt, vừa là... (*hích vào vai ông Nam Tào*) – Bác trút phần rượu, còn tôi phần thức ăn.

Nam Tào – Chịu bác, bác sáng trí thật!

CẢNH II

CẢNH DƯỚI HẠ GIỚI, NHÀ TRƯƠNG BA

Trương Ba xách cuốc từ vườn vào. Đó là một người làm nghề trồng vườn trạc hơn 50 tuổi, nét mặt xởi lởi, chất phác. Bà vợ Trương Ba xách cái ấm sành từ bếp đi lên.

Trương Ba – Bà nó ơi, dầy na tôi trồng bữa trước đã bắt đầu ra lá non. Còn mấy gốc mít thì đã lên cao đến ngang vai rồi.

Vợ Trương Ba – Năng nói thế này mà ông cứ lúi húi suốt ngày ngoài vườn. Bây giờ có tuổi rồi, sức vóc không còn được như lúc trai trẻ, ai bắt ông phải lao lực vất vả thế! Trồng gì không

trông, lại trông na trông mít! Người ta bảo: "Trẻ trông na, già trông chuối". Tôi với ông hai thứ tóc cả rồi, biết có đợi được đến lúc cây mít nó bói quả?

Trương Ba – Thì mình trông cho vợ chồng thằng Cả, cho cái Gái nó ăn.

Vợ Trương Ba – Thằng Cả nó bảo nó chẳng cần đến cây của ông. Nó không theo nghề làm vườn chân lấm tay bùn của ông đâu! Cơ chừng này, tôi với ông có nằm xuống, là nó bán phút cái vườn đi đấy!

Trương Ba – Bán là thế nào? Có cái vườn này mới có nó, mới nuôi được nó khôn lớn ngán này!

Vợ Trương Ba (*chép miệng*) – Bố con ông mỗi người mỗi tính. Thằng Cả chê ông là người không biết thức thời, già rồi đâm lẫn cấn... Mà chẳng riêng nó đâu, trong làng ngoài xóm cũng nhiều người nói: Ông Trương Ba lảm cẩm rồi!

Trương Ba – Thế bà có tin lời họ không?

Vợ Trương Ba (*thở dài*) – Tôi không tin... nhưng... ông ơi, có lẽ ông cũng nên biết tính toán hơn một chút, quần quật với mảnh vườn vừa vừa thôi. Nghề trồng vườn đang không thịnh. Chăm bẵm nên được cái quả thì vất vả, nhưng bán thì chẳng được mấy quan tiền. Hàng họ giá cả ngoài chợ càng ngày càng đào lộn lùng tung thế nào ấy... Tôi chẳng hiểu...

Trương Ba – Thì ai mà hiểu được! Nhưng... (*sau một lát*) – U thằng Cả này, bà về làm bạn với tôi được bao nhiêu năm rồi nhỉ?

Vợ Trương Ba – Sao tự dưng ông lại hỏi thế?... Ba mươi năm có dư rồi đấy ông ạ.

Trương Ba – Tôi gặp bà trong hội hát đối ở bến Tầm. Ngày ấy bà mới 16, 17 tuổi. Hỏi dò mới biết bà cũng cảnh mồ côi cha mẹ như tôi, quanh năm đi dệt cửi thuê cho người ta...

Vợ Trương Ba – Đúng ông này ra người dở thật rồi, cứ lẩn thẩn nhắc lại những chuyện thuở nào thuở nào.

Trương Ba – Bà quên, chứ tôi thì tôi nhớ. Tôi với bà lấy nhau chỉ hai bàn tay trắng, cặm cùi làm lụng, đùm bọc nhau sống qua bao cơn hoạn nạn, giặc giã, đói kém... Bây giờ mắt bà đã mờ, trán bà đã nhăn, lòng tôi đối với bà vẫn nguyên vẹn như thuở gặp bà ở bến Tầm ngày xưa. Nhưng bà thì... *(lắc đầu)* – đối với tôi bà thay tâm đổi tính nhiều đấy.

Vợ Trương Ba – Tôi trước sau vẫn thế thôi. Có điều, việc nhà việc cửa, nhiều nông nổi phải lo, mà ông thì cứ như trên trời rơi xuống ấy, chẳng biết toan tính khôn khéo như người ta... Lắm lúc tức tức là!

Trương Ba – Bà cũng biết, tôi quý cái nghề làm vườn của tôi hơn bất cứ cái gì trên đời này. Cũng như tôi thương quý bà, vợ chồng thăng Cả với đứa cháu nội. Kể đó, đến hai cái thú tôi không bỏ được: một là thú đánh cờ, hai là món nước chè xanh hãm đặc.

Vợ Trương Ba – Tôi biết vậy, nên ngày nào chả phải lo sẵn cho ông có ấm nước thật ngon đây!

(Anh con trai Trương Ba từ buồng trong ra, vai đeo tay nải. Vợ anh ta – tức con dâu của Trương Ba – chạy ra theo).

Chị con dâu *(nín ứo chống)* – Nhà lại đi sao?

Anh con trai – Đi, chứ ngôi nhà mà ra tiền của được à? Ngày mai chợ tỉnh họp, thuyền trong Thanh trong Nghệ họ ra, bọn lái buôn nó nhâu nhâu trực sẵn ở bến, mình đến muộn, bao món bở chúng nó tranh hết, có mà ăn cấm!

Chị con dâu – Nhà ơi, rồi lại...

Anh con trai – Đã bảo việc tôi, kệ tôi, chuyện buôn bán, đàn bà con gái nhà quê biết gì!

Trương Ba – Cà – Anh lại lên tỉnh ư, định bỏ mặc mấy mảnh ruộng cho vợ, nó làm sao nổi?

Anh con trai – Làm không nổi thì bỏ, ai người ta muốn mua thì bán quách đi! Mình tôi đủ nuôi cả nhà!

Trương Ba – Anh không nghe thấy, anh định theo hần nghề buôn bán chạy chợ sao?

Anh con trai – Thời này không thể không được! Phi thương bất phú! Tôi chạy chợ một ngày, bằng đầu tắt mặt tối làm ruộng cả năm!

Trương Ba – Anh đua chúng đua hạn, dấn thân vào vòng buôn bán, ắt phải lèo lá, tráo trở, thất đức lắm con ạ! Nhà ta xưa nay làm lưng ngay thẳng!

Anh con trai – Ôi dào ôi, thời này mà lúc nào thầy cũng nói chuyện ngay thẳng, người ta cười vào mũi cho! Có mài cái ngay ra mà ăn được không? Có phải mình tôi dẫu, con trai cả làng, cả tổng họ đi buôn dăng dăng ra kia kia!

Trương Ba – Họ đi kệ họ, nhưng nhà ta...

Anh con trai – Thôi thầy đi, nhân gian bây giờ khác rồi, mà thầy thì vẫn nghĩ theo lối xưa!

Trương Ba – Đi ngang về tắt, ra bến vào thành, giao du với lắm bọn mờ ám, có ngày quan nha họ gồng mảy lại!

Anh con trai (*chời*) – Đúng là thầy chẳng biết gì! Quan nha thừa lại, bọn này quen hết! Mà nhà quan họ cũng buôn chứ thầy tưởng! Như ông Huyện Tường ở ta đây: Ông Huyện nhận bổng lộc ở cửa trước, thì bà huyện đem ra bán ở cửa sau. Danh giá như bà chúa Huệ trên Kinh còn buôn gấm nữa là... Làm lưng vát vả mà vẫn sống khổ như thầy ư, tôi không chịu được. Đây, chỉ mấy tháng tôi ra tay, mà nhà cửa đã khởi sắc

hắn lên... (hỏi mẹ) – Cái áo the mỡ gà tôi mua về cho u dẫu, sao u không mặc vào?

Vợ Trương Ba – Tao chịu thôi, áo sống gì mà dài thườn thượt...

Anh con trai – U thật là... Con gái trên tỉnh giờ họ mặc như thế đấy! (với Trương Ba) Còn bánh thuốc lào biểu thầy, tôi để trên cái hòm sơn đầu giường, thầy hút thử chưa?

Trương Ba – Tao không thèm!

Vợ Trương Ba – Thầy mày bảo thuốc gì mà hút khét như lông bò!

Anh con trai – Ôi chao! Thuốc ấy phải nhà quan mới mua được, ngoài chợ không có đâu!

Trương Ba (ngghiêm giọng) – Cả! Anh không muốn nghe thầy nữa thì tùy, nhưng anh cũng phải nghĩ tới vợ con anh một chút.

Chị con dâu – Anh lên trên ấy, la cà vào chỗ mấy sòng bạc, mấy tiệm rượu thâu đêm... rồi lại... rồi lại...

Vợ Trương Ba – Anh vẫn lui tới chỗ con Lý con bà Hai Dần bán cau chứ gì?

Anh con trai (áp úng) – Thì... thì cò ấy là mỗi cùng làm ăn với tôi

Vợ Trương Ba – Người ta đồn ầm lên đấy! Thằng Hạ bán mật cò, kể bô bô: hôm đi xem chơi gà ở đền Sòng, nó bắt gặp... Mà thôi nhắc lại vợ anh thêm đau lòng... Anh hư hỏng quá lắm!

Anh con trai (cán) – Thì cứ đi mà nghe thiên hạ đồn... Ừ, tôi hư hỏng, tôi chơi bời! Là nam nhi, người ta còn nắm thê bầy thiếp thì sao?

Trương Ba (dập tay xuống chõng) – Cả!

Anh con trai – Tôi biết rồi, thầy khỏi phải nhắc lại: "Phụ từ tình thâm, công cha như núi Thái Sơn". Hừ, thầy u đẻ ra tôi, chỉ

cho tôi cái thân, cái xác, nhưng cái hồn cái vía tôi, thì là của tôi chứ. tôi muốn làm gì mặc tôi! (*xóc tay nải trên vai*) Lãng nhàng mãi, mặt trời bằng con sào rồi! (*vàng vằng đi, vợ anh ta nín anh ta lại*).

Chị con dâu – Nhà...

Anh con trai (săng) – Thôi đi! (*xó vợ ra, xăm xăm đi khuất, chị vợ ôm mặt thút thút*).

Chị con dâu (vừa khóc vừa nói) – Tại con cả... Khi anh ấy mới đi buồn, đem tiền của về, có cái áo cái khăn đẹp, con cũng thích... Ài ngờ... đưa chúng đưa bạn, anh ấy thành người như thế... Cũng tại con! (*òa khóc chạy vào buồng trong*).

(*Cái Gái – từ nãy vẫn thấp thò nhìn ra – giờ chạy đến bên Trương Ba lúc ấy đang ngồi cúi gằm đầu*).

Cái Gái – Ông, ông ơi! Bố cháu gắt ông, bố cháu làm ông buồn phải không? Nhưng cháu yêu ông, cháu nghe lời ông. Không cần bố cháu, ông cháu mình chơi với nhau thôi ông nhỉ! Cháu vừa xách nước tưới mấy luống cà chua của ông rồi đấy!

Trương Ba (vuốt tóc cháu) – Ô, cháu ông ngoan lắm...

Cái Gái – Bà bảo: ở nhà này, ông thân với cháu nhất, thật ông nhỉ?

Trương Ba – Đứng rồi (*ôm cháu vào lòng*) – Ông cháu mình hợp tính nhau.

Cái Gái – Hôm nọ cháu kể với thằng Ty con cô Lua: cây cam ông tớ trồng có quả to bằng ngón này này... Nó không tin, nó bảo cháu nói khoác! Cháu cuộc với nó đấy: nếu cháu nói đúng nó mất cho cháu con sáo chân chì của nó! Mà kìa: thằng Ty nó đến ông kìa! (*chạy ra cửa*) – Ty, vào đây!

Cu Ty (thập thò ở cửa, thì thào) – Tớ hải bố cậu lắm, hôm nọ tớ đến, bố cậu đuổi tớ quây quây, cấm tớ bén mảng tới đây. Bố cậu sợ tớ ăn cắp...

Trương Ba – Hoàn cảnh khiến người ta nhìn nhau cạn hẹp chẳng ra làm sao, chứ vốn ai cũng tốt cả thôi. Bác để bụng những chuyện ấy làm gì?

Trưởng Hoạt – Máy ai được như bác, chẳng nghĩ xấu về sự đời sự người bao giờ... (*chép miệng*) – Còn tôi, may chỉ biết lấy ván cờ giải phiền qua ngày...

Trương Ba – Tôi không coi cờ chỉ là giải phiền qua ngày bác ạ. Tôi thích cờ bởi nó chẳng thiên vị ai, ông quan đánh với anh dân đen cũng thế thôi. Mới đầu hai bên ngang quân ngang thế nhau. Anh nào tài trí hơn thì thắng. Đánh cờ làm cho trí mình sáng, mà trí sáng thì tâm sẽ bình thản. Có gì khó bằng sự bình thản trong tâm hả bác? (*giở bàn cờ. Hai người xếp quân ngồi đánh với nhau*).

Trưởng Hoạt – Trong nghĩa quân Đức Quận công, có ai dịch nổi nước cờ Trưởng Hoạt. Vậy mà với bác, tôi phải chịu bác là tay cao cờ... Bác cẩn thận, kéo mất con mã với tôi! Tôi cho bác đi lại nước ấy!

Trương Ba – Không dám. Bác cứ đi!

(*Một lát, Trưởng Hoạt trợn mắt sống người*)

Trưởng Hoạt – Chết tôi rồi! (*vỗ đùi*) – Chết tôi rồi! Sao tôi không nhìn ra nhỉ? Bác chực con xe ở đấy hiểm quá! Xe lồng! Tôi vô phương chống đỡ sao! (*bóp trán căng óc suy nghĩ, thở dài thườn thượt*) – Vô phương thật rồi! Chịu bác! Chịu bác!

Trương Ba (*túm túm*) – Xe lồng lại có pháo đầu! Bác chịu là phải. Nước cờ này thì đến Đế Thích cũng không gỡ được! (*khoái trá*) – Đúng! Đế Thích cũng phải hàng! Ha ha! Mười ông Đế Thích cũng phải bó tay!

(*Đế Thích xuất hiện trên khung cửa trong bộ quần áo nón mê một ông lão hành khất*)

Đế Thích – Có thật thế không? (*Trương Ba và Trương Hoạt quay lại*)

Trương Ba – Cái gì?

Đế Thích – Có thật Đế Thích cũng không gỡ được không? (*Xăm xăm tiến sát đến bàn cờ, chăm chú ngắm nghía*) – Tôi đánh thử nhé!

Vợ Trương Ba (*từ sân vào*) – Ông lão hành khất này ngồi ngoài hiên từ lúc hai ông bắt đầu đánh cờ tới giờ (*với Đế Thích*) – Đã đưa cơm nguội với khúc cá kho ông xơi rồi, nhà chàng còn gì nữa đâu, mời ông đi cho!

Đế Thích – Cho tôi được gỡ nước cờ này đã!

Trương Hoạt – Ông điên à? Nước xe lồng này gỡ sao nổi, đến Trương Hoạt đây, đệ nhất cờ trong nghia quân Đức Quận công, còn phải bó tay, nữa là...

Trương Ba – Thì cứ để ông lão đánh thử (*với Đế Thích*) – Mời ông! (*Đế Thích ngồi vào chỗ Trương Hoạt, đánh cờ với Trương Ba. Vợ Trương Ba lắc đầu bỏ đi. Một lát sau...*)

Trương Hoạt (*bại giữa chừng ra đằng sau*) – Trời ơi, thế là thế nào?

(*Chồm lên, di sát mặt vào bàn cờ*) – Đúng rồi, giải được rồi! Lại chiếu tướng lại! Ông Trương Ba hết cờ rồi!

Trương Ba (*rất dỗi kinh ngạc, lắp bắp*) – Không có lẽ! Không có lẽ!

Đế Thích (*núm tim*) – Ông nhìn lại xem! Hết cờ nhé!

Trương Hoạt – Trời ơi! Cha sinh mẹ đẻ tôi chưa thấy một nước cờ thần diệu đến thế bao giờ, như có phép tiên ấy!

Trương Ba (*hết nhìn bàn cờ lại chăm chăm nhìn Đế Thích*) – Ông nói thật đi: Ông là ai?

Đế Thích – Là... là người đánh cờ, là lão hành khất.

Trương Ba – Không, không phải! Người thường không thể có nước cờ như thế, chỉ có là thần, thánh hoặc ma quỷ.

Trưởng Hoạt – Đúng rồi! Ông nói đi ! Ông ở đâu tới, ông là ai?

(*nắm vạt áo Đế Thích*) – Nếu không, tôi không cho ông đi!

Đế Thích – Tôi... tôi chính là Đế Thích.

Trưởng Hoạt – Ồi giời ơi! (*quỳ sụp xuống. Trương Ba đứng phắt dậy, chấp tay cúi đầu*).

Trưởng Hoạt (*vái lia lia*) – Lạy Ngài! Chúng tôi người trần mắt thịt, không nhận ra bậc tiên thánh, dám hỗn hào. Lạy Ngài xin Ngài xá tội,

Đế Thích (*nhìn trước nhìn sau*) – (*để tay lên miệng*) – Khẽ chứ, tôi xin các ông (*thì thào*) – Tôi trốn thiên đình xuống đây, các ông đừng hét rầm lên thế, khéo nguy cho tôi!

Trưởng Hoạt – Sao lại nguy ạ?

Đế Thích – Tôi đâu có được thành thói tự nhiên như người trần các ông, phép giới nghiêm lắm!

Trương Ba – Thật vinh hạnh cho tôi! Tôi ngờ đâu đời mình lại có ngày được đánh cờ với Đế Thích. Sung sướng quá!

Đế Thích – Sung sướng cái con khi gì! Này, tôi hỏi thật ông nhé! Biết tôi là Đế Thích rồi, từ nay trở đi, ông có dám đánh cờ với tôi không?

Trương Ba – Chúng tôi tài hèn trí mọn, nhưng nếu Ngài cho phép... Chúng tôi xin được hầu cờ Ngài.

Đế Thích – Hay quá! Vậy thì từ nay, thỉnh thoảng, tôi lên xuống đánh cờ với các ông nhé! Các ông cho tôi đánh với nhé! Nhưng các ông phải kín mồm kín miệng cho, đừng nói cho ai biết.

Trưởng Hoat – Vâng, vâng!

Trương Ba – Ông là hay bò ló ba la lắm!

Trưởng Hoat – Không, chuyện này thì phải giữ kín chứ lị! Hồi còn làm lính Đức Quận công, có lần Đức ông đã giao cả hoả bài cơ mật cho tôi chuyển... Chuyện này miệng tôi sẽ kín như bưng! Mà có nói cũng chẳng ai tin... Chà chà! Đánh cờ với Đế Thích! Ai mà ngờ được!

Đế Thích – Đấy, ông lại...

Trưởng Hoat – Vâng, xin Ngài, tôi nhớ rồi!

Đế Thích (với *Trương Ba*) – Rồi tôi sẽ xuống nữa, còn bây giờ... sắp tới giờ Dậu, tôi phải về kéo đi đã quá lâu, nhờ Ngọc Hoàng người biết! (*buồn rầu*) – Lộ chuyện ra là trên ấy họ chẳng cho tôi xuống nữa đâu! Có khi rồi còn lâu tôi mới được lại gặp các ông... (*kéo Trương Ba ra một góc*) – Ông Trương Ba này, ông đánh cờ giỏi đấy, tuy thắng ván cờ vừa rồi, nhưng tôi vẫn quý nể tài ông... Bây giờ tôi về giờ, trên ấy buồn tẻ lắm, nhưng dưới hạ giới các ông thì lại đầy bát trắc, tai hoạ, tôi biếu ông mấy nén hương này, nó không phải là hương thường đâu. Khi có việc bát trắc gì, ông thắp lên một nén, tôi sẽ hay tin mà tìm xuống ngay hạ giới với ông. Còn nếu không thấy tôi xuống, nghĩa là lúc ấy tôi đang bị canh giữ chặt không trốn đi được, lúc đó ông hãy thắp lên ba nén, lập tức sẽ có phép thần đưa ông lên Thiên đình gặp tôi. Ông nhớ chưa? Cả việc này ông cũng phải giữ kín! (*Trương Ba cất thẻ hương vào trong áo, vái tạ Đế Thích*).

Đế thích – Chào hai ông, tôi về!

(*Trương Ba và Trưởng Hoat cúi lạy Đế Thích. Khi hai người ngẩng lên thì Đế Thích đã biến mất*).

Trưởng Hoat (*đụi mắt*) – Biến rồi! Ngỡ như giấc chiêm bao ấy!
(*nhìn lại bàn cờ*) – Thần diệu, thần diệu thật!

(*Vợ Trương Ba vào*)

Vợ Trương Ba – Lại thần thánh gì nữa! Các ông đúng là cứ như sống trong mơ ấy! Thế cái lão ăn mày lúc này đâu rồi?

Trưởng Hoat – Bà ơi, nói năng cho cẩn thận, có biết ai đấy không? Không phải lão ăn mày, mà là... ấy chết! (*vội đưa tay tự bịt mũi*).

Trương Ba – Không nhìn hình vóc bên ngoài mà xét đoán người được! Từ nay, bà phải nhớ điều đó!

Trưởng Hoat (*nhìn ra ngoài trời*) – Chết, mà sắp đến giờ Dậu, tôi phải về băm bèo thái khoai, cho lợn ăn, kéo mụ vợ tôi về, thấy tôi chưa xong việc, lại gằm rít lên. Mụ ấy mà nổi cơn tam bành, thì còn dữ hơn cả nước xe lồng của ông, mụ ấy đâu thèm biết hai ta vừa được đánh cờ với chính... ấy chết! Thôi tôi về! (*vội vã đi ra*).

Trương Ba (*giắt máy nén hương lên cột nhà, vắn tư lự mỉm cười*) – Kỳ lạ thật! Trời đất kỳ lạ thật! Càng sống càng thấy nhiều sự lạ!

Vợ Trương Ba – Ông lẩm bẩm gì thế?

Trương Ba – Tôi nói: sống trong cõi trời đất này, lý thú quá! Chi tiếc mình không còn trẻ nữa. Giá tôi được sống mười năm nữa thì? Tôi còn bao việc muốn làm, còn muốn khu vườn này đầy ắp những cây quả thơm ngon (*sau một lát*) – Vừa mới nắng to thế mà chiều đã tắt dần trên rừng tre... Hôm nay, sao gió lộng khắp vườn? Bầu trời như cao và rộng ra mãi... Bà ngồi xuống đây với tôi một lát, tôi thấy trong người làm sao ấy! (*bà vợ ngồi xuống bên cạnh chồng. Trương Ba nhìn ra phía khu vườn*) – Rặng mỏng tơ lá lên xanh tốt làm sao! Những quả

cam vàng ối, như những cái đèn lồng ấy bà nhi? Cái Gái chạy đâu rồi?

Vợ Trương Ba – Kia kìa, nó với thằng Tý đang treo cái lồng chim sáo lên cây hồng bì.

Trương Ba – Con bé xinh mà ngoan quá! Trông nó có nhiều nét giống bà thời con gái... Bà rót cho tôi chén nước, tôi thấy khó thở quá! *(ngồi dựa lưng vào khung cửa. Bà vợ rót đũa chồng bát nước).*

Vợ Trương Ba – Suốt ngày nó cứ quanh quẩn bên mấy cây na, cây mít ông mới trồng... *(nhìn chồng)* – Kia, ông làm sao thế? *(hỏi hoảng)* ông làm sao thế? *(bát nước trên tay Trương Ba bỗng rơi xuống)* – Kia, ông, ông ơi! Ông làm sao thế? *(Đỡ chồng nằm xuống chõng, lay gọi)* – Ông ơi! Ông ơi! Chồng tôi làm sao thế này? *(vùng ra sân)* – Cái Cà đâu? Ông Trưởng Hoạt ơi! Ông Trưởng Hoạt ơi! *(chạy vào, quỳ xuống bên chồng)* – Trời, sao mặt ông ấy tái nhợt thế này? *(Trưởng Hoạt chạy vào)* – Bác... bác Trưởng... Ông nhà tôi bị cảm gió hay sao ấy?

Trưởng Hoạt *(vội vã cúi xuống bên ông Trương)* – Bà lấy cho tôi ít dầu xoa... *(cởi ngực áo Trương Ba, bỗng hốt hoảng giật mình).* Trời... ông Trương... *(với vợ Trương Ba)* – Ông ấy đi rồi, ngừng thở rồi!

Vợ Trương Ba – Sao? Sao? Trời ơi! *(ôm lấy chồng)* – Ông Trương! Ông Trương!

Trưởng Hoạt – Mắt bác ấy đã bịch ra rồi! *(nghẹn ngào)* – Bác còn vừa ngồi đây với tôi... Sao lại thế? *(nức nở)* – Sao lại thế... bác Trương ơi!

(Chị con dâu và cái Gái, cu Tý chạy vào. Cũng lúc ấy, Anh con trai – đeo và ôm lĩnh kính những tay nải, làn, bọc – bước vào, vẻ hí hửng)

Anh con trai (*ngạc nhiên*) – Thấy làm sao thế kia?

Trương Hoạt – Thấy anh... thấy anh... mất rồi! (*những dơ dạc trên tay anh con trai rơi phịch xuống*).

Vợ Trương Ba – Không phải! Không phải! Không! Không! Không!
(*Đèn tắt – chuyển cảnh*)

CẢNH III

TRỞ LẠI CẢNH THIÊN ĐÌNH

Nam Tào – Bắc Đẩu – Đế Thích.

Bắc Đẩu (*với Đế Thích*) – Đã có nghiêm lệnh với bác, chúng tôi cũng chẳng giúp gì bác được!

Nam Tào – Bác ngồi đây, nhưng ở ngoài kia, đã có người họ canh chừng bác, bác lên đi là họ bấm báo ngay! Đây, bác có thấy mấy cô tiên giả tảng chơi đùa dưới mấy gốc đào kia không? Chính là họ đang theo dõi bác đấy!

Đế Thích (*rầu rĩ*) – Hai tuần nay, từ hôm tôi xuống hạ giới về, họ rình rập tôi suốt!

Bắc Đẩu – Việc bác xuống hạ giới mà lộ ra, là không phải do chúng tôi đâu! Chỉ tại lúc đi, bác vội vã không để ý, có mấy cô tiên dạo chơi gần cửa Vân Hạ trông thấy, thế là các cô ấy xì xầm rỉ tai nhau, rồi chẳng biết cô nào mách ngay với Ngọc Hoàng!

Nam Tào – Bác còn lạ gì: đám tiên nữ chúa là hay ngồi lê đôi mách. Việc kín mấy đến tai họ cũng thành om sòm rầm rĩ. Có ít họ sít ra nhiều.

Bác Đầu – Bụng dạ đàn bà, còn phải nói! Xem ra họ có vẻ thích thú khi kể tội người khác!

Nam Tào – Mà các cô ấy thì có tốt đẹp gì cho cam! Đây! Vừa rồi chả xảy ra chuyện cô tiên Mẫu Đơn lên xuống du ngoạn dưới hạ giới, lén phéng thế nào phải lòng ngay một anh chàng dưới đó... (*thì thầm*) – Nghe đâu đến mức có chữa với nhau cơ đấy!

Bác Đầu (*trợn mắt*) – Đến thế kia à ? Chung chạ với người cỗi trần, thế còn ra làm sao! Bác nói thật chứ?

Nam Tào (*văn thì thảo*) – Thì chính ông Thiên Lôi kể với tôi mà lị. Ông ấy được lệnh vác tầm sét xuống trị tội anh chàng kia, nhưng nể nang nhau thế nào, ông ấy lại tha. Có khi do nhận quà cáp biếu xén gì cũng nên... Việc cô Tiên Mẫu Đơn, khắp thiên đình người ta đồn đại, nhưng bà Vương Mẫu thì tìm cách bịt di cho êm chuyện.

Bác Đầu – Thế mà đến việc bác Đế Thích bỏ đi chơi mấy ngày, chính đám tiên nữ của bà Vương Mẫu lại làm rầm lên như sập sụp trời đến nơi! Thật đúng là: "Chân mình thì lấm bẽ bẽ, lại toan cầm đuốc đi rê chân người!" (*nhìn Đế Thích ngậm ngùi*) – Khổ thân bác Đế Thích! Bác ấy có vẻ buồn quá! Đúng là ham cái gì khổ cái ấy! Bây giờ bác ấy lại phải đánh cờ một mình.

Nam Tào – Bác Đế Thích này, tôi hỏi thật bác nhé: người dưới hạ giới không thể cao cờ được như bác, đánh cờ với họ, bác có thú không?

Đế Thích – Biết tả thế nào với hai ông? Nước cờ của người hạ giới không giống như nước cờ của người trên giới chúng ta đâu. Người dưới đó đánh cờ mỗi người một cách, một vẻ. Họ mang

tính tình, tâm địa họ vào ván cờ. Những nước cờ của người trần thế, lạ lắm. Giống như chính đời sống của con người dưới đó, nó nóng bỏng, rộn rã những toan tính, mưu cơ, những vui buồn, khổ não, những gắng gỏi, hồi hộp, hy vọng. Chao ôi, những nước cờ của người hạ giới, bậc tiên bậc thần trên thiên đình cũng không có được!

Bác Đẩu – Hắn bác đã đánh với nhiều người dưới đó?

Đế Thích – Nhiều. Nhưng tôi nhớ nhất ván cờ đánh với một người tên là Trương Ba.

Nam Tào – Trương Ba? Cái tên nghe quen quen... Người ấy là ai vậy?

Đế Thích – Các ông không biết được đâu! Đó chính là một người làm vườn, một nông phu bình thường, nhưng nước cờ khá lắm, mà con người chất phác, hồn hậu lắm! Tôi đã biếu ông ta... Nhưng thôi, việc này e lại phạm phép giới...

Nam Tào – Trương Ba... Chịu, không nhớ mình đã gặp cái tên ấy ở đâu.

Bác Đẩu – Thôi! Chuyện linh tinh mãi! Công việc chưa xong (*nhìn vào sổ Nam Tào*) – Bác nhanh tay lên, phiên phiên ta còn về nghỉ. Tôi mỏi lưng lắm rồi, muốn ra vườn sai mấy chú tiên đồng đấm lưng cho một lát.

Nam Tào – Tôi cũng buồn ngủ díp cả mắt (*ngáp, giở sổ*). Nào thì làm! Xem những ai phải đưa đi ngày mai đây?

Bác Đẩu (*nghe ngóng*) – Quái, có tiếng í ới gì ngoài kia? (*nhìn ra*) Cô tiên nào đang xâm xâm đi đến thế nhí?

Nam Tào (*cũng che mắt nhìn ra*) – Cô tiên nào mà trông lạ quá: Mặc yếm nâu, xắn váy quai cồng, đi đất, tay lại cầm cái gì cong cong nhọn nhọn (*với Đế Thích*) – Bác tỉnh mắt, bác nhìn thử xem !

Đế Thích – À, cái đó dưới hạ giới họ gọi là cái liềm. Tiên sao lại cầm liềm nhỉ?

Bắc Đẩu – Tiên gì mà vẫn khăn, da lại đen nhạch thế kia! Tôi chưa gặp cô tiên nào như thế! Lạ quá!

Đế Thích – Quái...tôi trông người này quen lắm!

Nam Tào – Bà ta có vẻ đang rất tức giận, vừa đi vừa quát... áy, bà ta chạy vào đây kia kìa! (*ngồi xuống, giả vờ cầm cúi làm việc Bà vợ Trương Ba vào*).

Vợ Trương Ba (*oang oang*) – Giời à? Đúng là tôi lên đến giời rồi à? Hay lắm! (*với ba ông tiên*) – Chào các ông, tôi hỏi khí không phải: Có đúng đây là giời không?

Bắc Đẩu – Phải, giời đây, đúng đây là giời đây: Bà là ai?

Đế Thích (*sững sờ*) – Phải rồi! Bà vợ của ông Trương Ba đây mà (*chạy đến bên bà vợ Trương Ba*) – Sao bà lại lên được đây?

Vợ Trương Ba – Tôi dọn nhà, thấy thè hương giắt trên cột, tôi thấp ba nén cắm lên bàn thờ ông Trương Ba, bỗng thấy y như có trận gió cuốn mình đi, vừa định thần thì thấy mình đã ở đây, nhìn xuống dưới chỉ thấy mây là mây, mới đoán mình đã ở trên giời!

Đế Thích – Thảo nào, chính ba nén hương ấy đã đưa bà lên đây... Nhưng bà vừa nói gì? Sao lại cắm lên bàn thờ ông Trương Ba? Ông ấy đâu?

Vợ Trương Ba – Ông nhà tôi mất rồi!

Đế Thích (*bàng hoàng*) – Trời, mất bao giờ? Tôi vừa đánh cờ với ông ấy hôm nọ cơ mà?

Vợ Trương Ba (*ngờ ngợ nhìn Đế Thích*) – Ông... ông là...

Đế Thích – Tôi là ông lão hành khất cách đây hai tuần đã tới nhà đánh cờ với ông Trương Ba.

Vợ Trương Ba – Tôi nhớ rồi! Thì đúng hôm ấy đấy, ông vừa đi khỏi có một lát, thế là nhà tôi... *(khóc)*.

Đế Thích – Không thể như thế được! Nguyên do vì đâu ông ấy mất? Sao ông ấy không gọi tôi?

Vợ Trương Ba – Nào có biết nguyên do vì đâu! Ông ấy cũng chẳng kịp trời trăng gì, đang khoẻ mạnh, vui vẻ, bỗng dưng... Nhưng tại sao ông lại ở đây?

Đế Thích – Tôi ở trên này. Tôi là tiên Đế Thích, còn hai ông kia là Nam Tào, Bắc Đẩu, đều là quan nhà giời.

Vợ Trương Ba – Tiên à? Quan nhà giời à? Nam Tào, Bắc Đẩu à? Thế thì... *(xăm xăm tiến đến trước mặt Nam Tào, Bắc Đẩu)* – Tôi đã lên được đến đây, tôi phải hỏi các người cho ra lẽ: Tại sao chồng tôi phải chết, tại sao giời bắt chồng tôi phải chết? Ông ấy tốt là thế, hiền hậu là thế, sao các người nỡ... *(quát to, tay vung cái liềm)* – Đồ độc ác! Đồ bất nhân! *(Nam Tào và Bắc Đẩu sợ hãi lùi vào một góc)* – Các người phải trả lời tôi: Tại sao?

Nam Tào *(lấp bắp)* – Kìa, ông Đế Thích, can bà ấy lại.... Chúng tôi... Chúng tôi đâu có biết...

Đế Thích *(với Nam Tào, Bắc Đẩu)* – Nhưng các ông phải biết chứ, các ông giữ sổ Nam Tào mà... Các ông làm ăn thế nào thế? Tôi đâu ngờ! Ông Trương Ba ấy là người tử tế, tốt bụng, còn đang rất khoẻ mạnh, phải được sống 20 năm nữa mới phải... các ông xem lại sổ xem...

(Nam Tào, Bắc Đẩu sợ sệt nhìn cái liềm trên tay vợ Trương Ba, lập cập giờ sổ sách)

Bắc Đẩu – Vâng, chúng tôi xem lại đây! *(hai người lùi lùi dò tìm)* – Cách đây hai tuần à? Đây rồi, tỉnh Đông, làng Thượng... Trương Ba... Còn sống được 20 năm nữa, nhưng ta đã...

Nam Tào – Chết rồi, đúng là cái hôm... cái hôm... bác giục tôi nhanh tay lên để đến đình Thái thượng dự tiệc... Thế là tôi nhắm mắt tôi gạch... Tại bác!

Bác Đầu – Sao lại tại tôi? Bác gạch chứ!

Nam Tào – Nhưng tại bác.

Bác Đầu – Tại bác thì có.

Nam Tào – Tại bác, tại bác!

Đế Thích (*rên rì*) – Khốn khổ chưa, các ông làm ăn thế có chết người ta không! Tại hai ông, tại cả hai ông! Chỉ một cái gạch mà các ông làm người ta chết oan!

Vợ Trương Ba – Các người bắt chồng tôi chết oan, các người phải làm chồng tôi sống lại, kéo không xong với tôi! (*xống đến Nam Tào, Bác Đầu túm ngực áo Nam Tào, Nam Tào vùng chạy, ngực áo rách toạc*).

Bác Đầu – Xin bà, xin bà... Bây giờ, việc đã lỡ rồi. Ông nhà có mất sớm thật, nhưng thiết nghĩ: đảng nào cũng thế thôi, người dưới trần ai rồi cũng một lần chết...

Vợ Trương Ba – Chết! Các ông có biết chết là thế nào không? Các ông đã phải mất người thân bao giờ chưa?

Bác Đầu – Quà là... Chúng tôi là người cõi giới... Người cõi giới không ai phải chết...

Vợ Trương Ba – Cho nên các ông làm sao hiểu được chết là thế nào? Một người đang sống, đang làm lung, cười nói, vui buồn, hít thở khí trời, nhìn ngắm cây cối, đang ấm cúng giữa vợ con, nhà cửa, bạn bè thân thích, bỗng dưng một cái, không còn biết gì nữa, không nghe được bất kỳ lời nói của ai, không làm thêm được bất cứ việc gì, không còn là gì hết, câm lạng,

trống không, thân thể tan rữa trong đất lạnh tối tăm... Chao ôi, chồng tôi... Các ông bắt chồng tôi chết được, thì các ông cũng phải làm chồng tôi sống lại được! Trả chồng tôi đây!

Nam Tào – Chúng tôi trót... lầm... Vâng, nếu ông nhà mới chết có ba ngày trở xuống, thì chúng tôi còn có thể gọi hồn ông ấy về nhập lại vào xác được, nhưng đằng này đã hai tuần... xác ông ấy đã hỏng rồi, chúng tôi không còn cách nào, đành chịu thôi... Bà hiểu cho...

Vợ Trương Ba (*quát to*) – Tôi không biết! Các người phải làm cho chồng tôi sống lại! Tôi không để các người yên đâu! Giời gì mà bạc ác đến thế! (*hất tung cái đôn, cầm lọ mực của Bắc Đẩu ném xuống bậc thềm*) – Bà sẽ phá tan cái cõi giời của chúng mày, bà băm vằm mặt chúng mày ra!

Nam Tào, Bắc Đẩu (*kinh hoàng*) – Ôi cha mẹ ơi! (*chạy nấp sau cột, liú cả hồn*) – Cứu chúng tôi với! Ôi ông Đế Thích ơi!

Đế Thích (*cán bà vợ Trương Ba*) – Khoan khoan đã, bà bớt nóng nảy để tôi nghĩ xem có cách nào cứu ông nhà được không? (*hóp trán suy nghĩ*) – Bà ạ, đúng như hai ông này nói: Nếu mới ba ngày thì còn dễ, chứ giờ xác ông nhà đã hỏng, hồn ông có về cũng chẳng còn chỗ trú...

Vợ Trương Ba – Hồn ông nhà tôi ư? Thế từ hôm ấy tới giờ, hồn nhà tôi ở đâu?

Đế Thích (*lắc đầu*) – Chẳng ở đâu cả, mòng lung tan hoà trong trời đất. Còn nhưng cũng như không, bởi nếu đã lìa khỏi nơi trú ngụ là thân xác, linh hồn con người sẽ chẳng là gì hết, chỉ là hư ảo thôi! Lẽ tạo hoá là như vậy!

Vợ Trương Ba (*khóc*) – Ông Trương Ba, khổ thân ông...

Đế Thích (*như vụt nghĩ ra*) – Đúng rồi, chỉ có một cách, chỉ có một cách... Phép này xưa kia một bậc lão tiên đế truyền cho tôi...

Chỉ có cách ấy, hoạ may... (với Nam Tào, Bắc Đẩu) – Các ông xem lại sổ xem, có côi Đông, trong các làng kế cận với làng ông Trương Ba, trong ba hôm nay, có người nào mới chết không?

(Nam Tào, Bắc Đẩu lập cặp giờ sổ tìm)

Nam Tào – Có... có... ở làng Hạ... Có một anh hàng thịt mới mất! Tôi mới gạch tên anh ta hôm qua.

Đế Thích – Được rồi! (với bà vợ Trương Ba) – Thế này bà nhé: Tôi sẽ làm cho hồn ông Trương Ba nhập vào xác người hàng thịt. Chỉ có cách ấy ông Trương Ba mới được sống lại. Hồn vẫn nguyên vẹn là hồn ông nhà bà, nhưng phải mượn thân xác của anh hàng thịt làm nơi trú ngụ. Đành thế vậy thôi, cứu được phần hồn còn hơn mất hết. Phần hồn mới là phần chủ chốt của con người... Bà thấy có được không?

Vợ Trương Ba – Tôi chẳng hiểu gì cả. Tuỳ các ông, sao cũng được, miễn là chồng tôi sống lại.

Đế Thích – Có thể lúc đầu bà ngỡ ngàng, nhưng rồi bà sẽ mau chóng nhận ra ông nhà thôi. Bây giờ, bà về ngay nhà anh hàng thịt ở làng Hạ mà đón ông ấy...

Bắc Đẩu – Hồn Trương Ba, da hàng thịt... Kỳ quặc thật! Nhưng ông Đế Thích ơi, làm vậy là phạm vào phép giới đây!

Đế Thích – Đành thôi. Trăm sự tại các ông... Tôi thể chịu phạm phép giới chứ không thể để người ta oan khuất. (với vợ Trương Ba) – Bà đi lối kia kia, nhanh chân lên! Nhớ đến ngay nhà người hàng thịt nhé! Phép màu sẽ ứng nghiệm ngay bây giờ!

(Bà vợ Trương Ba ra. Đế Thích chấp tay lăm nhăm khấn. Tiếng gió rít và sấm chớp).

(Tắt đèn – Chuyển cảnh)

CẢNH IV

NHÀ NGƯỜI HÀNG THỊT

Một cô quan tài đặt giữa nhà, trên có hương nến, hoa cúng và vợ người hàng thịt chít khăn xô, áo xô, ôm mặt ngồi bên áo quan.

Lái lợn 1 và Lái lợn 2 rón rén vào, tay cầm thẻ hương, gói hoa.

Lái lợn 1 – Chúng tôi đến viếng ông nhà, xin có lời chia buồn thông thiết với bà cùng gia quyến, chúng tôi rất lấy làm...

Vợ người hàng thịt (*nức nở*) – Ông ơi, hai bác lái vẫn mang hàng đến cho ông đây, sao ông bỏ đi đâu ông ơi...

Lái lợn 2 – Đột ngột quá! Mới sáng qua tôi chờ lợn đến cho ông nhà, ông ấy vẫn còn đang khoẻ mạnh.

Vợ người hàng thịt – Thì chiều qua ông ấy còn xoay trần chộc tiết, xé thịt một lúc hai con lợn to. Tôi đánh tiết canh, ông ấy xơi liền ba, bốn bát, uống hết nửa chai rượu rồi lăn ra ngủ, còn ngáy như kéo bể... Vậy mà tới nửa đêm, ông ấy lên một cơn đau bụng, rồi kêu lạnh, tôi vừa đốt cái hoá lò dưới bếp mang lên, đã nghe ông ấy nấc mấy tiếng, rồi lịm đi dần...

Lái lợn 1 (*lắc đầu*) – Quái lạ! Đời người sống chết thật bất thường! Ngẫm mà buồn quá, sợ quá!

Lái lợn 2 (*với Lái lợn 1*) – Ai ngờ ông hàng thịt lực lưỡng to béo như hộ pháp này lại nằm xuống dễ thế! Hai con lợn tôi mang tới cho ông ấy hôm qua, ông ấy đã kịp trả tiền tôi đâu! (*hạ giọng*) – Minh nhắc ngay với bà vợ bây giờ không tiện, nhưng để đấy, không hiểu rồi bà ấy có biết cho không? 43 quan rưỡi, có phải ít ỏi đâu? Sợ ông ấy không kịp trăng trối gì, mình nói bà vợ lại cho là mình bịa! Ai nữ bịa cơ chứ!

Lái lợn 1 – Thôi, chuyện đâu bỏ đấy, người ta đã nằm xuống rồi, nghĩa tử là nghĩa tận...

Lái lợn 2 – Vẫn biết vậy, nhưng vốn liếng của tôi...

Lái lợn 1 – Ông lúc nào cũng chỉ lo đếm tiền, đồng tiền thì là cái quái gì.

Lái lợn 2 – Phải, ông không lo, thậm chí ông còn mừng nữa! Tôi biết tông tâm địa ông rồi! Ông còn nợ tiền ông hàng thịt, một món tiền to, ông mừng vì từ nay ông hàng thịt không còn đòi ông được nữa chứ gì!

Lái lợn 1 – Ông nói không sợ phải tội hay sao? Hôm đó các ông chuốc rượu cho tôi say, rồi ông hàng thịt rủ tôi đánh bạc kỳ đến lúc tôi nhẵn túi... Và tôi cũng đã trả ông ấy được gần nửa số tiền rồi...

Vợ người hàng thịt – Các bác uống nước, xơi trâu... (*rót nước*) – gia đình dự tính sáng mai, anh em nội ngoại về đủ, mới đưa quan... (*chấm nước mắt*) – Từ nay, vắng ông ấy, tôi biết sống ra sao? Hàng họ nhà cửa thế là không còn người quán xuyến. Xưa nay tôi chỉ biết nương tựa vào sức vóc cùng tài tháo vát của ông ấy... (*òa khóc*) – Sao ông nỡ bỏ tôi ông đi một mình vậy ông?

(*Có tiếng lục đục trong cỗ quan tài*)

Lái lợn 1 – Có tiếng gì ở đâu thế nhỉ?

(*Ba người sợ hãi lắng nghe*)

Lái lợn 2 (*tái mặt, lắp bắp chỉ vào quan tài*) – Hình... hình như... ở trong này...

(*Lái lợn 1 rú lên. Tiếng động trong quan tài mạnh hơn. Cái nắp quan chuyển động. Cả ba kinh hoàng lùi lại, co rúm người. Cái nắp*

quan bị xô mạnh, rồi đánh rầm xuống sàn. Xúc người hàng thịt – từ giờ đã mang hồn của Trương Ba, nên ta gọi là Hồn Trương Ba – ngơ ngác nhìn quanh).

Hồn Trương Ba – Bức quá! Ngột quá! Tôi ở đâu thế này? Máy người kia là ai? (*lững thững điếng điếng*) – Quái, tôi ở đâu thế này? (*gọi to*) – Bà nó ơi!

(Vợ người hàng thịt đứng lặng như chết đứng. Lái lợn 1 và Lái lợn 2 quỳ sụp xuống).

Vợ người hàng thịt (*lấp bắp*) – Ông ơi, ông... có... oan khuất gì mà... mà...

Lái lợn 1 (*vái lia lia*) – Lạy anh, tâu lạy anh, lúc nãy em trót lỡ lời, anh tha tội, em xin trả anh đủ món nợ, cả vốn lẫn lãi, trăm lạy anh...

Lái lợn 2 (*cũng lạy*) – Em... em cũng không nhắc gì tới số tiền anh thiếu em nữa... Anh cứ yên tâm nằm đấy, em lạy anh...

Hồn Trương Ba (*vất dỗi ngơ ngác, bước ra khỏi quan tài*) – Các người nói gì thế? (*với Lái lợn 1*) – Anh có nợ gì tôi đâu, sao lại quỳ thế, đứng lên đi! (*định bước tới đỡ Lái lợn 1 lên, Lái lợn 1 vội lùi sát vào tường. Hồn Trương Ba kinh ngạc nhìn quanh*) – Sao tôi lại ở đây? Vợ tôi đâu?

Vợ người hàng thịt – Tôi đây, ông ơi, có oan khuất gì mà ông chết không yên phải ngồi đây, ông còn muốn dọn dò gì ư?

Hồn Trương Ba – Bà là ai mà nói hay nhỉ? Chết là thế nào? Tôi có chết đâu!

Vợ người hàng thịt – Ông không chết thật ư?

Hồn Trương Ba (*lững thững, đẩy vợ người hàng thịt ra*) – Ô, bà làm gì thế? Bà là ai? Mà sao tôi lại ở đây?

Vợ người hàng thịt – Ông chưa tỉnh hẳn sao? (với 2 *Lái lợn*) – Khổ, ông ấy vẫn còn mê! (với *Hồn Trương Ba*) – Tôi đây mà, ông đang ở nhà ta chứ ở đâu!

Hồn Trương Ba – Nhưng bà là ai kia chứ? Tôi đang ngồi nói chuyện với vợ tôi cơ mà! Bà ấy đâu rồi?

Vợ người hàng thịt – Thì tôi đây! Vợ của ông đây!

Hồn Trương Ba – Bà này ăn nói vớ vẩn! Tôi không đùa với các người đâu! (với hai *Lái lợn*) – Các người bắt tôi tới đây phải không? Nói thật đi: Đây là đâu?

Lái lợn 2 – Thưa... đây là... là cửa hàng thịt... là nhà ông, ông chủ hàng thịt...

Hồn Trương Ba – Chủ hàng thịt nào? Sao tôi lại là chủ hàng thịt? Tôi là Trương Ba!

Lái lợn 2 – Trương... Trương Ba! (mấy người nhìn nhau) – Đúng là ông ấy vẫn còn mê.

Vợ người hàng thịt (dỡ *Hồn Trương Ba*) – Ông ngồi xuống đây cho khóc đã. Ông còn mệt lắm à?

Hồn Trương Ba – Nhưng tôi phải về nhà tôi! (*lắm bầm*) – Quái lạ thật mình đang ngồi, bỗng thấy tất cả tối sầm, rồi thấy mình bỗng nhẹ bỗng, như có cái gì kéo mình bay vút lên, rồi tất cả cứ nhòa đi, chập chờn mờ lung, mình không còn nhờ gì hết, tỉnh ra thấy ở đây... Hay là mình vẫn đang mê ngủ (*vào vào tay*) – Không, không mê ngủ! (*bỗng chăm chú nhìn vào đôi bàn tay mình*) – Tay tôi sao bỗng lạ thế này? (*nhìn xuống khắp người, ngơ ngác nhận thấy sự thay đổi khác lạ*) – Sao thế? Như mình không phải là mình ấy... (*đưa tay xoa mặt*) – Cho tôi mượn cái gương!

(*Vợ người hàng thịt đưa cho Hồn Trương Ba cái gương*)

Hồn Trương Ba (*sơ giọng*) – Không! Không phải tôi! (*nhìn kỹ lại quát to*) – Không phải! (*vất giọng, hoảng hốt*) – Không phải tôi! (*như muốn tìm kiếm*) – Cái mặt của tôi đâu rồi? Chân tay của tôi đâu rồi? Tôi là Trương Ba cơ mà! Người này không phải tôi! (*sau một lát*) – Nhưng... nhưng mình đang là mình đây... Rõ ràng mình đang là mình đây, có là ai khác đâu! (*ôm mặt*) – Ai làm mặt mũi người ngợm tôi thành ra thế này?

Vợ người hàng thịt – Ông... ông làm sao thế? Ông không là ông thì là ai?

(*Có tiếng xôn xao ngoài cửa*)

Tiếng vợ Trương Ba – Đứng nhà ông hàng thịt đây rồi!

Tiếng Trương Hoạt – Ông Trương Ba đâu?

(*Vợ Trương Ba và Trương Hoạt vào*)

Vợ Trương Ba – Có ông Trương Ba ở đây không?

Hồn Trương Ba (*những rờ*) – Minh! (*vợ Trương Ba lùi lại*) – Tôi đây!

Vợ Trương Ba – Không... Không phải!

Hồn Trương Ba (*với Trương Hoạt*) – Bác Trương Hoạt! Hai người đến đón tôi về đây à?

Trương Hoạt (*lắc đầu, lùi lại*) – Không phải!

Hồn Trương Ba – Có chuyện gì xảy ra vậy? Sao lại không phải? Kia mình, sao mặt mình tái nhợt đi thế? Tôi đây mà...

Vợ Trương Ba – Không! (*nhóm nhúc nhìn quanh*) – Ông Trương Ba đâu? Chồng tôi đâu? (*chỉ Hồn Trương Ba*) – Người này là ai?

Vợ người hàng thịt – Là chồng tôi, là ông chủ hàng thịt. Các người cần gì?

Hồn Trương Ba – Không, tôi là Trương Ba. Minh ơi, tôi đây mà...
Tôi đang ngồi cạnh mình, thì chộp đi một giấc dài...

Vợ Trương Ba – Ông... Ông là... *(nín vai Trương Hoạt)* – Ông Trương Hoạt lẽ nào... Ông Đế Thích đã nói gì với tôi nhỉ? Phép màu.. xác người hàng thịt... hồn ông Trương Ba... Trời ơi, lẽ nào... *(nhìn lại Hồn Trương Ba)* – Không, không phải! *(che mắt, nghĩ ngợi giây lát rồi hỏi Hồn Trương Ba)* – Có đúng ông là Trương Ba không?

Hồn Trương Ba – Sao bà lại hỏi thế? Bà vừa rót cho tôi bát nước chè, bà đang kể chuyện cái Gái suốt ngày tha thân cạnh mấy cây na, cây mít tôi mới trồng...

Vợ Trương Ba – Nếu đúng ông là Trương Ba, thì ông hãy cho tôi hỏi: tôi là ai?

Hồn Trương Ba – Lại còn phải hỏi nữa sao! Bà là vợ tôi chứ ai?

Vợ Trương Ba – Ý tôi muốn ông cho biết: Xưa kia, tôi là ai, ông gặp tôi trong hoàn cảnh nào, tôi với ông đã sống với nhau ra sao, trong nhà chúng tôi, ai hợp tính ông nhất? Những điều ấy, ông phải nói cho rõ! Bởi vì, ông Trương Ba nhà tôi không cho phép kẻ khác nhận xằng là ông ấy được đâu!

Hồn Trương Ba – Thì vừa lúc sáng bà còn kêu tôi sao hay lần thân nhắc lại những chuyện tự thuở nào thuở nào. Chỉ có bà hay quên chứ tôi thì tôi nhớ! Tôi quên sao được buổi tối tháng giêng hát đối ở bến Tầm, tôi muốn nhìn rõ mặt bà, nhưng bà cứ đứng nép sau đám bạn gái, đưa nón lên che mặt... Rồi lúc bà cùng các cô con gái phường vải bên ấy tề tựu mời chúng tôi, bàn tay bà bối rối thế nào, con dao bổ cau sắc như nước cửa phải ngón tay út bà, đến bây giờ vẫn còn sẹo mờ... Tôi với bà sống với nhau: hai lần bão sập nhà, năm lần nước ngập,

bốn lần chạy giặc... Hồi lần ở cũ thành Cá, đến ngày sinh rồi bà vẫn tham công việc đi gánh củi, để rơi nó... ngay bên bờ rừng... Hơn 30 năm, bao nhiêu nông nổi gian truân, giờ tôi với bà đã có cháu nội, cái Gái ấy, bà vẫn bảo trong nhà nó hợp tính tôi hơn cả...

Vợ Trương Ba (*khóc*) – Thôi, ông không phải kể nữa, ông Trương Ba ơi, đúng ông rồi! (*gục mặt vào vai Hồn Trương Ba, nước mắt rơi*) – Ông ơi!

Vợ người hàng thịt (*kéo tay Hồn Trương Ba*) – Ô kìa, ông làm nhầm những gì? Tôi đây cơ mà, vợ ông đây cơ mà.

Vợ Trương Ba – Không, đây là chồng tôi, ông Trương Ba của tôi!

Vợ người hàng thịt – Chồng đâu của bà? Chồng tôi chứ!

(*Hai người đàn bà cùng giành kéo Hồn Trương Ba về phía mình*)

Lái lợn 2 – Tôi chẳng hiểu mô tê gì ! Máy người này điên hết rồi! (*với Trướng Hoạt*) – Có gì phải bàn cãi! Đây là ông hàng thịt rõ ràng. Nhìn mà xem, đúng ông ấy chứ ai! Hôm qua tôi vừa mang hai con lợn đến cho ông ấy, ông ấy còn nợ tôi 43 quan tiền rưỡi.

Trướng Hoạt – Có gì kỳ lạ không thường! Người này... trông thì không phải Trương Ba, nhưng nói năng thì đúng như ông Trương Ba thật! (*với Hồn Trương Ba*) – Này, con người quái lạ kia! Bà Trương Ba có thể vì thương nhớ chồng quá mà đâm mù mắt, dễ nhận nhầm người khác là chồng, chứ tôi, tôi đã từng cầm quân theo Đức ông đánh giặc, tôi không yếu bóng vía đâu, ông phải nói cho thực.

Hồn Trương Ba – Đến bác Trướng Hoạt mà cũng không tin tôi ư? Ngày nào bác chả sang đánh cờ với tôi!

Trưởng Hoạt – Thẻ ván cờ cuối cùng ông đánh với tôi như thế nào, ông có nhớ không?

Hồn Trương Ba – Nhớ như in. Bác lên tượng, thượng mã, đâm tốt, cản không cho mã tôi sang sông. Rồi bác sang pháo bắt cứng tôi con mã bên hữu. Tôi giả tảng như pháo để chực nước xe lồng, bác đã chịu bó tay thì... thì... ông lão hành khát... chính là... Không? Chuyện này hai ta đã hứa là kín miệng, không cho ai biết. Ông lão đó chính là... *(ghé vào tai Trưởng Hoạt thì thầm)*

Trưởng Hoạt – Đúng! Đúng rồi! *(ngờ ngợ nhìn Hồn Trương Ba)* – Sao ông biết? Ai nói cho ông?

Hồn Trương Ba – Còn ai nói nữa! Tôi chưa được cầm hoà bài cơ mật cho Đức quận công như bác nhưng điều trung tín thì tôi không quên! Chẳng phải chỉ riêng với tôi bác mới kể chuyện bác với nghĩa quân Đức quận công bị vây ở rừng Sát ra sao? Lúc dẫn quân đánh ra, bác một mình như giặc đuổi về phía mình, mũi tên giặc xuyên suốt bả vai bác, bác cắn răng lộn qua bùn lầy, cò gianh, không chịu để chúng bắt được... Cứu nghĩa quân trận ấy, là bác còn ai! Vết thương trên vai phải bác kia, giờ mỗi khi trái nắng giờ giời còn đau... Bác là người tốt lắm! Có người bạn như bác, thì người ta muốn sống mãi trên đời này...

Trưởng Hoạt *(giàn gụa nước mắt)* – Bác Trương! Bác Trương! *(ôm chầm lấy Hồn Trương Ba)* – Bác không chết chứ bác? Bác về với tôi đây rồi phải không bác?

Hồn Trương Ba – Đưa tôi về nhà đi! Sao cứ đứng đây mãi! *(hỏi vợ)* – Cái Gái đâu rồi?

Vợ Trương Ba – Nó ở nhà mong ông! Nó bảo ông nó không thể nào chết được. Ta về nhà đi ông ơi!

(Đặt tay Hồn Trương Ba, cùng Trường Hoạch đi ra. Bà vợ người hàng thịt vẫn đang bàng hoàng đứng sững, không kịp cản ba người lại)

Lái lợn 2 – Sao bà còn đứng ì ra đấy, để người ta lôi chồng mình đi! Giữ ông nhà lại chứ! Ông ấy đi đâu? Ông ấy chưa trả tôi tiền hai con lợn!

Lái lợn 1 – Ông ấy muốn đi cứ để ông ấy đi! Ông ấy có nhắc gì, có cần gì tới những chuyện nợ nần tiền nong đâu nào?

Vợ người hàng thịt – Vừa mới sống lại, đã nỡ bỏ vợ sao?

Lái lợn 2 – Phải đuổi theo ông ấy chứ *(chạy đi, vừa chạy vừa gọi)*
Ông chủ! Ông chủ!

Vợ người hàng thịt *(cũng chạy theo)* – Minh ơi! Ông ơi!
(Tắt đèn – Chuyển cảnh)

CẢNH V

HỒN TRƯƠNG BA VÀ BÀ VỢ

Hồn Trương Ba – Như vậy là suốt nữa thì tôi chết hẳn, bà nhỉ?

Vợ Trương Ba – May mà có ông Đế Thích...

Hồn Trương Ba – Kinh thật! Chết hẳn. Không được sống nữa *(ngẫm nghĩ)* – Ai bảo không sợ chết, là nói khoác, chứ tôi, tôi sợ lắm! Cứ nghĩ đáng lẽ mình... là lại sợ. May quá, mình lại được sống. Lại được đi lại, làm lụng, trông thấy mặt trời, được ăn những trái cây trong vườn, ngửi mùi hoa ngâu hoa lý trước thềm, uống nước chè tươi bà nấu... Lại được ở bên bà, nhìn thấy bà... Sống, thật là lý thú!

Vợ Trương Ba (*rụt rè*) – Nhưng... nhưng... ông đã...

Hồn Trương Ba – Đã khác hẳn trước, phải không? (*rầu rĩ*) – Bà đã quen với cái hình vóc mới này của tôi chưa?

Vợ Trương Ba – Đã gần một tháng, cũng... cũng quen dần ông ạ!

Hồn Trương Ba – Vậy mà sao... tôi vẫn chưa quen được! Cái thân xác có phải bộ quần áo đâu mà dễ quen, dễ đổi. Có khi người ngoài nhìn vào, còn dễ quen, chứ chính bản thân mình thì... Đã gần một tháng, tôi là tôi mà cứ như không phải là tôi... Trước kia, tôi đâu có biết anh hàng thịt này là ai... (*ngắm nghía lại chân tay mình*) – Cái thân xác cũ của tôi, tôi mang đã hơn 50 năm, chứ cái thân xác công kênh này... (*lắc đầu*).

Vợ Trương Ba – Quen dần... nhưng mà... lẩm lức, không hiểu sao, tôi vẫn cứ nhớ tới hình vóc ông hôm qua, lại thương cho cái người đã nằm dưới đất ấy...

Hồn Trương Ba – Người nào? Dưới đất chỉ là cái xác... Thế mà bà bảo: Chỉ có cái hồn mới là đáng kể! Thân xác kẻ khác, nhưng hồn vẫn là mình cơ mà!

Vợ Trương Ba – Tôi hỏi thật: từ hôm mang thân anh hàng thịt, mình thấy trong người thế nào, có như xưa không?

Hồn Trương Ba – Tôi khỏi hẳn cái chứng đau lưng với bệnh hen xuyên. Người thấy khoẻ mạnh lắm! Anh hàng thịt là người lực lưỡng to béo nhất chợ mà!

Vợ Trương Ba – Ủ, giờ mỗi bữa ông ăn 8, 9 bát cơm. Trước ông ăn yếu lắm! Mà giờ ông lại hay đòi uống rượu.

Hồn Trương Ba (*ngượng ngùng*) – Chẳng hiểu tại sao. Chắc vì anh hàng thịt nghiện rượu. Xưa tôi ghét nhất cái thứ đó! Bây giờ tôi vẫn ghét, nhưng cái thân xác tôi mang thì đã quen với thói cũ của nó...

Vợ Trương Ba (*ngâm ngùi*) – Bây giờ, ông trẻ hơn xưa đến hai mươi tuổi, anh hàng thịt mới ngoài 30 mà... Ông sức vóc như thế, mắt ông tinh, tóc ông đen nhánh, còn tôi thì đã già rồi, tôi đã là bà lão rồi...

Hồn Trương Ba – Kìa, bà nó... Thì tôi có muốn thế đâu!

Vợ Trương Ba – Chiều qua ông lại sang nhà ông hàng thịt à?

Hồn Trương Ba – Bà vợ ông ta cứ sang đây! Bà ấy đã hiểu ra rằng tôi không phải ông hàng thịt, nhưng bà ấy vẫn khốc lóc, nài nỉ, kêu rằng bà ấy giờ bơ vơ không nơi nương tựa, hàng quán thịt thà chẳng ai giúp cho! Bà ấy kể lể thảm quá, nghĩ cũng tội! Thôi, chẳng gì thì mình cũng mượn thân xác chồng người ta, cũng phải sang đỡ dần bà ấy ít việc nặng. Tôi lóng ngóng có biết mỗ lợn đâu, nhưng cũng phải đỡ dần bà ấy một tay...

Vợ Trương Ba – Tính ông hay thương người, mà bà ấy thì cứ được đằng chân lân đằng đầu, mới đầu chỉ nói sang đây nhìn ông cho đỡ nhớ chồng, rồi lại lằng nhằng nhờ việc nọ việc kia! Mà nghe đâu người ta nói, mụ ta cũng không phải người đứng đắn đâu!

Hồn Trương Ba – Ở kìa, thì tôi có...

Vợ Trương Ba – Chồng mới chết, đã cứ sang rú rê ông về nhà, chẳng phải không đứng đắn thì là gì? Phải, mụ ta được cái có nhan sắc, người phây phây ra, hai con mắt lúng la lúng liếng...

Hồn Trương Ba – Người ta thế nào liên quan gì đến tôi! Bà rõ lẫn thẩn.

Vợ Trương Ba – Vàng, tôi lẫn thẩn, tôi già rồi mà...

Hồn Trương Ba – Minh thật là... (*buồn bực*) – Xưa nay có bao giờ mình nói năng với tôi như vậy! (*chị con dâu vào*)

Chị con dâu (với *Hồn Trương Ba*) – Con đã làm cò quanh mây góc cam đã gánh nước tưới đủ các khóm cây thầy mới trồng. À, cây mơ ra hoa rồi đấy thầy ạ!

Hồn Trương Ba (vui) – Thế ư? Phải đắp thêm bùn ao vào gốc cây, rồi còn làm giàn cho dưa... Nhiều việc đấy. Mùa xuân này, lộc non lên tốt phải biết, chẳng mấy chốc, cả khu vườn sẽ um tùm lá xanh... Đến tháng tư, tháng năm, mẹ con cô tha hồ ngắm quả... Cái Gái hôm nay có giúp mẹ làm cò không?

Chị con dâu – Có ạ. Nó đuổi kiến, bắt sâu trên từng cái lá, cẩn thận khéo léo lắm! Nó bảo hỏi ông nội còn sống, ông dạy nó thế... Nghĩa là... hỏi còn ông nội kia, ông Trương Ba cũ ấy...

Vợ Trương Ba (với *Hồn Trương Ba*) – Cái con bé! Đã giảng giải cho nó bao lần: ông nội mày đây, ông Trương Ba mày đây. Nó bảo: Thế có hai ông Trương Ba à? Nói thế nào nó cũng không nghe, nó vẫn cứ lảng, không dám đến gần ông, hư thế đấy!

Hồn Trương Ba – Đừng la rầy tội nghiệp nó. Tâm trí trẻ nhỏ làm sao hiểu được hình vóc bên ngoài khác, con người thực bên trong khác! (*buồn rầu*) – Dầu sao, nó xa lánh tôi, tôi rất buồn. Trước kia hai ông cháu tôi quấn quýt bên nhau là thế... Chỉ tại tôi, tại tôi không tự là mình được, phải sống nhờ vào thân người khác...

Chị con dâu – Thấy, thầy đừng buồn. Chúng con đối với thầy vẫn một mực yêu thương hiếu thảo như xưa.

Hồn Trương Ba – Con dâu của thầy, con không e ngại, sợ hãi gì với cái hình vóc mới này của thầy sao?

Chị con dâu – Thưa thầy, khi chưa làm bạn với anh Cả, con dâu đã được biết thầy u. Hình dáng, nét mặt thầy u xưa kia con nào

đã quen thuộc. Ngày mới bước chân về làm dâu, lần đầu ra mắt thầy, thấy thầy có vẻ nghiêm nghị, con hãi lắm. Nhưng rồi sống lâu trong nhà, được thầy yêu thương dùm bọc, được thầy chỉ bảo dạy dỗ bao điều, con đã yêu kính thầy như chính cha con ở nhà. Thầy vẫn dạy chúng con: cái bên ngoài nào có quan trọng gì, chỉ có tấm lòng yêu thương và trí tuệ cao sáng của con người ta là đáng kể. Khi thầy từ nhà người hàng thịt trở về, chỉ qua vài củ chi, lời nói, con nhận ra thầy ngay.

Hồn Trương Ba (cảm động) – Con, con như con đẻ của thầy, có lẽ con còn biết thương thầy hơn cánh thẳng Cả nữa.

Anh con trai (từ trong buồng bước ra) – Mọi người lại kể xấu tôi rồi. Tôi không biết thương thầy sao? Hôm qua thầy là thầy, hôm nay thầy ở trong thân anh hàng thịt, tôi đối với thầy vẫn thế thôi... Mà tôi nghĩ có nhẽ thầy đối thân xác thế càng hay! Thậm chí tôi còn mong được như thầy. Thử hình dung mà xem: bọn lái buôn trên tỉnh, bọn quan nha lính tráng chúng đã nhấn mặt tôi rồi, khó giờ trò gì với chúng được, bỗng dưng một hôm nào đó, từ mặt mũi đến người ngòm tôi thay đổi hoàn toàn, tôi ra bộ một anh lái buôn ngờ nghệch mới mang hàng quý từ phương xa đến, thế nào chúng cũng mắc lõm với tôi, tôi sẽ vét túi được cả những thẳng keo kiệt nhất!

Hồn Trương Ba – Cả! thầy mượn thân anh hàng thịt, không phải để làm những việc như anh nói.

Anh con trai – Thế để làm gì ạ?

Hồn Trương Ba – Để sống, để được sống?

Anh con trai – Thì làm như con nói cũng là để sống đấy thôi! Để giành giật lấy được một chỗ sống tươm tất trong cõi đời này, bất cứ việc gì người ta cũng làm được! Cái anh hàng thịt mà

thấy mượn xác ấy, anh ta cũng như con thôi. Anh ta là người buồn bán tháo vát. Ủ, mà mang thân anh ta, giờ thấy mạnh chân khoẻ tay rồi, thấy càng không nên cặm cùi ở nhà với mảnh vườn làm gì! Hay là... đúng rồi, hay là thầy lên tính với con, hai cha con ta sẽ... sẽ...

Hồn Trương Ba – Sẽ đi lừa thiên hạ chứ gì?

Anh con trai – Thế nào là lừa đảo? (*lắc đầu*) – Tính nết thầy vẫn chẳng thay đổi gì... Tôi tưởng bây giờ thầy phải nghĩ khác đi rồi cơ... Tôi nói thầy nghe nhé: đến cái thân thầy mang cũng không phải của thầy, chẳng qua thầy núp nhờ vào đó thôi... So với việc ấy, việc gian lận lừa đảo một vài món hàng của tôi ngoài chợ, nào có nghĩa lý gì!

Hồn Trương Ba – Nhưng tao có muốn vậy đâu, có thích thú gì đâu!

Anh con trai – Thầy muốn hay không, thì sự thế vẫn là như vậy. Một khi đã mưu cầu được sống với bất cứ giá nào thì cũng chẳng nên chê việc này thơm, việc kia hôi!

Hồn Trương Ba – Thành khốn kiếp! (*quát to*) – Im ngay!

Vợ Trương Ba – Ông đừng quát lên thế nữa! Mà tiếng ông bây giờ có nhỏ nhẹ như trước đâu, ông quát lên như sấm ấy, nghe sợ lắm!

Hồn Trương Ba (*cáu*) – Ra nói to tôi cũng không có quyền nữa sao? Cả cái tiếng của tôi cũng không là của tôi nữa sao? Há? Há? (*Lại quát to hơn. Tiếng quát như lệnh vỡ gầm lên vang động khắp nhà. Mọi người trong nhà im thin thút. Cái Gái từ buồng trong ra, chăm chú nhìn Hồn Trương Ba*).

Anh con trai (*nhếch mép*) – Thầy cứ quát cho hả giận, cũng chẳng thay đổi gì được đâu. Chẳng phải chỉ cái giọng, toàn bộ cái lối thầy mang giờ đã chẳng phải của thầy. Bản thân con người

thấy đúng kia đã là một cái gì... một cái gì... không ngay thật rồi!

Chị con dâu – Nhà, không được nói thế!

Vợ Trương Ba – Cà! Mày nữ nói vậy sao?

Anh con trai – Tôi chỉ nói sự thật. Là quá, tại sao mọi người lại sợ sự thật nhỉ?

Hồn Trương Ba – Mày bước ngay đi, hước đi với những việc làm ăn của mày, những sự thật gớm ghiếc của mày!

Anh con trai – Gớm ghiếc? Cà nhà cứ việc khinh thị tôi. Thử hỏi nhờ ai mà giữa thời buổi này nhà ta còn được đăng hoàng tươm tát như vậy? Cả thầy nữa, giờ thầy ăn mỗi bữa tám, chín bát cơm, rồi nào rượu, nào thịt... Tiền làm ruộng làm vườn của u mà đủ cung phụng thầy chắc? Tiền làm vườn chỉ đủ nuôi thân ông Trương Ba chứ không đủ nuôi ông hàng thịt. U lo thất ruột, nhưng không dám hé răng với thầy, chỉ còn biết trồng cây vào tôi, vào đồng tiền tôi buôn bán chạy chợ mang về... Thầy còn xỉ vả tôi nói gì? Đã đến nước này, thầy còn cao đạo!

Hồn Trương Ba (*lấp bắp*) – Mày... mày... (*tát mạnh anh con trai. Anh con trai ngã xuống, lồm cồm đứng dậy, ôm má. Vợ Trương Ba và chị con dâu kêu lên*).

Anh con trai (*nhìn máu ở bàn tay*) – Ông đánh tôi? (*trùng trùng nhìn Hồn Trương Ba*) – Bố tôi xưa không bao giờ đánh tôi như vậy! Tôi nói thật cho ông biết: Ông không phải bố tôi, ông không còn là bố tôi nữa!

Vợ Trương Ba (*sợ hãi nhìn chồng*) – Trời, sao ông nữ đánh nó đau thế? Xưa nay ông có đánh con bao giờ đâu, đối với ai ông cũng điềm đạm nhẹ nhàng cơ mà!

(Cái Gái tôi bèn bỏ, dỡ bỏ dây, cầm tức nhìn Hồn Trương Ba)

Anh con trai *(chùi máu ở miệng, đột nhiên cười phá lên, gạt cái Gái ra)* – Hay, hay lắm! Thế mới đúng! Thế mới đúng là bố! Không rụt rè nhu nhược như trước *(thán phục)* – Thấy khỏe thật! Đứa nào lười thôi, thầy sẽ biết choang vỡ mặt nó ra. Được, được lắm *(cười to và bỏ đi)*.

Chị con dâu – Nhà! *(chạy theo chồng)*

Cái Gái – Lão giết lợn! *(cũng chạy đi)*

(Hồn Trương Ba ngơ ngác nhìn hai bàn tay mình. Vợ người hàng thịt thập thò bên khung cửa)

Vợ người hàng thịt – Ông ơi! Ông ơi! *(vẫy Hồn Trương Ba)*

Vợ Trương Ba *(lạnh nhạt)* – Bà lại đến đấy à? Có việc gì thế?

Vợ người hàng thịt – Ông ơi, con lợn to nó phá chuồng xổng ra ngoài, chạy lồng khắp vườn, một mình tôi không sao bắt được, ông sang giúp tôi một tay!

Vợ Trương Ba – Sao việc gì bà cũng chạy sang đây? Kệ thầy con lợn nhà bà!

Vợ người hàng thịt – Trước kia tôi đâu phải động tay tới những việc đó! Giờ không sang gọi ông ấy thì gọi ai. Ông ấy nhanh nhẹn, lực lưỡng...

Vợ Trương Ba – Chồng tôi có phải đứa ở nhà bà dâu mà bà sai?

Vợ người hàng thịt – Bà nói năng cho biết điều một chút. Tôi đã nhường nhịn bà nhiều rồi! Ừ thì hôn chồng bà, nhưng thân là thân chồng tôi. Không nhờ cậy chồng tôi thì chồng bà lấy gì mà đi lại, cười nói, ăn uống?

Vợ Trương Ba – Phải ở trong cái thân phàm phu tục tử của chồng bà, cũng chẳng thích thú gì đâu!

Vợ người hàng thịt – Vâng, chỉ có hôn chồng bà là quý! Tôi cần gì biết đến hôn vía chồng bà! Tôi cần là cần chân tay, sức vóc ông nhà tôi. Có được sức vóc ấy cũng là do công tôi bao năm chăm sóc, săn sóc. Còn thiếu thứ gì ông ấy thích mà tôi chả nấu nướng cung phụng, tôi ngâm đủ thứ rượu rần, cao hổ cho ông ấy uống... Mà ngay bây giờ, bà thử hỏi hôn chồng bà xem, lần nào ông ấy sang, tôi nhờ cậy việc gì, đều làm cơm ngon lành cho ông ấy xơi. Hôm kia tìm gan bầu dục, hôm qua cháo lòng tiết canh, lần nào ông ấy cũng tấm tắc khen ngon! Đây là xác chồng tôi ăn, hay hôn chồng bà ăn? Hừ, hôn chồng bà ké vào thân chồng tôi mà được no thì có!

Vợ Trương Ba – Đào ôi, không có hôn chồng tôi thì xác chồng bà đã rửa ra dưới mồ rồi!

Hôn Trương Ba – Thôi thôi! Tôi xin các người, tôi xin các người!

Vợ người hàng thịt – Bà không cho ông ấy sang, thì bà giữ lấy hôn chồng bà, trả thân chồng tôi cho tôi mang về!

Hôn Trương Ba – Khổ lắm! (với vợ Trương Ba) – Tôi van bà! (với vợ người hàng thịt) – Cả bà nữa, bà về cho tôi nhờ! Vâng, rồi tôi xin sang...

(Vợ người hàng thịt hăm hăm ra về)

Vợ Trương Ba – Ông quen cái thói của lão hàng thịt, ông lú lẫn vì món tiết canh, hay là ông đã ăn phải bùa của con mụ láng lờ đó rồi?

Hôn Trương Ba – Lại cái giọng ấy! Tôi đến điên đầu lên mất thôi! (Ôm dần ngồi phịch xuống chõng. Bà vợ Trương Ba vùng vằng đi ra ngoài).

Hôn Trương Ba (một mình) – Lôi thôi rắc rối quá! Núp trong hình vóc người khác, thực chẳng dễ dàng gì... Sống với nhau hơn

50 năm, có bao giờ vợ chồng nghi kỵ nặng lời với nhau như bây giờ... (sau một lát) – Bà nhà mình giận dữ, trách móc kẻ cũng có lý... Nhưng tình cảnh chị vợ anh hàng thịt, ngẫm cũng thương... (một lát) – Mà mình cũng chẳng hiểu ra sao nữa, khi ở trong cái nhà này, bên vườn tược cây cối thân thiết, mình thấy tâm hồn thật thanh khiết, vui sướng. Còn mỗi lúc sang nhà anh hàng thịt, lòng mình ngổ ngàng, nhưng chân tay mình lại bỗng lạnh lợi hoạt bát hẳn lên. Nhất là hôm qua, lúc... lúc đứng gần chị vợ anh hàng thịt, chân tay mình bỗng nóng ran cả lên... Minh... Nhưng mình nghĩ gì thế này? Đâu phải chân tay mình, chân tay người hàng thịt đấy chứ! (sợ hãi đứng dậy đi đi lại lại)

(Cổ tiếng ồn ào ngoài cửa)

Tiếng lý trưởng (quát to) – Quân bay, đứng gác quanh nhà, không cho đứa nào ra, nghe chưa! (tiếng tuần đình "Dạ" ran. Lý trưởng và trương tuần vào nhà, một tay chống gậy hèo, một tay ôm tráp sổ sách. Vợ Trương Ba chạy ra).

Vợ Trương Ba – Lay ông lý ạ!

Lý trưởng – Người trong nhà ra hết cả đây! (Chị con dâu và cái Gái ra, lý trưởng chỉ Hồn Trương Ba) – Đây hả, chính thằng này hả?

Trương Tuần – Bẩm ông lý, đúng nó đấy ạ!

Vợ Trương Ba – Có chuyện gì vậy ông lý?

Lý trưởng – Mụ là mụ Trương Ba hả?

Vợ Trương Ba – Thưa vâng ạ.

Lý trưởng – Mụ có biết, trong làng này, ai là người trông nom mọi việc, cai quản từng người không? Ai?

Vợ Trương Ba (*sét sét*) – Thưa ông, ông lý trưởng ạ!

Lý trưởng – Thế mà cụ không hiểu ta đến có việc gì à? Ra các người gồm thât, không còn coi phép tắc luật lệ ra gì nữa! Làng xóm đồn đại ầm lên, xôn xao đến tận trên huyện, trên tổng... Các quan nháo nhác xúc giấy xuống hỏi... Thật là một việc động trời, đầu đầu người ta cũng chỉ hàn có mỗi một chuyện: gả hàng thịt ngang nhiên bỏ nhà, bỏ vợ tới ở nhà cụ vợ lão Trương Ba mới góa chồng, tự nhận mình chính là lão Trương Ba... (*tró vợ Trương Ba*) – Cụ to gan cướp chồng người ta!

Vợ Trương Ba – Kìa, ông lý, thực ra, đây chính là chồng tôi, ông Trương Ba nhà tôi.

Lý trưởng – Cụ không phải già mồm! Phép nước nghiêm minh, không cho kẻ nào làm xằng! Trên có các quan lớn đèn giới soi xét, dưới đã có lý trưởng đây là tai mắt trong làng. Hôm nay ta thân chinh tới đây, di tận mặt, bắt tận tay, trị tội kẻ can rở, dặng còn bầm báo lên trên! (*chỉ Hồn Trương Ba*) – Già kia, đứng dậy! Có giới nhắc lại ta nghe xem nào: Anh là ai, tên gì?

Hồn Trương Ba – Thưa, tôi là Trương Ba ạ!

Lý trưởng (*trợn mắt*) – Trương Ba? Chứ không phải Hợi bán thịt lợn ở xóm Hạ?

Hồn Trương Ba – Không ạ!

Lý trưởng (*với trương tuần*) – Được rồi, giờ sổ sách ra! (*trương tuần giở tráp sổ sách*) – Trong này có đầy đủ: sổ đình, hộ tịch, tín bài, thẻ sưu, có ghi rõ nhận dạng từng người trong làng, trong tổng, có cả dấu tay nữa... Đây rồi (*đọc*) – Tạ Văn Hợi, làm nghề bán thịt lợn ở chợ Hạ, cao hai thước 13 tấc (*với trương tuần*) – Đo!

(*Trương tuần cầm thước đo Hồn Trương Ba*)

Trương tuần – Đúng ạ!

Lý trường (*đọc tiếp*) – Một nốt ruồi nhỏ trên đuôi lông mày hữu (*với trương tuần*) – Xem xem!

(*Trương tuần xem xét lông mày hữu Hồn Trương Ba*)

Trương tuần – Đúng ạ!

Lý trường – (*Đọc tiếp*) – Một vết sẹo dưới tai bên tả một tấc.

(*Trương tuần xem xét tai Hồn Trương Ba*).

Trương tuần – Không sai ạ!

Lý trường – Số quan thì sai thế nào được! Lại gần đây, đưa ngón tay cái đây! (*lấy dấu tay Hồn Trương Ba rồi ngắm nghía, so sánh với dấu tay trong sổ*) – Y hệt! Thế là rõ như ban ngày! Anh còn chối vào đâu nữa: đích thị anh là Tạ Văn Hối bán thịt lợn!

Hồn Trương Ba – Nhưng... không phải ạ!

Lý trường – Anh phải là Tạ Văn Hối! Sổ sách đã quy định thế rồi! Anh đừng chối!

Hồn Trương Ba – Tôi không dám chối, cái thân tôi mang là của anh hàng thịt, nhưng hồn tôi là Hồn Trương Ba... Tôi là Trương Ba!

Lý trường – Lệ nước, phép quan, sổ sách không có mục nào ghi chép về hồn cả! Anh lấy gì làm bằng cứ? Cái hồn của anh nó hình thù ra sao, vuông hay tròn, hả?

Chị con dâu – Đã gọi là hồn làm sao có hình thù, bởi nó không là vuông hay tròn, mà là vui buồn, mừng giận, yêu ghét...

Lý trường – Toàn những chuyện vớ vẩn! Thôi, đừng vẽ sự!

Hồn Trương Ba – Sao lại vợ vắn, thưa ông lý! Cái hồn mới là phần chủ chốt của con người ta...

Lý trưởng – Mặc cái hồn nhà anh, ta không biết! Ta chỉ biết theo nhận dạng trong sổ quan, anh là Hối ở xóm Hạ! Thế thôi! Vậy mà cách đây ít hôm, người nhà anh lên báo rằng anh chết đột ngột! Việc đầu tiên bây giờ là ta phải huỷ tờ giấy khai tử của anh đi! (*xé tờ giấy khai tử*) – Việc thứ hai: Anh phải về nơi cư trú cũ, tức là nhà anh ở xóm Hạ. Sau đó, anh phải tiếp tục mở cửa hàng bán thịt lợn. Anh đã nhận chu cấp đủ thịt lợn cho trại lính ở huyện tới cuối năm, anh phải làm tròn...

Hồn Trương Ba – Thưa ông, nghề của tôi là làm vườn, tôi đâu biết buôn bán thịt lợn...

Vợ Trương Ba – Chồng tôi không đi đâu cả!

Lý trưởng – Im mồm, rồi đến lượt ta hỏi tội cụ (*với Hồn Trương Ba*) – Anh có đi không?

Hồn Trương Ba – Không, tôi không thể...

Lý trưởng (*quát*) – Tuân đâu! Trói nó lại, lôi về đình!

(Tiếng tuần đình bên ngoài “dạ” ran. Trương tuần xăm xăm tiến tới định trói Hồn Trương Ba. Anh con trai Trương Ba xuất hiện trên khung cửa)

Anh con trai – Khoan đã, ông lý, để tôi thưa chuyện đã...

Lý trưởng (*hất hàm*) – Anh là ai?

Anh con trai – Tôi là con cha tôi...

Lý trưởng – Ta... nom mặt anh quen quen...

Anh con trai – Ông lý không nhận ra tôi à? (*hạ giọng*) – Thì mới tuần trước, tôi vừa được mang biếu ông lý... (*nháy mắt*) – về khoản chuyến thuyền buôn nhiều ấy...

Lý trưởng – À... ta nhớ ra rồi...

Anh con trai – Việc gì chẳng có cách thu xếp với nhau cho ổn thoả được... ông Lý này, thì cứ cho đây là anh hàng thịt thật đi, chuyện hồn vía ông lý không biết, nhưng... thực ra, là anh hàng thịt hay không phải anh hàng thịt, thì ông lý có mất gì đâu nào? Những chuyện quanh co mập mờ ở đời, không phải là không có, miễn là chúng ta – ở đây nghĩa là chúng tôi – cư xử cho biết điều, phải không ạ? *(ra hiệu cho lý trưởng, ý muốn trưng tuấn ra chỗ khác. Lý trưởng khoát tay ra lệnh cho trưng tuấn lui ra).*

Lý trưởng *(với anh con trai)* – Anh muốn gì?

Anh con trai *(đặt trước mặt lý trưởng một túi tiền)* – Gọi là có chút ít.

Lý trưởng – To gan thật, anh hối lộ ta đấy à?

Anh con trai – Đây là chút lòng thành... để ông lý trà nước... *(bỗng đổi giọng)* – 100 quan! Xin ông lý xuê xoa cho việc này! Đừng bắt *(chỉ Hồn Trương Ba)* – phải về nhà người hàng thịt.

Lý trưởng – Khó lắm! Đã có lệnh quan...

Anh con trai *(cười)* – Quan ở xa, ông lý ở gần, do ông cả!

Lý trưởng *(nghĩ ngợi)* – Gay đấy... Nhỡ trên họ biết... Hay là thế này: ban ngày ông ấy cứ ở đây, với bà này *(chỉ vợ Trương Ba)* – Ban đêm, ông ấy về ở với vợ người hàng thịt.

Vợ Trương Ba *(giãy nảy)* – Không được!

Anh con trai – U! Để tôi thu xếp nào, có gì mà không được! *(với lý trưởng)* – Ông lý xét cho...

Lý trưởng *(nghĩ ngợi)* – Hoặc ít ra, ông ấy cũng phải ở nhà hàng thịt đến nửa đêm, đợi sau giờ lính canh đi điểm mặt người

trong các hộ xong, mới được về... Không còn cách nào khác đâu!

Anh con trai – U ẹ... đành phải thế thôi!

Lý trưởng (*nhắc nhắc túi tiền*) – Việc hệ trọng, đổi từ người này thành người khác... mà chỉ có trăm quan tiền, hơi ít đấy chú mày ạ...

Anh con trai – Còn ít ẻ?

Lý trưởng – Có phải một mình ta đâu, còn lũ tuần đinh, còn các bậc kỳ hào tại mất trong làng, ta cũng phải thu xếp sao để cho họ làm ngơ cho, lại còn quà cáp với các quan trên nữa... Cũng tốn lắm đấy chứ chẳng chơi, chẳng phải chỉ như chuyện một chuyến thuyền trốn thuế hôm nọ đâu...

Anh con trai – Ông lý yên trí, đầu khắc có đấy, chẳng dám để ông lý thiệt.

Lý trưởng – Ồ, thế thì ta cứ coi như tạm thư việc này lại. Trước mắt là từ tối nay, ông này (*chỉ Hồn Trương Ba*) phải sang nhà hàng thịt ở, tới nửa đêm mới được về. Rồi từ mai, phải mở lại cửa hàng thịt.

Anh con trai – Vâng, ông lý yên tâm, sẽ mở lại hàng thịt ngay! (*với Hồn Trương Ba*) Vốn liếng tôi sẽ cấp cho thầy!

Lý trưởng – Ở bên nhà hàng thịt, anh phải là Hợi hàng thịt, ở bên nhà Trương Ba, anh lại là Trương Ba. Thế là ổn chứ gì?

Anh con trai (*dở lời bố*) – Vâng, ổn lắm ạ!

(*Cái Gái từ nãy đến giờ vẫn đứng im một góc nghe, bỗng lên tiếng*)

Cái Gái – Không! Không được! Người này không phải là ông nội tôi!

Lý trưởng – Cái gì?

Cái Gái – Người này không phải là ông Trương Ba!

Lý trưởng – Hừm!

Cái Gái – Ông nội tôi người gầy gầy, tóc bạc trán nhăn mà mắt sáng lắm, hiền lắm cơ mà! Còn ông này thì má béo phì, lông mày rậm như chổi xể, trông dữ dữ là! (với *Hồn Trương Ba*) - Ông lừa cả nhà, lừa tất cả mọi người, nhưng không lừa được tôi đâu! Ông giả vờ làm ông nội, về chiếm chỗ của ông nội trong nhà... Không được đâu!

(*Lý trưởng quay sang nhìn anh con trai*)

Anh con trai (*quát*) – Im mồm! Trẻ ranh biết gì việc người lớn! (*với Lý trưởng*) – Ông lý đừng chấp trẻ ranh! (*với cái Gái*) – Cút ra chỗ khác! Cút! (*xò cái Gái ra cửa, quay vào, rút trong tay nai xâu tiền nữa ấn vào tay Lý trưởng*) – Đâu khác có đó, ông lý ạ!

Lý trưởng (*vừa cút tiền vừa nói*) – Các người, đèn là rắc rối! (*quát to*) – Tuân đình! (*tiếng tuân đình "Đạ"*) – Lui nghe! (*với Hồn Trương Ba*) – Nhớ lời ta dặn đấy! (*đi ra*)

Vợ Trương Ba – Lạy trời! Thế là họ để ta yên chứ, Cả?

Anh con trai – Đã có tôi lo! Cả nhà thấy chưa? Không có tay tôi, thì còn lời thôi to với họ! Đồng tiền của tôi cũng được việc đấy chứ! (*với Hồn Trương Ba*) – Nén bạc đâm toạc tờ giấy! Thầy muốn giữ được hồn thầy trong thân hàng thịt, không lắt léo không xong! Nhưng thầy yên trí: ta sẽ bù lại bằng cửa hàng bán thịt của thầy! Cửa hiệu ấy vốn đất hàng lắm! Tôi đã bảo mà: thầy mang thân anh hàng thịt, thế mà hay! (*cười to*).

(*Chuyển cảnh*)

CẢNH VI

NHÀ NGƯỜI HÀNG THỊT

Hồn Trương Ba và vợ người hàng thịt. Trời đã khuya.

Hồn Trương Ba (*tay áo xắn cao, mặt buồn rầu, ném mấy con dao bầu đâm đĩa máu vào thùng, nói với vợ người hàng thịt*) – Con lợn tôi đã xẻ xong. Thử, chân giò để trong thùng, thịt xếp trên phần đây mấy tàu lá chuối, tim gan bầu dục trong cái rổ treo trên quang, chị để ý kéo mèo chó nó tha...

Vợ người hàng thịt (*mím cười*) – Được rồi, ông khỏi lo... Mà bữa nay, ông chộc tiết, pha thịt cũng đã thạo dần rồi đấy!

Hồn Trương Ba (*lúng túng*) – Cũng... cũng tạm.

Vợ người hàng thịt – Em đã nói với ông rồi: có khó gì đâu, ông nhỉ? Súc vóc như ông (*cắm tay Hồn Trương Ba*) – Hai bàn tay này vốn lạnh lهن tháo vát lắm!

Hồn Trương Ba (*bồi rớt rớt tay lại*) – Công việc đã xong, giờ đã khuya, tôi phải về.

Vợ người hàng thịt – Về! Hôm nào cũng vội vã thế? Ngồi xuống đây với em một lát đã, ông... Bát tiết canh em đánh cho ông, để trên chõng, ông đã xơi chưa?

Hồn Trương Ba – Rồi.

Vợ người hàng thịt – Cả cút rượu nữa, ông đã uống chứ?

Hồn Trương Ba – Đã.

Vợ người hàng thịt – Với đĩa hành sống, em biết ông thích xơi hành sống?

Hồn Trương Ba – Vâng, cảm ơn chị.

Vợ người hàng thịt – "Cám ơn", khách sáo thế? Mà sao ông cứ gọi em là chị?

Hồn Trương Ba (*lúng túng*) – Thôi... tôi xin phép phải về... khuya rồi.

Vợ người hàng thịt – Ngoài kia đang mưa rét, sương giá mù mịt khắp trời... (*cầm chai rượu dưới gầm để lên bàn*) – Ông uống nữa đi, thứ rượu tằm say nhưng dịu... Em phải cất công đi xa lắm mới mua được (*rót ra chén*) – Ông uống với em một chén, em cũng uống (*rót cho mình*) – Nào, ông! (*Hồn Trương Ba ngần ngừ nhấp rồi uống cạn*).

Vợ người hàng thịt (*uống*) – Ấm nóng cả người.

Hồn Trương Ba (*vội vã đứng dậy*) – Tôi phải về.

Vợ người hàng thịt (*cũng đứng dậy*) – Ông... (*buồn rầu*) – Ông lại về bên ấy... Còn em thì lại một mình, trong gian nhà trống trải này... Em sợ...

Hồn Trương Ba (*ái ngại*) – Chị sợ gì?

Vợ người hàng thịt – Em sợ... một mình... Ông hãy ở lại lát nữa, một lát thôi...

Hồn Trương Ba – Khuya quá rồi, không tiện, chị Hỡi ạ!

Vợ người hàng thịt – Nhưng không tiện nỗi gì kia chứ? Ông không có quyền nán lại một lát nữa hay sao? Chẳng lẽ ông cứ mãi coi mình như đứa ở làm công hết giờ lại về? Đây là nhà của ông cơ mà! Và em, em là... sao ông cứ khăng khăng lạnh nhạt với em, bỏ mặc em vò vố một thân?...

Hồn Trương Ba – Hiểu tình cảnh chị neo đơn vất vả, tôi đã không nề hà gì công việc hàng họ, thịt thà...

Vợ người hàng thịt – Em không cần thịt thà... Trước thì em cũng cần đấy, nhưng bây giờ, em không thiết nữa! Em không thể

sòng thế này mãi được! Em đâu đáng phải chịu sự hờ hững của ông... Em là vợ ông!

Hồn Trương Ba (*khó số*) – Chị, chị cũng biết rằng tôi không phải là chồng chị, không phải là anh Hối. Hơn ai hết, chị biết rõ điều đó.

Vợ người hàng thịt (*sau một hồi im lặng*) – Em biết, em biết chứ! Chính vì vậy mà... em càng thương quý ông... Em đi lấy chồng năm 16 tuổi. Suốt mười năm sống bên chồng, em chưa hề được biết một lời nói dịu dàng, một cử chỉ ân cần... Chỉ toàn những lời thô tục, lỗ măng... Ngoài chuyện buôn bán, lừa lọc, ông ấy chỉ biết ăn, ngủ và say rượu... Cả ban đêm, khi gần gũi vợ, ông ấy cũng say khướt. Rồi những trận đòn tàn tạ, nhớ lại em còn kinh hãi...

(Vợ người hàng thịt nhắm mắt lại, trước mặt chị như hiện ra cảnh tượng cũ: Xác người hàng thịt mang Hồn Trương Ba vụt trở thành anh hàng thịt đang khật khưỡng ngồi uống rượu, tay gấp miệng nhai nhồm nhoàm. Rồi anh ta loạng choạng đứng dậy, hùng hổ trở tay vào mặt vợ. Chị vợ sợ hãi lùi dần. Anh hàng thịt vùng nắm tay. Chị vợ kêu lên. Chị mở bừng mắt ra: trước mặt chị lại là anh hàng thịt mang Hồn Trương Ba, điềm tĩnh, hiền hậu).

Vợ người hàng thịt – Giờ đây, ở bên em, vẫn là hình vóc ấy, khuôn mặt ấy, nhưng tất cả đều đã khác... Lần đầu tiên em được biết thế nào là những lời thanh tao hiền hậu, những cử chỉ nhã nhặn ân cần. Lần đầu tiên em thấy mình được quý trọng...

Hồn Trương Ba – Kìa, chẳng phải là chị đã khóc thương tiếc ông nhà đó sao?

Vợ người hàng thịt – Đúng! Không phải em ghét bỏ gì con người cũ của chồng em. Em đã chịu ơn ông ấy, thuộc về ông ấy, than khóc khổ sở khi ông ấy mất, nhưng chỉ từ khi ông tới.

hay nói đúng hơn là từ khi hồn ông nhập vào thân xác chồng em, em mới biết trước kia em thiếu những gì, em mới biết bao lâu nay em chưa hề được sống... Thế mà em ngỡ đời em đã hết... Giờ em như thấy mình được sống lại thời con gái, nổi sướng vui... Em cảm tạ trời Phật đã cho hồn ông nhập vào hình vóc quen thuộc này! (*cắm hai bàn tay Hồn Trương Ba*) – Em không ao ước gì hơn nữa! Người chồng toàn vẹn của em đây! Người em đã từng mong đợi xưa kia đây! Anh đừng ngại nữa, em là của anh... (*ôm lấy Trương Ba thăm thiết, say sưa*) – Thương em đi, yêu em đi! Anh! Đôi cánh tay này đã bao lần ghì chặt lấy em đến nỗi em phát sợ, nhưng bây giờ thì tất cả đã khác trước, anh nhỉ! (*gục mặt vào ngực Hồn Trương Ba*).

(*Như bị một sức mạnh ghé góm nào kéo đi, Hồn Trương Ba cũng ôm lấy vợ người hàng thịt, vuốt ve đôi vai và cánh tay mạnh mẽ của chị ta*).

Vợ người hàng thịt (*vuốt tóc Hồn Trương Ba*) – Em sẽ săn sóc anh, hầu hạ anh, tận tụy với anh mãi. Anh ơi, chúng ta hãy rời bỏ nơi này, vứt bỏ tất cả, không còn Hồn Trương Ba, xác hàng thịt gì nữa, chỉ còn anh với em... Chúng ta hãy trốn đi, tới một nơi nào không còn ai biết quá khứ của ta nữa, không còn lão lý trưởng, không còn những thằng lái lợn, không có cả cái gã con trai gian xảo của anh... Chúng ta sẽ đi ngay ngày mai, băng qua mấy cánh đồng, là sẽ tới bến Tầm, ta sẽ xuống đò xuôi ở đó...

Hồn Trương Ba (*như sự tỉnh*) – Bến Tầm, Bến Tầm? (*ngơ ngác rời hàng hoàng buông vợ người hàng thịt ra, đứng bật dậy*) – Bến Tầm này? (*nhìn lại đôi tay mình, sợ hãi*) – Không! Không! (*lùi xa vợ người hàng thịt*) – Cái đốm sáng mong manh nào trong ta vừa vụt loé lên? Với linh hồn yếu ớt của ta,

hãy trở lại với ta, Trương Ba! Ta là Trương Ba... Minh ơi! Tôi đã làm gì? (ôm mặt) – Bà nó ơi!

Vợ người hàng thịt – Kia! Anh! (đến bên Trương Ba, vừa như dấm đuối, vừa như năn nỉ) – Anh?

Hồn Trương Ba (lắc đầu) – Không! Đừng! Hãy tha cho tôi! Tôi van chị! (như sợ mình không thắng nổi sự căm dỗ, lùi dần ra cửa) – Không! (chạy đi).

Vợ người hàng thịt – Anh! (gục xuống, khóc nức nở).

(Đèn tắt – chuyển cảnh)

CẢNH VII

NHÀ TRƯƠNG BA

Hồn Trương Ba và Trường Hoát. Nét mặt Hồn Trương Ba vẫn rầu rĩ, thần thờ.

Trường Hoát (lặng lẽ nhìn Hồn Trương Ba, lắc đầu) – Lúc nào bác cũng sặc sụa hơi men. Bác uống rượu nhiều quá! Hôm nay tôi sang cũng là để nói chuyện này với bác: bác đâm nát rượu mất rồi! Những thói xấu thường ngày nó làm hư hại tâm hồn, trí não của người ta bác ạ! Bà nhà bảo bữa cơm nào không có rượu là bác lại nhặt nhặt ngơ ngẩn như người mất hồn ấy.

Hồn Trương Ba – Mất hồn à? Mất hồn sao được!

Trường Hoát – Có phải chỉ rượu suông đâu! Thức ăn kém một chút, bác cũng cau có không chịu ăn. Vợ chồng luôn dằn vặt cãi cọ nhau. Chỗ anh em, tôi hỏi thật: sao bác đâm trái tính như vậy?

Hồn Trương Ba (áp úng) – Tôi... tôi cũng không hiểu. Tự nhiên cứ thèm. Cái thân xác tôi ấy! Bác có ở trong tình cảnh tôi, bác mới hiểu...

Trưởng Hoat (thở dài) – Thân xác ai mà chả yếu đuối. Ai mà chẳng phải cưỡng chống lại xác thân mình. Như tôi đây này, tôi đã ngoài 60, tôi còn muốn làm bao việc, còn muốn có phen vẫy vùng yên ngựa, ra Đông sang Đoài như hồi làm lính nghĩa quân. Vậy mà sức tôi nào còn nghe theo ý tôi. Cái lưng tôi đã gù xuống, gân cốt đã yếu đi, chân tay đã rời rã... Còn bác, mang thân anh hùng thịt to khỏe, bác được trẻ lại, chứ chúng tôi, thì đều đã gần đất xa trời...

Hồn Trương Ba – Sống nhiều với trẻ lâu mà làm gì hả bác, khi tôi phải mang thân người khác?

Trưởng Hoat – Bác cứ nói thế! Cái thân bác mang bây giờ đâu còn của anh hùng thịt, mà đã là của bác, là thân bác rồi, nó làm gì, gây ra sự gì, bác phải chịu, bác còn đổ cho ai được nữa! (*bực bội*) – Thì bác muốn nên bác mới đứng ra lụi cụi buôn bán ở cửa hàng thịt, suốt ngày một tay lăm lăm con dao nhọn, một tay khư khư túi tiền...

Hồn Trương Ba – Đây là ý thằng con trai tôi, lệnh của ông lý trưởng... Có thế họ mới để cho tôi yên... Với lại, gia cảnh tôi bây giờ cũng túng bấn, chợ búa đắt đỏ mà cơm nước, tiêu pha thì lại nhiều hơn trước... cái vườn không đủ, phải trông vào lời lãi ở hàng thịt...

Trưởng Hoat – Ra bây giờ bác tính toán lập luận như vậy. Người ta bảo hàng thịt của bác buôn rẻ bán đắt, cân điều cân sai, bắt chẹt khách hàng quá lắm! Thật chẳng còn ra làm sao! Mà thôi, không nói chuyện đó nữa, kéo lại cái cọ, bực bội. Hay ta làm ván cờ vậy. Bây giờ chỉ còn đánh cờ là lại vui vẻ với nhau được như xưa (*giọng cười*) – Bác đem bàn cờ ra đây!

(*Họ đem bàn cờ ra, xếp quân ngồi đánh*)

Trưởng Hoạt (*cau mây bồi rồi*) – Bác làm sao thế? Nước đi của bác...

Hồn Trương Ba – Sao? Tôi thích đi vậy (*một lát*) – Chiều tướng!

Trưởng Hoạt (*ngơ ngác*) – Sao bác lại chiều thế?

Hồn Trương Ba – Chiều thế thì sao? Bác hết đường gỡ nhé!

Trưởng Hoạt – Người đảng hoàng không ai đòi ăn nước ấy (*thất vọng*) – Vâng, tôi thua (*dừng dậy*) – Nhưng bác Trương ạ, tôi không hiểu nổi. Lối đánh của bác khác hẳn ngày xưa. Thoạt trông thì thấy cách vào cờ của bác vẫn như xưa, nhưng sau thì... chẳng còn cái khoáng hoạt, dũng mãnh, thâm sâu ngày trước. Cách tiến, cách thủ của bác bây giờ vụn vặt, tùn mùn, thô phũ. Mà cái nước ăn vừa rồi, nói xin lỗi bác, nó bản tiện làm sao!

Hồn Trương Ba – Bác ăn nói hay nhỉ? Bản tiện là thế nào? Hay ta đánh ván nữa?

Trưởng Hoạt (*chán nản*) – Không, tôi không thích đánh nữa. Xin kiểu bác... Thảo nào! Bác thay tâm đổi tính thật rồi, bác Trương Ba ạ...

Hồn Trương Ba – Kìa! Đến bác là người bạn thân nhất của tôi, mà cũng...

Trưởng Hoạt – Không dám. Tôi chỉ là thằng lính già thất thế, chân đất áo vá, đầu dăm là bạn của ông chủ hàng thịt... Thân thiết với bác phải là cô chủ, là đám lái lợn, hoặc quan cách vai vế như thầy lý... Kìa kìa, thầy lý đã đến tìm ông chủ kia kìa. (*lạnh nhạt dừng dậy*) – Vô phép ông, tôi về.

(*Ra*) (*lý trưởng và anh con trai vào, cả hai xem chừng đều đang hỉ hủ. Lý trưởng chuyển choáng say*).

Lý trưởng (với anh con trai) – Hí hí! Rượu ở cái quán ấy ngon thực đấy! Mà cái con bé bán hàng thì... hí hí! Con mắt nó dong đưa, cái ngực nó... (làm điệu bộ) hí hí!

Anh con trai – Thì đã bảo! Mời ông lý, là phải ra mời! Ông lý không biết, còn nhiều chỗ thú vị hơn kia. Nếu ông lý không quá bận việc quan, thỉnh thoảng chịu khó đi theo cánh đàn buôn chúng tôi, thì... (nháy mắt) còn bằng mấy cái con bán rượu ấy...

Lý trưởng (toét miệng cười) – Thế à? Hì hì! Phải gió cái nhà cậu này! Hì hì!... Ờ, mà cậu nói đúng: việc quan thì gì cũng phải có lúc giải trí chứ nhỉ!... Cho nó... lưu thông khí huyết... Hề hề...

Hồn Trương Ba (khó chịu) – Lại chuyện gì nữa?

Lý trưởng – A, ông bạn ngồi đây mà tôi không hay! Hà hà... chào ông Trương Ba, hay là chào ông hàng thịt cũng được! Chúng tớ vừa đi bù khú với nhau về, vui ra phết! Bố con ông quả là biết nể trên nhường dưới! (chợt hỏi anh con trai) – Ấy, tám vốc với gói tiền lúc này anh đưa ta đâu nhỉ, khéo quên ở hàng rượu.

Anh con trai (cười) – Quên đâu, ông lý để trong áo kia kìa!

Lý trưởng – À đây rồi, hì hì... Vui thật, hôm nay vui thật! Có thể chứ: phải biết dựa vào nhau, ăn ở cho biết điều là thông đồng bèn giọt cả! (với Hồn Trương Ba) – Ông núp vào thân một anh hàng thịt, chứ mười anh hàng thịt ta cũng che chở được! Phải, thế mà hay! Có độ dăm bảy kẻ dôi lốt người khác như ông Trương Ba đây thì thấy lý tha hồ uống rượu. Ồ, giá mà cả làng, cả tổng cả thiên hạ này đều hồn lốt kia nhỉ? (chỉ vào mặt anh con trai) – Biết đâu cái thân anh đây cũng dếch phải của anh? Kể cả tớ nữa... có khi... xưa kia hồn tớ là của thằng nồm nào cũng nên! Hì hì, vui thật!

Hồn Trương Ba (*văng*) – Thôi đi! Các người hãy để cho tôi yên!

Lý trưởng (*vẫn rất say*) – Ô cái ông này, ông phải biết: ông không chỉ sống nhờ vào thằng hàng thịt, mà còn sống nhờ vào thầy lý nữa đấy nhé! Thời buổi này chẳng ai sống bằng thân mình được!

Anh con trai – Ông lý say, thầy đứng nóng! (*kéo riêng Hồn Trương Ba ra*) Thầy đừng tưởng tôi vui vẻ gì! Tốn kém với nó lắm! Uống rượu với nó cũng mất cả ngon. Nhưng trong làng này quyền bính ở tay nó cả, mình muốn được việc, phải ăn cút nó mình cũng phải ăn! (*với lý trưởng*) – Thôi, để tôi đưa ông lý về...

Lý trưởng – Ờ, đưa ta về đình, để ta còn làm việc công, còn phải cai quản mọi dân đinh trong làng... (*loạng choạng bước đi. Anh con trai dìu hắt ta ra*).

Hồn Trương Ba (*ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy*) – Không, không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (*nhìn chân tay, thân thể*) – Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kềnh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mị, ta chỉ muốn rời xa mị tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!

(Tới đây, bắt đầu lớp kịch "Cuộc đời thoại giữa Hồn và Xác". Trên sân khấu, Hồn Trương Ba tách ra khỏi xác hàng thịt và hiện hình lơ mờ trong dáng nhân vật Trương Ba thật. Thân xác bằng thịt vẫn ngồi nguyên trên chõng và lúc này chỉ còn là thân xác).

Xác hàng thịt (*lắc đầu*) – Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba – A, mày cũng biết nói kia à? Vô lý, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt – Có đấy! Xác thịt có tiếng nó đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghè gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba – Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

Xác hàng thịt – Có thật thế không?

Hồn Trương Ba – Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thèm ăn ngon, thèm rượu thịt...

Xác hàng thịt – Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó, suốt nửa thì...

Hồn Trương Ba – Im đi! Đây là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày...

Xác hàng thịt – Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhỉ! Tôi chỉ trách là sao đêm ấy ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút: Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà, hà, cái món tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thỏa mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì? Nào, hãy thành thật trả lời!

Hồn Trương Ba – Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt – Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba – Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...

Xác hàng thịt – Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!

Hồn Trương Ba (*bịt tai lại*) – Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt (*lắc đầu*) – Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thẳng con ông toé máu mồm máu mũi không? Cơn giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba – Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo.

Xác hàng thịt – Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu phải lỗi tại tôi... (*buồn rầu*) – Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xối. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vịn vào cơ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba – Nhưng... nhưng...

Xác hàng thịt – Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chứ. *(thì thảm)* – Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn...

Hồn Trương Ba – Chiều chuộng?

Xác hàng thịt – Chứ sao? Tôi thông cảm với những "trò chơi tâm hồn của ông". Nghĩa là: những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện: hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thoả mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba – Lý lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt – Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lý lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và với người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba *(như tuyệt vọng)* – Trời!

Xác hàng thịt *(an ủi)* – Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hoà thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ời, hãy về với tôi này!

(Hồn Trương Ba bần thần rồi nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu, nhân vật Trương Ba biến đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang Hồn Trương Ba ngồi lặng lẽ bên chõng... Vợ Trương Ba vào).

Vợ Trương Ba – Cái Gái chưa về hả ông?

Hồn Trương Ba (thần thờ) – Chưa.

Vợ Trương Ba – Nó sang nhà cu Ty từ sớm. Cu Ty bị ốm nặng.

Hồn Trương Ba – Ốm nặng? Vậy mà tôi không biết!

Vợ Trương Ba – Ông bây giờ còn biết đến ai nữa! Cu Ty ốm thập tử nhất sinh, từ đêm qua tới giờ bắt đầu mê man, mẹ nó khóc đồ con mất. Khổ! Thằng bé ngoan là thế! Cái Gái thương bạn, ngơ ngẩn cả người... Không hiểu thằng bé có qua khỏi được không, khéo mà... (*một lát*) – Cái thân tôi thì sao trời lại không bắt đi cho rảnh!

Hồn Trương Ba – Sao bà lại nói thế?

Vợ Trương Ba (nghĩ ngợi) – Tôi nói thật đấy... Ông Trương Ba ạ, tôi đã nghĩ kỹ: có lẽ tôi phải đi...

Hồn Trương Ba – Đi đâu?

Vợ Trương Ba – Chưa biết! Đi cấy thuê làm mướn ở đâu cũng được... đi biệt... (*rưng rưng*) – Để ông được thanh thoi... với cô vợ người hàng thịt... Còn hơn là thế này... (*khóc*).

Hồn Trương Ba – Bà! (*sau một hồi lâu*) – Sao lại đến nông nỗi này?

Vợ Trương Ba – Tôi biết, ông vốn là người hết lòng thương yêu vợ con... Chỉ tại bây giờ... (*khóc*) – Ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa, ông biết không: Thằng Cả đã quyết định dứt khoát sẽ bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn liếng cửa hàng thịt.

Hồn Trương Ba – Thật sao? Không được!

Vợ Trương Ba – Ông bảo không được nhưng tôi biết rồi sự thế sẽ cứ dẫn đến như vậy, ông sẽ đành ưng chịu như vậy... Thôi tùy ông, tôi chỉ muốn ông được thanh thoi sung sướng. Tôi không còn giúp gì ông được, tốt nhất là... là... không có tôi nữa, cũng như không có khu vườn nữa! (*bỏ ra*).

Hồn Trương Ba – Bà! (*ngồi xuống, tay ôm đầu*)

(*Khi Hồn Trương Ba ngẩng lên thì đã thấy cái Gái đứng trước mặt với cái nhìn lạnh lẽo, soi mói.*)

Hồn Trương Ba (*như cầu cứu*) – Gái, cháu...

Cái Gái (*lùi lại*) – Tôi không phải là cháu của ông!

Hồn Trương Ba (*nhấn ngực*) – Gái, rồi lớn lên cháu sẽ hiểu... ông đúng là ông nội cháu...

Cái Gái – Ông nội tôi chết rồi. Nếu ông nội tôi hiện về được, hồn ông nội tôi sẽ bóp cổ ông! Ông dám nhận là ông nội, dám đục vào cây cối trong vườn của ông nội tôi.

Hồn Trương Ba – Dù sao... Cháu... Sáng nào ông cũng ra cuốc xới chăm chút cây cối ngoài vườn, cháu không thấy sao: chỉ có ông nội cháu mới biết quý cây như thế...

Cái Gái – Quý cây! Hừ, tôi phải rình lúc này, cả nhà đi vắng hết để đến nỗi với ông: từ nay ông không được động vào cây cối trong vườn ông tôi nữa! Ông mà quý cây à? Sáng qua, tôi để ý lúc ông chiết cây cam, bàn tay giết lợn của ông làm gãy tiết cái chổi non, chân ông to bè như cái xèng, giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm! Ông nội đời nào thô lỗ phũ phàng như vậy!

Hồn Trương Ba – Ông không dè... Đây là... tại...

Cái Gái – Còn cái điều của cu Ty nữa, chiều hôm kia nó mang điều sang đây chơi, ông cầm lấy đòi chữa cho nó, thế là ông làm gãy cả nan, rách cả giấy, hỏng mấy cái điều đẹp mà cu Ty rất quý! Lúc nãy, trong cơn sốt mê man, cu Ty cứ khóc bắt đền cái điều, nó tiếc...

Hồn Trương Ba – Thế ư? Khổ quá...

Cái Gái – Đừng vờ! Chính ông làm cu Ty thêm khổ thì có! Cu Ty nó cũng rất ghét ông! Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi! (*vừa khóc vừa chạy vụt đi*).

(Chị con dâu Trương Ba ở trong nhà ra, nghe thấy những lời cuối cùng của cái Gái)

Chị con dâu *(gọi theo con)* – Gái, quay lại đây, Gái! *(nhìn thấy Hồn Trương Ba đang run rẩy, liền đi tới bên cạnh)* – Thầy, thầy đừng giận con trẻ... Nó rất yêu thương ông nội. Đêm nào nó cũng khóc thương ông... Nó cất giữ nung niu từng chút kỷ niệm của ông: đôi guốc gỗ, bó đóm thuốc lào, nhất là những cây thuốc trong vườn... Chỉ tại nó nghĩ thầy không phải là ông nội của nó, con đồ đành thế nào nó cũng không nghe... *(rưng rưng)* – Khổ thân thầy...

Hồn Trương Ba – Đến lúc này, cả nhà chỉ còn mình con vẫn thương thầy như xưa.

Chị con dâu – Hơn xưa nữa, thưa thầy. Hơn cả hôm thầy mới từ nhà người hàng thịt trở về. Bởi con biết giờ thầy khổ hơn xưa nhiều lắm... *(khẽ)* – Mà u con cũng khổ hơn nhiều lắm. U đã định bỏ đi đâu thật xa, cho thầy được thanh thoi. Nhà ta như sắp tan hoang ra cả...

Hồn Trương Ba – Thầy đã làm u khổ. Có lẽ cái ngày u chôn xác thầy xuống đất, tưởng thầy đã chết hẳn, u cũng không khổ bằng bây giờ.

Chị con dâu – Thầy bảo con: Cái bên ngoài là không đáng kể, chỉ có cái bên trong, nhưng thầy ơi, con sợ lắm, bởi con cảm thấy, đau đớn thấy... mỗi ngày thấy một đổi khác dần, mất mát dần, tất cả cứ như lệch lạc, nhòa mờ dần đi, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa... Con càng thương thầy, nhưng thầy ơi, làm sao, làm sao giữ được thầy ở lại, hiền hậu, vui vẻ, tốt lành như thầy của chúng con xưa kia? Làm thế nào, thầy ơi?

Hồn Trương Ba (*mặt lửng ngắt như tảng đá*) – Giờ thì cả con cũng...

Chị con dâu – Thấy đừng giận nếu con đã nói điều gì không phải.

Hồn Trương Ba – Không, ta không giận. Cảm ơn con đã nói thật. Bây giờ thì... đi đi, cho ta được ngồi yên một lát. Đi đi!

(Chị con dâu từ từ lui ra)

Hồn Trương Ba (*một mình*) – Mày đã thắng thế rồi đây, cái thân xác không phải của ta ạ, mày đã tìm được đủ mọi cách để lấn át ta... (*sau một lát*) – Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình? "Chẳng còn cách nào khác!", mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!

(Đimé đây, lập cập nhưng quả quyết, đến bên cột nhà, lấy một nén hương châm lửa thắp lên. Để Thích xuất hiện).

Đế Thích – Ông Trương Ba! (*thấy vẻ nhợt nhạt của Hồn Trương Ba*) – Ông có ốm đau gì không? Một tuần nay tôi bị canh giữ chặt quá, không xuống đánh cờ với ông được, nhưng ông đốt hương gọi, đoán là ông có chuyện khẩn, tôi liều mạng xuống ngay. Có việc gì thế?

Hồn Trương Ba (*sau một lát*) – Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!

Đế Thích – Sao thế? Có gì không ổn đâu!

Hồn Trương Ba – Không thể bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.

Đế Thích – Thế ông ngỡ tất cả mọi người đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nữa,

chính người làm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!

Hồn Trương Ba – Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!

Đế Thích (*không hiểu*) – Nhưng mà ông muốn gì?

Hồn Trương Ba – Ông từng nói: Nếu thân thể người chết còn nguyên vẹn, ông có thể làm cho hồn người đó trở về. Thì đây, (*chỉ vào người mình*) thân thể anh hàng thịt còn lành lặn nguyên xi đây, tôi trả lại cho anh ta. Ông hãy làm cho hồn anh ta được sống lại với thân xác này.

Đế Thích – Sao lại có thể đổi tâm hồn đáng quý của bác lấy chỗ cho cái phần hồn tầm thường của anh hàng thịt?

Hồn Trương Ba – Tầm thường, nhưng đúng là của anh ta, sẽ sống hoà thuận được với thân anh ta, chúng sinh ra là để sống với nhau. Vả lại, còn... còn chị vợ anh ta nữa... chị ta thật đáng thương!

Đế Thích – Nhưng thế hồn ông muốn trú vào đâu?

Hồn Trương Ba – Ở đâu cũng được, chứ không ở đây nữa. Nếu ông không giúp, tôi sẽ... tôi sẽ... nhảy xuống sông hay đâm một nhát dao vào cổ, lúc đó thì hồn tôi chẳng còn, xác anh hàng thịt cũng mất...

Đế Thích – Sao ông lại tính nước ấy! Rắc rối thật! Tôi đã phạm phép giới một lần. Trên thiên đình người ta còn đang treo tội tôi đấy để chờ xét xử. Tôi chẳng sợ, họ đoạ thế chứ chưa chắc đã làm gì được tôi. Trị tội hết tiền hết thần thì lấy gì cho dân

chúng họ thờ! Cái khó nghĩ bây giờ là sắp xếp cho hồn ông nhập vào đâu đây? (đi lại, suy nghĩ, bỗng lắng nghe) – Có tiếng khóc ran lên từ đâu ấy nhỉ? Từ nhà ai?

Hồn Trương Ba (cũng nhìn ra ngoài) – Từ phía nhà chị Lua mẹ cu Ty. Thằng cu Ty đang ốm nặng... Trời, hay là...

(Cái Gái chạy vào nhà, nước mắt đầm đìa)

Cái Gái (gọi thất thanh) – Mẹ ơi, mẹ ơi! Cu Ty... cu Ty... chết rồi!
(oà khóc, rồi chạy đi. Chị con dâu chạy theo)

Đế Thích (nhìn ra ngoài) – Cái nhà sau rặng cau kia phải không? Tôi vừa thấy hồn thằng bé bay vụt lên khỏi mái nhà, tan mờ ra như một làn sương mỏng... Cu Ty là đứa trẻ như thế nào?

Hồn Trương Ba – Con trai độc nhất của chị Lua. Nó là bạn thân của cái Gái nhà tôi. Thằng bé ngoan lắm, khôn lắm. Tôi rất quý nó mà nó cũng rất thân với tôi. Dĩ nhiên, đấy là trước kia... Nhưng tại sao nó lại phải chết?

Đế Thích – Kiếu này, chắc lại do hai ông Nam Tào, Bắc Đẩu tác trách gạch tên bừa, hoặc cũng do bà Vương Hầu⁽¹⁾ ép, bà ấy không ưa trẻ con. Lệnh của bà ấy thì chẳng ai cưỡng được! (bần thần nghĩ ngợi) – A, hay quá, tôi nghĩ ra rồi! Ông Trương Ba! Tôi sẽ giúp ông một lần nữa! Ngay bây giờ đây, ông sẽ trả cái thân thể này cho anh hàng thịt, tôi sẽ làm cho hồn ông nhập vào xác cu Ty. Như vậy là anh hàng thịt được sống, hồn ông vẫn có chỗ trú, mà cái thân thể bé nhỏ của cu Ty sẽ không bị mất đi. Ông thấy được không?

Hồn Trương Ba – Nhập vào xác cu Ty? Tôi?

Đế Thích – Chứ sao? Ông với anh hàng thịt là hai người xa lạ, còn ông với thằng cu Ty đã từng quấn quýt quý mến nhau, ông sống trong thân thể thằng bé chắc sẽ ổn...

(1) Vương Hầu : một cách gọi khác của Tây Vương Mẫu.

Hồn Trương Ba – Ông cho tôi suy nghĩ một lát đã... Việc này bất ngờ quá! (*ngồi xuống, nghĩ ngợi*) – Nhập vào cu Ty... (*lẩm bẩm*) – Tôi, một ông già gần 60, cu Ty thì còn chưa bắt đầu cuộc đời, còn đang tuổi ăn, tuổi lớn, chạy nhảy vô tư... có ổn không nhỉ? (*nhắm mắt lại*) – Thử hình dung xem nào... sẽ phải giải thích cho chị Lua: Tôi không phải là con chị, chị ấy sẽ không nguôi thương nhớ con... Có khi tôi còn phải sang nhà chị Lua ở... Rồi còn hàng xóm, lý trưởng, trường tuần... Bao nhiêu sự rắc rối. Bà vợ tôi, các con tôi sẽ nghĩ ngợi, xử sự thế nào, khi chống mình, bố mình mang thân một thằng bé lên mười? Làm trẻ con không phải dễ! Mà cái Gái nhà tôi, nó sẽ nghĩ thế nào nhỉ?

Đế Thích – Chắc nó sẽ thích. Nó thân với cu Ty mà.

Hồn Trương Ba (*lắc đầu*) – Sợ chỉ càng oái oăm rắc rối hơn. Trẻ con phải ra trẻ con, người lớn phải ra người lớn. Thằng cu Ty bỗng thành ông nội, con bé đời nào chịu. Tôi đã lường trước thấy bao sự không ổn, ông Đế Thích ạ.

Đế Thích – Trong thân một đứa bé, ông sẽ có cả một cuộc đời trước mặt.

Hồn Trương Ba – Để rồi, chẳng bao lâu nữa, bà nhà tôi, bạn bè cùng lứa với tôi như bác Trường Hoạt lần lượt nằm xuống, mình tôi vẫn phải sống suốt bao năm tháng dằng dặc. Mình tôi giữa đám người hậu sinh. Những gì chúng thích thì tôi ghét, những gì tôi thích chúng chẳng ưa. Tôi sẽ như ông khách ngồi dai ở nhà người ta, mọi khách khứa đã về cả rồi, mình vẫn dăm dề nán lại. Tôi sẽ bơ vơ lạc lõng, hoặc sẽ trở nên thảm hại đáng ghét như kẻ tham lam, một kẻ lý ra phải chết từ lâu mà vẫn cứ sống, cứ trẻ khoẻ, cứ ngang nhiên hưởng thụ mọi thứ lộc đời! Vô lý lắm! Không!

Tôi không thể cướp cái thân thể non nớt của cu Ty (*nhìn ra ngoài*) – Tiếng chị Lua gào khóc nghe đứt ruột! Mất đứa con, chị ấy làm sao sống được? (*đột ngột*) – Ông Đế Thích, hồn cu Ty bây giờ ở đâu?

Đế Thích – Tôi đã nói với ông rồi: ra khỏi thân xác, hồn chẳng còn là gì nữa!

Hồn Trương Ba – Ông hãy đưa hồn cu Ty về nhập lại vào xác nó, cho nó được sống lại!

Đế Thích – Không được! Việc cu Ty... chắc chắn đã có lệnh của bà Tây Vương Mẫu.

Hồn Trương Ba – Ông hãy cứu nó! Ông phải cứu nó! Ông có biết đứa con dỗi với người mẹ là thế nào không? Còn to lớn hơn cả ý muốn bà Tây Vương Mẫu nhà ông. Ông Đế Thích, vì con trẻ ông ạ, vì con trẻ! Ông hãy giúp tôi lần cuối cùng. Tôi sẽ không bao giờ làm phiền ông nữa, không đòi ông điều gì nữa! (*lấy bó hương ra*) – Đây! (*bẻ gãy cả bó*).

Đế Thích – Ông Trương Ba... (*dẫn đo rất lâu rồi quyết định*) – Vì lòng quý mến ông, tôi sẽ làm cu Ty sống lại, dù có bị phạt nặng... Nhưng còn ông... rốt cuộc ông muốn nhập vào thân thể ai?

Hồn Trương Ba (*sau một hồi lâu*) – Tôi đã nghĩ kỹ... (*nói chậm và khờ*) – Tôi không nhập vào hình thù của ai nữa! Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!

Đế Thích – Không thể được! Việc ông phải chết chỉ là một lần lăm của quan thiên đình. Cái sai ấy đã được sửa bằng cách làm cho hồn ông được sống.

Hồn Trương Ba – Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vạ gương ếp chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ

sai nữa. Hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cu Ty sống lại. Còn tôi, cứ để tôi chết hẳn...

Đế Thích – Không! Ông phải sống, dù với bất cứ giá nào...

Hồn Trương Ba – Không thể sống với bất cứ giá nào được, ông Đế Thích ạ! Có những cái giá đắt quá, không thể trả được... Là thật, từ lúc tôi có đủ can đảm đi đến quyết định này, tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa...

Đế Thích – Ông có biết ông quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn lại một chút gì nữa, không được tham dự vào bất cứ nỗi vui buồn gì! Rồi đây, ngay cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa.

Hồn Trương Ba – Tôi hiểu. Ông tưởng tôi không ham sống hay sao? Nhưng sống thế này, còn khổ hơn là cái chết. Mà không phải chỉ một mình tôi khổ! Những người thân của tôi sẽ còn phải khổ vì tôi! Còn lấy lý lẽ gì khuyên thằng con tôi đi vào con đường ngay thẳng được? Cuộc sống giả tạo này có lợi cho ai? Hoạ chẳng chỉ có lão lý trưởng và đám trưông tuần hì há thu lợi lộc! Đúng, chỉ bọn khốn kiếp là lợi lộc.

Đế Thích – Tôi không phải là kẻ khốn kiếp... Tôi quý mến ông... Tôi sẽ chẳng bao giờ được đánh cờ với ông nữa ư? Nhờ ông đánh cờ với tôi, người trên trời, dưới đất mới biết tôi cao cờ như thế nào! Ngoài ông ra, không ai dám đọ cờ với tôi. Ông chính là lẽ tồn tại của tôi.

Hồn Trương Ba – Vì để chứng minh ông tồn tại mà tôi cứ phải tiếp tục cuộc sống không phải là tôi ư? Không, ông phải tồn tại lấy chứ!

Đế Thích – Nhưng không đánh cờ, Đế Thích sẽ không còn là Đế Thích.

Hồn Trương Ba – Người ta đánh cờ là để rèn luyện tâm trí, để sáng khoái mình hơn mà sống! Còn ông đánh cờ chỉ để chứng tỏ mình là tiên cờ! Nói thật với ông: Nếu còn tiếp tục sống, tôi cũng chẳng thích đánh cờ với ông nữa! Đánh cờ với ông chán lắm! Không có gì chán bằng đánh cờ với tiên!

Đế Thích (*suy nghĩ*) – Con người dưới hạ giới các ông thật kỳ lạ.

Hồn Trương Ba – Ông hãy trả lời đi! Ông có giúp tôi không? Nếu ông từ chối, tôi sẽ... Tôi đã nhất quyết! Ông phải giúp tôi!

Đế Thích – Trả thân xác này cho anh hàng thịt... và thế là...

Hồn Trương Ba – Không còn cái vật quái gở mang tên "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" nữa.

(*Nam Tào và Bắc Đầu hiện ra*)

Bắc Đầu – Ông Đế Thích, Ngọc Hoàng người sai chúng tôi đi tìm ông gấp, mang tới cho ông hai cái lệnh. Một là:

Nam Tào – Ngọc Hoàng tha cho ông cái tội nhập Hồn Trương Ba vào xác hàng thịt, cho phép hồn tên Trương Ba tiếp tục sống trong thân hàng thịt. Có nghĩa là từ nay việc đó được coi là hợp pháp, không trái lẽ trời nữa.

Bắc Đầu – Lệnh thứ hai:

Nam Tào – Cấm tiên Đế Thích từ nay không được làm một phép màu gì dưới hạ giới. Một lát nữa, đúng lúc mặt trời lặn, nếu Đế Thích không có mặt ở thiên đình, sẽ phải nhận hình phạt nặng nhất mà một người trên thiên đình phải chịu là:

Bắc Đầu – Sẽ bị lưu đày xuống hạ giới vĩnh viễn, sẽ không được hưởng sự bất tử của các vị tiên.

Nam Tào – Chỗ bạn bè với nhau, chúng tôi bảo thật: ông phải trở về thiên đình mau lên, và nhất là chớ có tham dự vào một việc rắc rối gì nữa! Cả thiên đình họ xôn xao lên, nhiều người rất tức giận. Họ bảo những việc rắc rối ông gây ra, làm lung tung đảo lộn cả phép giới, sẽ dẫn đến việc dân dưới hạ giới chúng khinh giới, từ nay, ai còn sợ giới nữa.

Đế Thích – Họ không sợ từ lâu, các ông chẳng biết đấy thôi.

Bắc Đẩu – Ông Đế Thích, mặt trời sắp lặn rồi! Không chần chừ được nữa! Chúng tôi về trước đây!

Nam Tào – Lần này thì chúng tôi không còn dám bênh che gì cho ông nữa đâu!

Bắc Đẩu – Mà chúng tôi chưa hề bênh che cho ông bao giờ cả. Nói đúng hơn là chúng tôi chẳng liên quan gì tới ông cả, chúng tôi sẽ thưa với Ngọc Hoàng như vậy! Chúng tôi không thể liên lụy vì ông được!

(Nam Tào và Bắc Đẩu biến đi)

Đế Thích – Lũ hèn! *(với Hồn Trương Ba)* – Thế là Trời cho phép ông mang thân hàng thịt rồi đấy!

Hồn Trương Ba – Trời có cho phép, tôi cũng không cho phép mình. Ông Đế Thích, ta phải nhanh nhanh lên, cho cu Tý mau được sống lại, và tôi được...

Đế Thích *(nghe ngạo)* – Bác Trương Ba... *(nhìn nét mặt quả quyết của Trương Ba)* – Thôi được!...

Hồn Trương Ba – Bác nên sang nhà chị Lua báo trước để khi cu Tý sống lại, mọi người khỏi kinh hoàng.

Đế Thích *(nhìn ra ngoài trời)* – Sắp tắt nắng! Như vậy phép màu cho hồn bác lìa khỏi xác và hồn hàng thịt nhập vào, tôi phải

làm từ bên nhà chị Lua, mới kịp đứng trước lúc mặt trời lặn.
Tôi phải đi ngay! Chúng ta chia tay nhau.

Hồn Trương Ba – Tôi chờ phép màu của bác ở đây.

Đế Thích – Bác còn một lúc để thu xếp sửa soạn.

Hồn Trương Ba – Có gì mà phải thu xếp. Trong chuyến đi này, người ta chẳng có hành lý gì mang theo. Tôi đã sẵn sàng, bác hãy đi đi! Nhờ bác nói với vợ con tôi đang ở bên nhà cụ Ty rằng: Hãy về nhà mau, tôi muốn gặp!

Đế Thích – Bác Trương Ba, bác đã dạy tôi những điều mà trên Thiên đình tôi không được học bao giờ. Lát nữa, sẽ là phép màu cuối cùng của ông tiên Đế Thích! Bởi vì... bởi vì... bác ạ... tôi sẽ không trở về giới đâu!

Hồn Trương Ba – Sao?

Đế Thích – Họ không cho, mà tôi thì cũng chẳng thiết về. Tôi chán cõi giới lắm rồi. Tôi sẽ ở lại đây, làm một con người, sống cuộc sống của con người trần thế...

Hồn Trương Ba – Nhưng bác sẽ... sẽ...

Đế Thích – Sẽ không được bất tử? Thì cũng như bác, như tất cả mọi người. Bất tử – cái đó cũng mệt lắm! Chỉ hiềm một nỗi: Xưa nay tôi là tiên trên trời, trần gian của các bác thì ghê gớm, bí hiểm, tôi lo không sống nổi. Hay là... bác Trương Ba ạ... hay là... tôi nhập hồn bác vào thân xác tôi, ta cùng sống nhé?

Hồn Trương Ba – Tôi không sống trong xác anh hàng thịt được, không mang thân đứa trẻ được, cũng không thể mang thân một ông tiên được. Rất cảm ơn bác, nhưng không được đâu! Bác cứ sống với thân bác, hồn bác, rồi bác sẽ tìm được cách sống trong cõi đời ghê gớm nhưng lý thú này... Can đảm lên,

bác Để Thích, chúc bác sung sướng (tới bên Để Thích) – Vĩnh biệt bác!

Để Thích (nghe ngạo) – Vĩnh biệt bác!

(Họ lặng nhìn nhau, rồi Để Thích hấp tấp đi)

Hồn Trương Ba (một mình) – Còn một lúc nữa... U thành Cả có về kịp không? (nhìn xuống thân thể) – Thế là anh sắp không phải mang hồn tôi nữa rồi, thân thể anh hàng thật ạ! Đã có lúc tôi ghét giận anh, nhưng giờ đây sắp rời khỏi anh, không hiểu sao tôi bỗng thấy ngậm ngùi (ngắm nghĩa cánh tay, cổ tay) – Ba tháng mang hồn tôi, thân anh gầy hằn đi mà hồn tôi thì cũng suýt nữa suy sụp, tan nát cả. Ta chia tay nhau vậy. Anh sẽ về gặp lại chị vợ anh... (chạnh buồn) – Người đàn bà ấy... cũng lạ thật! Anh cho tôi gửi lời chào chị ấy... Anh thì sẽ chẳng nhớ quái gì về tôi... Nhưng còn chị ấy? (bàng khuáng) – Chị ấy có nhớ gì tới tôi không? Anh có thay đổi tâm tính đi không, để chị ấy đỡ khổ... Giờ thì chị ấy sẽ đòi anh thay đổi tâm tính đấy! Tất cả sẽ không như cũ được nữa đâu! (Nhìn xuống chân) – Ở bắp chân anh có một vết xước khá sâu, do ban sáng tôi vô ý vấp phải gốc cây nhọn. Bà vợ tôi đưa tôi lá thuốc, tôi đã dặt nửa lá, còn một nửa (lấy gói thuốc trên bàn cho vào túi áo) – Anh cầm về, tối dán nốt cho chóng khỏi... (đứng dậy) – Mặt trời sắp lặn (mừng rỡ) – Kìa, u nó đã về! (gọi to) – Bà nó ơi! U thành Cả ơi! (bà vợ vào) – Bà lại đây, ngồi xuống bên cạnh tôi một lát. Tôi... tôi sắp... xa mình, lần này thì xa hẳn!

Vợ Trương Ba – Ông nói sao?

Hồn Trương Ba – Lần này, tôi kịp từ biệt bà. Nỗi khổ vì chồng chết, bà phải chịu đựng những hai lần. Nhưng lần này... không nên khóc, bà nhỉ!

Vợ Trương Ba – Ông nói gì, tôi không hiểu! Ai bắt ông chết?

Hồn Trương Ba – Chẳng ai bắt cả. Cần phải thế! Chính bà sẽ thấy thế là phải.

(Chỉ con dâu đứng sau bà mẹ từ lúc nào)

Hồn Trương Ba – Con dâu của thầy, con chả từng nói: "Làm sao giữ được thầy nguyên vẹn là thầy của chúng con xưa kia". Chỉ có cách này thôi...

Chị con dâu – Con hiểu thầy. Nhưng thầy ơi! *(chạy tới gục vào vai Hồn Trương Ba)* – Con thương thầy...

Hồn Trương Ba – Tội nghiệp con, con tốt lắm! Thằng Cả của thầy nó làm con khổ nhiều!

(Anh con trai – vai đeo, tay ôm nhiều đồ đạc, làn bọc linh kinh, từ ngoài vào, đứng sững bên cửa nhìn Hồn Trương Ba).

Hồn Trương Ba – Cả, may con về kịp, chỉ giây lát nữa thôi, thầy sẽ phải đi!

Anh con trai – Đi đâu?

Hồn Trương Ba – Đi xa lắm, đi mãi mãi. Đây là những lời cuối cùng thầy nói với con. Cả, bỏ đồ đạc trên mình con xuống, lại gần đây với thầy. Bởi những đồ đạc ấy chẳng giữ được thầy ở lại.

(Anh con trai buông đồ đạc xuống, bước lại gần)

Thế! Như ngày nào hai cha con ta bắt đầu khai phá, gieo vãi khu vườn. Con nên nhớ một điều: so với lẽ sống chết của cuộc đời, mọi thứ của cải là vô nghĩa hết. Chỉ có lòng thầy u yêu thương các con, lòng các con yêu thương nhau, là đáng kể... Cả ơi, con hãy tìm lại tâm hồn thằng Cả ngày nào của thầy... Nếu không, con chết mất! Cũng vì lẽ đó mà thầy ra đi... Bà và

các con nhớ chăm sóc khu vườn, nuôi dạy cái Gái cho cần thận. Mong sao bọn trẻ sau này được sung sướng (với vợ) – Cuộc đời mỗi chúng ta rồi sẽ qua đi, nhưng cái ngày tôi gặp bà ở bến Tầm năm xưa, thì còn lại mãi...

Vợ Trương Ba (lao đến) – Ông, ông ơi!

Hồn Trương Ba (bỗng thấy trong người choáng váng) – Đã đến lúc rồi ư? Sao nhanh thế, ông Đế Thích? Khoan! Khoan đã! Cho tôi một lát nữa thôi! Tôi còn muốn ra thăm khu vườn... (hốt hoảng) – Tôi chưa gặp cái Gái, tôi chưa gặp ông Trương Hoạt! Khoan đã! Cho tôi sống! (ôm đầu) – Không kịp nữa rồi! Mặt trời đã lặn... Sao tất cả bỗng tối sầm? (tìm nắm tay vợ) – Bà! (gục xuống).

Vợ Trương Ba – Ông Trương Ba! Ông Trương Ba!

Chị con dâu – Thấy!

Anh con trai (kéo to) – Thấy! (nấc lên) – Thấy ơi! Con sẽ nghe lời thầy, sẽ lại là thằng Cả xưa kia của thầy... Thấy ơi (thần anh hàng thịt – bây giờ đã sang hồn anh hàng thịt – từ từ ngồi dậy, ngơ ngác nhìn quanh)

Anh hàng thịt – Ô, mình ở đâu thế này?

Vợ Trương Ba – Ông Trương Ba!

Anh hàng thịt – Trương Ba nào? Bà là ai? Mụ vợ tôi đâu? (nhìn quanh). Sao tôi lại ở đây? Mẹ kiếp! Mình đang đau bụng nằm trên giường, mụ vợ đang đi lấy cái hoà lò cho mình! Mụ ấy đâu? Mà hết hẳn đau bụng rồi! Mẹ kiếp, quái thật! Hay là giống như mấy lần trước, mình say rượu rồi bà đâu lẫn cha nó ra đấy ngủ? (nhìn ra ngoài) – Sắp tối rồi! Chết thật, hai con lợn mới xé, thịt thà còn vớt bữa ở nhà, khéo ôi ra thì chó nó mua! *h p tấp định chạy đi. Bà vợ Trương Ba hoảng cuồng ngơ ngác).*

Vợ Trương Ba – Ông đi đâu? Mà... ông là ai?

Anh hàng thịt – Là Hợ bán thịt lợn chứ còn ai nữa! Nhưng... sao mình thấy trong người bức bối lộn xộn thế nhỉ? *(lắc lắc vai, đập tay vào trán)* – Vừa xảy ra chuyện gì? Như có ai vừa đến làm đảo lộn lung tung cả! Chịu không nhớ ra! Cứ phải chạy về nhà đã! *(chạy đi)*.

Vợ Trương Ba *(hốt hoảng)* – Thế còn ông Trương Ba? Ông ở đâu? Ông Trương Ba ơi! Ông ở đâu! *(chạy loang quanh khắp nhà như tìm kiếm)* – Ông ở đâu?

ĐOẠN KẾT

Vườn cây rung rinh ánh sáng. Ở một góc nào đó, hiện lên cảnh tượng cu Tỵ đang ôm chầm lấy mẹ. Chị Lua cuống quýt vuốt ve con... Bà vợ Trương Ba xuất hiện ở phía trước sân khấu.

Vợ Trương Ba – Ông ở đâu? Ông ở đâu?

(Giữa màu xanh cây vườn, Trương Ba chấp chờn xuất hiện)

Trương Ba – Tôi đây bà ạ. Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái coi bà đựng trấu, con dao bà rẩy cỏ... Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu...

(Dưới một góc cây, hiện lên cu Tỵ và cái Gái)

Cái Gái *(tay cầm một trái na)* – Cây na này, ông nội tớ trồng đấy! Quả to mà ngon lắm! Ta ăn chung nhé!

(Bè quí na đưa cho cu Tý một nửa. Đòi trẻ ăn ngon lành. Cái Gái lấy những hạt na vùi xuống đất)

Cu Tý – Cậu làm gì thế?

Cái Gái – Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tổ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn lên. Mãi mãi!...

HẾT

Kịch *Lưu quang Vĩ*

(Tác phẩm được Giải thưởng Hồ Chí Minh,
NXB Sân khấu H., 2003)

MỤC LỤC

– Lời giới thiệu	5
– Tóm tắt tiểu sử Lưu Quang Vũ	7
– Lưu Quang Vũ – Tài năng và lao động nghệ thuật	9

A – THƠ

– Thôn Chu Hưng	19
– Gửi tới các anh	21
– Qua sông Thương	23
– Đêm hành quân	26
– Trưa nay	27
– Hơi ẩm bàn tay	29
– Chưa bao giờ	30
– Ngày ấy	32
– Chiều	33
– Vườn trong phố	35
– Mùa xoài chín	38
– Gửi mẹ	41
– Những vườn dâu đánh mất	42
– Bầy ong trong đêm sâu	44
– Thơ tình viết về một người đàn bà không có tên (I)	46
– Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa	48

– Máy đoạn thơ.....	49
– Hoa tím xuân	52
– Đất nước đàn bầu.....	53
– Lá thu	60
– Không đề	62
– Lý thương nhau	65
– Khúc hát	66
– Anh chẳng còn gì nữa.....	69
– Viết lại một bài thơ Hà Nội.....	70
– Việt Nam ơi.....	73
– ...Và anh tồn tại	76
– Nơi ấy	77
– Tiếng Việt.....	80
– Người cùng tôi.....	83
– Chiều chuyển gió.....	86
– Mùa thu ấy vẫn còn nguyên ở đó	88
– Thơ ru em ngủ	89
– ... Mắt của trời xanh	91
– Mây trắng của đời tôi	93
– Hoa vàng ở lại	94
– Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi.....	96
– Thư viết cho Quỳnh trên máy bay.....	99

B – TRUYỆN NGẮN

– Thị trấn ven sông.....	102
--------------------------	-----

– Mười hai ngày của đời tôi.....	119
– Mối tình đầu.....	130
– Người kép đóng hồ.....	139
– Mùa hè đang đến.....	146

C – KỊCH

– Tôi và chúng ta	166
– Hồn Trương Ba, da hàng thịt.....	261

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGỖ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Giám đốc CTCP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHAN KẾ THÁI

Biên tập và sửa bản in :

TRẦN THỊ TUYẾT

Trình bày bìa :

VĂN SÁNG

Chế bản :

NGUYỄN THỊ THANH HẢI

LƯU QUANG VŨ-TÁC PHẨM CHỌN LỌC

Mã số : 8V716H9-CPH

In 3000 cuốn , (QĐ:55) , khổ 14,3 x 20,3 cm. In tại Công ty CP Văn hóa Tân Bình.

Lô II-3 , Nhóm CN2 , Đường số 11 , KCN Tân Bình , Quận Tân Phú, TP.HCM.

Số xuất bản : 90-2009/CXB/92-82/GD. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2009



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

LƯU QUANG VŨ

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



Giá 36.500đ